

NGÀY ẤY...
BÂY GIỜ

Mục lục

STT	TÊN BÀI		Loại	Số trang
1	Lời ngỏ	BBT		9
2	Câu đối tết 2026	Cao Minh - K4	Câu đối	10
3	Tâm tình với Đặc san 2025	Ngô Định Châu - K2	Văn	12
4	Kỷ quan thế giới xưa và nay	Phạm Văn Vĩnh - K4	Văn	31
5	Đời quạnh hiu	Lê Tấn Tài	Văn	40
6	Cô Ngọc Dung	VoChieu - K1		45
7	Chi là giấc mơ qua	Viên Thu	Thơ	46
8	Ngày ấy bây giờ	Viên Thu	Thơ	47
9	Những thành viên gia đình huyết thống cùng học chung trường Trung học Thủ Đức	Cao Thị Liên Minh - K4	Văn	48
10	Tiệm ảnh hết phim	Lê Tấn Tài	Văn	52
11	Ôn lại chuyện xưa	Lương Hồng Điệp - K3	Văn	54
12	Những ngày sinh nhật của Thầy	Nguyễn Hồng Hoàng - K3	Văn	66
13	Thơ rap Chúc xuân Diễn đàn - Ngày ấy... bây giờ	Nhiều tác giả	Thơ	67
14	Ngày ấy... bây giờ	Cao Tỳ Muội - K4	ST	96
15	Chùm thơ Cô Hằng	Cô Hằng - K7	Thơ	98
16	Xóm ngày thơ và Mận	Trương Trung Tâm - K4	Văn	103
17	Cảm tác	Nhiều tác giả	Thơ	115
18	Một thoáng ký ức	Nguyễn Hồng Hoàng - K3	Văn	117
19	Làm MC đám cưới	VoChieu - K1	Văn	120
20	Thầy của bạn tôi, của em tôi	Cao Nguyễn Linh Miên - K4	Văn	121
21	Vẻ đẹp của Thúy Vân	Lương Hồng Điệp - K3	Thơ	124
22	Còn đâu ngày tháng cũ	Phan Thị Kim Hải - K4	Văn	133
23	Nỗi buồn tháng bảy	VoChieu - K1	Văn	136

24	Vịnh Băng Hà (Glacier Bay)	VoChieu - K1	Văn	137
25	Tuổi ăn học	Phan Thị Kim Hải - K4	Văn	138
26	Cây trứng cá	Hoa Dung - K9	Thơ	141
27	Gởi ai đã và sắp đến tuổi già	Bích Liên - K1 <i>sưu tầm</i>	Văn	146
28	Viết cho những kỷ ức đã xa	Ngọc Lệ - K7	Văn	149
29	Thơ ráp khóa 4. Ngày ấy... bây giờ	Khoá 4	Thơ	152
30	Chuyện chúng mình	Thảo Thái - K4	Thơ	162
31	Nồi cơm của Khổng Tử	Trần Ngọc Anh - K8 <i>lược ghi</i>	Văn	163
32	Tin người ít thôi	Một người bạn - K9	Văn	166
33	Già cũng có niềm vui chứ	Hồ Thị Bạch Tuyết - K3	Văn	168
34	Con mèo dạy hải âu bay	Trần Ngọc Anh K8 <i>lược ghi</i>	Văn	170
35	Trường xưa	Thanh Huy K8	Thơ	172
36	Một câu chuyện cảm động	Trần Ngọc Anh K8 <i>lược ghi</i>	Văn	173
37	Hè lãng mạn	Hồ Thị Bạch Tuyết - K3	Thơ	175
38	Về Cảo thơm	BBT	Văn	176
39	Di bút Thầy Huân	Bùi Hữu Huân	Văn	177
40	Lời cảm ơn chân tình	Luyện Quang Đăng	Văn	179
41	Xuân yêu thương	Quang Tuấn	Thơ	180
42	Cái thuở ban đầu lưu luyến ấy...	Trần Ngọc Dương	Văn	181
43	Đi lạc	Vũ Ôn Đình	Văn	186
44	Những kỷ niệm khó quên	Trần Minh Đức	Văn	188
45	Niềm vui của Thầy	Vô Phá	Văn	191
46	Nhớ những giờ văn	Bùi Hữu Huân	Văn	194
47	Tản mạn về ngôi trường thân thương Trung học Thủ Đức	Vũ Ôn Đình	Văn	202
48	Đồng môn	Thuận Khanh - K4	Văn	205
49	Xuân yêu thương	Lý Bình - K5	Văn	209
50	Ngày xưa hoa bướm	Dương Thị Thanh Nga - K2	Văn	213
51	Trở về mái nhà xưa	Lê Thị Châu - K2	Văn	216

BAN BIÊN TẬP ĐẶC SAN

*

Trưởng ban:

Ngô Thị Bích Liên - K1

Thư ký:

Trần Ngọc Anh - K8

Biên tập viên:

Cao Thị Liên Minh - K4

Nguyễn Thị Kim Dung - K4

Nguyễn Văn Trí - K4

Lễ Lan - K7

TRUNG HỌC THỬ ĐỨC -
HOÀNG ĐẠO - NGUYỄN HỮU HUÂN

NGÀY ẤY... BÂY GIỜ

LƯU HÀNH NỘI BỘ

Lời ngỏ

BBT.ĐS 2026

Năm nay, theo sự hướng dẫn của thầy cố vấn trong BBTĐS, chủ đề được chọn sẽ là “NGÀY ẤY.... BÂY GIỜ”, cho kỳ phát hành Đặc san năm Bình Ngô, 2026.

Thời gian cứ thắm thoát trôi đưa, mỗi năm thực hiện một cuốn, thoát cái mà đặc san đã phát hành được 20 kỳ, tức 20 cuốn cho gần ấy năm qua. Và “NGÀY ẤY... BÂY GIỜ” sẽ là cuốn Đặc san phát hành năm thứ 21.

Quả là một điều kỳ diệu, đối với những cố gắng và nỗ lực không ngừng nghỉ của cả thầy trò, cùng tập thể các đồng môn của trường THPT-HĐ-NHH chúng ta trong suốt gần ấy năm... Một việc mà hiếm có trường nào duy trì được như lời thầy vẫn nói...

Nhắc đến NGÀY ẤY... là nhắc đến quá khứ. Mà trong quá khứ thì chắc chắn sẽ chứa rất nhiều kỷ niệm vui buồn một thuở của lứa tuổi học trò. Chả ai dễ gì quên.!!!

Còn nhắc đến BÂY GIỜ, là nhắc đến thực tại chúng ta đang sống, với những trần trở, suy tư, xen lẫn tiếc nhớ và hoài niệm về mái trường xưa, thầy cô cũ, cùng bạn bè thân yêu một thuở bên nhau.

Thời gian vẫn vô tình lướt mau không bao giờ dừng lại. Chúng ta, những mái đầu xanh ngày xa xưa ấy, nay chắc cũng đã nhuộm màu thời gian mà bạc trắng như cô thầy. Hãy ghé lại đây để cùng tìm lại “NGÀY ẤY... BÂY GIỜ...” của thầy cô và của cả chúng mình nữa nhé, các bạn ơi....

Câu đối Tết 2026

CAO MINH - K4

22 Gi
Đặc
San,
Thầy
trò
minh
cùng
sẽ
chia
kỷ
niệm

"Ngay
đây
Bà
già",
chủ
tổ
khai
giải
bao
nhỏ
nhưng



XUÂN
ĐẾN,
UỒN
ÉO
ẮT
TỶ
QUÃY
ĐUÔI
RÒI

TẾT
VỀ,
OAI
PHONG
BÍNH
NGỌ
SÃI
CHÂN
TIỀN.



TÂM TÌNH VỚI ĐẶC SAN 2025

■ Ngô Đình Châu - K2

Mỗi lần đọc xong Đặc San của Trường, trong tôi lại thấy bồi hồi. Bấy lâu nay đọc sách rất hiếm khi tôi thấy xao động trong lòng, ngoại trừ các quyển ĐS này. Không phải đây là một kiệt tác văn chương, mà chỉ vì nó xuất phát từ nơi chốn thân thương. Có lẽ do tôi có thời gian gắn bó với trường quá lâu, đến tám năm trời dài đằng đẳng. Tôi để ý đến các bạn vào trường năm lớp 10, đến khi học hết lớp 12 thì chỉ có 3 năm, hoặc các bạn từ các nơi khác chuyển về, thời gian ngồi dưới mái trường không nhiều, việc gắn bó với trường quá ít nên

đôi khi khá lộn lạo.

Theo tôi được biết, thời gian học 7 năm chỉ kéo dài từ Khoá 1 đến Khoá 13, rồi sau đó trường đổi tên Nguyễn Hữu Huân, thời gian học chỉ còn 3 năm, từ lớp 10 đến lớp 12. Thời gian học từ 7 năm đến 3 năm, là một khoảng cách quá xa. Các lớp con cháu của chúng tôi sau này, họ rất ngạc nhiên khi thấy các bậc Cô Chú cứ mãi nhắc nhở về trường xưa bạn cũ. Làm sao nói cho con cháu hiểu được, vì có những điều không thể diễn tả bằng lời mà chỉ bằng cảm nhận.

Bài viết đầu tiên là Quy luật Cuộc Sống của thầy Lê Tấn Tài. Thầy dạy Triết nên bài nào của Thầy cũng đều nặng ký và nặng đầu, khi đọc phải động não rất nhiều, mới thấu đáo được những điều mà Thầy gửi gắm trong đó.

Thưa Thầy, “*chúng ta chỉ sống có một lần*”, đúng vậy, nhưng không phải ai cũng sống tốt cuộc đời mình, vì nếu được như thế thì thế giới đã bình an lâu rồi. Chúng ta đi lễ Chùa, lễ

Nhà Thờ, để đọc kinh Chúa, kinh Phật, nhưng đó chỉ là “theo Đạo” chứ chưa “sống Đạo”. Sống Đạo mới là điều quan trọng cực kỳ, đọc kinh mà không sống Đạo thì chỉ là làm một việc vô ích mà thôi. Có rất nhiều người siêng đi nhà Thờ, đi Chùa, nhưng khi ra khỏi những nơi tôn nghiêm đó, người ta lại quay về con người trần tục của mình, cũng hung dữ, tham lam, sân si giống y như những người khác, những người không theo một tôn giáo nào. Sao lạ vậy? Đây có phải là một thất bại lớn nhất của tôn giáo hay không?

Thưa Thầy, có những quy luật cuộc sống mà chúng ta chớ hề biết, mãi cho tới một lúc nào đó (có thể là cơ duyên chăng?) chúng ta mới ngộ ra. Theo tôi, điều đau khổ nhất của con người, không phải là cơm áo gạo tiền, cũng không phải là sinh lão bệnh tử. Mà là, có những người hoặc những tình huống ở chung quanh ta, lại không xảy ra theo ý muốn mong mỏi của mình. *Thí dụ 1:*

tôi mong ước con tôi học hành trở thành Bác sĩ, nhưng nó lại đi làm Nail, thì thật là thất vọng ê chề đối với tôi. *Thí dụ 2:* Tôi là kẻ coi Tổng thống Trump là Thiên sứ trên Trời đưa xuống để cứu rỗi nước Mỹ, vậy mà thằng bạn thân thiết của tôi lại báng bổ nhạo báng ông ta, khiến tôi tức giận điên người. Từ đó tôi cắt đứt quan hệ với thằng khốn này, không còn bạn bè gì nữa cả.

“Một trong những nguyên tắc của Dân chủ là chấp nhận sự tồn tại của cái khác, là tôn trọng quyền tự do chọn lựa của người khác” (Giáo sư Nguyễn Hưng Quốc)

Người ta quên mất một điều rằng, dù cho có hàng ngàn người sống chung quanh ta, thì ta chớ hề thấy, dù chỉ một người duy nhất mà “*match*” với ta, cho dù ngay cả đứa con mà ta sinh ra cũng vậy. Cho nên sự khác biệt về quan điểm, về lối sống, về ý thích... là chuyện hết sức bình thường. Điều này đa số người Mỹ đã thấu đáo được, họ tôn trọng những người khác

chính kiến với mình. Trong khi người Việt chúng ta, phần lớn chưa đạt được trình độ đó. Họ cứ xem những người nào có quan điểm khác với mình một cách trầm trọng, thì kẻ đó là kẻ thù của họ. Hình như tôi lờ mờ cảm thấy chính cái suy nghĩ tệ hại này đã ăn sâu vào dân tộc ta từ hàng ngàn năm rồi. Đất nước chúng ta đã trải qua biết bao cuộc nội chiến huynh đệ tương tàn cũng chính vì cái điều này đây. Ở Mỹ, nơi nào có đông người Việt tụ hội, người ta thường tự phát lập ra những Hội Đoàn, thường mang tên Cộng đồng Người Việt Quốc gia. Không chỉ có một, mà đôi khi có tới 2-3 tổ chức như vậy. Và những tổ chức này chia bè chia cánh đánh phá nhau cật lực như thời Trịnh - Nguyễn phân tranh.

“Mình khổ, chẳng qua là mong mọi việc, mọi vật diễn ra theo ý mình. Mỗi người có cách hành xử của riêng họ. Muốn nhẹ lòng, hãy từ bỏ những phán xét người khác, và biết chấp nhận mọi điều chung

quanh, ngay phút đó bình yên trong cuộc sống sẽ tràn về. Không ai hoàn hảo cả, không ai sinh ra là để hợp với nhau cả, cả đời người chưa chắc đã tìm ra một tri kỷ” (trích).

Đọc Chùm thơ của cô Viên Thu gồm 3 bài: **Mơ khúc thái hoà, Xin giữ niềm vui và Thu vàng**. Thơ của Cô đọc lên nghe nhẹ nhàng bằng lăng, rất thích thú với những người có tuổi như học trò của Cô bây giờ.

Đọc Suru tầm **Những cơ sở Tôn giáo** của Cao Minh và Lễ Lan rất thú vị, không phải dân Thủ Đức nào cũng biết rành về các di tích này (cho nên bài này nên lưu giữ làm tài liệu đáng quý) Ngôi chùa Huê Nghiêm là nơi tôi lui tới thường xuyên ở 2 năm tôi học lớp 9 và lớp 10, lúc đó tôi có gia nhập Gia Đình Phật Tử. Thời điểm đó chị Hương là chị của Liên Minh và Kim Ngân là Liên Đoàn trưởng của nhóm GDPT này. Sau khi đọc bài viết, tôi mới biết Huê Nghiêm là ngôi chùa cổ nhất thành phố. Ngôi chùa thứ hai mà tôi thường thăm viếng mỗi

khi về nước, đó là Chùa Một Cột, vì nơi đây có chứa những hủ tro cốt của gia đình vợ chồng tôi. Có một ngôi chùa tên Long Nhiêu, nằm gần đường rầy xe lửa lồi lên Tam Hà, mà không thấy tác giả nhắc đến, khi xưa chúng tôi thường đến đây cắm trại qua đêm. Chùa Hội Sơn gần nhà ông bạn Phạm Văn Thành nơi xứ Gò Công đi vô, chùa nằm trên đồi ngó xuống dòng sông Đồng Nai thật đẹp.

Đọc **Chút tản mạn đầu tuần** của Cỏ Hề-K7, bài viết rất ngắn, chưa tới một trang sách, văn mà viết nhẹ như thơ, nhưng ngẫm nghĩ nghe sao buồn quá *“ta, chiếc lá vàng sắp rụng”* nghe thê lương làm sao. Đời người rồi cũng phải *“đi xa”*. Có người còn phán một câu nghe thấy ớn: *“người ta sinh ra là để chết”*. Nếu mọi người đều suy nghĩ tiêu cực như vậy thì không còn ai thiết sống trên cõi đời này. Theo tôi, sống là ơn báu của Trời đất, hãy tận hưởng những phút giây mà ta đang sống dù phải trải qua những tai ương của cuộc

đời. Còn mai kia một nọ có trở về với cái *“Không”* cũng là chuyện bình thường. Mỹ nhân hay danh tướng, giàu sang hay nghèo hèn, đều bình đẳng trước cửa Tử. Tôi từng là một người lính, từng kề cận với cái chết từng giờ từng phút, ngay lúc đó người ta ham sống đến tột cùng. Tôi đọc suốt quyển ĐS này, tôi thấy vài bài viết tỏ ra bi quan trước buổi hoàng hôn cuộc đời. Đừng nghĩ thế bạn ơi:

*Nếu như hoa biết chiều nay
rụng,*

Ấu cũng vui mà nở sáng nay.
(thơ Tô Thùy Yên)

Đọc **Một hoài niệm** của Ngọc Lệ Khoá 7. Trời! Lại thêm một bài hoài niệm tuổi già. Tác giả Khoá 7 cùng khoá với Cỏ Hề, có lẽ vì vậy nên mới có cảnh đồng thanh tương ứng. Bạn có biết huynh Trần Ngọc Chiêu-K1 không? Huynh ấy đã thay thận cách nay chừng 20 năm, mà không khi nào thấy huynh ấy buồn bã chán đời cả, lúc nào cũng vui tươi phơi phới, nên anh ta mới là một Quản

trò xuất sắc của DD. Tôi thấy cái tuổi sau khi về hưu là cái tuổi đáng sống nhất, hạnh phúc nhất của một đời người. Hàng ngày không còn phải tắt bật chạy theo cái đồng hồ, không còn phải sợ ông chủ, bà chủ của mình nữa, muốn ăn muốn ngủ lúc nào thì tùy ý, muốn đọc sách, xem phim, hát karaoke lúc nào cũng được, không còn vướng bận gì nữa hết.

Nhất quyết không dính vô chuyện trông nom cháu, chuyện này con cái mình phải lo, chăm cháu là một công việc rất nhọc nhằn không thích hợp cho người nghỉ hưu. Nếu có điều kiện, không nên ở chung với con cái, lâu lâu con cháu về thăm là tốt nhất.

Thế giới người già không sống chung đụng với thế giới người trẻ, ở chung nhà phải nhìn mặt nhau mà sống khiến không khí rất nặng nề. Ở chung, đôi khi người già thấy người trẻ làm những chuyện chướng mắt mà nói không được. Và ngược lại, đôi khi người trẻ thấy người già làm

những chuyện không giống ai, cũng không dám nói. Sống như vậy khó chịu lắm, có còn gì vui thú nữa.

Đọc **Trăng bên đời Kiều** của Lương Hồng Điệp-K3. Hình như trường ta có một nhà Kiều học mà ai cũng biết đó là LHĐ. Trong ĐS 2024, tác giả viết bài **Tam bách dư niên hậu** quá công phu và rất xuất sắc, rồi tôi còn ước mong bài khảo cứu này cần phải được phổ biến rộng rãi thì mới xứng tầm. Về già, mọi bộ phận của chúng ta đều bị thoái hoá, nhất là đầu óc quên trước quên sau, không còn linh hoạt như hồi trẻ được nữa. Nhưng riêng LHĐ thì không, bạn vẫn còn ngòi bút sắc bén, phân tích tận tình những ẩn chứa trong Truyện Kiều bất hủ.

Trăng bên đời Kiều, khía cạnh này rất đặc sắc mà hiếm người nhận ra được, những nỗi thăng trầm đau đớn hay hạnh phúc thăng hoa của Kiều đều có ánh trăng theo dõi. Lúc thề nguyện với Kim Trọng có vàng trắng làm chứng: “*Vàng trắng*

vằng vặc giữa Trời. Đinh ninh hai mệnh một lời song song”. Rồi đến lầu Ngưng Bích, Kiều cô đơn chỉ còn “tám trắng” bầu bạn. Đến khi chia tay với Thúc Sinh, cuộc chia tay nào lòng: “Vàng trắng ai xẻ làm đôi. Nửa in gói chiếc, nửa soi dặm trường”. Vàng trắng mà xẻ làm đôi, nói lên sự chia ly xa cách tuyệt hay. Cuối cùng LHD kết luận thật khéo: “những người yêu thương như Thúc Sinh, Từ Hải, Kim Trọng, đời nào cũng có, nhưng yêu thương như Thuý Kiều thì chỉ có một.”

Đọc Chùm thơ Vô Chiếu:
Bài thơ tháng Sáu, Tại sao, Tương tư Thảo. Tôi quen biết huynh Chiếu đã lâu, và cũng biết huynh rất thiện nghệ trong việc sáng tác thơ. Xưa có cô sư muội Kim Duyên hoạ thơ với huynh thật hào hứng, bây giờ Kim Duyên lặn mất tiêu thì huynh lại có ngay sư muội Kim Âu thay thế. Hi hi, huynh thiệt có duyên với mấy sư muội xinh đẹp ha huynh?

Theo tôi, thơ huynh có vẻ

nặng phần cổ điển, bị ảnh hưởng bởi lối thơ Tiền chiến, khuynh hướng này thường làm những bài thơ buồn nào nuốt. Đọc lại Chế Lan Viên, Xuân Diệu, Huy Cận, Vũ Hoàng Chương, Đinh Hùng... đều mang những vẻ bi lụy một cách nặng nề.

- Sông núi nào nghe thấu nỗi niềm

Sóng đâu còn khoé mắt thâm nghiêm

Lòng ơi hoài vọng bao giờ nói
Thăm thăm trùng dương một tiếng em (thơ Đinh Hùng)

- Đưa người, ta không đưa sang sông

Sao nghe tiếng sóng ở trong lòng

Bóng chiều không thăm không vàng vọt

Sao đầy hoàng hôn trong mắt trong. (Thâm Tâm)

Sau khi Nguyên Sa - Trần Bích Lan từ Pháp trở về, ông gia nhập nhóm Sáng Tạo do nhà văn Mai Thảo chủ trương. Nhóm này, tuyên bố đoạn tuyệt hẳn với Văn Thơ Tiền chiến, họ mở ra một con đường sáng tạo mới mẻ hoàn toàn. Hãy nghe:

- Sài Gòn mai gọi nhau bằng
cung

Vành môi nghiêng cánh xuống
phân vân

Lưng trời không có bầy chim
én

Thành phố đi về cũng đã Xuân.

(Nguyễn Sa)

Nói bước theo Nguyễn Sa,
có Du Tử Lê, Tô Thuỳ Yên,
Thanh Tâm Tuyền... và đặc
biệt nhất là Nguyễn Tất Nhiên.

- Đưa em về dưới mưa

Nói năng chi cũng thừa

Phát phơ đời sương gió

Hồn mình gần nhau chưa

(Nguyễn Tất Nhiên)

Những câu thơ NTN thật
giản dị nhưng đọc lên thấy thân
thương gần gũi lắm, người đọc
sẽ không còn cảm thấy áo nã
nặng nề như thơ Tiền chiến
nữa. Hãy đọc thêm mấy câu
thơ của Hoàng Anh Tuấn:

- Hà Nội yêu, mối tình đầu khờ
khạo

Anh nhận thơ em ngây ngất tui
mừng

Khi về nhà cười nụ với cầu
thang

Một tuần lễ vui như ngày thi đỗ.

Trong văn đàn thi ca Việt
Nam, nếu tôi nhớ không lầm
thì chỉ hai nhà thơ trào phúng,
đó là Tân Đà Trần tế Xương
và Hồ Xuân Hương. Thơ trào
phúng không ăn khách, người
ta đọc qua một lần cười mỉm rồi
quên. Đạo gần đây có Nguyễn
Bảo Sinh tự Sinh Chó (vì ông
ta làm nghề bán chó kiểng),
thơ hài của ông cũng làm nhiều
người thích thú.

- Vá trinh và phá bê tông

Hai nghề béo bở ai trông cũng
thèm

Vợ là cơm nguội nhà ta

Lại là phở tái thẳng cha láng
giềng

(NBS)

...

Độc **Chùm thơ Cỏ Hề**-
K7, thơ đọc lên nghe tự nhiên
như hơi thở. Tác giả làm thơ
rất dễ, bất cứ đề tài nào cũng
làm được, từ Khóc Thầy,
tới Hoa điệp vàng, Hậu hợp
trường... Đọc bài Khóc Thầy
rất bồi hồi. Thầy Vũ Ôn Đình
khi còn dạy học, Thầy dạy rất
nhiều lớp, có cả một thế hệ học
trò THPT ngưỡng mộ Thầy,
vậy mà khi Thầy mất chỉ có

dăm ba đứa học trò nhắc nhở đến Thầy. Trong Chùm thơ này, Cỏ Hằng đóng góp tới 11 bài, thật dễ nể (hình như Cỏ Hằng làm thơ dễ hơn viết văn thì phải).

Đọc **Thiền trong Thơ Phạm Thiên Thu** của thầy Lê Tấn Tài. Thiền là gì? Tôi suy nghĩ theo sự hiểu biết hạn hẹp của mình. Thiền là “*trống không*”, không còn vương bận gì về đời thường, lắng nghe hơi thở của mình, buông xả hết mọi thứ, tĩnh lặng hoàn toàn. Nhưng người ta chỉ Thiền được một lúc, rồi phải quay về với đời thường, phải kiếm sống, phải ăn ở, phải yêu đương... Thiền chỉ giúp người ta cân bằng với cuộc sống mà thôi.

Nhà thơ Phạm Thiên Thu mở quán Cà phê Hoa Vàng trong Cù xá Bắc Hải để kiếm sống, để hàng ngày pha cà phê tiếp khách, để thỉnh thoảng cầm chổi quét lá vàng rơi trên sân, để nuôi sống một trời Thiền trong ông “*thì thôi mù phố xe đường. Thôi thì thôi nhè đoạn trường thế thôi*”.

...

Đọc thơ Phạm Thiên Thu, người ta dễ liên tưởng đến nhạc Trịnh Công Sơn. Những bài thơ, bài nhạc của hai vị, đọc lên nghe mông lung huyền ảo, có khi không hiểu gì cả, nhưng người ta vẫn thấy hay, vẫn đi sâu vào lòng người. Người ta tìm thấy cái hay bằng cảm nhận chứ không thể giải thích bằng lời nói thông thường.

*Ngón tay nở nụ đào hương
Cầm nghiêng tịnh độ một
phương diệu vời
Một dòng hoa nổi trên trời
Một dòng hoa nở trong người
trầm tư*

Người ta không biết “*cầm nghiêng tịnh độ*” của PTT là gì, cũng không biết “*đêm thấy ta là thác đổ*” của TCS ra sao, nhưng người ta vẫn cảm nhận những điều ảo diệu ở bên trong, thú vị là ở chỗ này đây, đọc lên hay ca lên, bỗng nghe thom ngát cả tâm hồn.

*Nhớ xưa em chứa theo chồng
Mùa Xuân may áo áo hồng đào
phai
Mùa Thu em mặc áo da trời*

Sang Đông lại khoác lên người áo hoa.

Nếu tính Khoá 13 là khoá cuối cùng theo chương trình học 7 năm tại trường. Như vậy hiện nay, tính theo số tuổi, thì chúng ta ít nhất đã ngoài 60 (đó là chưa kể các Khoá đầu đã vượt ngưỡng 70). Cho nên hầu hết thơ văn của ĐS dạo gần đây đều đồng ca bài “*Tôi đi giữa hoàng hôn*” của Văn Phụng.

... Đọc **Chùm thơ Kim Âu-K10** cũng có hơi hướm đó. Có lẽ, nếu tôi nhớ không lầm, thì đây là lần đầu tiên Kim Âu tham gia thơ một mình một cõi, chứ không như lần trước Kim Âu chỉ tham gia Thơ Ráp Góp Lửa của huynh Chiêu. Thơ Kim Âu nhẹ nhàng sâu lắng, đọc xong rồi cứ muốn đọc lại. Thơ Kim Âu cũng nặng phân cổ điển giống như huynh Chiêu, cũng “*xôn xao nổi nhớ*”, “*rực rỡ cơn sầu*”, “*trong cõi tình phai*”... đọc lên nghe rất tuyệt, giọng thơ nghe như lời thầm thì rất lời cuốn. Cảm ơn sự đóng góp của sự muội Kim Âu.

Đọc Khoá 4 **Kỷ niệm 60 năm ngày vào Trường** của Cao Nguyễn Linh Miên. Khoá 4 là Khoá có nhiều thành viên tham gia tích cực vào các sinh hoạt của Trường, như ĐS, Hợp mặt Tri ân Thầy Cô... Trong Ban BT Đặc San có 7 người, thì Khoá 4 chiếm đến 4 ghế, thật đáng nể. Khoá 4 có nhiều cây viết xuất sắc và đặc biệt là họ đóng góp cho ĐS rất đều đặn như: Cao Thị Liên Minh, Bùi Thị Kim Hường, Phan Thị Kim Hải, Phạm Văn Vĩnh, Kiến Vàng Trương Trung Tâm, Nguyễn Văn Trí, Trần Ngọc Vân, Hằng Trần, Lê Hoàng Yến, Vũ Chinh... đó là chưa kể 2 cây viết xuất sắc vào hàng bậc nhất đó là: Đặng Thuận Khanh đã mất và Trần Thị Hồng Nhung rút lui khỏi Trường.

Nhìn danh sách Khoá 4 tham gia ĐS rất đáng phục. Trong khi các Khoá khác chỉ lác đác một vài người và lại có nhiều Khoá không hề thấy có một ai. Cho nên Khoá 4 là Khoá nổi bật nhất, không có Khoá

nào sánh bằng, rất xứng đáng với cái nick name mà tôi ưu ái tặng cho các bạn, đó là Khoa “*Ngoạ Hồ Tàng Long*”. Rồi tôi lần thần tự hỏi, nếu không có Khoa 4 làm xương sống cho ĐS của Trường, liệu ĐS có tồn tại cho đến ngày nay hay không? Chỉ giả thử như thế thôi, tôi cũng thấy buồn buồn trong lòng. Xin nghiêng mình trân trọng tấm lòng THPT của các bạn Khoa 4.

Đọc **Giọt nước hiền trường** của Lương Hồng Diệp-K3. Cả Khoa 3 chỉ có Lương Hồng Diệp tham gia ĐS thường xuyên nhất, và tác giả là một trong những cây bút ưu tú nhất. Đọc xong bài, tôi lại thấy trong người bàng hoàng, bài viết nói về hành trình đi học của tác giả, nhất là giai đoạn vào trường THPT.

Học trò vào đầu thập niên 60 còn tinh khôi trong trắng, chưa chịu nhiều tác động từ xã hội như lớp trẻ bây giờ. Sáng đi tới trường, nếu không ăn cơm nguội ở nhà, thì ghé đâu đó mua gói xôi hay khoai lang,

khoai mì cũng đủ no bụng tới trường. Nhà tôi anh em đông nên cha mẹ tôi phải lo cái ăn cái mặc cho lũ con rất vất vả. Mẹ tôi chỉ sắm nổi cho tôi 2 cái áo và một cái quần năm tôi học lớp 12, hôm nào phải giặt quần áo, tôi phải ngồi chờ hờ canh trời mưa, nếu không bị quần áo ướt không đi học được. Nhưng lúc đó tôi cũng không lấy gì làm khổ, vì nhìn quanh mấy thằng bạn tôi cũng vậy. Có thằng mặc quần vá 2 bên mông, có thằng mặc quần ngắn ngắn trên mắt cá. Nhưng có sao đâu, chúng tôi vẫn chơi với nhau hoà đồng hết mình, không phân biệt giàu nghèo, sang hèn gì cả.

Đến trường, thầy cô đối xử với chúng tôi như người lớn, điều này khiến chúng tôi e dè cho cái tư cách học trò của mình lắm. Vào lớp, chúng tôi ngồi nhìn lên thầy cô như một bậc tôn nghiêm. Trong các lớp mà tôi theo học, tôi chưa thấy một tay học trò nào dám vô lễ với thầy, hoặc dám chống đối lại thầy cô. Có những tay ngỗ nghịch, quậy phá trong lớp,

hoặc học hành bê trễ, trốn học đi chơi... sau cùng bị đưa ra Hội đồng Kỷ luật, tuyên phạt đuổi học một thời gian. Điều đó, không chỉ riêng gia đình mà cả dòng họ cảm thấy xấu hổ về tay học trò này.

Theo tôi nghĩ, chế độ giáo dục ưu việt thời trước đã đào tạo ra bao thế hệ học trò đàng hoàng, với phẩm giá con người cao đẹp. Lúc đó vào thời chiến tranh khốc liệt, nhưng tôi chớ hề nghe một lời nói nào từ phía thầy cô, gieo rắc vào đầu óc chúng tôi những tư tưởng hận thù về phía bên đối đầu. Tôi cũng không tìm thấy một dòng một câu nào trong sách giáo khoa kết án cuộc chiến tương tàn đó. Thầy cô chỉ hướng dẫn chúng tôi hấp thụ những nét nhân bản, nhân văn của con người.

(Dẫn chứng: trong một bài viết của tôi. Tôi kể lại, khi tôi từ già học đường để gia nhập quân đội. Trong một trận đánh tôi đã cứu sống một người lính của phía bên kia. Sau này, khi thất trận, chúng tôi bị lừa vào

Trại tù Cải tạo với bao nhục nhằn khôn xiết. Tôi có kể lại chuyện cứu người năm xưa cho bạn tôi nghe. Họ hỏi tôi nếu bây giờ lập lại hoàn cảnh đó, anh có còn cứu người lính bên kia hay không? Tôi trả lời ngay lập tức “tôi vẫn hành xử y như vậy, bởi vì tôi là người Miền Nam”).

Theo sự than thở của LHD, hiện nay tư cách đạo đức con người đã xuống cấp một cách đáng lo âu. Những hình ảnh kinh khủng mà tác giả nêu ra, hiện nay xuất hiện nhan nhản trên các phương tiện truyền thông, không cần phải che đậy giấu giếm gì nữa cả. Cảnh học trò đánh nhau cật lực, rồi kinh hơn nữa là học trò đánh thầy. Cách thầy gạ tình nữ sinh để cho điểm. Cảnh phụ huynh vào trường hành hung thầy cô. Cảnh các cô giữ trẻ đánh, đá, đập trẻ con như cái mền rách... và một thông báo thô bỉ chưa từng thấy “nữ sinh viên bán dâm 4 lần sẽ bị đuổi học”. Ngày xưa, khi còn đi học ở các lớp lớn, chúng tôi không hề

tưởng tượng nổi, mai sau xã hội sẽ sản sinh ra những con người tệ hại, kinh khiếp như thế này. Vì đâu nên nỗi? Cuối cùng LHD tự hỏi: *“Tôi có góp phần tạo nên sự hư hỏng này không?”*. Chao ôi, tội nghiệp bạn mình.

Trong DS lần này, Trần Ngọc Vân đóng góp 2 bài: **Nhớ bạn** và **Tìm gặp lại nhau**. Tác giả viết ngắn gọn như bài kiểm tra viết nộp cho Thầy chấm điểm (*viết ngắn quá, Thầy cũng quở đó nha bạn*) Văn đọc lên nghe thiệt thà hồn hậu lắm. Văn sao người vậy, tôi gặp Ngọc Vân một lần tại nhà Bích Liên có cả Liên Minh nữa, nhân một chuyến về thăm quê nhà. Tuy mới gặp nhau lần đầu, nhưng chúng tôi trò chuyện với nhau thân tình lắm, có lẽ điều đó xuất phát từ tình đồng môn THPT. Tác giả tuy tóc đã pha sương nhưng vẫn giữ nét trẻ trung thời son trẻ. Cảm ơn tác giả đã đóng góp bài cho DS.

Đọc bài thơ **Gửi bạn Khoa** 4 của Phạm Văn Vĩnh. Đọc

xong, rất hào hứng, tôi thấy trong tác giả có hai con người. Con người thứ nhất của Vĩnh với những bài khảo cứu công phu, khi đọc các bài này phải động não rất nhiều mới hiểu thấu đáo được. Không phải ai cũng viết nổi những bài khảo cứu này, công việc không phải dễ, đầu óc phải uyên bác và đồng thời phải bỏ công sức sưu tầm tài liệu bổ sung cho bài viết. Rất trân trọng tấm lòng của tác giả, cho những đóng góp nhiều công sức này.

Con người thứ hai nơi Vĩnh khi làm thơ, lại hiện nguyên hình là anh học trò hiền hậu dễ mến. *“Có ai từng ngồi hóng gió nhìn mây. Mà nhớ lại thừa học trò thân ái”*. Có ai ư? Có tôi đây, có những đêm tôi lại mon men về thăm ngôi trường cũ của mình, không hiểu sao tôi cứ mang nỗi nhớ này hoài như vậy. Tôi nhớ đến từng khuôn mặt của bạn bè, nhớ từng cử chỉ đáng điệu của thầy cô, tôi nhớ cái lớp học của tôi, nhớ tấm bảng, nhớ cái bàn Giáo sư nơi tôi từng lo âu khi lên trả

bài, nhớ cả những khi tôi được phân công quét lớp...

Vĩnh làm thơ: *“Đến một ngày bịn rịn lúc chia tay. Bước chân đi còn ngoảnh lại nhìn trường”*. Tôi nhớ mãi cái ngày cuối cùng tôi ngồi trong Lớp 12A1, Khoá 3, niên khoá 70-71, lớp này nằm trên dãy phòng sát đường Chu Mạnh Trinh. Lúc đó, tôi ngồi cặm cụi dùng com pa khắc tên mình lên mặt bàn, để mai kia nếu tôi có cơ hội về thăm trường, tôi sẽ đến đứng cái phòng học này, và tìm đúng cái bàn khi xưa tôi từng ngồi. Tôi sẽ ngồi xuống trong lặng lẽ, hồi tưởng về những năm tháng rực rỡ nhất của đời mình.

Rồi tôi chậm chậm rảo bước quanh trường, đi dọc dài theo hành lang, khi đi qua mỗi phòng học, tôi lấy tay sờ lên từng cánh cửa hay những chấn song. Đi ngang qua sân trường có cái cột cờ, nơi đây mỗi sáng thứ hai học trò tề tựu dự lễ thượng kỳ, để nghe bài quốc ca hùng tráng của đất nước tôi. Rẽ qua căn tin nơi chúng

tôi rất thích tụ họp vào giờ ra chơi. Đi ngang qua văn phòng Hiệu trưởng, mừng tượng Thầy Hồ Văn Trai vẫn còn đứng đó, đi ngang qua phòng thư ký, Cô Hai, Cô Hoa ngược nhìn tôi. Rồi tôi quay lại nhìn ngôi trường của mình một lần cuối cùng để thăm thì: già biệt ngôi trường thân yêu, già biệt bạn bè với xiết bao thương mến, già biệt thầy cô kính yêu mãi mãi... Ngày mai tôi sẽ trở thành một người khác, không còn mang phù hiệu của trường nữa rồi. Tôi buồn, buồn lắm.

Mai xa trường, lớp có buồn không?

Sân trường không hẹn một mùa sau

Ngoài kia muôn hướng đời chia lối

Mai nhớ trường thêm nhớ áo em. (thơ Phan Minh Châu)

Đọc bài **Tôi viết nhạc tình** của Kiến Vàng - Trương Trung Tâm K4, bài này không phải là một kiệt tác nhưng đọc khá thú vị (thú vị cho những ai có một thời là anh học trò nhút nhát). Kiến Vàng có giọng văn cà ròn

rất vui và rất trẻ, nếu không biết người ta dễ lầm tưởng bài viết của một cậu vừa mới lớn.

Tôi bật cười khi đọc câu này của KV: “*đám nam sinh ngồi phía dưới, ai mà chẳng thỉnh thoảng thả con mắt liếc nhìn đây đó cho mát...*” (làm như ăn sương sa hột lựu cho mát). Có ai đó nói rằng: “*đàn ông thường có ma quái inside*”, quả đúng như vậy, các anh thỉnh thoảng thả con mắt về phía các cô đó là chuyện thường ngày (anh nào không thả, chắc bị bệnh).

“*Nam Nữ học chung lâu ngày phát sinh tình cảm cũng là chuyện thường tình*”. Thường thường đám con trai phóng tín hiệu phát sinh tình cảm trước, con gái thường thụ động hơn, có gan lắm thì chỉ dám bật đèn xanh nhấp nháy. Phải chi đám con trai thời đó đọc được câu này của Vương Ngọc Yến cô nương, một nhân vật trong Lục Mạch Thần kiếm của Kim Dung, thì sẽ bỏ bớt mặc cảm tự ti của mình. Câu đó như sau: “*Nam tử hán đại trượng phu. Thứ nhất phải luận đến bụng dạ*

nhân phẩm. Thứ hai là tài cán sự nghiệp. Mặt đẹp hay xấu có liên quan gì đâu”. Các chàng nghe rõ chưa? Mặt đẹp hay xấu không quan trọng (lắm), chủ yếu là nhân phẩm và tài cán, sự nghiệp. Bởi vậy mới có câu “*Trai tài, gái sắc*”. Chao ôi! Vô phúc cho cô nương nào vợ phải một anh chồng “*vừa bắt tài, vừa tự ái*” thì chỉ có nước tắt thở.

Hồi đó, các cô đi học đoàn trang, khuê các, tôi chẳng bao giờ thấy các cô “*thả mắt*” về phía con trai, những tín hiệu “*đèn xanh*” hiếm hoi lắm! “*Khi yêu, các cô thường không muốn cho mọi người biết*” (NNA). Chẳng những vậy, các cô còn phòng thủ thật chặt chẽ, ngoài áo dài bên ngoài, bên trong còn mấy lớp áo giáp nữa. Nói năng, đi đứng nghiêm trang, chừng mực, chẳng bao giờ nghe mấy cô nói năng bỗ bã, thô lỗ như đám con trai. Khi nói chuyện với con trai, dứt khoát không xưng hô “*anh-em*”, vì như thế nghe “*tình tứ*” quá dễ hiểu lắm. (Chớ còn gì nữa!)

Tại sao có sự khác biệt về cách cư xử giữa con trai và con gái trong việc *“phát sinh tình cảm”*. Chúng ta hãy nghe nhà văn Nguyễn Nhật Ánh giải bày: *“Tại sao trong quan hệ tình cảm, người con gái thường tỏ ra dè dặt hơn và suy nghĩ cẩn thận hơn người con trai? Tại vì người con gái có cái “ngành vàng” để giữ gìn, chứ con trai có đồng xu ten nào đâu mà sợ mất”*. Cảm ơn bài viết của Kiến Vàng, thú vị lắm.

Đọc **Thủ Đức thân thương** của Phan Thị Kim Hải K4, bài viết nhắc nhở nhiều kỷ niệm về vùng đất thân thương của đám học trò chúng ta, đã sống, đã lớn lên, và đã trưởng thành.

Người Thủ Đức chính gốc phải có nhà cửa ruộng vườn do ông bà để lại. Còn những người từ nơi khác kéo đến đây sinh sống, chỉ được coi là dân ngụ cư. Tôi có chị bạn học khá thân thiết tên là Việc Thị Ngọc Nhung, lúc trước nhà trên đường số 1 (sau này mang tên Kha Vạn Cân), gần Tiệm bán Tì Vi Thanh Cảnh. Gia đình chị

có gốc gác lâu đời ở Thủ Đức, có nhà cửa đất đai và có cả một nghĩa trang dòng tộc nữa. Ở Thủ Đức có 3 dòng họ lạ, đó là: họ Việc, họ Càng và họ Trà.

Tác giả có quê ngoại ở xã Tân Nhơn, hình như cái xã này nằm gần chợ Chiều, ngay Ngã tư Thủ Đức. Nếu như vậy thì Tân Nhơn là hàng xóm với khu Cư Xá Kiến Thiết, là nơi gia đình tôi cư ngụ. Khu CXKT toàn là dân ngụ cư từ nơi khác kéo đến. Gia đình tôi dọn từ Sài Gòn về đây năm 1960, lúc đó tôi học lớp 3 tại Trường Nam Tiểu Học Thủ Đức do ông Trần Văn Chuộc làm Hiệu Trưởng.

Mỗi sáng, đám học trò nhỏ chúng tôi rủ nhau đi bộ đến đầu Cư Xá, nơi có con đường chạy từ Chợ Nhỏ ra Thủ Đức, (bây giờ là Lê Văn Việt) ghé vào hàng rong mua xôi hay bánh mì để ăn sáng. Rồi đứng chờ một chiếc xe ngựa chạy ngang, chúng tôi chạy kè theo xe ngựa đu lên xin đi quá giang tới trường. Mấy năm sau, vào năm 1963 tôi trúng tuyển vào

lớp Đệ Thất trường Trung Học Thủ Đức do Thầy Lý Ngọc Kiệt làm Quản Đốc, lúc đó đang học nhờ ở Trường Nữ Tiểu Học. Đến giai đoạn này, tôi không còn đu theo xe ngựa đến trường nữa mà đi xe lam.

Ngôi Trường Nữ mà chúng tôi học nhờ, toạ lạc ngay đầu ngã 5 chợ Thủ Đức, góc xéo qua đầu chợ có một đám hàng rong che lều bạt lúp xúp trông rất nhếch nhác, nhưng đám học trò nhỏ chúng tôi thì rất mê khu vực này, hôm nào cũng ghé vào ăn hàng rồi đùa giỡn với nhau thật là vui. Đến năm 1966 thì Thầy Hồ Văn Trai về làm Hiệu Trưởng thay cho Thầy Ngô Thúc Cơ chuyển về Sài Gòn.

Lúc còn nhỏ, tôi không biết gì nhiều về Thủ Đức. Mãi về sau này, qua suốt thời gian Trung Học, tôi tụ tập bạn bè lê la khắp hang cùng ngõ hẻm của Thủ Đức nên mới biết nhiều điều thú vị. Mời các bạn cùng tôi đi một vòng Chợ Thủ Đức vào đầu thập niên 60. Trước hết là cây xăng Năm Qui (tên không biết đúng không) rồi tới

Rạp Đại Lợi, tiệm thuốc tây Bình Dân với Huỳnh Dung cô nương, Chùa Bà, hẻm công xi heo, rạp Việt Nam, hẻm Nhà Bảo Sanh Đại Đồng, đường Tạ Dương Minh có bến xe ngựa đi Giồng Ông Tố, rồi Giếng Bọng, hăng kem Thời Hưng, Sinh tố Cao Căng, nhà sách An Thái với Bích Lan cô nương, bánh mì Bảy Kẹo, Trường Kèn, Chùa Ông, Dốc Gà Quay, Hồ tắm Cộng Hoà... còn gì nữa xin các bạn thêm vào cho đầy nổi nhớ về cái thời Thủ Đức cổ tích xa xưa.

Đọc hai bài, **Bóng câu qua cửa... dấu ấn cuộc đời** và **Thấy hiu hiu gió** của Bùi Thị Kim Hương-K4. Lại gặp một cây bút xuất sắc của Khoa 4. Tác giả có một trí nhớ thật “siêu”, nhớ lại câu chuyện 2 nữ sinh đã sửa tên Thầy Trà Chơn Hiếu, bị đưa ra HĐ Kỷ Luật, may nhờ có Thầy Luyện Quang Đăng đứng ra can thiệp nên không phải bị đuổi học, câu chuyện thật bất ngờ. Có những câu chuyện ly kỳ mà lâu ngày đã chìm vào quên lãng.

Hai lớp P của Khoá 4, bị tách ra làm đôi, nửa lớp bên này chuyển qua bên kia và ngược lại. Biến cố này, các bạn Khoá 4 đã nhiều lần nhắc nhở. Lý do làm sao gây nên có sự đó, tới giờ tôi chỉ nghe những thông tin mơ hồ. Có lẽ, chỉ có vị Thầy nào đã chỉ đạo việc này mới biết rõ lý do. Kỳ lạ thật, đây là lần đầu tiên trường lại làm một việc như thế.

Tác giả có nhắc đến việc Trường tổ chức cắm trại Xuân Mậu Thân. Chưa có lần nào Trường tổ chức một cuộc vui chơi lớn cho học trò như lần này. Có những sự kiện như thế mới kết nối tình thân giữa học trò với nhau, và đặc biệt hơn là giữa Thầy và Trò. Tiếc thay, chỉ có một lần duy nhất đó rồi thôi, Trường không còn tổ chức nữa.

Tác giả có nhắc đến một viên ngọc quý của Khoá 4, đó là Trần Thị Hồng Nhung, cô rất đa tài, ca hát, ngâm thơ rất hay, và còn viết những bài bình luận sắc sảo. Rất tiếc cô đã âm thầm rút lui không một lời từ giả. Tôi nhớ còn những bạn xuất

sắc nữa cũng dần dần biến mất như: Kim Dung K6, Kim Dung K9, vợ chồng Nông Chí Quyết-Kim Thoa. Thật tiếc, không biết vì lý do gì. Có khi người ta giận một ai đó, hay giận một nhóm người, rồi giận lây cho cả trường, dứt áo ra đi. Có người nói với tôi rằng, viết mãi về trường xưa bạn cũ đã qua 20 lần ĐS, bây giờ không còn biết viết gì nữa. Ô hay, ĐS không ép buộc một ai viết mãi về đề tài trường xưa, mà các bạn có thể viết về bất cứ đề nào. Bạn có thấy Nguyễn Hưng, Phạm Văn Vĩnh, Lương Hồng Điệp... đã sáng tác nên những bài đặc sắc, và phần lớn những bài này không liên quan gì đến trường xưa. Sự bền vững phát hành của ĐS tuy thuộc vào sự đóng góp của mọi người.

Độc **Người Trưởng Tràng** Nguyễn Văn Thấp, thấy sao bồi hồi. Kỳ về VN vừa rồi, tôi có chạy vào nhà Thấp để thấp cho bạn một nén nhang. Trước kia, lần nào về thăm nhà, cũng được Thấp tiếp đãi thật ân cần và tử tế. Hồi đi học,

tôi học cùng khoá với Thấp nhưng không cùng lớp, nên chỉ biết mặt nhau thôi chứ không thân tình. Mãi về sau này, sau khi cả đám phân ly tứ tán, rồi cũng dần dần gặp lại nhau. Khi gặp lại, thấy Thấp thay đổi khá nhiều, ra dáng bệ vệ của một ông chủ lớn, đẹp trai mạnh mẽ rất đàn ông, và đặc sắc nhất là đôi mắt thật hào sảng với bạn bè. Trong đám bạn, tôi chưa thấy ai làm được như Thấp. Bây giờ bạn đã đi xa, thương tiếc thật nhiều.

Đọc về **Đặng Thuận Khanh**, với xiết bao tiếc nhớ, một tài hoa bạc mệnh của Khoá 4. Hồi còn học lớp 12, tôi biết Khoá 4 có mấy nhân vật nổi bật như Kiến Vàng Trương Trung Tâm, Đặng Thuận Khanh, Trần thị Hồng Nhung và Trần Trung Chính (anh này có biệt tài giả giọng Nguyễn Cao Kỳ thật hay). Hình ảnh ĐTK trong tôi ngày đó kéo dài cho đến tận bây giờ, là một cô bé cao lêu nghêu với mái tóc thề. Mỗi buổi sáng đi học, cô dắt chiếc xe PC màu xanh lá đi ngang

sân trường, cô nổi bật hơn đám bạn chung quanh vì dáng vẻ đó. Sau đó nghe cô kết hôn với người bạn cùng lớp cũng nổi tiếng học giỏi. Tôi chỉ biết về cô loáng thoáng như vậy thôi. Tôi nhớ còn sinh thời, Khanh đã đóng góp cho ĐS những bài viết thật lôi cuốn hấp dẫn và rất tài hoa. Khi Mẹ tôi mất, Khanh đi với vài người bạn vào viếng Mẹ tôi, tôi thấy lúc đó thần sắc của cô đã sa sút lắm rồi. Chẳng bao lâu, tôi được tin cô qua đời, để lại bao tiếc thương, không những cho Khoá 4, mà còn cả toàn trường.

Đọc Lược ghi chuyện thăm thầy cô, trong các vị thầy cô trong bài này, phần lớn tôi không theo học, chỉ duy nhất cô Đặng Hồng Cúc dạy Pháp Văn lớp tôi, niên khoá 70-71, cô còn làm Giáo sư Hướng dẫn cho lớp tôi nữa. Cô hiền lành và ít nói, cô lại dạy môn sinh ngữ phụ nên thầy trò gặp nhau không nhiều. Cô Phạm Thị Kim Chi dạy Vạn Vật, khi Thầy Dưỡng còn sinh tiền, tôi có gặp cô mấy lần, tuy cô đã

luống tuổi nhưng vẫn còn giữ được nét thanh xuân thời trẻ. Cô Trần Thị Thu, nhà trên Tam Hà, lần nào về Việt Nam, tôi cũng thường ghé thăm cô và để thấp cho Thầy Võ Phá một nén nhang, một vị thầy mà tôi rất ngưỡng mộ.

Thời chúng tôi 17-18 tuổi, thì các thầy cô chỉ ngoài 30, đến nay các học trò ngoài 70 thì thầy cô già yếu lụm cụm hết rồi. Đó là quy luật của muôn đời, chúng ta phải chấp nhận một cách bình thản, ai rồi cũng phải qua chặng đường Sinh - Lão - Bệnh - Tử. Những điều mà chúng ta ước nguyện nhưng không thành, cũng là lẽ tự nhiên thôi.

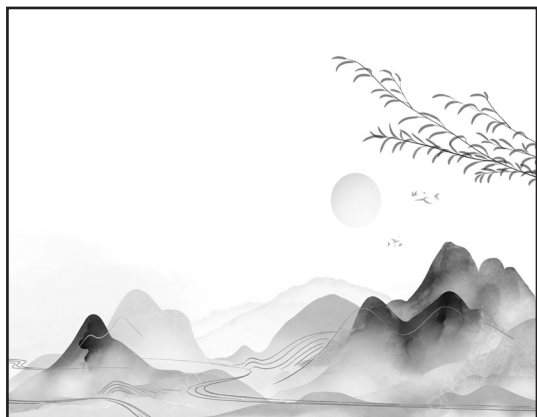
*Nhân nguyện như thử như thử
Thiên ý, dị nhiên dị nhiên*
(người nguyện là như thế, nhưng ý trời đâu phải vậy)

Bùi ngùi nhớ các thầy cô mà tôi đã theo học suốt 8 năm trời mà nay đã đi xa, xin thấp một nén hương tưởng niệm các thầy cô: Ngô Thúc Cơ, Bùi Hữu Huân, Trần Ngọc Dưỡng, Trương Văn Đây, Luyện Quang

Đặng, Trần Minh Đức, Trịnh Văn Thuy, Lưu Đức Dân, Trà Chơn Hiếu, Đoàn Trọng Bào, Vũ Ôn Đình, Vũ Ngô Hoàng, Nguyễn Thu Hồng, Lê Hồng Hán, Lê Đức Phụng, Võ Phá, Trần Quang Tuấn, Nguyễn văn Ba... và còn rất nhiều vị nữa mà tôi không được biết.

Những lập luận của tôi trong bài viết này, được dựa trên những kiến thức còn hạn hẹp của tôi, nên sẽ không tránh khỏi những sơ suất. Nếu gây cho thầy cô và các bạn điều gì đó phiền hà thì xin miễn thứ. Tôi cũng bình thường như mọi người, nên không có gì hoàn hảo cả. Đa tạ. ■

Viết xong ngày 13-7-2025



KỶ QUAN THẾ GIỚI XƯA VÀ NAY

■ Phạm Văn Vĩnh - K4

Mỗi khi có dịp bàn về các kỷ quan trên thế giới thì dường như lại có một số người Việt mình cho rằng vịnh Hạ Long phải là kỷ quan thứ tám. Nói rằng vịnh Hạ Long là kỷ quan thứ tám có thể vì hai lý do: thứ nhất là vì trên thế giới đã có bảy kỷ quan và thứ hai là do tinh thần tự tôn dân tộc, chứ thực ra thì có người Việt nào đã đi nghiên cứu khắp quả địa cầu mà quả quyết được vịnh Hạ Long là nhất. Vấn đề mà chúng ta đặt ra ở đây là dựa trên căn bản nào được gọi là kỷ quan? Bảy kỷ quan đó là gì và ai đã định ra những kỷ quan này? Tại sao lại chỉ có bảy kỷ quan?

Kỷ quan nghĩa là gì? Kỳ quan là tiếng Hán Việt. Tra tự điển thì chữ kỳ có nghĩa là hiếm thấy, đặc sắc, không bình thường v.v. Chữ quan có nghĩa là cảnh quan, diện mạo, hiện tượng v.v. Kỳ quan chỉ một cảnh tượng hùng vĩ, mỹ lệ và hiếm thấy hoặc một sự kiện hiếm có khác thường.

Người Việt biết đến bảy kỷ quan thế giới là do người Pháp họ giới thiệu khi mang văn hóa Âu châu vào Việt Nam. Người Pháp gọi bảy kỷ quan thế giới là Sept merveilles du monde và được định nghĩa trong bộ bách khoa tự điển Universalis là bảy tác phẩm mà người xưa coi là hoàn hảo nhất, cả về điều khắc lẫn kiến trúc. Như thế thì quan niệm về kỷ quan thế giới của người Á đông có phần khác biệt với cái nhìn của người Âu châu. Người Âu họ cho kỷ quan là những tác phẩm do con người tạo ra còn người Á đông định nghĩa một cách bao quát hơn, có thể là do nhân tạo hoặc đã có sẵn trong thiên nhiên.

Hiện nay có hai bảng xếp hạng về bảy kỷ quan thế giới.

Một là bảy kỳ quan thế giới cổ đại và hai là bảy kỳ quan thế giới hiện đại (từ năm 2007).

1/ BẢY KỲ QUAN THẾ GIỚI CỔ ĐẠI

Tên gọi chính thức của bảy kỳ quan này là Bảy kỳ quan thế giới. Thế giới cổ đại là thế giới của người Âu châu vào khoảng thời gian bắt đầu từ năm 3400-3200 trước Công nguyên cho đến khi đế quốc La Mã sụp đổ vào năm 476 sau Công Nguyên. Không gian của thời kỳ này bao gồm Âu lục, Tây Á và Bắc Phi. Cho nên trong bảy kỳ quan thế giới cổ đại không có các kỳ quan của những nơi khác.

Bảy kỳ quan thế giới cổ đại, theo bộ bách khoa tự điển Universalis, bắt nguồn từ tác phẩm bằng tiếng La Tinh De septem orbis miraculis, thường được cho là do ông Philon de Byzance viết vào thế kỷ thứ 3 sau Công nguyên. Danh sách những di tích nổi tiếng này bao gồm: Lăng mộ Halicarnasse, Kim tự tháp Khéops, Ngọn hải đăng Alexandrie, Tượng thần Mặt Trời Rhodes, Vườn treo

Babylone, Tượng thần Zeus ở Olympia, Đền Artemis ở Éphèse.

Trong bảy công trình này, hiện nay chỉ còn Kim tự tháp Khéops ở Ai Cập. Một số khác, như Ngọn hải đăng Alexandrie, chỉ còn là đồng đồ nát. Hầu hết đã biến mất hoàn toàn.

1.1/ Lăng mộ Halicarnasse (hiện nay thuộc Thổ Nhĩ Kỳ)

Lăng mộ của vua Mausole vẫn còn tồn tại cho đến năm 1552, nhưng sau đó đã bị các Hiệp sĩ Rhodes phá hủy, lấy đá xây thành Halicarnasse. Một số di vật, bao gồm bức tượng vua Mausole và một trong những con ngựa, được ông Charles Newton mang về viện Bảo tàng Anh quốc vào năm 1855. Theo nhà văn La Mã Pliny, lăng mộ nằm trên một hình vuông, biến thành một kim tự tháp bị cắt đi một nửa, và trên đỉnh là một cỗ xe chở các hoàng hậu.



1.2/ Kim tự tháp Khéops (Ai Cập)

Lăng mộ của Vua Khéops ở Ai Cập nằm trên cao nguyên Giza gần thủ đô Cairo. Đây là kim tự tháp lớn nhất thế giới. Mỗi cạnh dài 230 mét. Trọng lượng được ước tính khoảng 500 ngàn tấn. Kim tự tháp Khéops là kỳ quan duy nhất còn hiện hữu ngày nay. Tuy nhiên những phiến đá vôi nhẵn mịn bao phủ hoàn toàn bề mặt đã bị lấy đi dùng trong các công trình khác.



1.3/ Ngọn hải đăng Alexandrie (Ai Cập)

Được xây dựng vào thế kỷ thứ ba trước Công nguyên. Cao 100 mét. Ngọn hải đăng đã bị sụp đổ vào thế kỷ 15. Hiện nay các nhà khảo cổ vẫn tìm kiếm tàn tích của nó trong vùng nước tại cảng Alexandrie.



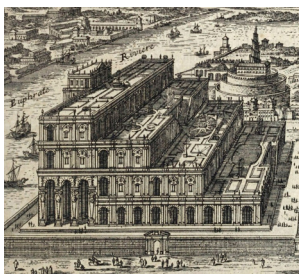
1.4/ Tượng thần Mặt Trời Rhodes (Hy Lạp)

Còn được gọi là Tượng thần khổng lồ Rhodes. Theo truyền thuyết và hầu hết trong các hình ảnh biểu tượng, Tượng thần cao 30 mét đứng dạng chân hai bên bờ của cửa cảng Rhodes. Tàu thuyền đi qua giữa hai chân tượng đang rộng để vào thành phố. Tuy nhiên, vị trí đặt tượng này hiện đang gây tranh cãi vì đúng lý ra nơi đây cần phải xây dựng một bức tượng cao hơn nhiều. Tuy nhiên, sự hiện hữu của bức tượng khổng lồ bằng gỗ và đồng này đã được chứng thực bằng các văn bản. Vào năm 226 trước Công nguyên, một trận động đất đã đánh sập bức tượng, chỉ còn lại phần chân bị cắt đứt ở đầu gối. Ngày nay, không còn gì sót lại của kỳ quan thế giới cổ đại này.



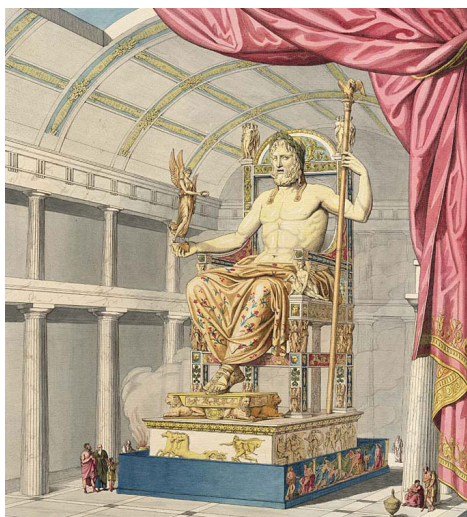
1.5/ Vườn treo Babylone (hiện nay thuộc Irak)

Những khu vườn này được xây theo mô hình bậc thang, Chúng được cho là do vua Nabuchodonosor II xứ Babylone xây dựng. Một hệ thống nước khéo léo đã giữ cho những khu vườn này luôn xanh tươi bất chấp sự khô cằn của vùng nông thôn xung quanh. Mặc dù không còn dấu vết nào của những khu vườn này trong tàn tích Babylon nhưng chúng đã được các du khách thời cổ đại mô tả chi tiết. Rất có thể chúng đã được xây dựng ở những nơi khác, đáng chú ý nhất là ở Ninive, nằm ở phía bắc Lưỡng Hà (Mésopotamie).



1.6/ Tượng thần Zeus ở Olympia (Hy Lạp)

Bức tượng khổng lồ của thần Zeus, bằng gỗ dát vàng và ngà voi, được làm vào thế kỷ thứ 5 trước Công nguyên bởi điêu khắc gia Phidias. Vào thời đó bức tượng được gọi tên là tượng chryséléphantine, do hai chữ chrysos (vàng) và elephantinos (ngà voi) mà thành tên. Tượng bị thiêu rụi vào thế kỷ thứ 5 sau Công nguyên và luôn giữ những bí ẩn của nó vì sau đó không có bản sao bằng đồng hay đá cẩm thạch mà người sau hay thực hiện cho những tác phẩm vĩ đại khác.



1.7/ Đền Artémis ở Éphèse (hiện nay thuộc Thổ Nhĩ Kỳ)

Đền Artémis, còn được gọi là Đền Ephèse, thuộc Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay. Đền được xây dựng để thờ Artémis, nữ thần thiên nhiên và săn bắn của Hy Lạp. Được xây cất vào giữa thế kỷ thứ 6 và thứ 5 trước Công nguyên. Kiến trúc gần giống với đền Parthénon ở Athènes. Kích thước đặc biệt của nó giải thích tại sao nó được các du khách thời đó đưa vào danh sách bảy kỳ quan thế giới cổ đại. Nhưng hoàn cảnh phá hủy của nó mới là điều đặc biệt nổi tiếng: vào năm 356 trước Công nguyên, bức tượng đã bị một người tên Érotrade đốt rụi chỉ vì muốn tên tuổi của mình được đi vào lịch sử.



2/ BẢY KỶ QUAN THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI

Tên gọi chính thức của bảy

kỳ quan này là Bảy kỳ quan thế giới mới. Bảy kỳ quan này được tuyển chọn từ 200 di tích trên thế giới, bắt đầu vào năm 2001 bởi tổ chức New Seven Wonders Foundation. Từ 200 di tích này, một danh sách gồm 20 di tích vào vòng chung kết được đề ra để từ đó chọn ra bảy kỳ quan thế giới mới, thông qua một cuộc bỏ phiếu trực tuyến hoặc qua điện thoại miễn phí do ông Bernard Weber, người Canada gốc Thụy Sĩ, dẫn đầu. Kết quả được thông báo vào ngày mùng 7 tháng 7 năm 2007 tại Lisbonne, thủ đô nước Bồ Đào Nha. Cuộc tuyển chọn gây ra nhiều phản ứng tốt, xấu khác nhau. Ngày 9 tháng 7 năm 2007, tổ chức UNESCO của Liên Hiệp Quốc ra thông cáo tuyên bố không có liên can gì đến chương trình này.

Bảy kỳ quan thế giới mới được bầu ra gồm thành phố cổ Petra ở Jordan, Vạn Lý Trường Thành ở Trung Quốc, Tượng Chúa Cứu Thế ở Ba Tây(Brazil), Đấu trường La Mã ở Ý, thành phố Chichén

Itzá ở Mỹ Tây Cơ (Mexico), Đền Taj Mahal ở Ấn Độ và di tích Machu Picchu ở Peru.

2.1/ Thành phố cổ Petra ở Jordan

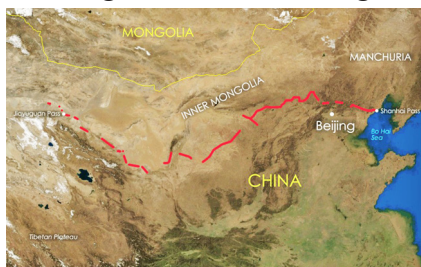
Thành phố cổ và di tích khảo cổ ở miền nam nước Jordan, vừa được xây dựng vừa được đục từ núi đá, được bao quanh bởi các ngọn núi sa thạch. Nổi tiếng với kiến trúc đá và hệ thống dẫn nước. Từng là trung tâm thương mại và quy tụ nhiều nền văn hóa. Petra đã được UNESCO công nhận là di sản thế giới.



2.2/ Vạn Lý Trường Thành ở Trung Quốc

Trường thành dài 20 km được xây dựng qua nhiều triều đại, bắt đầu từ thế kỷ thứ 3 trước Công nguyên đến thế kỷ thứ 17. Mục đích để bảo vệ đất

nước chống lại các cuộc tấn công từ phương bắc. Đây là một công trình nhân tạo duy nhất có thể nhìn thấy được từ ngoài không gian. UNESCO đã công nhận là di sản thế giới.



2.3/ Tượng Chúa Cứu Thế ở Ba Tây

Tượng được xây cất trong vòng chín năm, 1922-1931, đứng trên đỉnh núi Corcovado, ở độ cao 704 mét, tại phía nam thành phố Rio de Janeiro. Tượng được thiết kế bởi kỹ sư người Ba Tây Heitor da Silva Costa, được thực hiện bởi hai điêu khắc gia Paul Landowski (người Pháp) và Gheorghe Leonida (người Lỗ Mã Ni) và được xây dựng với sự hợp tác của kỹ sư người Pháp Albert Caquot. Tượng cao 30 mét, đặt trên bệ đá cao 8 mét, chiếm một diện tích 100 mét vuông.



2.4/ Đấu trường La Mã ở Ý

Đấu trường được xây cất trong vòng tám năm, từ năm 72 đến năm 80 sau Công Nguyên. Từ ngoài nhìn vào, đấu trường dài 187 mét, rộng 155 mét và cao 50 mét. Đấu trường từng được dùng cho các trận đấu võ sĩ giác đấu, săn thú hoang dã, hành quyết tội nhân trước công chúng, các màn trình diễn, tái diễn những trận chiến nổi tiếng. Điểm đặc biệt là hệ thống dẫn nước từ xa về và hệ thống thang

máy. Đấu trường bị hư hại nhiều, bỏ hoang, một phần do động đất gây ra, một phần bị lấy đá để xây Vương cung thánh đường Thánh Phê rô (Pièrè) cùng nhiều công trình khác.

PS. Vào những năm 1970, khi còn là sinh viên, những khi rảnh rỗi, người viết thường vào nơi đây ngồi chơi. Thường thì không có ai nhưng có rất nhiều mèo hoang sinh sống. Lúc bấy giờ người viết chỉ nghĩ rằng nơi đây là một rạp hát dùng cho các buổi trình diễn nghệ thuật. Đâu có ngờ là nơi nhiều người đã bỏ mạng.



2.5/ Thành phố Chichén Itzá ở Mexico

Đây là thành phố linh thiêng của người Maya rộng trên 300 mẫu tây (hectares), nằm trên bán đảo Yucatan tại Mễ Tây

Cơ. Di tích tuyệt đẹp do nhiều nền văn minh đóng góp. Nổi bật là đài quan sát thiên văn Caracol và Castillo, tức kim tự tháp vĩ đại Kukulkán là hai kiệt tác của người Maya và Toltec. Thành phố bắt đầu bị suy tàn từ năm 1440 và đi vào quên lãng. Cho đến năm 1841, khoa khảo cổ mới khám phá ra. Di tích đã được UNESCO công nhận là một di sản thế giới.



2.6/ Đền Taj Mahal ở Ấn Độ

Đây là lăng mộ cao 73 mét được hoàng đế Shah Jahan, xứ Moghol, xây dựng từ năm 1632 đến năm 1653 cho người vợ thứ ba quá cố của mình. Bà hoàng tên là Arjumand Bânú Begam qua đời vào ngày 17 tháng 6 năm 1631, khi sinh đứa con gái thứ 2 của bà và là con thứ 14 của vua, trên đường tòng chinh

cùng hoàng đế. Lăng mộ được xây bằng đá cẩm thạch màu trắng theo kiến trúc Ấn Độ – Hồi giáo, thể hiện sự giao thoa giữa ánh sáng và bóng tối, giữa đặc và rộng, giữa đối xứng... Lăng được đặt giữa vườn hoa hình chữ nhật 300 x 320 mét được thiết kế theo phong cách Ba Tư và Timur. Khi hoàng đế băng hà cũng được mai táng tại đây. Di tích đã được UNESCO công nhận là một di sản thế giới.

Đế quốc Moghol, một phần của Ấn Độ hiện nay, được thành lập vào năm 1526 bởi Vua Babur, hậu duệ của Tamerlan và Thành Cát Tư Hãn, khi ông ta đã đánh bại Ibrahim Delhi, vua cuối cùng của Delhi.



2.7/ Di tích Machu Picchu ở Peru

Thành phố cổ của người

Anca được xây dựng vào thế kỷ thứ 15, trên một vùng đất đá trên cao 2430 mét, nối liền hai ngọn núi Machu Picchu và Huayna Picchu tại Peru. Thành phố rộng 10 mẫu tây và bị bỏ hoang vào thế kỷ thứ 16 sau khi đế chế Inca sụp đổ. Đến năm 1911, nhà khảo cổ người Mỹ Hiram Bingham mới tìm đến nghiên cứu. UNESCO đã công nhận là di sản thế giới.



3/ Tại sao lại chỉ có bảy kỳ quan?

Tính tổng cộng cả bảy kỳ quan thế giới cổ đại và bảy kỳ quan thế giới hiện đại thì thế giới đã có được mười bốn kỳ quan. Như vậy đã có thể kết luận thế giới không chỉ có bảy kỳ quan thôi mà còn có nhiều hơn nữa.

Nhưng tại sao người xưa chỉ

nói đến bảy kỳ quan? Về câu hỏi này chưa có ai trả lời. Có một điều mà có thể nói chắc là con người rất thích con số 7. Ví như trong lãnh vực tôn giáo, Đức Phật Thích Ca khi sinh ra thì bước đi bảy bước. Khi giảng đạo thì ngài nói lúc lia đời mỗi người sẽ đi đến một trong bảy cõi, đó là sáu cõi tái sinh và cõi Niết bàn. Đạo Thiên Chúa thì nói Chúa lập ra vũ trụ trong vòng sáu ngày và vào ngày thứ bảy Chúa nghỉ ngơi (Chúa mệt?). Trong văn hóa dân gian, có rất nhiều giai thoại dùng đến con số 7 như Đồi hia bảy dặm, Bạch Tuyết và bảy chú lùn, Nam thất Nữ cửu, v.v. Về thời gian thì một tuần có bảy ngày, trong nhà có tang thì làm tuần bảy ngày, tuần bốn mươi chín (7x7) ngày, v.v. Trong phim ảnh, người Nhật họ làm phim Bảy Võ Sĩ Đạo. Thái Lan họ làm phim Bảy Anh Hùng Đường Phố. người Mỹ họ cũng làm ra Bảy Tay Súng Huyền Thoại v.v. Và cũng không quên nói thêm là cầu thủ David Beckham mỗi khi ra sân đều mặc áo mang số 7. ■

Hè 2025



Nơi ký ức là người bạn cuối cùng

Trong góc nhỏ của thành phố, có một nơi thời gian như ngưng đọng – viện dưỡng lão. Ở đó, những con người từng là cha mẹ, thầy cô, người thợ... giờ chỉ còn là những con số phòng, lặng lẽ sống giữa bốn bức tường trắng, chờ một cuộc gọi, một cái ôm, hay chỉ một ánh nhìn ấm áp. Cô đơn tuổi già không chỉ vì thiếu người bên cạnh, mà vì khoảnh khắc chẳng còn ai nhớ họ là ai. Thỉnh thoảng, nụ cười của cô điều dưỡng trẻ hay giai điệu

xưa phát ra từ chiếc radio cũ lại sáng lên như ngọn nến le lói trong đêm, nhắc nhở rằng: yêu thương đừng để quá muộn.

Chiếc ghế bên khung cửa

Bà Tâm ngồi trên chiếc ghế gỗ cũ kỹ, sát cửa sổ tầng hai của viện dưỡng lão Hoa Mai. Chỗ ngồi ấy chẳng ai giành, vì nó không nhìn ra vườn hoa rực rỡ như những cửa sổ khác, mà chỉ đối diện bức tường xám, lạnh lẽo của tòa nhà bên cạnh. Nhưng với bà, đó lại là chốn duy nhất để trốn khỏi những câu hỏi lặp đi lặp lại ngày này qua ngày khác: “*Hôm nay bà*

ăn có ngon không?”, “Bà có thấy mệt không?”, “Con cháu đã đến thăm bà chưa?”

Bà Tâm vốn không thích nói dối, nhưng mỗi lần nói thật lại khiến người ta ngại ngùng, thương hại. Thế nên, bà chọn cách im lặng.

Mỗi buổi chiều, bà ngồi đó, đôi tay gầy guộc đặt trên lòng, ánh mắt lặng lẽ xuyên qua bức tường xám. Bà không thật sự nhìn vào nó, mà nhìn vào miền ký ức – nơi quá khứ ứa về như cơn gió thu, khẽ khàng mà dai dẳng.

Những mảnh ký ức

Có lần, bà nhớ lại ngày cưới. Ông Tư – chồng bà – cười rạng rỡ, nắm chặt tay bà bước qua cổng làng. Chiếc áo dài trắng khẽ phất trong gió, bàn tay run run vì hồi hộp. Dân làng xúm lại xem, ai nấy đều tấm tắc: “Con Tâm lấy được ông Tư là phúc ba đời!”. Ông hiền lành, chăm chỉ, lại có tài làm thơ. Những vần thơ ông viết tặng, bà vẫn cất kỹ trong chiếc hộp gỗ nhỏ dưới gối. Nhưng giờ đây, chẳng còn ai đọc chúng nữa. Ông đã đi xa mười năm.

Con trai bà, từ ngày sang Mỹ, chỉ gọi về mỗi dịp Tết, vội vã như người đang chạy qua một khúc ngoặt hẹp:

“Má khỏe không? Con bận quá, để lần sau nói chuyện dài hơn nha!”

Lần sau. Hai tiếng ấy dài tựa mùa đông bất tận.

Bà Tâm không trách con. Bà hiểu, cuộc sống xô bồ cuốn người ta đi như dòng nước xoáy cuốn chiếc lá. Nhưng hiểu, không có nghĩa là nỗi buồn trong lòng vơi đi.

Bông hoa cúc giữa mùa đông

Một chiều nọ, khi ánh hoàng hôn trải bạc lên mái tóc bà, một bóng dáng trẻ xuất hiện dưới sân, tay ôm bó cúc vàng tươi. Cô gái ngập ngừng hỏi y tá:

“Cho cháu hỏi... bà Tâm có ở đây không ạ?”

Âm thanh quen thuộc ấy khiến tim bà thốn thức. Người ấy là ai?

Khi cánh cửa mở ra, bà nhận ra ngay – Hạnh, con gái người hàng xóm cũ. Cô bé ngày nào bà vẫn thường kể chuyện cổ tích, dúm cho chiếc bánh đậu

xanh. Hạnh mỉm cười, đôi mắt hoe đỏ:

“Con nghe mẹ kể, nên tìm đến thăm bà. Con nhớ lắm... những chiều bà kể chuyện Thạch Sanh.”

Bà Tâm lặng im, chỉ khẽ siết chặt bàn tay cô gái. Hơi ẩm ấy không đến từ nghĩa vụ, mà từ tấm lòng chân thành – một bông hoa cúc nở giữa mùa đông giá lạnh.

Người nhớ tên ta

Từ đó, mỗi tuần Hạnh đều ghé thăm, mang theo sách, hoa, và cả những câu chuyện nhỏ. Bà Tâm bắt đầu cười nhiều hơn, ăn ngon miệng hơn, thậm chí còn lật lại những bài thơ cũ của ông Tư để đọc thành tiếng.

Chiếc ghế bên cửa sổ vẫn ở đó, nhưng không còn lạnh lẽo. Có khi Hạnh ngồi cạnh, có khi bà lặng lẽ viết vào cuốn nhật ký mỏng:

“Hôm nay trời nắng. Có người nhớ tên ta. Có người gọi ta không phải vì trách nhiệm. Ta vẫn thuộc về thế giới này.”

Một buổi chiều cuối thu

Viện dưỡng lão chìm trong tĩnh lặng. Lá vàng lả tả rơi

xuống sân, gió heo may khẽ lượn qua khe cửa mang theo mùi đất ẩm và dư âm của thời gian phai nhạt.

Bà Tâm ngồi trên chiếc ghế quen thuộc, đôi tay run rẩy nâng niu một bức thư nhỏ – bài thơ cuối cùng của ông Tư, vừa tìm thấy trong chiếc hộp gỗ đã mỗi một:

“Nếu một mai em ngồi bên cửa,

Nhớ anh qua bóng nắng nghiêng chiều,

Xin đừng khóc – vì đời vẫn đẹp,
Dù mình xa, lòng vẫn có nhau.”

Một nụ cười nở trên môi bà. Không dành cho ai, mà cho chính những năm tháng đã qua – cho tình yêu từng có, cho mất mát từng chịu đựng, và cho hạnh phúc giản dị khi vẫn còn ai đó nhớ đến mình.

Hôm ấy, Hạnh đến muộn. Khi cô bước vào, bà Tâm đã thiếp đi trong giấc ngủ yên bình, gương mặt thanh thản như đang mơ về miền ký ức xa xôi. Trên bàn, bức thư vẫn còn mở, bên cạnh là đóa cúc trắng tinh khôi.

Ngoài sân, ánh hoàng hôn

len qua tán lá, rắc những vệt sáng dài trên nền đất. Một chiếc lá vàng khê xoay tròn rồi đáp xuống chiếc ghế trống bên cửa sổ – như lời thì thầm của thời gian: có người vừa rời xa, nhưng ký ức vẫn ở lại.

Lời tựa cuốn nhật ký – Hạnh

Tôi tìm thấy cuốn sổ tay này trong ngăn kéo nhỏ cạnh giường bà Tâm, vào một buổi chiều thu. Bà đã ra đi nhẹ nhàng như cách bà sống – lặng lẽ, khiêm nhường, để lại sau lưng một trời thương nhớ.

Cuốn sổ bìa nâu đã phai màu thời gian, những trang giấy ó vàng thoang thoang mùi ký ức. Nét chữ run rẩy, nhưng chứa đựng cả một đời người. Bà không phải nhân vật lịch sử, chẳng có thành tích lẫy lừng. Bà chỉ là một người phụ nữ bình thường với một trái tim phi thường - trái tim biết yêu, biết nhớ, biết đau, và biết tha thứ.

Tôi – cô bé ngày xưa được bà cho bánh đậu xanh, được nghe kể chuyện cổ tích – xin giữ lại cuốn sổ này như một

báu vật. Nhưng tôi cũng muốn chia sẻ cùng bạn, để bạn hiểu rằng:

Mỗi cuộc đời đều là một câu chuyện đáng kể.

Mỗi trái tim đều xứng đáng được lắng nghe.

Nếu bạn đang đọc những dòng này, xin hãy dành một phút nghĩ về ông bà mình, hay một cụ già nào đó bạn từng gặp. Hãy đến thăm, hãy lắng nghe. Bởi biết đâu, đâu đó có một chiếc ghế bên cửa sổ vẫn đang chờ bạn ngồi xuống.

NHẬT KÝ BÀ TÂM

3/9

Chiều âm u. Tôi lại ngồi bên cửa sổ – nơi chỉ có bức tường xám làm bạn. Ở đây, tôi không phải giả vờ vui, không cần trả lời những câu hỏi quen thuộc. Tôi được là chính mình – một bà già hay nhớ, hay thương, hay nghĩ về quá khứ.

10/9

Hạnh đến thăm! Con bé hàng xóm ngày nào tôi từng dạy học. Nó mang theo hoa cúc trắng và nụ cười ấm áp.

Lâu lắm rồi, tôi mới thấy mình còn là “*cô Tâm*” của một thời, chứ không chỉ là “*bà cụ phòng 207*”.

17/9

Hạnh hứa sẽ đến mỗi tuần. Tôi bắt đầu mong chờ những buổi chiều thứ Bảy. Tôi đem những bài thơ cũ của ông Tư ra đọc lại. Có bài nhớ nguyên vẹn, có bài chỉ còn vài câu. Nhưng từng con chữ như đánh thức ký ức ngủ quên.

24/9

Tìm thấy bài thơ cuối cùng ông viết cho tôi. Giấy đã ố vàng, mực phai mờ. Đọc lên, nghe như tiếng ông vọng về: “*Xin đừng khóc – vì đời vẫn đẹp...*”

1/10

Hôm nay tôi mệt, nhưng lòng lại thanh thản lạ. Tôi viết những dòng cuối này, không phải để than thở, mà để cảm ơn. Cảm ơn vì tôi đã từng được yêu, được nhớ, và được sống lại những ngày đẹp nhất – nhờ một cô gái mang hoa cúc đến. Nếu mai này chiếc ghế bên cửa sổ vắng bóng tôi, mong ai đó sẽ nhớ rằng: nơi ấy từng có một

người đàn bà ngồi chờ nắng, chờ hoa, chờ một tiếng gọi thân thương...

Lời tiễn – Hạnh

Tôi khép lại cuốn nhật ký trong buổi chiều chớm đông. Ngoài kia, gió se se thổi qua khung cửa, lá vàng rơi trên chiếc ghế nơi bà vẫn thường ngồi. Giờ đây, ghế đã vắng, nhưng tôi tin linh hồn bà vẫn ở đó – mỉm cười với ánh nắng, với hoa, và với những câu chuyện chưa bao giờ tắt.

Bà Tâm không còn nữa, nhưng ký ức của bà thì vẫn ở lại – trong từng trang giấy run rẩy, trong những vần thơ cũ của ông Tư, trong nụ cười bình yên mà bà để lại cho tôi. Với tôi, bà không chỉ là người hàng xóm của một thời tuổi thơ, mà còn là người dạy tôi hiểu rằng: được nhớ, được gọi tên, chính là một dạng hạnh phúc.

Tôi sẽ tiếp tục mang theo ký ức ấy, kể lại câu chuyện của bà, như thấp một ngọn nến nhỏ giữa mùa đông. Bởi khi còn có người nhớ, còn có người lắng nghe, thì bà Tâm vẫn chưa bao giờ thực sự rời xa. ■

Cô Ngọc Dung

Cũng như mọi lần, gặp nhau thì lúc nào cũng rôm rả nói cười, câu chuyện tưởng không bao giờ dứt cho đến khi thấy cô mắt đã ươn ướt?! Câu chuyện đã có gì gợi nhớ cho Cô??
Nhưng nghĩ lại thì chắc ngài nhớ giấc ngủ trưa!!

*Thấy cô khỏe mắt long lanh
Nên cuộc họp mặt cũng nhanh tàn dần
Cầm tay nhủ nhủ ân cần
Giữ gìn sức khỏe để lần gặp sau.*

VoChieu - K1



Học trò THPT vùng DFW họp mặt cùng Cô Ngọc Dung.

Nhớ ngày chung bước về nhà nhau,
 Hoa nắng xôn xao rạng sắc màu.
 Nàng chén hân hoan cùng hẹn ước,
 Bốn mùa tuế nguyệt mãi tiêu dao.

Thương lắm ngày nao rạng nét cười,
 Môi hồng má thắm tóc buông lời.
 Đường trần hoa bướm lưu ly nắng,
 Cùng sánh vai chung nhẹ bước đời.

Thế mà người một thuở thương yêu,
 Khoác áo phong sương giữa gió chiều.
 Nuốt lệ nén đau, lòng lạnh buốt,
 Cuối đường riêng bóng vọng cô liêu.

Khúc đàn một thuở dứt cung thương,
 Cung oán chơi vơi dạo nào nùng.
 Giác mộng đoàn viên đành héo úa,
 Tiếng tiêu lơ lửng lạnh chiều sương.

Trăng gió nghìn trùng thỏa chí trai,
 Chim di xoi cánh khuất ngàn mây.
 Thôi đừng mong đợi ngày về nữa.
 Thoảng giấc mơ qua lúc cuối đời !

Chỉ là giấc mơ qua

VIÊN THU

(27 tháng 06 - 2025)

Ngày ấy bây giờ

VIÊN THU

Trường ngày xưa mấy dây đơn sơ,
Đón gió bạch đàn reo phát phơ.
Mái ngói, bảng xanh chờ chữ trắng,
Trường vôi, vách ván mỏng phơi pha.

Thầy cô đâu quên ngại đường xa,
Giải nắng dầm mưa kịp đến giờ.
Trò nhỏ xếp hàng chờ đón tiết,
Ân sư, thần tượng đám môn đồ.

Thuở ấy, em còn tóc chấm vai,
Dép mòn, nón lá sớm sương mai.
Áo dài trắng phát phơ trong gió,
Dầm dúa bạn bè, gái lẫn trai.

Đường xưa, nẻo cũ ta chung bước,
Lặng lẽ theo sau mái tóc cài.
Mong đợi trống chiều vang rộn nã,
Theo nhau trong nắng gió bao ngày.

Loạn ly chợt đến chẳng ai ngờ,
Bè bạn tan dần, luống ngẩn ngơ.
Kẻ chốn tha phương, đời lữ thứ,
Người đi, năm tháng cách xa mờ.

Bốn mùa tuế nguyệt dần trôi mãi,
Những mái đầu xanh đã bạc phơ.
Thành đạt hay sa cơ thất thế,
Tình xưa vẫn thấm đến bây giờ.

Nhà niệm sư danh sách mãi nhiều,
Thầy cô còn lại chẳng bao nhiêu.
Hàng năm hội ngộ cùng mong ước,
Thương bạn bùi ngùi nâng đỡ nhau.

Những thành viên **GIA ĐÌNH HUYẾT THÔNG** **CÙNG HỌC CHUNG TRƯỜNG** **TRUNG HỌC THỦ ĐỨC -** **HOÀNG ĐẠO - NGUYỄN HỮU HUÂN**

■ Cao Thị Liên Minh - K4

Vài năm trước, Đặc san chúng ta đã giới thiệu “Ba thế hệ-một ngôi trường”. Số báo năm nay, chúng ta thử điểm lại các cựu học sinh chúng ta từng là anh chị em trong một gia đình, cùng học chung dưới mái trường Trung Học Thủ Đức - Hoàng Đạo - Nguyễn Hữu Huân. Số lượng thực tế chắc chắn sẽ nhiều hơn nhưng trong khả năng và sự hợp sức có hạn (mình đã thông tin nhờ bổ sung từ ngày 22/7 đến hết ngày 10/9 - nay đã là 30/9/2025). Rất mong được sự thông cảm!

(1, 2)/ Trước hết xin giới thiệu 4 chị em Ngô gia: Ngô Thị Bích Liên- Ngô Thị Thực Oanh (khóa 1) - Ngô Thị Lệ Thu (khóa 9) và Ngô Quốc Bảo (khóa 11). Ngoài các thành viên chung trường luôn tạo dịp

gặp mặt cùng thầy cô, bạn đồng môn (khi chưa định cư ở nước ngoài hoặc khi về quê hương thăm chị Bích Liên), gia đình còn có chị cả Thanh Vân luôn quan tâm đến sinh hoạt của các em mình trong trường, trong Diễn đàn. Cùng họ Ngô nhưng khác phả hệ là 4 anh em anh Ngô Định Châu (khóa 2) - Ngô Thị Mỹ Ngọc (khóa 5) - Ngô Thị Mỹ Phượng và Ngô Phần Dũng (khóa 8)

(3)/ Trần gia với 5 anh em Trần Thanh Bình (khóa 1) - Trần Ngọc Vân (khóa 4) - Trần Bình Trọng (khóa 6) - Trần Trọng Đức (khóa 14) và Trần Đức Liêm (khóa 18)

(4, 5,6)/ Bùi gia được nhắc đến với số lượng khá đông, đầu tiên là con thầy Bùi Hữu Huân: Bùi Thị Nương, Bùi Hữu Lĩnh

(khóa 2) - Bùi Thị Tú (khóa 3) - Bùi Hữu Thư (khóa 4) - Bùi Hữu Định - (khóa 8), Bùi Thị Hòa, Bùi Thị Ngọc (khóa 9). Cùng họ Bùi nhưng số lượng khiêm tốn hơn là Bùi Thị Kim Hoa (khóa 1) - Bùi Thị Kim Hường (khóa 4); 4 chị em Bùi Ngọc Chói (khóa 4), Bùi Thị Ngọc Hồng (khóa 7), Bùi Thị Ngọc Ân (khóa 13) và Bùi Ngọc Thạch (khóa 14).

(7)/ Với chị em Đào gia, môi trường quen biết không chỉ cùng học một trường mà còn là cùng sinh hoạt trong Gia Đình Phật Tử tại đất Thủ Đức rất nhiều năm: Đào Thúy Quỳnh (khóa 2) - Đào Hoàng Mai (khóa 5) - Đào Quý Viên (khóa 7) và Đào Phi Giao (khóa 9).

(8, 9, 10,11)/ Phạm gia có 2 chị em là Phạm Bích Lan (khóa 2) và Phạm Thế Dũng (khóa 4) hiện định cư ở San Jose. Diễn đàn THPT trong những ngày đầu hoạt động không thể quên chị Bích Lan! Cùng họ Phạm nhưng không đồng phả hệ là 2 chị em Phạm Thị Thái (khóa 2) và Phạm Văn Vĩnh (khóa 4), 2 chị em Phạm Thị Kim Duyên (khóa 2) và Phạm Thị Kim

Tuyến (khóa 4); 4 anh em Phạm Minh Hoàng (khóa 3) - Phạm Hoàng Minh (khóa 4) - Phạm Thị Kim Chi (khóa 9) và Phạm Thị Kim Liêng (khóa 11).

(12, 13, 14, 15, 16)/ Lê gia với số lượng áp đảo - 9 thành viên: Lê Hùng Cường (khóa 3) - Lê Thị Minh Nguyệt (khóa 4) - Lê Thị Minh Thơ (khóa 8) - Lê Thị Minh Loan (khóa 9) - Lê Thị Minh Thủy (khóa 10) - Lê Thị Minh Thùy (khóa 11) - Lê Thị Minh Phương (khóa 14). Phương sau này về dạy Ngữ Văn tại Nguyễn Hữu Huân (NHH), đã nghỉ hưu- Lê Hùng Kiệt (khóa 16) - Lê Thị Minh Thảo (khóa 20). Cả 3 con của bạn Minh Nguyệt cũng đều là học sinh NHH: Phạm Lê Vũ (khóa 27) - Phạm Lê Khoa (khóa 28) - Phạm Lê Minh Châu (khóa 29). Cũng cùng họ Lê nhưng không đồng phả hệ là 5 chị em: Lê Thị Kim Quý (khóa 4) - Lê Thị Kim Chung (khóa 5) - Lê Thị Kim Thúy (khóa 7) - Lê Thị Kim Chi (khóa 9) - Lê Anh Sơn (khóa 14) - cùng họ Lê nhưng khác phả hệ là 2 chị em Lê Thị Mai Hoa, Lê Thành Bắc (khóa 4).

Chị em Lê gia không chỉ học chung trường mà còn chung khóa là Lê Kim Hoàn - Lê Thành Minh (khóa 4) (Đây là 2 thành viên gắn bó với sinh hoạt họp mặt hằng năm của trường và của khóa 4) và em là Lê Kim Thái (khóa 6); Các anh em con thầy Lê Văn Hải là danh sách được bổ sung sau cùng gồm: Lê Minh Đức (khóa 15) - Lê Mai Hạnh (khóa 20) - Lê Trí Đức - (khóa 26), Cháu nội thầy Hải có : Lê Đức Tiến (khóa 47) và Lê Minh Hạnh - (khóa 56) mới ra trường năm 2024.

(17, 18)/ Lương gia có Lương Huỳnh Hoa (khóa 2)-Lương Tấn Bình, Lương Hồng Điệp (khóa 3) - Lương Hồng Hiệp (khóa 9) - Lương Hữu Minh (khóa 12) - Lương Hữu Văn (khóa 15). Cùng họ Lương nhưng khác phả hệ là Lương Thị Minh (khóa 3) - Lương Thị Tâm (khóa 4) và Lương Văn Tuấn (khóa 5).

(19)/ Cao gia có 4 chị em cùng học chung một mái trường và những năm gần đây có nhiều thuận duyên để tham gia các buổi ***“Họp mặt Tri ân thầy cô”*** hàng năm: Cao Thị

Liên Minh (khóa 4) - Cao Thị Kim Ngọc (khóa 9) - Cao thị Kim Ánh (khóa 10) - Cao Thị Kim Ngân (khóa 11).



(20)/ 5 anh em Trương gia nổi bật với anh hai Trương Trung Tâm (khóa 4) - Trương Trung Hiếu - Trương Thị Hiệp (khóa 8) - Trương Thị Dung (khóa 11) - Trương Thị Hồng Hạnh (khóa 13). Cô em út Trương Thị Hồng Hạnh đã được giới thiệu trong ĐS 2023 (Bài ***“Ba thế hệ một ngôi trường”*** - có tên trong Mục lục là ***“Tam đại đồng môn”***).

(21, 22)/ Đặng gia có 6 chị em: Đặng Thuận Khanh (khóa 4) - Đức Tuấn (khóa 7) - Tâm Thanh (khóa 10) - Đức Tú (khóa 12) - Đức Thơ. (khóa 16) - Đức Thuần.(khóa 18). Cùng họ Đặng nhưng khác phả hệ là 3 chị em Đặng Thị Kim Liên (khóa 1), Đặng Thị Kim Đồng (khóa 5) và Đặng Thị Kim Hải (khóa 4).

(23, 24, 25, 26)/ Nguyễn gia có 2 chị em là Nguyễn Thị Nga (khóa 2) và Nguyễn Thị Hương (khóa 4); 3 anh em Nguyễn gia là Nguyễn Trường Giang (khóa 24), Nguyễn Thị Thanh Trúc (khóa 26), Nguyễn Thị Phương Thảo khóa 28), con của anh Nguyễn Văn Trương (khóa 2) cũng đã được nhắc đến trong **“Ba thế hệ một ngôi trường”** (ĐS 2023). Cũng cùng họ Nguyễn nhưng khác phả hệ là 4 chị em: Nguyễn Thị Kim (khóa 4) - Nguyễn Thị Thu Nguyệt (khóa 11) - Nguyễn Ngọc Quý (khóa 13) và Nguyễn Thị Hòa Bình (khóa 25). 6 anh em Nguyễn gia với Nguyễn Hữu Nghĩa (khóa 6), Nguyễn Hữu Lễ (khóa 7), Nguyễn Thị Mai Hương (khóa 9), Nguyễn Thị Mai Lan (khóa 11), Nguyễn Hữu Hạnh (khóa 13), Nguyễn Hữu Lợi (khóa 16).

(27)/ Thái gia với 2 chị em Thái Thị Thu Thảo (khóa 4) và Thái Thị Thu Thủy (khóa 10).

(28)/ Vũ gia có 5 chị em: Vũ Thị Chinh (khóa 4) - Vũ Hữu Tạo (khóa 7) - Vũ Thị Tuyết (khóa 8) - Vũ Thị Hạnh (khóa 10) và Vũ Hữu Tường (khóa 12). Em

Tường mới học được 2 tháng thì thi qua Việt Đức đầu nên chuyển qua trường Việt Đức.

(29)/ Chị em Phan gia: Phan Thị Minh Châu, Phan Tiến Nam (khóa 4 - cùng học chung một lớp luôn) bắt vô âm tín.

Con số 29 gia đình huyết thống có anh - chị - em cùng học chung trường THPT- HĐ- NHH quả là quá khiêm tốn so với quá trình hình thành và phát triển 64 năm của trường nhưng người sưu tầm và tổng hợp chẳng có điều kiện để làm tốt hơn. Xin thứ lỗi! Trân trọng.

Ghi chú: Với bài này - Ngày ấy là lúc trình bày ý tưởng thực hiện bài viết với Ban Biên tập (BBT) và được sự đồng thuận. Những thông tin cập nhật hàng ngày, những điều chỉnh bổ sung liên tục. Còn Bây giờ là lúc có cơ hội còn được bổ sung kịp thời danh sách 3 anh em con thầy Lê Văn Hải, khi cùng các bạn trong BBT đại diện Diễn đàn Trung Học Thủ Đức - Hoàng Đạo - Nguyễn Hữu Huân đến viếng tang thầy, chia buồn cùng tang quyến. Dù không được học với thầy nhưng hơn chục năm nay, khi nhận trách nhiệm với các bạn đi mời thầy cô dự ngày họp mặt **“Tri ân Thầy Cô”** hàng năm do Cựu học sinh trường tổ chức, tôi đã thường xuyên gặp thầy, khi gửi thiệp mời, khi trao tặng Đắc san trường được thực hiện mỗi năm.. Sự quý kính thầy tăng dần theo mỗi năm được gặp vì tấm lòng thầy dành cho học sinh. Sẽ không chỉ là con, cháu, người thân mà còn có biết bao nhiều thế hệ học sinh luôn nhắc đến thầy. Thầy ơi!

TIỆM ẢNH HẾT PHIM

Truyện ngắn - LÊ TẤN TÀI

Chiều tháng Chạp, gió chướng về mang theo hơi lạnh se sắt. Tiệm ảnh **“*Hồng Hoa*”** nằm khiêm tốn bên lề một con hẻm nhỏ gần chợ Vĩnh Long. Tấm bảng hiệu bằng gỗ đã phai sắc đỏ, chỉ còn vài chữ cái gọi lên hình ảnh một thời vàng son: thời người ta xếp hàng để được chụp một tấm ảnh chân dung chính tề để gửi người ở xa hoặc treo trên bàn thờ để lưu lại một khoảnh khắc đời người.

Ông Sáu năm nay ngoài bảy mươi, mái tóc bạc phơ như màu giấy ảnh cũ. Bà Hồng, vợ ông, mất đã hơn hai chục năm, từ đó căn tiệm chỉ còn là nơi ông sống chung với những cuộn phim, mùi hóa chất và ánh đèn huỳnh quang nhợt nhạt. Thời đại kỹ thuật số cuốn mọi thứ đi như nước lũ, người ta không cần đến

tiệm ảnh nữa. Chiếc điện thoại nhỏ xíu trong túi đủ sức chụp, chỉnh sửa, chia sẻ, thậm chí lưu giữ cả một đời người. Còn ông và căn tiệm nhỏ của mình như bị lãng quên giữa dòng đời thay đổi chóng mặt. Tiệm ảnh của ông dần trở nên lỗi thời, như chính con người ông vậy.

Hôm ấy, trong lúc dọn dẹp để trả mặt bằng, ông chợt thấy một hộp gỗ nhỏ nằm khuất dưới gầm tủ, nơi chiếc máy rọi ảnh từng đặt ở đó. Bên trong là một cuộn phim màu Kodak, loại 36 kiểu, đã ngả vàng theo năm tháng.

Tò mò, ông đem cuộn phim vào phòng tối, chậm rãi thực hiện các bước mà đôi tay đã thuộc nằm lòng: nước rửa, nước tráng, nước cố định... Ánh đèn đỏ mờ ảo hiện dần lên những hình ảnh đã ngủ yên gần ba chục năm.

Một cô gái. Áo dài trắng. Đứng bên cánh cổng trường cũ. Tay giữ tà áo bay. Mắt nhìn nghiêng – như đang đợi ai.

Ông Sáu thờ dốt: **“*Liên...*”**. Cái tên thốt ra khê khàng. Cô gái hàng xóm năm nào, từng

học chung lớp chín với ông, rồi thi rớt, lấy chồng, theo chồng về Biên Hòa. Có lần về quê, cô ghé tiệm chụp ảnh – chỉ một lần duy nhất. Hôm ấy, bà Hồng vắng nhà, tiệm chỉ có ông. Cô ngồi trên chiếc ghế gỗ cũ, nở nụ cười ngại ngùng. Ông nhìn cô qua ống kính, lặng lẽ bấm máy, không dám nói gì, càng không dám giữ lại tấm hình ấy. Nhưng cuộn phim sơ sót chưa tráng đã bị lãng quên, nằm lại trong góc tối suốt bao năm.

Ông ngồi bàn thần giữa căn phòng chật hẹp, những tấm ảnh rửa xong phơi trên dây như chùm ký ức chín mọng. Ông cầm lên một tấm, đưa dưới ánh đèn. Gương mặt ấy vẫn trẻ trung, vẫn trong veo, vẫn đợi chờ một điều gì chưa bao giờ đến.

Bên ngoài, trời chớm mưa. Tiếng tôn rỉ rách vang lên như tiếng vọng từ quá khứ xa xôi.

Ông nhớ lại cái Tết năm Liên đi. Bữa đó, ông đang đứng lau ống kính thì nghe tiếng gọi ngoài cửa. Cô ghé ngang, đem cho bà Hồng một hộp mứt me, rồi quay sang chào ông: ***“Chắc tụi tôi đi luôn, chú Sáu giữ***

gìn sức khỏe nghen”. Cô cười, ánh mắt buồn nhưng sáng như sao hôm. Ông chỉ kịp gật đầu. Không ngờ là lần cuối.

Sáng hôm sau, ông chọn tấm ảnh đẹp nhất, lồng vào khung gỗ sẫm màu, đặt lên kệ cao nhất trong tiệm. Dưới bức hình, ông viết tay bằng nét chữ run run: ***“Ảnh cuối cùng. Kính tặng một thời chưa kịp gọi tên”***.

Vài ngày sau, tiệm ***“Hồng Hoa”*** đóng cửa vĩnh viễn. Người ta bảo ông Sáu về quê sống với đứa cháu. Căn nhà nhỏ được sang cho tiệm sửa điện thoại.

Chỉ còn bức ảnh cô gái trong khung gỗ vẫn nằm lại đó – như một mảnh ký ức mỏng manh, lưu giữ chút ánh sáng của một thời người ta còn chụp ảnh bằng phim. ■



ÔN LẠI CHUYỆN XƯA

*(Xin tri ân thầy Hồ Văn Trai đã góp ý, chỉnh sửa
giúp bài viết không bị lỗi. Xin tri ân thầy cô trường
THTD đã dạy tôi biết yêu tiếng Việt từ thuở còn đi học).*

■ Lương Hồng Diệp - K3

Câu chuyện “**Ăn mày đánh
đổ cầu ao**” nghe vui vui.

Có người ăn mày xin được bát gạo, đem ra cầu ao vo gạo nấu cơm. Bỗng một cơn gió lớn thốc qua, bát gạo đổ nhào xuống ao. Hụt hẫng, tức tối, bèn quy tội cho thần gió nên làm đơn kiện lên Thiên đình. Trong đơn, ông kể lẽ sự tình: nghèo khổ; sống nhờ xin ăn; được bát gạo ngon; không nhà không cửa; ra cầu ao vo gạo; không ngờ cơn giông gió ào ào xô tới làm gạo đổ hết xuống ao. Không vớt, không lượi, không biết làm sao, xin Thượng Đế thương kẻ nghèo cùng mà soi xét. Ngọc Hoàng thương tình chấp đơn, cho đòi thần gió đến hỏi rõ nguồn cơn. Thần gió ngay tình, trình bày khúc nôi. Rằng có người lái

buôn, chở đầy thuyền thóc, mà không có gió nên không thể căng buồm ra sông lớn. Người chủ thuyền làm lễ cầu phong. Thần gió nhậm lễ thổi gió căng buồm cho thuyền ra sông. Ngọc Hoàng thở dài:

*“Thật bất công thay,
Kẻ nghèo có bát gạo đầy đổ sông.
Đứa giàu lễ vật nó dâng,
Tham của tới mắt vội vàng làm
ngay.”*

Quở xong, Ngọc Hoàng dạy phải bắt người lái buôn đền cho người ăn mày bát gạo.

Khen cho người ăn mày dám kiện thần lên tới Trời. Sao mà gan dữ vậy? Cõi thế gian, nay không có ai gan to như thế. Mà phải có gan như vậy mới không bị thiệt thòi.

Đây là Thiên đình xử án, còn

đây là cuộc xử án dưới hạ giới.

Có hai vợ chồng lên tỉnh chơi. Người chồng nghe nói cua ăn ngon lắm. Gã hỏi kỹ hình dáng con cua nó ra làm sao rồi bảo vợ đi mua. Cô vợ nghe chồng dặn con cua có hai cái càng, tám cái ngoe, liền xách giỏ ra chợ. Thấy con sam cũng có càng, có ngoe, bèn mua về. Thằng chồng thấy con sam có cái mu khum khum, nên bảo là con rùa. Vợ không chịu, hai đảng cãi lẩy, rồi đánh nhau la làng ồm tỏi, phải đem ra làng giải quyết. Ông xã thấy con vật có cái đuôi dài nên bảo đó là con cá đuối, xử hai đảng đều thất. Hai vợ chồng cũng không nghe, kiện lên tỉnh.

Cao trào kịch tính là đây. Cứ nghe cái khẩu khí là biết ông thuộc hàng quan lớn, bực nhưt: “Con mua cua, mua đã chẳng xong,
Thằng nói rùa lại càng thêm rồi.
Thằng cha xã xử con cá đuối.
Ấy ba đảng giải quấy cả ba.
Hể con đại thì có mẹ cha,
Dân đại cậ cùng quan trường.
Truyền quân hầu giấy bút ra đây,

*Để ông phê minh chỉ thượng,
cho khỏi hoài nghi:*

*Cua, rùa, cá đuối giai phi,
Ờ, ở đem cho ông coi lại,
Ấy chỉ thị là con bò cạp nước.”*

Cả ba chung hửng! Thằng chồng ngẫm nghĩ thấy không phải con cá đuối, không phải con cua mà cũng không phải con bò cạp nước, lòng ấm ức. Vợ cũng ấm ức. Ông xã càng ấm ức. Mà không ai dám lên tiếng. Chỉ có ông tỉnh là rung đùi thú vị về cái trí tuệ của mình.

Phải chi họ dặt nhau kiện lên Thiên Đình hoặc tìm về nhờ bác ngư phủ xử cho, hẳn họ sẽ hết ấm ức. Mà có những chuyện, nhiều người cho rằng người nhà quê không biết gì, nhưng kỳ thật họ biết rất nhiều chuyện mà những người khác không biết.

Bắt đầu là “không biết con cua hình dáng nó ra làm sao”, mà con cua thế giới này ai mà không biết, người xưa tạo thành câu chuyện hài thật có ý nghĩa.

Nói về tình nghĩa vợ chồng, có nhiều câu chuyện xưa đề cao sự thủy chung của chồng của vợ. Trong bất kỳ hoàn cảnh

nào, nếu bị bắt buộc chia lìa, đến cái chết họ vẫn thương yêu nhau. Tình chung thủy của họ khiến động đến lòng Trời. Và Trời Phật đã cho họ sum họp. Có rất nhiều câu chuyện nói về đề tài này như: *"Phạm Công - Cúc Hoa; Trần Minh khổ chuỗi; Phạm Tải - Ngọc Hoa..."*. Bên cạnh những tấm gương chung thủy, cũng có những câu chuyện phản bội nhau.

Chuyện *"Trang Tử"* kể về người vợ dám hủy hoại thi thể chồng để cứu nhân tình. Trang Tử là một đạo sĩ, vợ là Lương Thị. Một hôm, ông ra đường thấy một thiếu phụ đang ra sức quạt ngôi mộ còn xanh cỏ. Trang Tử lấy làm lạ, bèn hỏi thăm. Thiếu phụ trả lời, chồng mới chết, muốn tái giá mà mẹ chồng bảo bao giờ cỏ trên mộ lụi tàn thì mới được tái giá. Nên bà quạt cho cỏ mau tàn lụi. Trang Tử về kể chuyện cho vợ nghe. Người vợ cười nói, nếu là cô, chắc chắn cô sẽ thủ tiết thờ chồng. Trang Tử hỏi lại, có chắc không. Ông mà chết thì vợ có chắc chắn thủ tiết không?

Người vợ thề thốt, khẳng định *"không tin thì chàng chết thử xem"*. Chẳng ngờ Trang Tử lên cơn sốt nặng. Đến nửa đêm thì mất. Vợ than khóc thảm thiết, ma chay cho chồng rồi quàng xác sau nhà. Sau, có chàng thanh niên tuấn tú đến nói là học trò của Trang Tử vì ở xa đến không kịp để chịu tang thầy, nay xin ở lại hương khói cho thầy. Lương Thị đồng ý. Lâu ngày nàng ta phải lòng anh thanh niên nên ra sức chiêu dụ anh ta làm chồng. Cuối cùng người thanh niên đồng ý. Đêm, đám cưới vừa xong, anh ta bỗng ôm bụng kêu đau dữ dội. Lương Thị hoảng sợ hỏi làm cách nào. Anh ta nói bệnh chỉ có một cách là dùng óc người mới chết làm thuốc trị mới khỏi. Lương Thị liền vác búa ra sau hè, bừa quan tài chồng, định bỏ đầu Trang Tử lấy óc làm thuốc cứu chồng mới. Quan tài vừa toác ra, Trang tử bật dậy hỏi Lương Thị: Ngày trước nàng thề thốt ra sao mà nay lại như vậy. Lương Thị hoảng vía vứt búa chạy vào nhà hỏi chồng mới chạy trốn.

Ai dè chàng trai biến đầu mắt. Lương Thị bàng hoàng hiểu ra rằng Trang Tử đã biến hóa để thử lòng mình. Bề bàng xấu hổ, Thị chạy thẳng vào rừng.

Sách “*Cổ học tinh hoa*” kể câu chuyện này với tựa đề “*Thiếu phụ quạt mồi*”. Dân gian còn chê bai, lên án lòng dạ phản trắc độc ác của người vợ qua chuyện vợ chồng cua lột.

Người vợ được khen cũng lắm mà bị chê cũng nhiều.

Người xưa khéo nuôi dưỡng tâm hồn, răn dạy con cháu giữ đạo nghĩa vợ chồng, làm người trung chính bằng những câu chuyện lưu truyền trong cuộc sống đời thường. Tốt xấu, đúng sai, nên không... người tới dạ cũng nhận biết được qua các nhân vật. Từ đó, mỗi người tự trau mình, nếu không muốn bị chê bai ghét bỏ như kẻ xấu ác trong câu chuyện. Thiệt là:

*“Trăm năm bia đá thì mòn,
Ngàn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ”.*

Ngày trước, giữa mẹ chồng nàng dâu là một hồ sâu ngăn cách khó san bằng. Bà mẹ chồng ngày xưa rất khắc nghiệt

với con dâu. Người đời thường nói “*khác máu tanh lòng*”. Câu chuyện “*Lâm Sanh, Xuân Nương*” mô tả bà mẹ chồng rất khùng khiếp. Cưới dâu về không cho vợ chồng gặp nhau, con dâu là tôi đòi không công. Bà cấm con dâu tiếp xúc với bất cứ ai. Thông gia đã nhiều lần tới thăm con, bà không cho gặp. Sau nhiều lần bà cũng cho mà không cần giấu giếm màu mè. Ba mẹ của Xuân Nương đau khổ khi thấy con tiêu tụy, xác xơ, rách rưới. Ông bà xin cho con về nhưng không được. Sau khi ông bà về thì Xuân Nương bị một trận đòn toi tả đến mất mạng. Lâm Sanh thương vợ nhưng không che chở, bảo vệ được cho vợ, chỉ dám lén lút đem cơm thôi. Có lẽ từ rào cản lễ giáo và uy quyền của mẹ. Và cũng do tính bạc nhược, an phận, cố chấp vào chữ “*hiếu*” mà bỏ chữ “*nghĩa*” chữ “*tình*”, cả chữ “*nhân*”. Lâm Sanh chỉ biết, chỉ ghi nhớ “*chữ hiếu*” nên cả gan, dám cướp pháp trường cứu mẹ khi bà bị pháp luật trừng trị. Bỏ mặc vợ chết dần chết mòn dưới

bàn tay độc ác của mẹ. Cuối cùng chết luôn. Có bài học cho những ông chồng đấy!

Người ta lý giải sự khắc nghiệt của bà mẹ chồng ngày xưa là do hồi làm dâu, bà cũng bị đối xử như vậy. Sự khắc nghiệt này đã truyền đời truyền kiếp từ thuở nào ... Tiếng “*làm dâu*” một thời ám ảnh người con gái sắp vu quy là có thật. Nói tới “*mẹ chồng*” là nói tới cái tình ghẻ lạnh, bất nạt, ức hiếp nàng dâu, làm tội làm tình, chì chiết nặng nhẹ, bắt nạt bắt khoan, hành lên hạ xuống... Bất cứ chuyện gì dâu làm bà cũng không vừa ý. Thì lẽ nào một sớm một chiều bà đổi tánh thương con dâu? Có lẽ vì vậy mà người xưa xây dựng hình ảnh một nàng dâu dám lóc thịt mình để cứu mẹ chồng lâm cảnh đói sắp chết, dám cho ác thần móc mắt để cứu mạng mẹ chồng. Đó là nàng dâu Thoại Khanh trong câu chuyện “*Thoại Khanh, Châu Tuấn*” để dần cảm hóa các thế hệ mẹ chồng về sau.

Trong câu chuyện “*Người con gái Nam Xương*”, nàng dâu

Vũ Thị đã cảm hóa được bà mẹ chồng xưa bằng tấm lòng yêu thương chân thật. Nàng đã hết lòng chăm sóc mẹ chồng bệnh nặng lúc chồng vắng nhà. Vũ Thị đã san bằng hố sâu ngăn cách giữa mẹ chồng nàng dâu qua lời trời trăng của bà lúc lâm chung “*...Sau này Trời xét lòng lành, ban cho phúc đức, giống dòng tươi tốt, con cháu đông đàn, xanh kia quyết chẳng phụ con, cũng như con không phụ mẹ*”.

“*Xanh kia quyết chẳng phụ con, cũng như con không phụ mẹ*”. Cả một trời thương yêu trong câu nói của bà dành cho con dâu.

Qua các câu chuyện được kể lại, thì lẽ nào những thế hệ mẹ chồng sau không ngấm ngội về sự độc ác của mẹ chồng Xuân Hương mà chùn tay, mà không cảm động trước hành động của nàng dâu Thoại Khanh... mà không nghĩ đến ngày nào đó mình lâm vào cảnh giống như mẹ chồng Vũ Thị... thì cậy nhờ ai? Họ phải thay đổi thôi. Và lần hồi theo thời gian, đến hôm nay, thế kỷ 21 này, mẹ chồng không còn là nỗi ám ảnh của người làm

dâu nữa. Thế gian không còn nói kháy: “*Ưa nhau cũng thế nàng dâu mẹ chồng*”. Nhưng lại xuất hiện từ “*bà dâu*”!?

Một mối quan hệ nữa trong gia đình là quan hệ anh em. Đáng chú ý nhất là anh em cùng cha khác mẹ. Cùng mẹ khác cha thường lại gần bó nhau hơn. Câu chuyện “*Tấm, Cám*” rất phổ biến. Tấm, Cám là tên hai chị em cùng cha khác mẹ. Mẹ Tấm mất, cha tục huyền. Người vợ sau sinh ra Cám. Người xưa khéo đặt tên. Tấm, Cám, khác tên nhưng cùng loại, cũng từ lúa gạo sinh ra, rất gần gũi. Thế mà Cám không thương Tấm, mẹ Cám không thương Tấm. “*Mấy đời bánh đúc có xương*”. Đã không thương yêu, bà hành hạ đầy đoạ Tấm đủ điều. Lòng Tấm trong sáng, không ghét di, không ganh tị với em, vẫn cùc cung làm tròn bổn phận, làm tròn công việc; làm vui lòng em và di. Có lẽ vì vậy mà Trời Phật thương nên hay giúp đỡ. Và đưa đẩy mọi việc để Thái tử chọn Tấm làm vợ. Sự ác độc, nghiệt ngã muốn chiếm chỗ của Tấm, khiến mẹ con Cám tìm mọi cách

giết chết Tấm. Tấm chết, mẹ con Cám toại nguyện. Lòng dạ ác độc ti tiện muốn độc chiếm Thái tử không dừng lại đó. Họ còn giết đi, giết lại rất nhiều lần mạng sống của Tấm dưới nhiều hình thức khác nhau. Đầu tiên là một mạng người rồi một sinh vật đến đồ vật cây cối... Bất cứ cái gì Thái tử yêu thích, mẹ con Cám đều tìm cách thủ tiêu. Cuối cùng họ cũng phải trả giá xứng đáng cho hành động khốn nạn người với đứa con của chồng, với người chị cùng cha của họ.

Câu chuyện được lưu truyền từ xa xưa, dù có nhiều dị bản nhưng nội dung không khác. Người xưa vẫn giữ cách nhìn, cách nhận định về các nhân vật qua cách xây dựng chuyện. Nhưng ngày nay có một luồng dư luận, ý kiến cho rằng Tấm quá ác khi là nguồn cơn cái chết của mẹ con Cám. Nhất là hành động xẻ xác Cám làm mắm gửi cho di ghê. Sẽ không thích hợp để kể cho trẻ con nghe. Có lẽ người nay muốn thay đổi, muốn xây dựng hình ảnh một nàng Tấm thiện lương hoàn hảo?!

Nhưng suy cho cùng, chính lòng ham muốn chiếm đoạt tốt cùng đến ngu muội đã dẫn Cám tự tìm cái chết. “*Ác giả ác báo*” chứ can gì đến Tấm. Nếu muốn giết, muốn trả thù, Tấm cần gì đòi co với Cám. Với ngôi vị hiện tại, cách nào mà Tấm không thực hiện được? Còn chuyện hủ mắm, người xưa muốn cảnh cáo đến các bà mẹ ghẻ: bà mà ác quá với con chồng thì có ngày bà cũng sẽ ăn thịt con bà. Người xưa rất độ lượng mà cũng rất công tâm.

Một câu chuyện khác cũng nói về quan hệ này, nhưng đối nghịch lại, âm lòng hơn nhiều. Chuyện “*Trương Thành*”. Chuyện này có lẽ ít người biết, vì ít phổ biến, được in trong tập “*Chuyện giải buồn*” của Huỳnh Tịnh Của. Cha của Trương Thành thất lạc người vợ có mang trong cơn loạn lạc. Ông không biết vợ mình bị vị chỉ huy bắt đi. Ông xiêu bạt qua xứ khác, lấy vợ sinh được đứa con trai đặt tên là Nột. Chẳng may mẹ Nột qua đời. Ông lấy người vợ khác nữa. Người này là mẹ của Trương Thành. Nột

với Thành là anh em cùng cha khác mẹ. Mẹ Trương Thành ghét bỏ Nột, bắt làm việc vất vả, vào sâu trong núi kiếm củi, đôi rét nhọc nhằn mà chỉ cho ăn cơm thừa. Nột thường xuyên bị đói. Thức ăn ngon, quần áo tốt bà dành cho Thành, lại cho Thành đi học.

Một hôm, Nột đi đốn củi, mất mưa. Khi tạnh mưa thì trời đã tối, đành về. Về nhà, bà thấy gánh củi không đầy nên phạt không cho ăn. Nột đói quá nằm dài. Thành đi học về thấy anh nằm thoi thóp nên hỏi han, anh đau làm sao? Nột bảo đói quá. Thành thở dài, một lát sau đem thức ăn vào cho anh. Nột ăn nhưng sợ em bị mẹ mắng nên dặn sau đừng làm vậy, một ngày ăn một bữa cũng không chết đâu. Thành bảo anh yếu đuối lắm, mai em giúp anh. Hôm sau, khi cơm nước xong, Thành lên vào núi theo anh đốn củi. Nột thấy thất kinh, phải làm dữ, đòi chết Thành mới chịu về. Nột đưa em đến nửa đường mới quay lại. Chiều gánh củi về, Nột ghé trường học nói với thầy giáo: em tôi

nhỏ dại lắm, xin thầy cảm nó đừng vào núi, sợ hùm beo, thú dữ... Thầy bảo hồi sớm mai này, nó vào trề, ta đánh nó. Về nhà Nột nói với em, không nghe lời anh mới bị thầy đánh, từ nay đừng làm vậy. Thành chỉ cười. Hôm sau nữa đem theo búa, vào núi hồi hả đồn, Nột nói gì cũng không nghe, chừng một bó rồi bỏ đó đi. Về trường trề, lại bị thầy đánh. Thành nói thiệt, thầy khen, từ đó không đánh nữa. Nột lo sợ đi biết, mà cả Thành cũng không được, không biết làm sao. Một hôm, đám đông đang lấy củi thì Thành bị cọp tha đi, mọi người hốt hoảng chạy tán loạn. Nột dí theo cọp chém một búa. Cọp trúng búa nhưng vẫn tha em chạy. Nột kêu khóc, em tôi chết thì tôi sống làm chi. Liền lấy búa cắt cổ. Máu chảy ròng ròng. Mọi người hoảng sợ xúm lại cầm máu cho. Nột về, bị dì mắng, giết em rồi giả bộ tránh tiếng. Nột bảo em tôi chết, lẽ nào tôi lại sống. Đem lên giường, không nằm được. Ngồi dựa mà thở. Cha thương sợ chết, mỗi bữa đút com. Dì

càng mắng chửi, Nột thấy vậy bỏ ăn ba bữa rồi chết.

Dưới âm ti, Nột đi tìm em. Xảy gặp Bò Tát, được chữa lành vết thương, được biết em vẫn còn sống, và được trở về dương thế.

Mọi người thấy Nột sống lại, nói em chưa chết. Dì không tin nói Nột đặt điều, càng chửi mắng thậm tệ. Nột không biết nói sao, nhưng rờ chỗ phạm búa thì da thịt lành lặn. Nột nói với cha là sẽ đi tìm em, nếu không về cha cũng đừng trông. Cha không cản, cùng dắt nhau ra chỗ vắng, khóc than rồi chia tay.

Nột ra đi tìm em. Lang thang hết nơi này đến nơi khác, tháng này qua tháng kia, rồi qua năm. Người tiều tụy, đói khát, quần áo tả tơi... mà vẫn cứ đi, tới đâu cũng hỏi thăm em. Một hôm, trên đường thấy một đoàn người ngựa đi qua. Có một vị Thiên Hộ cười ngựa đi trước, một cậu thiếu niên cười ngựa nhỏ theo sau, cậu ấy liếc mắt ngó Nột. Nột sợ nép vội bên đường, không dám nhìn lên. Bỗng cậu thiếu niên gò cương xuống ngựa lại gần Nột la lên:

chẳng phải là anh tôi đây sao? Nột ngược mặt lên thấy Thành liền nắm tay em òa khóc. Thành cũng khóc hỏi anh sao ra nông nỗi này. Nột tỏ sự tình, Thành càng thảm thương. Mấy người hầu cũng xuống ngựa, xúm lại hỏi han rồi trình lên Thiên Hộ. Thiên Hộ dạy đem ngựa tới cho Nột cưỡi cùng về nhà.

Số là Thành bị cộp tha, nó bị một búa ở đùi chắc cũng đuối, nên chạy một quãng xa, đành bỏ Thành lại. Thành nằm bất tỉnh ở mé đường. Xảy gặp ông Thiên Hộ đi ngang qua, liền đem về cứu chữa vết thương, hỏi han quê quán... Thành nói xa xôi, không rõ. Thiên Hộ thấy Thành sáng lán nên nhận làm con nuôi.

Thiên Hộ hỏi han gốc gác của Nột. Ngạc nhiên khi thấy hai người cùng quê quán. Thiên Hộ vào trong mời mẹ ra. Mẹ Thiên Hộ hỏi tên ông bà cha mẹ của Nột. Bà khóc và xác nhận Nột chính là em của Thiên Hộ, bà là người vợ đầu tiên của cha Nột bị thất lạc. Người chồng sau là vị chỉ huy, ông ấy mất, Thiên Hộ được tập ấm. Bà

cũng có tình về quê xưa, nhưng chồng cũ phiêu bạt xa xứ mất rồi. Bà xác nhận cả ba là anh em cùng cha khác mẹ với nhau. Thiên Hộ 41 tuổi là anh cả, Nột 20 tuổi, em kế; Thành 16 tuổi là em út. Thiên Hộ có được hai đứa em, mừng quá đổi, bàn với mẹ về với cha. Rồi họ bán hết của cải tìm về. Họ Trương thấy Nột, Thành về, mừng mà nước mắt chan hòa không nói được. Thành nói có mẹ con Thiên Hộ tới, Ông vùi lau nước mắt, đứng sững sốt. Mẹ Thiên Hộ ôm ông mà khóc. Nước mắt trùng phùng thật cảm động. Thành biết mẹ đã mất, khóc om sòm. Thiên Hộ xuất tiền cất nhà, rước thầy dạy hai em ăn học. Một nhà giàu sang vinh hiển. Một nhà đoàn viên, viên mãn từ lòng yêu thương trong sáng. Lúc nào họ cũng nghĩ về nhau nên có cái kết thật đẹp, thật thỏa lòng.

Phải chăng người xưa nhắc chúng ta: muốn hạnh phúc thì phải có lòng yêu thương.

Có một tình cảm ngoài tình cốt nhục, tình chồng vợ mà bất hạnh cho ai nếu không có. Đó

là tình bạn bè. Người xưa đã đề lại hai câu chuyện ngược nhau cho người nay suy ngẫm. Đó là chuyện “*Lưu Bình, Dương Lễ*” và “*Thạch Sanh, Lý Thông*”. Họ là những người xa lạ, kết lại với nhau từ tình bạn.

Lưu Bình giàu có, tính tình rộng rãi, quý bạn bè, không so đo, tính toán. Dương Lễ đến nương tựa Lưu Bình lúc khó khăn, bơ vơ, và cùng nhau đèn sách. Trong nhà Lưu, Dương yên tâm học tập rồi đỗ đạt thành danh. Ngược lại, do tính rộng rãi với bạn bè, phóng khoáng với mọi người, Lưu Bình từ một người giàu có, giờ khánh kiệt gia tài, thành nghèo khó, lại thi rớt trong kỳ thi cùng khoa với Dương Lễ. Cùng là bạn, trong khi Dương Lễ vinh hiển thì Lưu Bình trắng tay. Hoàn toàn tay trắng, bạn bè đâu mất, giờ chỉ trơ trọi một mình trong cảnh bần hàn. Tin Dương Lễ làm quan, Lưu Bình vui mừng tìm đến bạn xưa. Nhưng. Bẽ bàng. Hụt hẫng. Bạn không tiếp. Lại nhận sự đắng cay. Lưng cơm hẩm, bát cà thiêu cho lính bùng ra mời bạn cũ

mà cũng là ân nhân. Dương Lễ đã giáng một đòn chí mạng vào tâm tư tình cảm của Lưu Bình. Sự tủ nhục, thẹn thùng kết thành nỗi phần uất tràn ngập tâm can. Nhưng lại có tác dụng xóc lại tinh thần, ý chí của Lưu Bình. Nỗi hận lòng thúc đẩy Lưu Bình nuôi chí rửa nhục. Dịp may, gặp được nàng Châu Long xinh đẹp, bán quán ven đường sẵn lòng bảo bọc, chăm lo. Cô nàng khích lệ Lưu Bình chăm học với điều kiện “*chàng chưa thi đỗ thì chưa động phòng*”. Như được tiếp thêm sức mạnh từ vật chất lẫn tinh thần, ý chí phục hận trở dậy mạnh mẽ, Lưu Bình ra sức học tập. Và đã đỗ ngay khóa sau. Hả hê, Lưu Bình xênh xang áo mào, tiền hô hậu ủng đến dinh Dương Lễ với tâm thế ngời ngời đắc chí. Đến nơi, Lưu Bình sững người khi thấy quân lính trang nghiêm kính cẩn chào hai bên, quan trạng Dương Lễ cùng phu nhân áo mào chỉnh tề, long trọng đón mừng. Càng sững sốt hơn khi nhận ra phu nhân quan trạng chính là nàng Châu Long, cô

hàng quán ven đường đã nuôi Lưu Bình ăn học. Phúc chốc, Lưu Bình hiểu áo mao cân đai hôm nay có được là từ Dương Lễ. Bất giác, Lưu sụp xuống. Dương cũng sụp xuống, cùng dang rộng vòng tay siết chặt nhau. Không một lời nói mà lòng thấu hiểu lòng! Lưu Bình tri ân bạn, hàm ân bạn, Dương Lễ chúc mừng bạn, giả ơn bạn xứng tầm. Tấm chân tình trao nhau, đôi bạn hân hoan, hạnh phúc dâng tràn. Nhưng việc báo ân không đơn giản. Dương Lễ đã chí tình khi nghĩ ra con đường đưa bạn đến đỉnh vinh quang như mình. Một tình bạn tâm giao sáng đẹp, sống mãi trong đời sống dân gian.

Cũng có những câu chuyện kẻ giàu sang phụ bạn nghèo khó, tham của tiền vật chất ngoảnh mặt bạn nghèo cũng không thiếu trong kho tàng chuyện xưa. *“Giàu đôi bạn”*, thói đời mãi mãi bị chê cười.

Câu chuyện “Thạch Sanh Lý Thông” đặt kể câu chuyện Lưu Bình Dương Lễ, có nhiều nét tương phản. Nếu Lưu Bình tiếp nhận bạn không tính toán

thì Lý Thông đã thấy được mọi điều lợi khi có được Thạch Sanh. Lý Thông từ lợi dụng sức lực, tình cảm đến cướp công, hại bạn. Thạch Sanh đã phải tù tội trong khi Lý Thông trở nên giàu có xênh xang, mà đứng ra phải là của Thạch Sanh. Không phải Thạch Sanh ngu dại, khờ khạo, không biết mình bị lợi dụng. Lúc đi canh miếu hoang, Thạch Sanh chưa biết là đi thế mạng cho Lý Thông, nhưng khi xách đầu chần trở về, Thạch Sanh đã hiểu tâm tính, bản chất của anh và mẹ nuôi. Dù rõ biết nhưng Thạch Sanh giữ lòng mình, nghĩ đơn giản:

*“Chứng minh phở mặc quỷ thân,
Lòng ta cứ giữ ân cần trước
sau”*.

Sau lần đó, công chém chằn đã bị Lý Thông cướp, còn bị lừa ra khỏi nhà. Thạch Sanh trở lại nương nấu nơi gốc đa bên rừng. Lý Thông tìm tới nhờ cứu công chúa. Đem công chúa lên khỏi hang, Lý Thông lấp hang cho Thạch Sanh hết đường trở về, còn mình thì về triều lãnh công cứu công chúa. Lý Thông cướp công của Thạch Sanh hết lần

này đến lần khác, Thạch Sanh lâm nạn hết lần nọ đến lần kia cũng đều do Lý Thông. Thế mà khi được minh oan, được trả lại công bằng, trên ngôi vị Thiên tử, Thạch Sanh tha bổng cho mẹ con Lý Thông vì không nỡ xử mẹ và anh dù biết mình bị lợi dụng. Người tha nhưng Trời Đất không tha. Hai mẹ con trên đường về quê, bị sét đánh chết, rồi bị hóa kiếp thành hai con bọ hung sống chui rút nơi bẩn thỉu cho vừa với lòng dạ độc ác của họ.

Thế gian, cuộc sống con người ta không ai tròn vẹn. Kẻ giàu - người nghèo, người hạnh phúc - kẻ khổ đau... Lưu Bình, nhà giàu có, bằng tấm lòng thiện lương trong sáng, đã san sẻ cho Dương Lễ lúc nghèo khó nên hưởng quả ngọt. Lý Thông, ngay từ buổi đầu đã có ý lợi dụng Thạch Sanh, người đang khao khát hơi ấm tình thân, nên ý này đã quật lại đời mẹ con Lý Thông cái kết thê thảm. Các nhân vật khác cũng vậy. Rõ, lời sự Tam Hợp trong *"Truyện Kiều"* của Nguyễn Du *"Cội nguồn cũng ở lòng người mà ra"*, thì *"Cũng đừng trách*

lần trời gần trời xa".

Qua bao câu chuyện xưa tích cũ, cuộc đối đầu giữa chánh và tà, thiện và ác thì cái kết lúc nào cũng *"Minh làm mình chịu kêu mà ai thương"* (Nguyễn Du). Những bài học từ ngàn xưa dễ thuộc, dễ nhớ, đến nay không hề nhòa. Vậy nên phải tự răn mình.

Trong kho tàng *"Văn chương bình dân truyền khẩu"*, mỗi một câu chuyện truyền lại là một bài học mà Tổ tiên muốn lớp lớp con cháu phải học được. Không có câu chuyện nào là thừa thãi đâu là chuyện mua vui. Nếu sắp xếp đặt cạnh nhau những câu chuyện có cùng chủ đề nhưng nội dung tương phản thì càng bật lên tấm lòng người xưa dành cho hậu thế. Trong bất kỳ khía cạnh, lãnh vực nào cũng có ý chỉ để lại. Lớn lao như công cuộc bảo vệ đất nước, cũng có bài học chiến thắng, chiến bại qua hai câu chuyện *"Trọng Thủy - Mỵ Châu"* và *"Thánh Gióng"*, huống hồ chỉ những bài học làm người. ■

(Tháng 3-2025)

Những ngày Sinh nhật của Thầy

■ Nguyễn Hồng Hoàng - K3

Hàng năm khi tiết trời tháng 12 vừa se lạnh, một nhóm bạn học cũ chúng tôi thường tổ chức sinh nhật cho thầy Hồ Văn Trai là cựu hiệu trưởng Trường Trung Học Thủ Đức của những năm 1970. Trước là để tạo cho thầy niềm vui ở tuổi xế chiều, sau để tỏ lòng biết ơn thầy đã dạy dỗ bao thế hệ học sinh thành người hữu dụng.

Đó là ngày 07/12, sinh nhật thầy thay đổi địa điểm theo từng năm, những năm gần đây thường tổ chức tại số 26 đường Bác Ai, phường Bình Thọ nằm gần cổng phụ của Trường Nguyễn Hữu Huân, nơi mà ngày xưa chúng ta đã từng học tập bên các thầy cô thân yêu.

Lần đầu tôi dự tiệc sinh nhật thầy vào năm 2017, khi ấy tôi đang phụ việc với người bạn học cũ tại phường Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức. Hôm ấy, may mắn có chuyến hàng về Thủ Đức, sau khi sắp xếp hàng hóa gọn gang, tôi phóng xe nhanh về địa điểm để kịp giờ chung vui với thầy và các bạn. Đến

nơi tôi nhờ người phụ xe trông nom hàng hóa, tôi bước vào phòng chào thầy. Hôm ấy tổ chức tại một quán cà phê gần công ty cấp nước Thủ Đức. Tôi vội vàng dùng một miếng bánh để chung vui với thầy, tôi chào thầy để trở lại công việc của mình, tôi cũng không quên gửi đến thầy món quà nhỏ gọi là chúc mừng sinh nhật của thầy.

Những lần sau này tiệc thường tổ chức vào ngày thường nên tôi không thể đến sớm hơn mọi người, ngày ấy tôi đóng cửa hàng sớm hơn và trở về sớm hơn để làm nhiệm vụ của mình sau khi trải qua những khoảng khoảng khắc đầm ấm bên thầy. Những lần sinh nhật của thầy cũng là những lần nhóm nhỏ cựu học sinh họp mặt có cơ hội tâm sự hàn huyên sau bao năm xa cách.

*Sinh nhật thầy vội vàng tôi đến
Tiệc chưa tàn đã vội chia tay
Chúc thầy thêm một tuổi đời
Cổ lai cứu thập thật là quý thay*

Chúc thầy một ngày sinh nhật thật hạnh phúc bên các học trò thân yêu và mong những ngày sinh nhật của thầy sẽ tiếp tục mãi mãi. ■

(Tháng 6-2025)

Thơ ráp chúc Xuân Diễn Đàn - Ngày ấy

Ngày ấy - Bây giờ, cụm từ nhẹ nhàng nhưng lại gợi nhắc rất nhiều, tình cờ VoChieu đọc lại bài thơ ráp Xuân Canh Tý, một bài thơ của **ngày ấy** qui tụ 10 cựu Giáo Sư và 32 cựu học sinh, nhắc nhớ một thời của Diễn Đàn mà có người đã từng coi đó là một cõi đi về, một nơi nghỉ ngơi cho tâm hồn...

Bây giờ theo quy luật của thời gian, có người đã ra đi vĩnh viễn, có người đã rời bỏ Diễn Đàn hoặc theo sự thay đổi của thời @, Diễn Đàn đang trôi vào quên lãng!!

VoChieu xin mạn phép đem một bài thơ ráp cũ của Diễn Đàn sau khi đã chỉnh sửa đôi chút cho hợp với thời gian từ Canh Tý ra Bính Ngọ và đưa lên đây để:

Ai muốn chỉnh sửa lại những câu thơ cũ của mình thì xin lên tiếng

Ai muốn tham gia thêm thì cũng xin mời, sự đóng góp này rất quý giá cho đúng với hai từ **bây giờ** !!

Tặng bạn cơ hội đóng góp vào Đặc San năm 2026 nhân dịp Tết Bính Ngọ của Diễn Đàn với chủ đề **Ngày ấy - Bây giờ**.

Xin Diễn Đàn bỏ chút thời giờ đọc trọn bài thơ, bảo đảm bạn sẽ ngạc nhiên khi thấy tên bạn và nhiều bạn chưa từng hoặc hiếm khi thấy làm thơ xuất hiện trong đó!!

CHÚC XUÂN DIỄN ĐÀN

*Bính Ngọ tân niên chúc Diễn Đàn
Thầy Cô kính mến đừng an Khang
Sau chúc đồng môn luôn mạnh khoẻ
Diễn Đàn náo nhiệt, tiếng cười vang* (VoChieu – K1)

-2-

*Xuân sang xuống dốc, đường thênh thang,
Chẳng muốn đi mau sợ lỡ làng.
Cõi trần tuy tạm nhiều than thở,
Muôn ngàn lời chúc đến Diễn Đàn.* (Ba Hoa – GS)

-3-

*Đầu Xuân Lộc mới xin cầu chúc
Thong thả an nhiên lúc tuổi già
Quảng gánh lo đi mà vui sống
Tận hưởng từng giây phút trôi qua.* (Ngô Định Châu – K2)

-4-

*Xin gửi về đây cánh thiệp hồng
Mừng cô Bính ngọc đẹp như bông
Kính thầy giai lão xuân cường tráng
Cung chúc đồng môn lắm điều mong.* (Phạm Văn Vĩnh – K4)

-5-

*Năm mới muôn điều gửi chúc nhau
Chọn câu: Sức khỏe được dồi dào
Cháu con ngoan thảo gia đình thuận
Mừng Tết năm này, Đợi Tết sau.* (Phương Lan – K8)

-6-

*Phúc Đức đầy sân trường Hoàng Đạo
Ngân kim Thủ Đức xuân tha hương
Trọng đạo tôn sư Huân Hữu Nguyễn
Tận hưởng niềm vui qui cố hương..*

(Phạm Văn Thành – K2)

-7-

*Bính Ngọ đầu Xuân chúc Diễn Đàn
Thầy Cô gia quyến đặng an khang
Đệ huynh tử muội thừa may mắn
Phước lộc tràn đầy, thọ cũng tăng.*

(Nguyễn Văn Trí – K4)

-8-

*Xuân về kính chúc mọi thầy cô,
Trai gái thành viên nhóm Diễn Đàn.
Dồi dào sức khỏe an vui sống,
San sẻ – quê hương được nghĩa tình!*

(Võ Toại – GS)

-9-

*Bầu trời xanh trong nắng vàng tươi
Cảnh đẹp mùa Xuân muốn nhắn lời
Chúc Cô, chúc Thầy, chúc các bạn
Hạnh phúc, bình an, sống thái hòa.*

(Lê Võ Hoa Dung – K9)

-10-

*Ngựa hí vang trời
Mừng đón xuân sang
Kính chúc Thầy Cô và diễn đàn
Một năm mới an khang, thịnh vượng.*

(Ánh Nguyệt – K2)

-11-

*Xuân này đến nữa mấy mươi xuân,
Đất khách quê người tóc bạc dần,
Trường xưa lối cũ mờ sương khói,
Mơ ước ngày về gặp cố nhân.*

*Xuân này nhớ những xuân xưa đó,
Tiếng hát học trò mang theo gió,
Mừng nghĩa thầy trò huynh đệ muội
Kỷ niệm thân thương mắt lệ nhoà*

*Xuân này vẫn nhớ xuân xưa tới,
Bục giảng nâng ly mừng xuân mới,
Chúc những đầu xanh mộng sớm thành,
Cầu xin quê hương sẽ yên lành.*

(Nguyễn Khắc Cường – GS)

-12-

*Át Ty bàn giao Bính Ngọ qua
Mừng tuổi Thầy Cô phúc thọ đa
Luôn nhiều sức khoẻ vui con cháu
Bằng hữu Diễn Đàn lộc vào nhà.*

(Trước Trong – K4)

-13-

*Diễn Đàn dệt những vần thơ
Tiễn anh Át Ty đang chờ sang trang
Đón em Bính Ngọ rộn ràng
Tặng nhau câu chúc Xuân sang an bình!*

(Trần Ngọc Anh – K8)

-14-

*Xuân này đã đủ năm mươi xuân
Đất mới, “new” quê đã quen dần*

*Cầu nhiều sức khoẻ là tất cả
Bình an mến chúc diễn đàn thân. (Hồ Vạn Chung – GS)*

-15-

*Rắn đã bò lui ngựa chạy ra
Nhà nhà vui vẻ đón Xuân qua
Mến chúc Diễn đàn luôn nhiệt náo
Thầy Cô bè bạn nghĩa chan hoà*

(Nguyễn Thị Giàu – K2)

-16-

*Vài câu thơ thẩn đón xuân sang
Nghĩ đến thời gian thoáng ngỡ ngàng
Sắp tuổi tám mươi rồi khổ thế
Vui buồn chưa biết chỉ hoang mang*

*Kính chúc Thầy Cô sức khoẻ vàng
Diễn đàn bè bạn tiếng cười vang
Hát ca nhộn nhịp tài năng mới
Mừng đón xuân sang thật rộn ràng.*

(Kim Duyên – K2)

-17-

*Cô Tỵ khép lại giáp mở hàng,
Chú Ngọ chào mừng kết thập niên.
Bước sang năm mới bao người cũ,
Vẫn cứ an nhiên với thời gian*

(Liên Minh – K4)

-18-

*Xuân về xứ Thủ Cầu ngang
Mai vàng còn nở huy hoàng như xưa?
Ly hương xuân ấy rời xa,
Hồn Ngâu vẫn gọi quê ta mây Tần*

*Xuân này chúc bạn xa gần
Gia đình hạnh phúc, thân tâm an bình.* (Ann Lê – K6)

-19-

*Không còn những lúc ngóng xuân sang
Chỉ chút băng khuâng cội mai vàng
Ta đã già đi theo năm tháng
Riêng xuân vẫn trẻ vẫn rộn ràng.* (Kim Dung – K9)

-20-

*Bình Ngô đón xuân tuổi chín mươi
Dù thơ chưa viết thử thành lời
Thân chúc Thầy Cô vui, mạnh khỏe
Cùng với các em nở nụ cười* (Hồ Văn Trai – GS)

-21-

*Năm nay Xuân đến sớm
Đài báo hết mùa mưa
Cánh vàng hoa mai nở
Lộc biếc chen cành thưa
Lòng già vui thơ thới
Chúc mọi người an vui
Mừng một năm qua nữa
Mừng tóc màu thêm phai.* (Nguyễn Hạnh - K3)

-22-

*Xuân đến rộn ràng khắp thế gian
Thầy Cô hạnh phúc tuổi an khang
Đồng môn rạng rỡ niềm vui mới
Hoan hỉ ngập tràn hết lo toan!* (Kim Hường – K4)

-23-

*Gió xuân lát phát lạnh lòng,
Thư xuân chưa gửi, mưa phùn thổi bay.*

Mời nhau một chén rượu cay,
Chúc nhau chén rượu đông đầy tuổi xuân.

(Lê Tấn Tài – GS)

-24-

Hoàng Đạo ...Thủ Đức ...Nguyễn Hữu Huân
Mặc cho thế sự cuộc xoay vần
Vẫn luôn sáng mãi Tình Sư Đệ
Và Nghĩa Đồng Môn ngọn gió Xuân.

(Nguyễn Đình Quỹ – GS)

-25-

Học trò xa lắctận Úc châu
Kính chúc Thầy Cô khỏe, sống lâu
Đồng môn các khóa luôn tươi mát
Vui đẹp như Xuân, vạn sắc màu...

(Lê Kim Quý – K4)

-26-

Mai đào rực rỡ
Đón mừng Xuân mới
Đầu năm kính chúc
Cô Thầy an khang
Bạn bè hạnh phúc
Phước lộc tràn đầy
Năm mới cũng mong
Diễn Đàn vui khỏe
Cùng kể cùng nghe
Chuyện cũ, chuyện mới
Chuyện xa, chuyện gần
Cả nhà vui vẻ
Đoàn viên xum vầy...

(Trần Ngọc Vân – K4)

-27-

Bằng Tình thương, xin lỗi với thứ tha,
Thì giận hờn buồn tủi sẽ đi qua.
Cùng góp thơ đón chào xuân Bính Ngọ
Và cùng nhau hát nhạc khúc hoan ca.

(Phạm Bích Lan – K2)

-28-

Vườn xuân ong bướm say hoa,
Học trò Thủ Đức say mê Diễn đàn.
Mừng xuân vui tết khắp nơi,
Chúc nhau thắm đậm tình Cô Bạn Thầy.

(Phan thị Kim Hải – K4)

-29-

Đì ùng tiếng pháo nổ vang
Mừng Xuân vui Tết nhẹ nhàng tiếng ca
Rộn ràng chim hót ngân xa
Trẻ con áo mới nở hoa nụ cười
Sum vầy hạnh phúc thắm tươi
Chúc tình thắm đượm một đời An Khang.

(Cô Ba – GS)

-30-

Át tỵ đi rồi Bính Ngọ đến,
Ngựa hí vang trời đón mừng Xuân!
Mai vàng rực rỡ khoe thêm sắc,
Thầy trò vui vẻ chúc mừng nhau!
Thêm tuổi, thêm tình, thêm sức khoẻ,
Ơn Thầy muôn kiếp vẫn không quên!

(Vũ Chinh – K4)

-31-

Lụa là dáng ngọc kiều sa
Nàng Xuân chợt đến thướt tha diễm huyền

*Chúc nhau vạn sự bình yên
Năm hết tết đến muộn phiền cũng trôi.*

*Mùa xuân nụ thắm hoa cười
Chia nhau một chút cho người nơi xa.
Mùa xuân hát khúc tình ca
Chúc Thầy Cô Bạn chan hòa niềm vui.*

(Nguyễn Thị Ánh Nga – K2)

-32-

*TÂN XUÂN xin gửi đôi lời chúc :
Vạn PHÚC, Vạn AN, LỘC đủ đầy,
Gia đình sum vầy vui XUÂN MỚI,
Thầy cũ, trò xưa vẹn nghĩa, tình* (Nguyễn Văn Nghĩa – GS)

-33-

*Đầu năm Bính Ngọ, Long Vương ta.
Kính chúc Diễn Đàn mãi thuận hoà
Trên kính dưới nhường, tình khắng khít.
Hạnh phúc xum vầy, hờn giận qua!* (Hoài Lê – K1)

-34-

*Bên nớ hoa mai nở
Bên ni thấy chạnh lòng
Mơ giao thừa pháo nổ
Có ta ở bên em
Xuân đi rồi Xuân đến
Ta vẫn còn tha hương* (Hàng Trần – K4)

-35-

*Tôi ở phương này Michigan
Tuyết lạnh nàng xuân gót ngập ngừng*

*Chợt nghe bè bạn xa mừng Tết
Cũng góp vui cùng tiếng chúc Xuân.* (Kiến Vàng – K4)

-36-

*Trước thêm năm mới xin kính chúc
Thầy, Cô cùng các bạn đồng môn
Thêm lộc, thêm tài, thêm phước đức
Hạnh phúc, sum vầy bên cháu, con.*

(Ngô thị Bích Liên – K1)

-37-

*Người ta không giỏi làm thơ
Nên bốn câu chúc, vẫn chờ cóc ra!
Xin người thông cảm cho mà
Mượn tạm vài chữ gọi là có tên!* (Nguyễn Thị Tươi – K1)

-38-

*Đã lâu rồi em chẳng đón xuân
Lại thêm sức khoẻ, ngán ngao thăm
Cám ơn Đại Sư Huỳnh nhắc nhở
Thơ không viết được, chỉ biết ngâm !!*

(Nguyễn Thị Riu – K4)

-39-

*Trước thêm năm mới xuân Canh Tý
Trò cũ, mới tình chúc Cô Thầy
Cùng với Diễn Đàn nhiều sức khoẻ
Cho trò được học những điều hay.*

(Nguyễn Thị Kim Dung – K4)

-40-

*Nhớ bạn nhớ trò năm tháng ấy
Bây giờ còn mắt cổ nhân ơi*

Thôi thì chúc cho người còn lại

Vạn Sự bình an vui cả nhà.

(Trần Minh Đức – GS)

&

Ngày ấy bài thơ tạm kết thúc với 42 thành viên (10 GS 32 Hs), tổng cộng 200 câu

– **Giáo Sư:**

Hồ Văn Trai, Ba Hoa, Võ Toại, Nguyễn Khắc Cường, Hồ Vạn Chung, Lê Tấn Tài, Nguyễn Đình Quỹ, Cô Ba, Nguyễn Văn Nghĩa, Trần Minh Đức

– **Học Sinh:**

Vô Chiêu K1, Ngô Định Châu K2, Phạm Văn Vĩnh K4, Phạm Văn Thành K2, Phương Lan K8, Nguyễn Văn Trí K4, Lê Võ Hoa Dung K9, Ánh Nguyệt K2, Trước Trong K4, Trần Ngọc Anh K8, Nguyễn Thị Giàu K2, Kim Duyên K2, Liên Minh K4, Ann Lê K6, Kim Dung K9, Nguyễn Hạnh K3, Kim Hường K4, Lê Kim Quý K4, Trần Ngọc Vân K4, Phạm Bích Lan K2, Phan Kim Hải K4, Vũ Chinh K4, Ánh Nga K2, Hoài Lê K1, Hằng Trần K4, Kiến Vàng K4, Bích Liên K1, Nguyễn Thị Tươi K1, Nguyễn Thị Riu K4, Lương Hồng Điệp K3, BBT, Nguyễn Thị Kim Dung K4

&



Thơ ráp CHÚC XUÂN - BÂY GIỜ

Bây giờ sau 6 năm, bài thơ ráp chúc Xuân lại được tiếp
nổi để đáp ứng chủ đề **Ngày Ấy- Bây Giờ** của Đặc San

—&—

-40-

Ngày Ấy - Bây Giờ *lắm đổi thay*
Diễn Đàn yên lặng bấy lâu nay
Nhân dịp mừng xuân Bình Ngô đến
Sức khỏe an khang chúc Cô Thày

Sống lâu trăm tuổi cùng con cháu
Vui với Diễn Đàn nghĩa đông đầy
Sau chúc đồng môn vui mạnh khỏe
Trường xưa bạn cũ vẫn còn đây. (VoChieu - K1)

-41-

Trường xưa bạn cũ vẫn còn đây,
Cảnh đã khác hơn người “gia huyền”.
Quy luật cuộc đời sao đổi được!
Giờ đang có nhau cứ hàn huyền

Hợp mặt hàng năm xin mời đến,
Có thầy có bạn có tình thân.
Đặc san xin góp đôi dòng chữ,
Giữ mãi cho nhau xứ Thủ mình. (Liên Minh - K4)

-42-

Xuân nay mình đã 70
Mà sao chưa thấy gia huyền chút nao

*Còn bao Xuân nữa trôi qua
Mới cho mình thấy mình già đây ta.* (KLN - K8)

-43-

*Một thời xuân sắc đã trôi qua ,
Muốn kéo thời gian quay trở lại
Chỉ còn âm hưởng tuổi xa xưa
Ai ơi nhớ mãi thời hoa mộng ...* (Kim Hải - K4)

-44-

*Cho dù bão táp hay gió lộng
Diễn Đàn không ngã, còn đầy thôi
Tuổi đời càng chín, nhìn biển rộng
Chợt thấy băng khuâng nhớ một thời...*

*Gia huyền mà tưởng gái còn tươi
Thật khéo cô em giắc mộng đời
Vui sống thênh thang hai mươi tuổi
Ngày Ấy- Bây Giờ vẫn thanh thoi !* (Ba Hoa - GS)

-45-

*Mỗi mùa Xuân đến thêm một tuổi
Luật cuộc đời già chút nữa thôi
Ai nói già rồi tóc phải bạc
Vẫn còn nhớ mãi chuyện trường tôi.* (Ngọc Hà - K6)

-46-

*Ta cứ ngỡ mùa lộc non lá mới
Như vừa đây chưa qua kịp xuân thì
Vẫn môi hồng má biếc dấu còn ghi
Dáng xuân xưa.vẫn xuân reo ngoài ngõ*

Bước thời gian thoáng qua nào ai tỏ
 Tóc xanh phai theo dâu bể bao mùa
 Xuân lại về em đã biết hay chưa?
 Mùa không vội nên xuân chiều vẫn thắm. (Kim Au - K10)

-47-

Trường xưa đó bây giờ xa thẳm thẳm
 Ước ngày về ôn kỷ niệm tuổi thơ
 Ta ngồi lại bên thềm rêu phong cũ
 Nhớ một thời yêu dấu vội tan mơ. (LND - K1)

-48-

Và Ngày Ấy- Bây Giờ đã khác xưa
 Thời gian ơi xin dừng lại bây giờ
 Để cô thầy, đồng môn còn nhiều dịp
 Mà hàn huyên tâm sự thỏa ước mơ. (Kim Ngân - K11)

-49-

Bình Ngô xuân đến với nàng thơ
 Xuân đem hoa thắm ước mơ chan hòa. (BBT)

-50-

Mỗi năm xuân đến với ta
 Xuân mang hoa thắm làm quà góp vui.
 Xuân mang hơi ấm đất trời,
 Bình an hạnh phúc nơi nơi đông đầy.
 Xuân về ghé Diễn Đàn đây,
 Đặc San xuân đến vui vầy suốt năm.
 Ước sao còn mãi tình thâm,
 Thầy trò - Bình Ngô - thêm trăm niên trường!
 Quý nhau ao ước vẫn vương...
 Một ngày nào ghé ngôi trường xa xôi. (Lương Hồng Diệp- K3)

-51-

Ngày xưa đã khép lại rồi
Chỉ còn đọng chút bồi hồi nhớ thương
Trung học Thủ đức ngôi trường
Mãi là dấu ấn nhớ thương trọn đời...

Chao ơi, **Ngày ấy** xa rồi
Bây giờ nhớ lại bồi hồi ngẩn ngơ
Trường xưa, áo trắng thần thờ
Thơ phai màu mực, bây giờ gửi ai

Đường quen phai nhạt gót hài
Thời gian bụi phủ, tóc mai bạc màu
Nào thầy, nào bạn... giờ đâu???
Chỉ còn lối cũ âu sầu riêng mang....

(Cổ Hằng - K7)

-52-

Đầu Xuân kính chúc Diễn Đàn
Vui vẻ mạnh khoẻ muôn vàn niềm vui.

(BBT)

-53-

Có ghé thì cũng hết rồi !
Có còn gì nữa? Một thời tuổi thơ ...
Trường xưa, bạn cũ mộng mơ
Dấu trong ký ức, mãi chờ gọi tên. (Lương Hồng Diệp- K3)

-54-

Ngày Ấy- Bây Giờ không phai nhạt
Hỏi lòng còn nhớ chuyện ngày xưa
Trường lớp, Thầy Cô, bạn các khoa
Một thời rộn rã tiếng cười vang.

Bao kỷ ức trong lòng nay chợt đến
Dấu thời gian xa cách muôn trùng khơi
Tình bạn, tình người, tình muôn thuở
Còn bạn còn bè, còn tiếng cười

Cảm ơn Trời, cho ta còn cơ hội
Ngồi lại đây, viết vội những vần thơ
Thơ con cóc, không vần, không chau chuốt
Chỉ đơn giản: **Ngày ấy và Bây giờ**

Cảm ơn đời, khi tay còn cầm bút
Đời hết vui, khi bút rời khỏi tay
Cảm ơn người, khi ta còn giao tiếp
Trên bàn phím, nghe giọng nói qua phone.

(Hoa Dung - K9)

-55-

Mai kia về lại thăm trường lớp
Ngồi ở cổng trường ngắm mây bay
Nhớ lại một thời thanh xuân cũ
Một thời rục rở ở trong tim.

(Ngô Định Châu - K2)

-56-

Xuân đi - Xuân đến - Xuân về lại
Xuân vẫn là Xuân... mãi mãi Xuân
Dù nay Xuân đã bao Xuân
Xuân còn tiếp nối truyền Xuân muôn đời.

(Bích Hợp - K10)

-57-

Có còn hay không đời trăm năm đó.
Thướt tóc bay và áo trắng hững hờ.

Chợt mộng xuân mà xuân không còn nữa ,
NGÀY ẤY buồn trong nắng gió chơi vơi

Cổ tích trôi qua với những bọn bề ,
Còn ai đâu đời trăm năm lạc lối .
Bến đợi **BÂY GIỜ** không ai trở lại ,
Đêm trắng phai tàn lạc ngõ chơi vơi. (Ngọc Lệ - K7)

-58-

Xuân đã về chưa Thủ Đức ơi?
Sao mai vàng nở dốc Gò Cây?
Chợt nhớ đáng ai chiều Chợ Nhỏ!
Cho lòng lưu luyến dốc Gà Quay
Tì dạo em về qua Giếng bọng
Tam Hà thương nhớ mãi không nguôi
Tôi kẻ lang thang đời sương gió
Mơ về quê cũ chút hồn Xuân!! (NVL- K4)

-59-

Hương xuân Bình Ngô thoáng đâu đây
Ngại ngừng Át Tỵ sắp chia tay
Thời gian lặng lẽ trôi theo gió
Tình cảm yêu thương mãi đọng đây

Nhân dịp năm mới xin kính chúc
Mỗi một gia đình được an khang
Chúc Thầy cuộc sống luôn hạnh phúc
Chúc Cô mãi mãi được tâm an
Đồng môn các khóa, nhà êm ấm
Sức khỏe hài hòa, vạn chữ an. (Hoa Dung - K9)

-60-

Ngày ấy chúng mình cùng chung lớp
Bây giờ Bình, Hy đã chia tay
Lòng ta luôn nhớ về hai bạn
Ngày ấy - bây giờ bao đổi thay! (NVD - K5)

-61-

Ngày ấy áo trắng tinh khôi
Tiếng cười rộn rã trên môi học trò
Bây giờ tóc bạc phơ phơ
Bao nhiêu vất vả vẫn mơ về trường. (Trần Thị Thế - K6)

- 62-

Ký ức chợt về gọi những niềm thương
Còn chưa phai những ngày xưa thân ái
Và ở đó xin một lần trở lại
Cho ta tìm một thuở dấu yêu xa. (Kim Âu - K10)

-63-

Con đường đất đỏ ai còn nhớ
Ngôi trường xưa với gốc Phượng già
Có người theo bước chân vào lớp
Một thời kỷ niệm dấu yêu qua. (Ngọc Hà - K6)

-64-

Vũng Tàu chiều nay trời lộng gió
Lòng ta cảm thấy thật êm đềm
Có lẽ nhờ tâm luôn thanh thản
NGÀY ẤY - BÂY GIỜ vẫn y nguyên. (NTA - K13)

-65-

NGÀY ẤY hồn nhiên chẳng nghĩ suy
“NGO” nào tan học cũng theo về

BÂY GIỜ ngẫm lại sao nhưng nhớ
Bụi đỏ xa rồi hỡi “NGO” ơi!!! (Quang Bảo Long - K9)

-- 66 -

NGÀY ẤY - BÂY GIỜ đã xa khơi
Một thời huyễn mộng khói sương sa
Chợt nhớ chợt quên phải... tuổi già?
Ôi lão gia huyền đã kiếm ta !

Cố nhớ ngày xưa thuở bên ba
Này trường này lớp này... thứ ba⁽¹⁾
Đôi lần mơ lại hình bóng cũ
Nửa chừng tỉnh giấc dạ xót xa! (Ba Hoa - GS)

-67-

Anh theo Ngọ về, chuyện thời qua
NGÀY ẤY theo người chỉ dỗi xa
BÂY GIỜ gặp lại sao cũng thế?
Lặng lẽ nhìn nhau, mình đã già!! (BBT)

-68-

“Ngọ ơi!” đưa Ngọ về chiều tan học
Đường Đoàn Kết gió lộng tóc ai bay
Hồ Đát hai bên in sóng biếc trời mây
Anh bối rối, tim đập vang “Hạ Trắng!”
Vâng! Hạ Trắng!
Cho lòng anh liên tưởng:
«vai em gầy... đường xa áo bay...”
Ngày xưa thế - giờ đây vẫn thế
Hạ Trắng là em!
Hạ Trắng của lòng anh! (Bích Hợp - K10)

(1) Nhất quỷ nhì ma thứ ba học trò.

-69-

*Đọc bài thơ ráp, thấy băng khuâng,
Thơ tuy muốn hoạ, chẳng ra vần
Thì thôi xin gởi, lời chúc Tết,
Năm mới Diễn đàn, khỏe - yên - vui.*

{Hàng Trần - K4}

-70-

*Hồi người còn nhớ hay quên
Một vùng ký ức thên thên - chẳng là...
Tụi mình luôn xếp thứ ba
Chao ôi chỉ có quỷ ma đứng đầu*

*Thầy cô sớm tối phát râu
“Dơ cao đánh khế” nhớ câu, thương trò
Thời gian **NGÀY ẤY - BÂY GIỜ**
On thầy nghĩa nặng trọn đời khắc ghi*

*Con đường thuở nhỏ từng đi
Ngày ngày đến lớp nhớ gì không em?
Nhớ hàng phượng đỏ cành mềm
Nhớ luôn cả tiếng ve rền kêu vang*

*Nhớ sân trường lúc hè sang
Nhớ khi mình nhặt vôi vàng phượng rơi
Bao nhiêu cánh bướm... xa rồi⁽²⁾
Thơ ngây **NGÀY ẤY - BÂY GIỜ** tìm đâu.*

(Kim Âu - K10)

(2) Nhặt hoa phượng rơi kết thành hình cánh bướm ép vào trang vở.

-71-

*Ngày ấy tuy xa vẫn đậm sâu
Ký ức tuổi xuân chợt ùa về
Miên man nỗi nhớ, lòng vương vấn
Con đường in dấu, người xưa đâu?*

*Thời gian trôi, tóc thêm đôi sợi bạc
Vào tuổi hạc, hình dáng cũng đổi thay
Ngày hôm qua đã rơi vào dĩ vãng
Để yên nhé và sống trọn hôm nay.* (Hoa Dung - K9)

-72-

NGÀY ẤY dù anh đã ra trường
Nhưng lòng luôn hướng về ngôi trường cũ
Vì nơi ấy vẫn còn em theo học
BÂY GIỜ hai ta đang sống chung!
(Nguyễn Thế Hùng- K3)

-73-

NGÀY ẤY tan trường, em bước mau
Anh luôn cùng nỗi gót theo sau
Đường về nhà em sao ngắn lạ
BÂY GIỜ thì... anh đã đi đâu?
(KLN - K8)

-74-

NGÀY ẤY áo dài cứ tung bay,
Tay cầm, chân nhún nhảy, dây quay,
Cửa lớp từ xa anh lặng ngắm
“Bao giờ em mới lớn được đây?”
BÂY GIỜ tà áo năm xưa ấy
Đang ở nơi nào có nhớ tôi? (LyKhong - K4)

-75-

Ngày ấy hai ta cùng chung khoá
Bạn bạn B mình ở bạn A
Giờ ra chơi chỉ dám liếc, đi qua
Bây giờ đưa Việt Nam đưa California. (Võ Thanh Ngọc - K8)

--76-

Đêm thanh vắng ta ngồi yên tĩnh lặng
Thả hồn về nơi trường cũ tình xưa
Nhớ bạn hiền nhớ thầy cũ năm nao
Lòng quặn thắt từng cơn tim thổn thức

Bao kỷ niệm ủa về trong kỷ ức
Tưởng rằng quên nhưng vẫn mãi quay về!
Năm mươi năm xa cách tóc phai màu
Tình vẫn thế không bao giờ thay đổi!

(Dương Thanh Tòng- K8)

-77-

NGÀY ẤY - BÂY GIỜ có đổi đâu
Chẳng qua cái tóc chỉ sang màu
Đôi chân chỉ yếu đi một xíu
Nhưng tình bằng hữu vẫn đậm sâu

Và rằng em còn em đi ngủ
Còn miệng em nói vẫn trọn câu
Cùng nụ cười tươi ngày gặp gỡ
Bạn ĐỒNG MÔN ơi, hẹn gặp sau.

(Tùng Tâm - K10)

-78-

Giờ gặp lại, mắt rưng rưng nỗi nhớ
Tay siết tay, lòng dạt dào thương xưa

*Giọt nước mắt chan hòa bao kỷ niệm
Dấu thời gian, tình bạn chẳng phai mờ.*

(Ngọc Anh - K8)

-79-

*Ai nào đâu phải thi nhân
Vài lời thăm hỏi bạn gần bạn xa
Ngày xưa ký ức mượt mà
Giờ đây vẫn mãi đậm đà đầy thôi
Đừng cười nhé bạn mình ơi
Đặc San Bình Ngô góp lời với nhau.*

(Kim Duyên - K2)

-80-

*Nhớ hương nôi nhớ ngọt ngào
Mãi không quên được biết bao ân tình
Trường yêu mãi dẫu sử kinh
Xưa xa xưa đó ân tình nặng gieo..
Xót thương ngày tháng bay vèo
Trường xưa còn đó người giờ nơi đâu ?*

(Nguyễn Hữu Phước - K6)

-81-

*Bâng khuâng nhớ lại ngày tháng cũ
Áo trắng ngày xưa, mộng trắng trong
Sân trường riu rít bấy hạc trắng
Thơ ngây một thuở, biết bao tình*

NGÀY ẤY, nào ai biết nghĩ suy
Chỉ biết đùa vui, mộng Xuân thì
BÂY GIỜ tóc đã sương pha muối
Thực tế không như mộng với mơ

*Xuân đến mong cho bao ước vọng
Thầy cô, bạn hữu mãi an khang
Diễn Đàn đầm ấm tình huynh đệ
Đặc san Bính Ngọ đón Xuân sang.*

(Ngô Thị Bích Liên - K1)

-82-

NGÀY ẤY xa rồi mãi nhớ thương
Nhớ bạn cùng chung một mái trường
Nhớ một thời mình như cây cỏ
Thật hồn nhiên sống chẳng muộn phiền

Dù ở phương trời nào xa thăm
BÂY GIỜ vẫn vậy-vẫn nhớ thương
Mong một ngày được về họp mặt
Lại nhắc ngày xưa chuyện lớp - trường.

(Phương Nga - K10)

-83-

Ngày ấy ..,
Nhìn nắng bên sông thấy nắng trong
Nhìn cơn mưa đổ giọt mưa hồng
Nhìn lá lìa cành bay trong gió
Chợt thấy lòng chùng buồn mệnh mông

Xa trường rồi như xa dòng sông
Bạn cũ trường xưa vẫn thăm nông
Kỷ niệm đông đầy thời tuổi ngọc
Chân chứa tình thân mãi trong lòng

Bây giờ ...

*Thôi thì cứ sống thật thong dong
Giữ gìn sức khỏe khi gió đông
An nhiên ngồi ngắm hoa đua nở
Ngắm lại đời người cõi sắc không.*

(Ánh Nga - K2)

-84-

*Ngày ấy cuộc đời như nắng sớm
Bây giờ hun hút bóng hoàng hôn
Ngày ấy tưởng đời không cách trở
Bây giờ riêng bóng dưới trăng buồn*

*Ngày ấy mưa xuân bên thềm cũ
Bây giờ sương phủ lối không quen
Một thời tay nắm còn chưa đủ
Bây giờ thỉnh lặng giữa hai miền*

*Ngày ấy là tuổi của mộng mơ
Bây giờ thực tại đầy khoảng trống
Ta học cách cười trong gió lộng
Dẫu rằng vẫn nhớ bóng hình xưa.*

(Lê Tấn Tài - GS)

-85-

*Nhắc ngày ấy để đừng quên nguồn cội
Tuy bây giờ mỗi đứa ở một phương
Và giờ đây mỗi đứa một con đường
Nhưng nguồn gốc vẫn là trường xưa đó*

*Ngày hôm nay chúng ta không còn nhớ
Nhưng trong lòng vẫn nhớ chuyện ngày xưa*

*Kể chuyện xưa, kể sao cho nó vừa
Thì thôi gặp để tha hồ tâm sự.*

(Nguyễn Trí- K4)

-86-

*Mãi nhớ khôn nguôi, nói sao vừa!
Thầy cô bạn hữu, mái trường xưa
Một thời áo trắng bao kỷ niệm
Năm tháng qua dần thấm thoát đưa!
Nay tóc hai màu, sợi đã thưa
Tuổi đời sáu mươi đã có thừa⁽³⁾
Bính Ngọ Xuân này thêm tuổi mới
Lòng vẫn bồi hồi nhớ chuyện xưa!*

(Sương Đặng - K10)

-87-

*Oi ả nắng vàng buổi học trưa
Mộng ngoài song cửa gió đông đưa
Trên cành khe khẽ chim tấu khúc
Xào xạc gió lùa giữa nắng thừa*

*Biết bao dẫu bể sóng xa đưa
Con thuyền kỷ niệm vẫn chờ thừa
Đong đầy nỗi nhớ Thầy Cô cũ
Khắc khoải thương hoài chuyện xa xưa ...*

*Ngày ấy tan trường ai đón đưa?
Còn lại chẳng đây chút duyên thừa
Niu kéo hương xưa hoài niệm nhớ...
Ký ức bồi hồi thoáng gió đưa*

(3) Tuổi 60+

Bây giờ nhắc lại câu chuyện xưa
Văng vẳng đâu đây tiếng Cô Thầy
Một thoáng suy tư trào cảm xúc
Nhớ lắm mái trường KỶ NIỆM xưa.

(Thu Thủy - K10)

-88-

Bây giờ tuổi đã chín mươi.
Dáng đi lom khom nhưng lòng vẫn lo
Mai này ai giúp dùm cho

Đặc San trường cũ, Thầy trò chung tay. (Hồ Văn Trai - GS)

-Kết-

Ngày ấy - **Bây giờ** khép lại thôi
Cảm ơn Thầy bạn đã góp lời
Trước chúc Diễn Đàn vui mạnh khỏe
Sau mừng Bình Ngô mùa xuân tươi

Mã đáo thành công, bình an đến
Trên thuận dưới hòa, vạn niềm vui
Toàn Ban Bảy Trò xin đa tạ
Mong rằng có dịp được tái hồi.

(BBT)

—&—

Tổng kết, đến hôm nay, chúng ta đã có:
3 Giáo sư. 34 học sinh, 12 Khoá
50 lần tiếp nối và 368 câu thơ

Danh sách:

Giáo sư;

Ba hoa, Lê Tấn Tài, Hồ văn Trai

Học Sinh:

K1: VoChieu, LND, Ngô Thị Bích Liên

K2: Ngô Định Châu, Kim Duyên, Ánh Nga

K3: Lương Hồng Điệp, Nguyễn Thế Hùng

K4: Liên Minh, Kim Hải, NVL, Hằng Trần, Lý Không,
Nguyễn Trí

K5: NVD

K6: Ngọc Hà, Trần Thị Thể, Nguyễn Hữu Phước

K7: Cỏ Hằng, Ngọc Lê

K8: KLN, Dương Thanh Tòng, Võ Thanh Ngọc, Trần
Ngọc Anh

K9: Hoa Dung, Quang Bảo Long

K10: Kim Âu, Bích Hợp, Tùng Tâm, Phương Nga, Sương
Đặng, Thu Thủy

K11: Kim Ngân

K13: NTA

—————&—————

So sánh:

Ngày ấy bài thơ tạm kết thúc với 42 thành viên (10 GS
32 Hs), 40 lần tiếp nối và 200 câu thơ

Bây giờ:

36 thành viên (3 GS 34 Hs)

với 48 lần tiếp nối và 368 câu thơ

Việc đó nói lên vài điều:

Tuy số người tham gia ít hơn trước lý do vì đã có người
rời khỏi DD, lại có người đã ra đi vĩnh viễn, nhưng thi hứng
của DD thì càng ngày càng lại lắng hơn 🌹

—————&—————

Ngày ấy - Bây giờ kết

Xin cảm ơn DD đã hướng ứng lời kêu gọi của BBT để cùng nhau làm thơ Ráp ♀ chúng tôi cũng xin tạ lỗi vì đã làm phiền đến quý vị không thích ồn ào 📢 vì lời kêu gọi, năn nỉ đôi khi hăm dọa của BBT có lúc đã quá nhây !!! Sau ngày hôm nay sẽ trả lại sự tĩnh lặng cho quý vị ♀ !!

Là trưởng ban Bầy Trò, Huỳnh cũng xin cảm ơn các SMDs đã âm thầm giúp đỡ để chúng ta hoàn tất nhiệm vụ ♀ không có các em, anh không thể làm một mình được đâu
♀ ♀ ♀

Người cuối góp tiếng là Thầy cựu Hiệu trưởng Hồ Văn Trai với lời trần trở lo lắng vì Thầy đã 90 và rồi tương lai của Đặc San sẽ ra sao?

Tuy không tin phong thủy nhưng thật trùng hợp, bài của Thầy rơi đúng vào số 88 mà theo âm Hán việt 88 đọc trại là phát phát 😊 ♀ 🖱

Vậy Thầy ơi, Thầy đừng lo lắng gì nhé ♀ Đặc San THPT-HD-NHH sẽ có người tiếp nối và trường tồn trong lòng những người còn thương cây nhớ cội ♥





Ngày ây... bây giờ

■ Cao Tỷ Muội - K4

“Ngày ấy”,

Với Trung Học Thủ Đức (THTĐ), với những thành viên bám trụ không rời là những ngày sơ khai hình thành trường

ở nhiều địa bàn tập trung thầy và trò hàng ngày, thầy cô trao truyền và trò tiếp nhận kiến thức, hình thành vốn tri thức, đạo đức và kỹ năng, là kỷ niệm của bảy năm đèn sách bên nhau...

Với Hoàng Đạo (HĐ), Nguyễn Hữu Huân (NHH) là niềm tự hào về sự phát triển không ngừng nghỉ, về thành tích của trường chuyên, lớp chọn...

Với Diễn đàn Trung Học Thủ Đức, đó là buổi đầu ta tìm gặp được ta, thấy rưng rưng nỗi nhớ về những vàng son thời đi học cùng những đổi thay khá lớn trong lượng kiến thức đa dạng được tiếp nhận và mỗi tiết học kết thúc lại được chào đón thầy cô mới cho môn học khác.

Với Đặc san THTĐ-HĐ-NHH là niềm vui vì sự duy trì được “vật chứng” cho tình thầy trò, nghĩa đồng môn: 21 quyển Kỷ yếu, Đặc san cho 21 năm thầy trò kết nối được mối liên lạc cùng nhau.

Với từng cá nhân, đó có thể là những dấu mốc quan trọng

trong từng lĩnh vực, sinh hoạt khác nhau. Cứ tưởng nguồn vốn sẽ cạn kiệt nhưng ngờ đâu ngày mỗi phong phú hơn nếu ta biết cho đi mà không mong cầu được đền đáp lại. Qua tuổi 60, còn gì mà tính toán, thu vén. Ta cùng sống an lạc bên nhau, ôn lại chuỗi ngày qua với bao nụ cười lan tỏa, sẻ chia.

Phong phú quá cho “Ngày ấy”!

Nhưng **“Bây giờ”** lại chỉ là một. Chính phút giây này đây, lúc ta đang ngồi ôn lại những ngày đã qua, thấy nao nao trong dạ vì biết bao kỷ niệm đầy ắp cho khoảng thời gian ta được sống, được làm việc, được mở rộng nguồn giao tiếp, được hạnh phúc bên người thân, bạn hữu,... Dù giàu có, danh vọng hay nghèo khó nhưng thấy ai cũng là triệu phú, tỷ phú khi biết nhìn lại, biết đủ. Nhưng có một thực tế không ai tránh khỏi sự trắng tay khi ta có thờ ra mà không hít vào hay ngược lại, khi số 1 đứng đầu là biểu tượng của sức khỏe không giữ được thì những số 0 đứng

sau (tiền tài, địa vị xã hội, uy quyền, sự thành đạt,...) nhiều lắm cũng thành vô nghĩa. Giờ nhắm mắt xuôi tay, ai cũng như nhau, đều phải buông bỏ tất cả. Vậy thì còn chờ gì nữa mà không điều chỉnh mình, biết “Thiên thời- Địa lợi- Nhân hòa”, biết đủ, biết mình là ai! Đừng coi thường sức khỏe nếu muốn có thêm thời gian sống bên thầy bạn, gia đình mình, được làm chủ bản thân đến giây phút cuối của cuộc đời mình bạn nhé! Thế mới thấy: trăm thứ ngổn ngang, trăm điều phức tạp nhào búa vào ta trong giây phút cuối đời. Chư Tổ truyền thừa mạng mạch Phật giáo đến quần sanh đều nhắc ta đừng đắm chìm vào những điều ngăn ngại trong cuộc sống mà hãy chuẩn bị tư lương cho chuyến đi dài, làm sao để sẵn sàng buông bỏ, không nắm níu những gì bên ngoài để an nhiên ra đi không vương bận.

Không phải ai cũng tỏ tường nhưng biết rõ rồi mà có vận dụng được hay không lại là chuyện khác nữa! Trân trọng. ■

CHÙM THƠ CỔ HANG*Chúc Xuân*

*Xuân đến ngoài kia, đứng ngỗ chờ
 Em thơ tíu tít... áo đẹp mơ
 Hoa cúc hoa lan đua nhau nở
 Người người hăm hở đón xuân sang*

*Năm mới xin cho phúc lộc tràn
 Nhà nhà vạn sự được an khang
 Khó khăn chùn bước, lui năm cũ
 Tài lộc thành công đến dễ dàng*

*Ất Tỵ đi rồi, Bình Ngô sang
 Vui mừng đất nước được sang trang
 Hy vọng nhà nhà yên ấm cả
 Thầy, bạn... đồng môn chúc tuổi vàng.*

*Giận chồng*

*Hôm qua tui lỡ giận chồng
 Chẳng thềm ống chở, chợ gần lợi khan
 Một mình, tay xách nách mang
 Mua dăm ba thứ chả màng tính cân
 Quay đi quay lại nghĩ gần
 Nhiều đây chả bỏ, chẳng cần chi ông
 Lấy thêm cân bí cân hồng
 Thêm cân rau sống mí cân thịt bò
 Đây giỏ thấy cũng lo lo
 Mà thôi cứ kệ, lò mò xách luôn*

Bạn về trời nắng thấy thương
Hai tay trêu nắng con đường bỗng xa
Đi qua mấy ngõ thôi mà
Cố lên chút nữa là ta đến nhà
Nhắc lên để xuống vẫn xa
Đổi tay dăm bận thiết là... mệt ghê!!!
Cuối cùng rồi cũng quá phê
Mồ hôi nhễ nhại đầm đề tóc tai
Thương cho hai cái bả vai
Rèm đau vì tưởng, mới ngoài bốn mươi
Giận chồng thử xíc mười mười
Mới hay già quá, bảy mươi thôi nà
Đêm nằm thuốc dán, thuốc thoa
Rồi thêm thuốc uống, chùa nha tạt này
Giận chồng cũng khổ lắm thay
Lần sau có giận, đừng ngay xách đồ!!!

Khóc bạn

Chiếc máy báo thời tiết	Đường trần chưa hết đoạn
Nay đã ngừng nhịp rồi	Sao máy vội xa rồi!!!
Máy không thềm dự đoán	
Mặc mưa bão đang rơi	Nhận tin mà nước mắt
	Cứ âm thầm rơi rơi
Tháng mười hai chớm lạnh	Cũng một lần tiễn biệt
Máy về chốn xa xôi	Máy chả còn bên tôi...
Nơi cuối trời xa tít	
Máy, chỉ một mình thôi!	Trời Sài Gòn không nắng
	Tiền máy, chỉ vậy thôi
Ta chạnh lòng nhớ máy	Bấy nhiêu năm bằng hữu
Nhớ, nhớ quá đi thôi...	Gió cuốn, máy xa rồi...!!!!

Tiến bạn

Hồn bay tự tại phương trời rộng
 Bỏ lại xác phàm, mặc thế nhân
 Cũng xong một kiếp trên trần thế
 Trả hết nợ đời, chẳng phân vân...
 Trăm năm kim cổ luôn là thế
 Sống chết rồi ai cũng có phần
 Hôm nay tiến bạn rồi mai sẽ
 Tiến tiếp lượt mình theo bước chân.

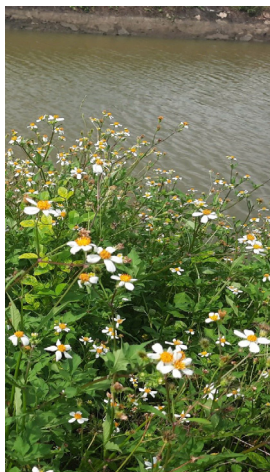
Chiều

Sóng vỗ bờ ì oạp	Tóc rối còn bay mãi
Dòng sông chiều đang trôi	Ta, rối lòng hay thôi
Mặt trời lìm dim ngủ	Mây chiều vương sắc tím
Cánh chim chiều xa xôi	Cánh hoa cài trên môi
Ngày đang dần khép lại	Thôi, sông còn ở lại
Gió du đưa bồi hồi	Ta về thôi, về thôi...

Về thôi...

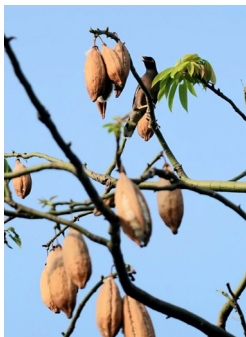
Về thôi,
 Chiều rơi bóng nước...
 Nhuộm đỏ hồng loang loáng một giòng sông
 Con nước dâng cao con nước kín bờ
 Lục bình thả những vạt dài thương nhớ...
 Về thôi,
 Chiều muộn rồi cánh cò đang hối hả
 Chập choạng theo đàn trong vệt nắng hoàng hôn

*Gió đông đưa dầm trái bần cô lẻ
Tiếng chim chiều sột soạt chiếc lá khô
Tiếng đò máy xích xình khua dưới nước
Buổi chợ buồn dầm chú cá loi ngoi...
Về thôi,
Ta cũng về thôi...
Ngày đã khép giòng sông còn đi ngủ
Giấc mơ chiều thả muện một bờ vai...
Cánh xuyên chi ngại ngừng rung trước gió
Tựa nụ hôn nhẹ nhẹ buổi chiều tàn
Một hoàng hôn khép lại để ngày sang
Và rục rờ đợi bình minh trễ hẹn....*



Sài gòn đêm

*Có một Sài Gòn về đêm như thế
Người những người...
Xe những xe...
Sài Gòn về đêm muôn vạn ánh đèn màu
Mà vẫn tối những góc đời hiu quạnh
Tôi đi qua Sài Gòn về đêm
Chợt bắt gặp bóng dáng mình của những thời hai mươi,
mười tám...
Tuổi trẻ đã trôi qua rồi
Sài Gòn về đêm cũng không buồn giữ lại
Ngon gió nào thổi suốt những đêm thâu
Tóc rối, tay đan....
Và tóc đã bạc màu.
Cái góc phố năm xưa lẫn con đường dạo nọ...
Đã mất hay vẫn còn giữa những kỷ ức quá mờ lung????*



Bông gòn

Trên cao một nhánh bông gòn
 Một con sáo sậu nó dòm qua sông
 Bâu ơi, sáo đã lấy chồng
 Đừng mong đừng ngóng đừng trông đừng chờ
 Mây chiều vạt nắng lừng lơ
 Nhành bông gòn nở hững hờ gió lay...

Chập choạng bóng chiều vàng
 Ven sông hoa bần nở
 Quán cà phê vừa mở
 Nhận nhịp người và xe
 Chả ai thèm để ý
 Những bông hoa lặng thầm
 Mang hương đồng gió nội
 Của một thời xa xưa...
 Ta đưa tay hái vội
 Dem tuổi thơ về nhà
 Lặng thầm hoa vẫn nở
 Ta ngắm riêng mình ta
 Chiều cuối tuần khép lại
 Với những nụ hoa bần
 Chắc là hoa vui lắm
 Khi có bàn tay nâng...
 Một kiếp đời mỏng mảnh
 Một kiếp hoa lụi tàn
 Cũng có người lặng ngắm
 Hoa vui rồi phải không???

25/2/25

Hoa bần



TRUYỆN NGẮN

XÓM NGÀY THƠ VÀ MẬN

■ Trương Trung Tâm - K4



Đường đất từ cổng đình đi xuống chừng hơn trăm thước thì có lối nhỏ cắt ngang. Ngay góc đất bên trái là cây trâm già to lớn cành lá sum sê quanh năm mát rượi lối đi, mát cả vuông đất rộng cạnh bên đường bỏ không cỏ mọc lam nham. Anh em nhà tôi và đám trẻ con cũng hay ra chơi ở đây. Bỏ guốc dép, những

bàn chân trần bé nhỏ giẫm lên mặt đất mát ẩm, giẫm lên cỏ non mềm mại đầy trái trâm nhỏ màu tím đen gió mưa làm rụng. Trái trâm chín chua chua ngọt ngọt xen chút chát chắt ngon lành gì. Chúng tôi nghịch ngợm lượm ăn chơi để môi miệng nhuộm màu tím tím, để ê a mấy câu đồng dao Trời mưa lâm râm. Cây trâm có trái. Con

gái có chồng... rồi cười giòn vui vẻ.

Từ gốc trâm già phía bên trái con đường là mấy mẫu đất của ông nội tôi. Có một căn nhà năm gian xây năm ngang, mái ngói âm dương xưa cũ. Bên ngoài ba phía tường vôi rêu phong. Mặt trước nhà nửa dưới là vách gỗ sừng nằng lâu ngày, nửa trên là dây song gỗ đề đón ánh sáng ngoài sân rơi vào. Bên trong nhà các hàng cột gỗ tròn kê đá, màu gỗ nâu đen.

Phảng phất hương xưa nét cũ còn đây là mấy hình hoa văn khắc chạm ở đầu mái kèo. Là chiếc bàn thờ chạm trổ tỉ mỉ cùng bộ tranh ba tấm phong cảnh sông núi làm vách sau cho bàn thờ đều cần xà cừ. Là tấm hoành phi chữ Nho đại tự treo trên cao ở gian giữa, và hai tấm liễn câu đối chữ Nho treo ở hai cột cái hai bên cũng đều cần xà cừ lắp lánh.

Căn nhà ngang này nguyên là “nhà dưới”, một phần trong ngôi nhà xưa của ông nội tôi, chính là nơi gia đình tôi cư ngụ đã khá lâu rồi. Mảnh sân

trong vẫn còn lại hai chậu lớn cây kiểng kê trên hai phiến đá xanh đẽo gọt vuông vắn. Giữa sân gần bàn thiên có cái gờ xây vòng là vết cũ chỗ đặt hòn non bộ đã bị dời đi, sau này ba tôi làm thành bồn đất trồng hoa linh tinh.

Giáp vuông sân có bậc thềm bước lên nền cao, hồi trước là ngôi nhà chính nay chỉ còn trơ trụ móng đá bao quanh. Gạch lát nền không còn miếng nào. Giờ chỉ là cát với chỉ chút những lỗ tròn hình nón ngược của loài cút đất. Anh em tôi dùng cọng tóc dài lừa câu từng con cút nhỏ ú nù, hoặc cúi đầu chụm miệng nhẹ nhẹ thổi phá ổ rồi bắt chúng đem vào nhà cho đá với nhau, cũng là một thú vui nhà quê. Bên trên nền còn vài đồng nhỏ xà bàn vương vãi, nắng mưa lâu ngày phủ cỏ buồn tênh.

Hai “nhà cầu” mái ngói xây dọc hai bên, trước kia vốn là hành lang nối “nhà trên” là nhà chính với “nhà dưới” thì vẫn còn. Bọn con nít chúng tôi tụ nhau chơi đùa thường ngày ở đây vì rộng rãi thoáng mát,

nền xi măng sạch sẽ. Con gái vẽ phấn nhảy cò cò, hoặc ngồi bệt chơi búng dây thun, đánh đu, oánh tù tì tay trắng tay đen. Có bữa lượm bông cau rụng, hái lá này nọ bày trò nấu nướng bán hàng. Hai hành lang này cũng là nơi chuốt tre cắt giấy dán điều, dán lồng đèn, và làm nhiều thứ khác tùy mùa của bọn con trai chúng tôi, giờ tôi vẫn còn nhớ nhiều kỷ niệm.

Phía bên kia đường đất, bao quanh bởi hàng rào trồng tre trúc vàng là ngôi nhà rộng lớn của ông huyện Bảy, cũng kiểu kiến trúc hình chữ Khẩu như nhà của ông tôi bên đây. Trong nhà không gian cổ kính, thâm nghiêm trầm mặc. Người lớn trong vùng còn gọi ông Bảy là ông huyện Giác.

Thắng là cháu cố ông Bảy, học tiểu học chung với tôi. Nó ít nói, hiền thật hiền. Nhà rộng mênh mông chỉ có ông cố, bà ngoại và má con nó ở, rất lặng lẽ, chẳng thấy nó giao du với đứa nào ngoài tôi. Tôi hay chui hàng rào trúc qua chơi với nó, hai đứa ngồi tại bàn học ở góc “nhà dưới” hoặc nằm châu đầu

trên bộ ván gỗ chơi cờ ca-rô X-O. Cũng có khi nó dẫn ra sân sau bếp xem mấy khoảng rau nhỏ xít bằng bùm tay mà má nó nói với tôi là “chị trồng cho vui thôi”. Chỉ quanh quẩn vậy riết chán nên sau tôi thích xuống nhà mấy đứa khác có nhiều trò vui hơn. Nhưng y như rằng hôm nào má nó có làm bánh, từ hàng rào trúc nó réo Tèo ơi! Ơi ời Tèo! dụ khị tôi qua. Rồi cũng lại... ăn bánh đánh cờ ca-rô thế thôi.

Tôi được diện kiến ông Bảy lần đầu khi má thằng Thắng dẫn tôi lên “nhà trên” để chào ông Bảy, và để giới thiệu cháu nội ông huyện Sáu. Ông hỏi han thăm ông nội tôi, người đồng liêu và cũng là hàng xóm với ông hồi xưa, rồi khuyên tôi ráng học hành này nọ một hồi. Tôi không hiểu sao anh em tôi được dạy gọi má thằng Thắng là chị Ba, dù chị đã lớn tuổi. Còn chị gọi ba má tôi là chú thím Năm, thằng Thắng thì gọi là ông bà Năm.

Qua khỏi khu đất nhà ông Bảy là tới khoảng sân có căn nhà lá của ba má Mận, hàng

rào bông búp phía trước nở đầy những cánh hoa loa kèn đỏ. Mận nhỏ hơn tôi một tuổi, cùng học chung trường tốt ngoài Chợ Nhỏ. Lúc tôi học lớp Nhứt của thầy Hai thì Mận đang lớp Nhì của cô Nga.

Ba má Mận vui vẻ hiền lành, giao tiếp xởi lởi thân tình với ba má tôi. Hai nhà lâu lâu có gì đặc biệt cũng cho qua cho lại hoài. Má tôi thỉnh thoảng sai tôi bưng mấy trái măng cầu dai hay sa-pô-chê mới giú chín cho ba má Mận. Hoặc có khi một hai trái sa-kê nhìn giống trái mít nhỏ, để má nó hầm dưa hay nấu canh. Còn nhà Mận có cây vú sữa khá sum sê, tới mùa má nó cũng sai nó thỉnh thoảng bưng qua một rổ. Vú sữa phon phớt tím hồng bóng lũng. *“Má con nói đem qua mời hai bác Năm ăn lấy thảo với ba má con”*. Lần nào cũng chỉ một câu nhẹ nhàng mộc mạc y vậy mà nghe... dễ thương làm sao.

Ba má Mận làm rẫy trên đất của ông tôi. Mấy gia đình chòm xóm khác ở gần đó cũng mướn đất của ông tôi như vậy. Họ trồng nhiều loại hoa màu

rau củ quả tùy theo mùa vụ để bỏ mồi. Mỗi liếp rẫy đều có mương bao quanh, nước ra vô từ con rạch kề bên có nắp bọng đóng mở để điều tiết. Con rạch nhỏ này cũng là nơi bọn con trai chúng tôi có nhiều kỷ niệm khó quên. Cứ vài buổi trưa nếu không chơi gì thì lén rủ nhau đào trùn câu cá bóng, cá lòng tong. Nước cạn thì bắt còng có khi bị còng kẹp la làng, rất vui.

Cạnh sân nhà Mận là nhà chị em con Mến. Mến có lẽ trạc tuổi Mận nhưng dáng vóc hơi phần đậm đà. Nhỏ này vui tính, miệng mồm lanh chanh nhiều khi chưa thấy mặt đã nghe tiếng ồn ào rồi. Nó có thằng anh lớn hơn vài tuổi, năng động tay chân chạy nhảy hò hét nhiều nên thích xuống chơi với đám trẻ lớn ở chòm nhà dưới kia, gần bên đò.

Tới nữa là nhà chú Năm Cón, chiều chiều hay bày ghế ngoài sân ngồi nhậu lai rai, thỉnh thoảng tôi cũng thấy có... ba tôi. Chú Năm là ba thằng Cưng thằng Cón, chân chất hiền hòa, cũng làm rẫy. Nhà này có hai trụ em nhỏ nữa lần

lượt ra đời sau đứa con chú thím đặt tên “Còn”, thành ra còn... “Thêm”, rồi còn... “Nữa” là vậy. Nhà toàn trai, về sau không rõ nhân số còn tăng nữa không vì ít lâu sau gia đình tôi chuyển đi rồi. Nhiệm vụ thằng lớn giữ thằng nhỏ nên mỗi khi thằng Cung đi chơi đều phải ẵm bé Nữa kè kè bên nách.



Rồi đến nhà con Quài, sân trước rộng có giàn bí mướp lung lẳng trái. Con Quài có hai anh trai một trạc tôi và một lớn hơn chút, có tài bày trò. Tôi và thằng Cung thằng Còn thích qua kiếm anh em nó xáp nhau chơi vì “hợp-ro”. Bữa thì lấy dép chơi tạt vỏ lon sữa bò cũ, hay tạt hình, tạt nút khoén. Hôm thì hiền hòa ngồi chơi vít hình, hoặc bắn đạn là những

viên ve chai tròn nhiều màu đi học mua ở cổng trường. Khi thì kéo ra xa chơi đánh trống, đánh đáo, đánh bông vụ. Hoặc chạy rần rần ngoài bờ mương hàng dừa chơi trốn tìm, chơi bắn súng bằng mấy bẹ tàu lá chuối gạt tay nổ nghe rôm rốp, hay bằng ống thụt trái cò ke lờ trúng cũng khá là đau.

Nhiều trò chơi có con Quài chơi chung, chỉ có điều hay bị dang dở vì má nó, bữa thì kêu “Quài, dô vo gạo bắc lên bếp giùm tao cái coi”. Bữa thì “Quài, dô lật mớ rau cho tao nấu canh nè”. Má con Quài vui tính tốt bụng, thích nấu đồ ngọt. Những buổi xế trưa chúng tôi chơi ngoài sân thím ra lớn tiếng kêu mấy đứa con “Dô ăn chè cho mát nè bây”. Và cũng biểu tôi “Dô ăn miếng với tụi nó cho vui Tèo”. Có lẽ ăn ngọt hoài nên dáng vóc con Quài có hơi tròn trịa, na ná như má nó vậy.

Thú thiệt giờ tôi cũng không chắc viết tên con Quài có đúng không nữa. Quài hay Hoài? Vận dụng ký ức mấy ngày trời thiếu điều tôi ngủ mơ màng xem...

mớ. Tôi mãi mãi nhớ tiếng má nó *“Quài, mầy ra nói ổng chặt quài chuối đem dō cho tao giũ nhen”*, hoặc rầy chuyện gì đó *“Quài, tại sao tao nói quài mà hông chịu nghe gì hết vậy?”*. Ba nó cũng kêu *“Quài ơi, Quài à”* gọn băng hà. Đầu có thấy ai chu chum vành môi cho tròn rồi ngoáy miệng thành âm HO... ÀI... điệu nghệ như... mấy cô giáo dạy trong trường đầu nè.

Nhà tôi có hai cây ổi sể chắc do chim hay dơi ăn nhả hột, tự mọc ở chỗ xưa là cái sân chính *“nhà trên”*. Và một cây mạn cũng gần đó cành lá luôn có mấy ổ kiến vàng tùy tiện chiêm đóng, tuần tra rộn rịp, râu cang hung hăng. Hai cây ổi sể và cây mạn này má tôi cho chúng tôi tha hồ vui chơi với đám bạn. Còn những cây ăn trái khác trong vườn nhà thì không được tự ý thọc hái dễ bị đòn. Nhiều trưa ăn cơm xong, tôi và thằng em kế rủ leo hái ổi, thằng nữa và hai em gái còn nhỏ không leo được nên đứng bên dưới chỉ chỗ, chờ thấy ổi xuống lượm bỏ vô cái rổ. Buổi trưa xóm quê êm ả, bóng nắng

xuyên tán cây lung linh những vệt sáng, mấy anh em rù rì cười khúc khích quanh gốc ổi nhà cũng vui.

Mấy đứa chòm xóm hay sang nhà chơi với các em tôi, nếu thấy chùm nhum ở góc ổi cũng khoái kéo ra nhập bọn. Con trai thích leo, con gái đứng bên dưới lấy cây móc tìm trái chín đầu cành. Ở nhà quê hồi đó tụi con trai thường được mấy bà má mua quần xà lỏn may sẵn bán ngoài chợ, hầu như cái nào ổng cũng rộng rinh, chạy nhảy thoải mái khó rách. Tuy nhiên leo chuyền trên cây thì lại khác, nho ớt hớ hênh mà hồi đó đứa nào cũng vô tư đâu có biết gì. Còn mấy đứa đứng dưới ngó lên cũng chẳng bao giờ chịu *“cảnh báo”* giùm cho người ta. Giờ ngẫm lại quê thiệt!

Chúng tôi ngồi bệt dưới bóng mát hai cây ổi, hay ngồi lên mấy bậc đá ong tam cấp của nền nhà cũ kê đó ăn ổi. Âm thanh cấn ổi rôm rốp nghe vui tai. Miếng ổi nhai giòn giòn, vị chua chua ngọt ngọt từa đều trong miệng ngon đã. Nhiều

lần con Mến hay con Mận thủ sẵn gói muối ớt trong túi, lôi ra chấm ăn. Mấy em tôi sợ ớt không dám, nhưng tôi có thử vài lần. Công nhận vị ổi chua ngọt hòa quyện cùng muối ớt mằn mặn cay cay kích thích vị giác ngon tái tê đầu lưỡi. Nhưng rồi cay không chịu được, tôi phải chạy đến lu nước mưa đầu hồi múc lung gáo uống cho hạ hỏa. Vậy mà thấy hai đứa nó ăn tỉnh bơ, thỉnh thoảng hít hà nhưng lại kêu ngon sảng khoái. Vài lần con Quài đi đầu ngo vô, thấy vui cũng sà vào ngồi với con Mến con Mận thành *“chúng mình ba đứa”*, vừa chấm muối ớt nhai rau rầu vừa hít hà. Có khi tôi lấy cây sào xoắn mấy chùm mận *“tiếp tế”* thêm, tụi nó cũng chấm muối ớt luôn. Từ đó tôi mới nghiệm ra rằng con gái khoái... muối ớt!

Không khí bình yên mất dần, cuộc sống xóm làng có những sự kiện lạ. Tôi còn nhớ hình ảnh ba tôi cũng như các nhà khác lôi đầu về những cây tre dài, cưa từng đoạn rồi chẻ thành những bó

chông nhọn hoắt nộp cho xã, rồi còn phải luân phiên tập trung đi dân công dựng hàng rào Ấp Chiến Lược bao quanh xóm.

Mùa mưa ban đêm không còn thấy ánh đèn soi ếch ngoài đồng như trước nữa. Thỉnh thoảng có những vệt hỏa châu lơ lửng bầu trời, có tiếng đại bác từ trong trường Bộ Binh từng chập bay ngang trên đầu, nả về đâu đó vùng bung. Một lần, đầu hôm có tiếng súng bùm bùm tạch tạch đối đáp qua lại phía rạch xóm dưới. Cũng gần, má tôi lật đật bung chiếu dưới gầm bộ ván gỗ lớn, hỏi anh em tôi ôm mền chui xuống nằm tạm. Nhà tối thui, tiếng muối vo ve chào đón nhiệt tình.

Rồi một lần giữa ngày Tết xóm dưới lại xảy chuyện. Tình trạng ngày càng bất an. Vài tháng sau gia đình tôi chuyển chỗ ở, *“để mai một con đi học cho gần”* như lời ba tôi nói trớ. Khi đó tôi cũng mới vừa thi đậu vào trường Trung học Thủ Đức, lúc trường còn đóng tạm tuốt ngoài Ngã Năm đầu chợ thị trấn. Căn nhà ngang ông nội

tôi giao lại cho người cháu về ở, tiếp tục trông coi vườn đất giùm ông.

Tôi bắt gặp lại Mận một sáng chúa nhật tại sân trường, bảy năm sau ngày xa xóm nhỏ. Hồi đó trong trường có hai thầy thành lập một nhóm sinh hoạt, tạo môi trường cho những học sinh thích công tác xã hội, thích hoạt động cộng đồng vui nhảy hát ca, kỹ năng lễu trại vân vân, mỗi sáng chúa nhật cùng đến sinh hoạt với nhau tại sân trường. Tôi tham gia đã hai năm. Nhưng năm nay là niên khóa cuối lo ngại áp lực thi cử nên còn chần chừ suy tính, bỏ trễ ít lâu sáng hôm đó mới quay trở lại sinh hoạt.

Từ chỗ để xe bước ra tôi thấy có cô gái vừa tới, khuôn mặt thanh tú phảng phất chút gì đó ngỡ ngợ lạ quen. Tôi bước chậm chậm cốt chờ cô nàng khóa xe xong quay ra.

- Xin lỗi cho tôi hỏi. Có phải cô Mận hồi trước ở Xóm Bến đây không?

Mận nhìn tôi ánh mắt có chút bối rối ngạc nhiên, không

trả lời ngay mà đôi mắt liếc nhanh chỗ ghi tên trên phù hiệu áo tôi. Đi sinh hoạt chúa nhật tôi vẫn mặc quần xanh áo trắng đồng phục như thói quen của các bạn nam khác.

- Anh là... là...

Mận ngập ngừng, tôi nói lại:

- Tôi là Tèo con bác Năm ở Xóm Bến nè, Mận còn nhớ không? Mận đã đọc được tên tôi in trên phù hiệu, hẳn là lần đầu mới biết:

- Anh... Th... Thanh? Phải vậy hông? Tui tên Đào. Anh đừng có kêu tui là Mận nha, người ta chọc ghẹo.

Đúng là Mận. Mèn, mận với đào. Sao sợ chọc ghẹo hồng biết, tôi nghĩ trong đầu. Nhưng mà thôi...

- Ờ tôi tên Thành. Được gặp lại Mận, ý... xin lỗi... Đào tôi mừng quá! Sẽ có nhiều chuyện để hỏi thăm sau. Sáng nay Mận, ý mà... mà... Đào, xin... lỗi, đến trường chi vậy?

- Anh phải nhớ tên tui là Đào nha hôn. Nhớ là Đào nha. Không có được ý... ý... như vậy nữa à nha. N..h..a!!

Tôi chưa quen tên, bộp chộp

ý lộn xin lỗi hoài. Đào có vẻ không bằng lòng, nhấn giọng nha, nha nhỏ nhỏ căn dặn. Giá mà... néo được chắc tôi đã bị néo một cái đầu điên rồi.

Đào từ trường Bán Công mới chuyển qua niên khóa này, hôm đó cũng đi sinh hoạt như tôi. Có cô bạn trong nhóm biết Đào từ hồi học ở trường cũ nên rủ đi cho vui, đã hai tuần rồi. Tôi thấy Đào không quá sôi nổi, nhưng cũng không chút bỡ ngỡ, hòa đồng vui vẻ chứng tỏ trước đây cũng đã từng quen sinh hoạt ít nhiều. Có lẽ do sự quen biết cũ hồi trước nên Đào và tôi dễ thân hơn, tuy lúc đầu cũng có chút khoảng cách, do Đào ý tứ ngại đứng lâu khi tôi cứ xáp lại thăm hỏi này nọ hoài.

Hình ảnh cô bé khuôn mặt thuôn thuôn, có chấm nốt ruồi nhỏ xíu gần cánh mũi trên khóe miệng, túm tóc đuôi gà nhí nhảnh sau lưng, thường dắt em qua nhà tôi chơi trong ký ức gần mười năm trước, đã hoàn toàn biến đổi diệu kỳ. Đào bây giờ đang tuổi 16, cái tuổi sắc vóc như bông hoa sớm mai

ngập ngừng hé mở, khoe nét thanh xuân duyên dáng quyến rũ ở người con gái. Tôi thấy Đào đẹp hẳn giữa tuổi dậy thì, không phải nét đẹp sắc sảo rực rỡ của những thiếu nữ sống nơi đô thành phố thị, mà là vẻ đẹp chân chất đậm thắm hiền hòa của người xóm nhỏ vùng quê.



Đào có nét mặt thanh tú ưa nhìn với làn da sáng sủa, mái tóc buông vừa quá vai, hay nghiêng nhẹ làm duyên giấu nét cười mặc cỡ những lần tình cờ bắt gặp đuôi mắt tôi kín đáo liếc nhìn. Sau những buổi sinh hoạt, ánh mắt nụ cười và nhất là cái chấm nốt ruồi duyên dễ thương trên khóe miệng Đào cứ vương vấn theo tôi về nhà, khiến tôi thường tơ tưởng vẫn

vợ, dần dà sinh lòng thương nhớ...

Có lẽ Đào cũng đã dành nhiều tình thân hơn cho tôi, vì Đào không còn xưng “tôi” như hồi đầu mới gặp lại. Tự lúc nào tôi cũng không hay, Đào đã xưng bằng tên âm áp ngọt ngào tựa vị trái chín cây. Đào học khác cấp khác dãy nhà, thỉnh thoảng tôi thấy bóng dáng thon thả của Đào trong sân trường thấp thoáng xa xa, vạt áo dài gió đùa lượn nhẹ lại làm xao động hồn tôi.

Sau Tết ít lâu, lợi dụng tiết trời đang mùa nóng bức tan buổi sinh hoạt tôi rủ Đào đi quán uống nước. Ngần ngừ, lưỡng lự, rồi Đào cũng đồng ý, nói tôi đạp xe đi trước Đào đạp xe xa xa theo sau. Lần đầu “*hẹn hò*” sao mà cơ cực, trong lòng hồi hộp cứ sợ... “*đứt đuôi*”, chút chút phải ngoái lại nhìn. Những lần sau cũng vậy, Đào vẫn ý tứ giữ cách quãng cho đến khi đến gần quán mới thôi.

Nhưng nói “*hẹn hò*” thì quả không đúng. Giữa tôi và Đào chỉ mới là hai người bạn chung trường. Ngồi trò chuyện

cứ toàn lan man thăm hỏi về nhà xưa xóm cũ, nhắc một vài kỷ niệm vui buồn, cười nhỏ nhỏ với nhau, rồi chuyện học hành chuyện mưa nắng vãn vơ. Xong ly nước là về, ngắn gọn không có... câu giờ.

Mấy lần ngồi ở quán thỉnh thoảng tôi cũng bắt gặp vài ánh mắt triu mến, hay vài cử chỉ bất chợt dễ yêu của Đào đối với tôi. Lòng tôi cũng muốn tỏ bày tình cảm của mình cho Đào hiểu, nhưng lú lút hoài chẳng biết bắt đầu làm sao, ăn nói thế nào. Thà nhập đề một bài luận văn hay bài nghị luận khô khan trong lớp coi bộ còn dễ dàng hơn nhập đề... tỏ tình. Máy ông thầy hỏi đó thường hay viết “*cua*” toán, “*cua*” lý hóa, học sinh luyện thi ai cũng cần. Giá có tác giả nào viết... “*cua*” tình, đại khái “*Cẩm nang cua gái*” hay “*1001 câu tỏ tình hay đọc*” thì đỡ cho những đứa cù lần như tôi biết mấy.

Mùa hè đến gần, chỉ còn một hai lần sinh hoạt nhóm nữa thôi là đến ngày bãi trường. Giữa tuần Đào bạo dạn

đi cùng cô bạn đến hành lang lớp tìm tôi, đưa quyển lưu bút dặn viết, chừa nhật trả lại. Còn dặn thêm “*nhớ tặng tấm hình nữa nha*”. May là hôm dịp Tết bắt chước bạn bè, tôi cũng... xí xọn ghé tiệm Photo Ngân chụp tấm hình để có mà dán mấy quyển lưu bút trong lớp làm kỷ niệm niên học cuối...

Hôm đó xong buổi sinh hoạt tôi mới đưa trả cho Đào quyển lưu bút và rủ đi quán, có lẽ là lần chót. Chúng tôi vẫn chọn ngồi ở gần góc hàng rào xanh lá như mọi lần, nơi có mấy chiếc bàn dưới tàn cây bóng nắng lung linh. Giờ giữa trưa như vậy chỉ mấy quán ăn mới đông khách, chớ quán cà phê thường vắng. Âm thanh tiếng nhạc rất nhỏ, nhẹ như sương khói bay từ trong quán lượn lơ vọng đến, bẽnh bõng tan loãng trong không gian.

Đào có vẻ nôn nóng, chờ quán mang thức uống ra xong là vội lôi quyển lưu bút khỏi túi vải lật xem. Tôi viết khoảng mười dòng, nhắc những ngày cùng sinh hoạt vui vẻ, rồi chúc Đào học hành luôn may mắn,

tương lai thành đạt. Vậy thôi chớ đâu dám viết gì khác. Đào nhìn tấm hình, môi chúm chím cười vui vẻ chọc ghẹo “*anh Thành chụp hình cũng “điệu” quá chừng ha*”. Chút sau Đào lấy từ chiếc túi vải đưa cho tôi cái bao thơ tự làm, bên ngoài vẽ hoa trang trí bằng viết chì màu, bên trong là tấm hình của Đào có ghi nắn nót dòng chữ: Mến tặng anh Thành làm kỷ niệm. Đào.

Nhẹ dựa lưng ghế, hai cánh tay chéo hững hờ trước ngực, Đào ngồi nheo nheo hai mắt theo dõi phản ứng của tôi. Tấm hình của Đào chụp đẹp, mắt hơi ngược nhìn chênh chếch, nét mặt tươi tắn làm duyên. Giống một trong những kiểu hình mẫu mà mấy tiệm chụp hình thường phóng to lộng kiểng trưng bày phía trước tiệm, kiểu này tôi hay ghẹo là “*kiểu nhìn thần lẩn trần nhà*”. Mới liên tưởng vậy thôi đã khiến tôi mím miệng cười, chưa kịp nói chê khen gì hết. Đào liền hơi chồm tới, một tay đưa về phía tôi xòe mấy ngón tay lắc lắc làm động tác giả bộ giận dỗi đòi lại tấm

hình “Anh Thành cười gì vậy? Chê hình chụp xấu phải hông? Hồng chịu đâu. Thôi trả lại đây đi nha”. Bất ngờ con thỏ để trong tôi... xồng chuồng nhảy mất. Tôi đưa bàn tay phải của mình nhẹ úp lên bàn tay đang mở của Đào trên bàn, rồi từ từ siết chặt...

Làn hơi ấm nóng lần cảm giác rung rung xúc động trong lòng bàn tay Đào lan tỏa sang lòng tay tôi khiến tôi cũng cảm thấy bồi hồi. Tôi chậm chậm nói như thăm thì bày tỏ mối tình lâu nay tôi ấp ủ mãi trong lòng. Đào vẫn để bàn tay phải nằm ngoan trong mấy ngón tay tôi, ngồi im lặng lắng nghe với vẻ xúc động, mắt cúi nhìn vào một điểm mờ mờ nào đó trên mặt bàn.

Rồi tôi hỏi Đào về tôi, Đào không đáp tiếng nào, nhưng ánh mắt từ từ ngẩng lên nhìn

tôi dịu dàng, buông cái gật chậm nhẹ, mấy ngón tay Đào siết vào bàn tay tôi, giữ vậy hồi lâu như một cách trả lời ý nhị. Tôi cảm nhận được tiếng đập xôn xao từ trái tim của Đào dồn dập chuyển nhịp qua lòng bàn tay cả hai, rồi giao hòa rộn ràng cùng nhịp đập từ trái tim tôi thành giai điệu luân vũ nồng thắm, ngọt ngào lan tỏa trong lồng ngực của hai người.

Những vệt nắng vàng nhỏ nhỏ xuyên qua tàn lá lung linh trên mặt bàn, nhảy múa trên hai cánh tay chúng tôi góp phần sinh động chia vui cùng hai trái tim vừa mở.

Âm thanh tiếng nhạc từ quây trong quán gởi lời theo gió nhẹ nhàng vọng đến một giai điệu tình ca nhạc Pháp quen thuộc, trong lúc hai đôi mắt chúng tôi xao xuyến nhìn nhau chứa chan mật ngọt khởi đầu cho một tình yêu... ■



Cảm tác ***

Nhớ...

(CỎ HẰNG)

Thương em con cá rô đồng
Thương cây rau đắng ngoài trồng mếp ao
Thương cành quế mọc bên rào
Ngày mưa xanh mướt hái vào bữa cơm
Hương đồng gió nội mà thơm
Ngày xưa xa lắc, bữa cơm ngoài còn...

Thương...

(KIM ÂU)

Ngó con cá rô đồng
Mà trong lòng qua thương bậu
Ngoại thương mình
Tía má cũng thương
Bối tại vì đâu
cách trở đôi đường
Hay chỉ tại dây tơ hồng bên hàng giậu
hững hồ chưa buông...

Nhớ thương...

(VOCHIEU)

Thấy bậu bắt cá rô đồng
Bàn tay dịu nhiễu đem lòng nhớ thương
Ngắt ngọn rau đắng bên vườn
Muốn qua thăm bậu ngại đường khó qua
Cầu khỉ thì tuốt luột xa
Cầu treo lắt lẻo thiệt là khó đi
Cầu dừa thì sợ cô dì
Biết rằng qua đến bởi vì... qua thương!!

Tại...

(QUANG BẢO LONG)

Cá rô đồng ai tung ai hứng
 Khiến đợt bầu lung lừng hồng dăm ra
 Ai nhưng nhớ mà qua hồ bậu
 Dầu hai nhà ngăn bởi giậu bầu leo...

Mưa...

(CỎ HÀNG)

Tháng tám rót hạt mưa già
 Mấy em rô mên nhẩy sà vào mâm
 Lúa đồng ngậm sữa trở bông
 Chén cơm gạo mới, cho lòng thanh thoi
 Ngoài hè mấy ngọn mồng tơi
 Bầu leo, muống đắng, hời ơi, cũng trào!!!
 Ô hô, tháng tám về theo
 Vườn xưa, cơm ngoại... quê nghèo nhớ mong
 Tháng tám còn nhớ gì không
 Tinh quê mộc mạc, ngoại trồng, ngoại vun

.....

Bây giờ giữa chốn thị thành
 Không còn cơm ngoại dễ dành ngày mưa
 Nhớ sao, nhớ mấy cho vừa
 Tô canh rau đắng vừa lua vừa buồn....



***P/S: Tình cờ một ngày mưa tháng tám, Cỏ úp lên phây bức mẩy bức ảnh bữa cơm nhà, và đối dòng thơ con cóc. Xí quên, là thơ con cóc nhưng không nói về cóc, mà nói về con cá rô đồng. Không ngờ lại được muội Kim Âu, sư huynh Chiêu Trần và sư đệ Quang Bảo Long cùng góp bút cảm tác. Thật bất ngờ và vô cùng thú vị. Đó cũng là những khoảnh khắc giúp xả stress và giải khuây với Cỏ. Xin được phép các tác giả thân thương của THPT, cho Cỏ gom vào đây để làm chút kỷ niệm ngọt ngào của tình huynh muội đệ chúng mình nha...

Thật trân trọng cảm ơn ại!!!

CỎ HÀNG,

Tháng 8/ 2025



MỘT THOÁNG KÝ ỨC

■ Nguyễn Hồng Hoàng - K3

Tôi đến cửa hàng 148 Đặng Văn Bì phụ việc buôn bán gạch men gần hai năm. Những cơn mưa như trút nước vào buổi chiều khiến con đường phía trước cửa hàng như biến thành dòng sông nhỏ nên việc buôn bán của tất cả mọi người đều tạm dừng. Một phụ nữ gốc miền Trung cố gắng đẩy một xe ba gác chất đầy phế liệu dưới dòng nước chảy xiết mau chóng tìm nơi trú ẩn an toàn. Hình ảnh ấy gọi lại trong tôi một thời xa xưa đã từng gian khổ!

Khi hòa bình vừa lập lại, cầm lá đơn xin việc đi khắp nơi nhưng không một đơn vị nào chấp nhận bởi lẽ kỳ thị tôi là người của chế độ cũ. May mắn trong nhà ba má tôi còn có được

chiếc xe đẩy nên tôi đem ra sửa chữa chút đỉnh rồi dùng nó để làm kế mưu sinh qua ngày. Tôi thường đón khách ở bến xe lam Tam Hà quận Thủ Đức, nơi đây cũng có một số người hoàn cảnh khó khăn như tôi và họ sẵn sàng nhường cơm sẻ áo cho nhau. Thế rồi một hôm tôi gặp Thầy Trịnh Văn Thụy, giáo viên Anh văn của trường Trung Học Thủ Đức đang xuống hàng hóa từ một chiếc xe bus. Tôi đến chào Thầy và chuyển giúp số hàng của Thầy lên bến xe lam gần nhà Thầy tại nhà thờ Thủ Đức theo yêu cầu của Thầy. Thầy thật ngạc nhiên khi ngày ấy thấy tôi làm nghề xe đẩy. Trên đường đi, Thầy kể lại cho tôi nghe những khó khăn trong cuộc sống của nhà Thầy sau ngày đất nước hòa bình. Thầy bảo tạm buôn bán nhỏ để chờ ngày nhận nhiệm sở mới của chính quyền Cách mạng. Tới bến xe, tôi không nhận tiền thù lao của Thầy nhưng Thầy không đồng ý và dúi vào túi áo tôi vài đồng tiền thuở ấy. Một thời gian không thấy Thầy xuống hàng nữa, tôi mới hay

Thầy đã đi dạy trở lại. Giờ đây Thầy đã đi xa do một tai nạn sinh hoạt đáng tiếc ở tại nhà. Lại một lần nữa tôi gặp Thầy Võ Văn Sáu, giáo viên dạy tôi lớp nhất năm xưa. Ngày ấy tôi và các bạn nhờ những trận đòn chí mạng của Thầy mà đa số anh em bạn chúng tôi mới trúng tuyển vào lớp đệ thất trường Trung Học Thủ Đức niên khoá 64-65. Thấy tôi ngày ấy vất vả quá, Thầy đề nghị gửi tôi đi học bổ túc sau đó xin học một khóa đào tạo giáo viên sơ cấp để hy vọng được dạy dỗ lớp 1 hoặc lớp 2 của một trường tiểu học nào đó đang thiếu nhân sự. Ít lâu sau, dự định của Thầy giúp tôi chưa hoàn thành thì tôi lại nghe tin Thầy đã qua đời vì một cơn tai biến nặng để lại cho tôi một nỗi buồn khôn tả!

Hành nghề xe đẩy một thời gian thì Nhà nước có lệnh cấm loại xe này hoạt động. Lúc ấy tôi có người bạn học đang kinh doanh gạch men tại phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức nên xin đến phụ việc và học lại nghề lái xe bốn bánh vì tôi đã có qua một khóa đào

tạo trước đó. Ngày đầu cầm vô lăng tôi rất hồi hộp, mồ hôi ướt đầm áo như tắm, nhất là khi qua những giao lộ chật kín người và nhiều phương tiện xe cộ nối đuôi nhau. Dần rồi tôi cũng quen và bắt đầu giao hàng nơi xa cùng với một người phụ xe. Tuy công việc lao động nặng nhọc nhưng tôi rất vui! Làm ăn một thời gian gần 10 năm thì cửa hàng của bạn tôi ế ẩm phải giải thể vì không cạnh tranh lại với các đơn vị khác, phần do bạn tôi vừa bị tai nạn giao thông nên không đủ sức quản lý đành nghỉ việc ở nhà. Nghỉ việc ở cửa hàng, tôi thật thương xót những chú mèo hoang mỗi buổi chiều hay ngồi trước nhà kho chỗ tôi mang thức ăn cho chúng và nhớ những đàn chim sẻ ríu rít trên mái tôn mà hôm nào tôi đã giải thoát cho chúng từ những tay săn bắt thú.

Thất nghiệp ít lâu, tôi được nhận vào làm bảo vệ ở một trường Mầm non qua sự giới thiệu của người quen. Mỗi buổi sáng ngồi trước cổng trường nghe các bé tập đánh vần làm tôi chợt nhớ đến thuở nhỏ học

vỡ lòng tôi cũng đọc từng chữ i như chúng. Rồi mùa dịch covid đến, tất cả mọi hoạt động trong xã hội đều tạm dừng. Hơn nửa năm sau khi tình hình dịch bệnh vừa lắng dịu, tôi và thầy cựu hiệu trưởng có những chuyến dã ngoại để quên đi sự căng thẳng sau bao ngày sống trong cảnh xã hội bị phong tỏa bởi dịch bệnh. Tôi đưa Thầy đi thư giãn trên chiếc xe Honda cũ kỹ của tôi, dạo ấy đường phố vắng tanh, muốn tìm nơi để dừng chân giải khát cũng rất khó. Cảm động nhất khi tôi đưa Thầy đi thăm các bạn khóa 3 đang đau yếu bệnh tật. Kẻ chống gậy người xe lăn, có bạn không nhận ra Thầy do bệnh hoạn lâu ngày đã mất nhận thức. Bạn nào thầy cũng khuyên hãy cố gắng lên. Mỗi khi có việc cần về Thủ Đức, thầy đều dành ít thời gian chạy đến cửa hàng nơi tôi làm để thăm hỏi chia sẻ với tôi. Tiếp thầy vội vã bằng ly trà nóng và vài lời thăm hỏi sức khỏe, gia đình Thầy rồi Thầy trò lại chia tay nên tôi rất buồn vì đã ở tuổi này mà không được thảnh thơi

thư giãn để hầu chuyên cùng Thầy chu đáo hơn.

Hàng năm họp mặt liên hoan 20/11 được tiếp tục do các khóa đàn em tổ chức. Trong không khí ồn ào náo nhiệt và quang cảnh thật tươi đẹp, tôi chột nhìn trên các hàng ghế dành cho Thầy Cô bỏ trống rất nhiều chỗ bởi các vị đã đi xa mãi mãi không bao giờ trở về nữa để chia sẻ niềm vui nỗi buồn với các em cựu học sinh ngày xa xưa ấy. Xin thành kính một nén hương để đền đáp công lao dạy dỗ khổ nhọc của các bậc Thầy Cô.

Một dòng nhạc trữ tình của nhạc sĩ tài ba Trịnh Công Sơn phát ra từ quán cà phê bên đường vọng lại: *"Mưa vẫn mưa bay trên tầng tháp cổ..."* làm tôi quay trở về với thực tại. Con mưa chiều ngoài kia cũng đã tạnh nhưng thật buồn tênh, trống vắng!

Tôi xin chân thành gửi đến quý Thầy Cô kính yêu và các bạn đồng môn thân thương lời chúc sức khỏe và vạn sự an lành ! ■

(Tháng 7/ 2025)

Làm MC Đám cưới

■ VoChieu - K1

Một lần làm MC đám cưới, mẹ cô dâu nói nhỏ:

- Cháu giới thiệu bà XYZ lên hát đầu dùm vì bà hứa sẽ đi \$500 nếu cho bà ấy hát đầu!!

- Dạ, bà ấy hát bài gì hả cô?

- Em đi trên cỏ non

Chương trình bắt đầu, tôi giới thiệu liền:

- *Còn trời còn nước còn non. Em đi cho khéo kéo mòn cỏ xanh!!*. Kính thưa quý vị, để mở đầu chương trình văn nghệ, chúng tôi xin quý vị một tràng pháo tay để chào đón cô XYZ với nhạc phẩm **“Em đi trên cỏ non”**.

Bà con đang vỗ tay rầm rầm thì bỗng cùng nhau rũ ra cười, cười bỏ, cười thành tiếng!?! Quay nhìn xuống thấy một cô nàng bé nhỏ, nhỏ cỡ bao gạo chỉ xanh 1 tạ đang hùng dũng

bước lên sân khấu!!

Báo hại hôm đó tôi bị bà chủ la quá trời vì cái tội *“làm thơ mà chẳng coi người”* khiến bà mất toi \$500!!

Kỷ niệm 2:

Lần đó tôi được mời làm MC cho đám cưới con nhạc sĩ Trần Thiện Thanh là cô Trần Thùy Trang kết hôn với Từ Công Nghĩa con nhạc sĩ Từ Công Phụng. Vì hai bên sui gia này quá nổi tiếng nên tôi cũng hơi khó! Bước lên sân khấu, háng giọng tôi giới thiệu

- Kính chào toàn thể quý vị quan khách... Chúng tôi xin quý vị một tràng pháo tay để chúc mừng hai cháu Nghĩa Trang...

Nói xong tôi giật mình và vì thấy bà con vỗ bàn cười rần rần, tôi vội sửa lại:

- Xin quý vị một tràng pháo tay cho hai họ Từ Trần...

Bà con còn cười nhiều hơn nữa, có người cười đến lăn quay ra bàn!! Báo hại sau hôm đó, không một người nổi tiếng nào dám mời tôi làm MC dù là miễn phí!! ■



THẦY CỦA BẠN TÔI, CỦA EM TÔI

(Kính tưởng niệm
thầy Nguyễn Văn Lanh - GS Toán
trường THPT - HĐ - NHH)

■ Cao Nguyễn Linh Miên

Thầy về trường Trung Học Thủ Đức (THTD) năm 1971, khi khóa 4 bước vào năm lớp 12 nếu đậu được kỳ thi Tú tài I. Thầy được phân công dạy Toán ban B. Tôi không được học với thầy vì đã chuyển từ 11B2 (Toán - Lý - Hóa) sang 12A2 (Vạn vật - Lý - Hóa) do nguyện vọng cá nhân. Mới mấy tuần đầu năm học ấy đã nghe các bạn học chung trước đó ca ngợi thầy không tiếc lời. Nhưng do miệt mài với bài vở năm thi, lại thêm trách nhiệm “chị Áo Lam” trong sinh hoạt

mình chọn lựa ngay từ thuở bé thơ nên suốt cả năm cuối ở trường, tôi vẫn chưa biết mặt thầy. Rồi THTD, đậu vào Quốc gia Sư phạm (còn được gọi là trường Sư phạm Sài Gòn), năm ấy trường mở đến 16 lớp nên giáo sinh chỉ học chương trình 1 buổi. Sáng học Sư phạm, chiều học chéo tại Đại Học Văn khoa, Mỗi ngày tôi đi bộ xuống cuối chợ Thủ Đức, ngồi xe Phước Lộc vào Sài Gòn từ mờ sáng cho đến khi tối mịt mới về lại nhà, chủ nhật lo việc chùa nên gần như mất liên lạc

với bạn cũ. Hè năm đầu trở lại trường, tôi thất vọng vì THPT đã đổi tên, có cảm giác mình như người xa lạ, lại thêm bao nhiêu đổi thay tiếp đó nên dù vẫn đi dạy học ở Sài Gòn, tôi chưa có lần thứ hai về thăm trường xưa suốt 36 năm tiếp sau. Chỉ đến khi về hưu, qua mạng xã hội, sự liên kết từ khóa 4 đã đưa tôi đến với Diễn đàn THPT, tham gia tổ chức sinh hoạt **“Họp mặt Tri ân thầy cô”** hàng năm. Nhận việc gửi thiệp đến quý thầy cô mời về họp mặt, tôi đã đèo bạn (Thuận Khanh- khóa 4) rồi Khanh mất, tôi đèo em gái (Kim Anh- khóa 10) tìm đến nhà thầy gửi Đặc san, thiệp mời họp mặt. Cũng từ đó, tôi liên tục làm cầu nối đưa các bạn học cũ đến thăm thầy. Ngồi nghe các bạn và em tôi tíu tít kể lại những kỷ niệm thời học với thầy, tôi cũng vui theo. Với chức năng của người liên lạc, tôi ghi lại số điện thoại cá nhân gửi thầy theo yêu cầu từ thầy.

Nhiều năm thầy chủ động đến điểm họp mặt: đúng giờ,

ng nghiêm túc như thời đi dạy. Những năm sau này, các khóa đàn em tổ chức lễ có điều kiện đón đưa, ngày họp mặt, chúng tôi chỉ đến bàn dành cho thầy cô để chào hỏi. Năm trước nữa, ngày họp mặt không thấy thầy, hỏi thăm chưa biết lý do, dự kiến sẽ đến thầy gửi biểu Đặc san. Chưa kịp đi thì một lần nhận điện thoại số lạ, do dự rồi tôi cũng nhấn nút chấp nhận.

- Có phải cô M... ở đầu dây?

- Dạ đúng! Thưa có chuyện gì ạ?

- Tôi là O..., em gái thầy Lanh. Anh tôi mất rồi cô M... ơi! Hôm đám muốn báo tin cho học trò thầy mà không biết cách nào liên lạc. Hôm nay tình cờ soạn tủ sách, thấy quyển Đặc san của trường, bên trong có tờ giấy ghi số diên thoại, ghi tên cô nên gọi cầu may. Và may thật!

- Thưa cô, bàn thờ thầy Lanh đang ở đâu ạ?

- Tại nhà thầy ở đường Cô Giang - quận 1 đó cô! Nhưng chỉ để hơn tuần nữa thôi, sau đó sẽ thủy táng và tôi đem hình

sang Mỹ thờ.

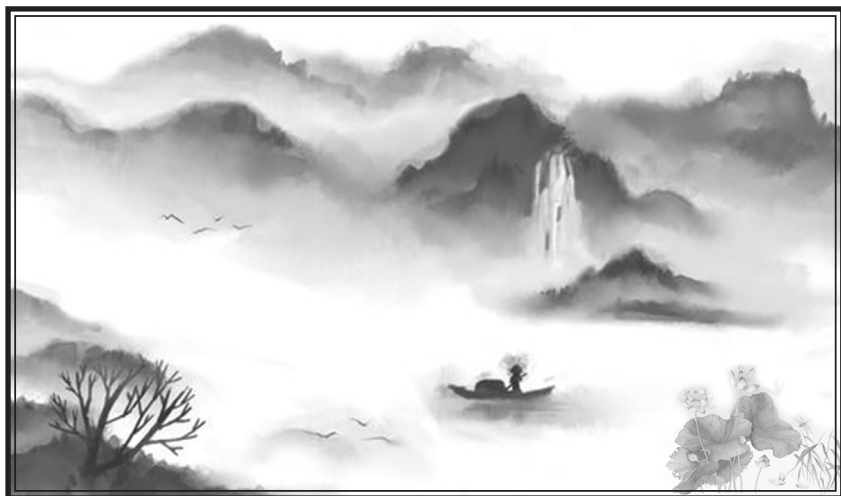
- Tôi sẽ báo cho các bạn và xin được đến thấp hương cho thầy ngay trong tuần ạ! Cảm ơn cô đã báo tin!

Nhắn tin, liên lạc được với các bạn, chúng tôi (khoảng 10 người) đến nhà thầy sau khi đã báo ngày giờ cho em gái thầy biết. Nén hương, hộp bánh, ..., chúng tôi ngồi lại nghe chuyện về thầy, thương quý thầy và cũng ân hận vì không biết thầy đã cô độc đến vậy trong những năm cuối đời. Học trò thầy ở THPT, chừng như chưa có ai đủ thân để chia sẻ tốt hơn. Được biết sau khi rời THPT,

thầy về trường gần nhà, đi dạy xong về sống với mẹ cho đến lúc bà qua đời. Nghe nói cũng có vài học trò vẫn còn giữ liên lạc được với thầy, thỉnh thoảng có tìm đến thăm. Em gái thầy báo đã liên lạc nhờ luật sư lo thủ tục bán nhà này. Sau 49 ngày, thủy táng cho anh xong cô sẽ về lại Mỹ. Khi nào cần hoàn tất thủ tục sang tên nhà, cô sẽ về thêm lần nữa. xin hẹn gặp các anh chị lúc đó.

Chào chia tay, dạ bùi ngùi. Kính thầy an lành cõi vĩnh hằng,

Nam mô Tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật. ■



Vẻ đẹp của

Thúy Vân

■ Lương Hồng Điệp - K3

Trong “Truyện Kiều”, từ mở đầu câu chuyện, Nguyễn Du đã rất tinh tế khi giới thiệu nét riêng của hai chị em, hé mở tính cách, cuộc đời của cả hai chỉ bằng một câu lục:

“Thúy Kiều là chị, em là Thúy Vân,

Mai cốt cách, tuyết tinh thần,



Mỗi người một vẻ, mười phân vẹn mười”.

“*Hai ả tố nga*” của nhà Vương ông, người thì “*mai cốt cách*”, người thì “*tuyết tinh thần*” Chị một vẻ, em một vẻ, chị đẹp mười, em cũng đẹp mười. “*Mỗi người một vẻ, mười phân vẹn mười*”. Nhưng ai là “*mai cốt cách*?”, ai là “*tuyết tinh thần*”?

“*Mai cốt cách*” là vẻ đẹp của “*làn*” của “*nét*”. “*Làn thu thủy, nét xuân sơn*”. Đây là dáng dấp của Thúy Kiều, cốt cách mảnh mai nên dễ thu hút mắt nhìn. Hơn nữa, so với Thúy Vân, Nguyễn Du cũng khẳng định “*Kiều càng sắc sảo mặn mà*”. “*Hồng nhan đa truân*”, cuộc đời Kiều lắm truân chuyên là vậy.

“*Tuyết tinh thần*” chỉ tâm hồn trong trắng như tuyết. Là tính cách của người không hay tỏ bày, không hay xếp đặt, không hay hơn thua, không toan tính, thuận theo lẽ đời, lẽ thường. Một nét đẹp trong sáng thuộc về tâm hồn của người đời ít truân chuyên. Đó là Thúy

Vân, người con gái có vẻ đẹp “tuyệt tình thần”.

Vẻ ngoài Vân có nét dáng của người con gái khuê các, đoan trang, gia giáo:

*“Vân xem trang trọng khác vời.
Khuôn trăng đầy đặn, nét ngài
nở nang.*

*Hoa cười ngọc thốt đoan trang,
Mây thua nước tóc, tuyết
nhường màu da”.*

Cả hai chị em tuổi đã “tới tuần cập kê”. Tiết thanh minh, trong buổi chơi xuân về, tình cờ thấy ngôi mộ hoang, Kiều đã truy tìm và khóc thương cho số phận “*hồng nhan bạc mệnh*” của người con gái dưới mồ, ca nhi Đạm Tiên, thì Thúy Vân tỏ ý mình:

*“... Chị cũng nức cười,
Khéo dư nước mắt khóc người
đời xưa.”*

Hoàn toàn trái ngược với Thúy Kiều, Thúy Vân không quan tâm, không bận lòng với người con gái bất hạnh đã vùi sâu trong lòng đất. Tâm tư không một kết nối, không một thoáng suy tư. Ngẫm cho cùng thì cũng đúng thôi. Nước mắt



đư đâu để “*khóc người đời xưa*”, xưa lắc xưa lơ chẳng liên quan gì đến cốt nhục, đến người ngày nay. Vân nhìn chị Kiều mà “*nức cười*”, thương chị “*khéo dư nước mắt*” khóc vu vơ!

Rồi tình cờ gặp Kim Trọng, bạn học của Vương Quan, một chàng trai:

*“Phong tư tài mạo tuyệt vời,
Vào trong phong nhã; ra ngoài
hào hoa”.*

Một chàng trai khôi ngô thanh lịch như thế hẳn là điểm ngắm của nhiều cô. Vừa khi chàng bước tới, phản ứng tự

nhiên của các cô gái trong khuôn khổ nếp nhà, hai nàng *“e lệ nép vào dưới hoa”*. Sau cái chạm mặt lần đầu đó, Vân thì vô tư, nhưng lòng Kiều đã trĩu nặng. Không biết Vân có biết chị mình với chàng Kim *“tình trong như đã, mặt ngoài còn e”*? Cũng không biết Vân có tinh ý để thấy *“khách đà lên ngựa người còn ghé theo”*? Đêm, hôm đi chơi về, Kiều thao thức suy nghĩ vẩn vơ, Vân cũng không hay biết. Vân tự nhiên thả mình trong giấc ngủ nồng say. Nàng Đạm Tiên có *“Nửa chừng xuân, thoắt, gãy cành thiên hương”* thì liên quan gì đến Vân, mà cũng chẳng liên quan gì đến Kiều, sao Kiều lại nhớ, lại ngậm ngùi không ngủ? Còn chàng trai, Kiều lại suy tư *“người đâu gặp gỡ làm chi?”*. Nghĩ cũng lạ, hai chị em, tuổi xấp xỉ nhau, mà tâm tánh trái ngược nhau. Chàng công tử kia, với Vân, chẳng qua cũng như bao chàng trai khác, như mọi chuyện bên đường, thấy đó rồi qua đi như mặt nước khép lại không sóng gợn. Khép

lại trong giấc ngủ tỉnh khô của Vân.

Cuộc sống trôi đi êm đềm. Một ngày, vô cớ nhà bị bọn sai nha ập tới lục soát, Vương ông và Vương Quan bị đánh trời khảo tra, tài sản bị vơ vét... Ba người phụ nữ trong nhà khiếp đảm, hải hùng lay lục, van xin bọn chúng tha cho hai người đàn ông thân yêu. Vô ích, họ không có lòng nhân, bọn họ chỉ cần tiền. Nhưng tiền? Tiền đâu? Kiều đã phải bán mình. Nộp tiền xong, cha và em mới được thả về. Qua cơn hoảng loạn rã rời, việc nhà tạm yên, đêm, mọi người cho phép mình chìm vào vào giấc ngủ yên lành. Đang say giấc, Vân chợt tỉnh, giật mình, khi thấy chị Kiều một mình một bóng sục sùi bên ngọn đèn khuya. Kiều đã suốt đêm *“Dầu chong trắng đĩa, lệ tràn thấm khăn”*. Có lẽ tiếng thồn thức của Kiều làm: *“Thúy Vân chợt tỉnh giấc xuân,”*.

Hốt hoảng, Vân nhẹ nhàng rời chỗ ngủ, đến bên chị:

“Bên màn ghé đến ân cần hỏi han.”

Thái độ yêu thương, vỗ về, lo cho chị, đêm khuya sao lại thể này, Vân an ủi:

*“Cờ trời dẫu bể đa đoan,
Một nhà để chị riêng oan một mình.”*

Bên chị, Vân dịu dàng nhắc chuyện vừa qua. Có ai ngờ cuộc “*bể dẫu*” như trời giáng, để một mình chị phải gánh vác đắng cay. Vân bày tỏ, ghi nhận việc chị đã làm, chia sẻ nỗi niềm đang dâng lên trong lòng chị. Trong tâm trạng của chị, Vân thương cảm bồi hồi. *“Một nhà để chị riêng oan một mình”*, Vân không hề hững với chuyện nhà, không bỏ mặc chị Kiều. Tai họa ập tới, em cũng có bốn phận phải lo. Nhưng chị đã liều thân, hy sinh để cứu gia đình, để em được bình yên, để nhà được bình yên. Đêm nay, có thể là đêm cuối cùng chị còn ở nhà. Không biết rồi chị đi đâu về đâu?...Chị buồn khóc một mình, một mình một bóng thân đêm, và còn biết bao đêm nữa... Vân vô tư với ngoại cảnh bên ngoài nhưng không vô tình với nỗi buồn của người

chị thân yêu. Vân thương chị ngày mai trên bước đường vô định... Nhưng, tâm trạng Kiều đêm nay, Vân cũng chỉ hiểu có phân nửa, cái bề nổi trong mấy ngày qua. Không chỉ buồn vì chuyện phải lìa nhà, mà chuyện lỗi thề với Kim Trọng làm Kiều khổ tâm. Khổ tâm vì: *“Vì ta khăng khít cho người dở dang”*, vì lời thề nguyên thủy chung mà đến chết Kiều vẫn ghi nhớ *“Hồn còn mang nặng lời thề”*, nên nỗi băn khoăn, lo lắng *“nợ tình chưa trả cho ai”* vẫn canh cánh bên lòng. Vân làm sao biết được nỗi lòng thâm kín của chị. Vân đoán già đoán non, muốn an ủi chị nên khéo dò dẫm, khơi gợi để Kiều tâm sự cho nhẹ lòng. Chị ơi việc nhà đã an bài, sao chị ngồi trắng đêm? Hẳn còn chuyện gì đó khiến chị không yên lòng? Chị ơi em thương chị, có gì bận lòng, chị nói em nghe:

*“Có gì ngồi nhẩn tàn canh,
Nỗi riêng còn mắc với tình chi đây?”*

Vân cũng không ngờ chị đã nói:



*“Cậy em, em có chịu lời,
Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ
thưa?”.*

Vân vừa mở lời, Kiều như người sắp đuối thấy được chiếc phao liền bám lấy: *“cậy em...”*, *“...cho chị lạy rồi sẽ thưa”*. Người trên thì lễ với người dưới, ngôn từ cẩn trọng, dù chỉ là lời nói, vẫn nghe được nỗi khắc khoải lo âu trong lòng Kiều. Hỏi nhưng sợ Vân từ chối, giọng Kiều van nài tha thiết, vừa buộc bằng lễ, vừa thất bằng tình:

*“Cậy em, em có chịu lời,
Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa?”*

*“Giữa đường đứt gánh tương
tư,
Keo loan chấp nổi tơ thừa mặc
em.”*

Vân im lặng lắng nghe. Lắng nghe nỗi đoạn trường trong cơn nức nở nghẹn ngào như lời trăng trối của chị. Cảm kỷ vật chị trao trong tay trình với cha mẹ để giải thích cơn ngất đi trong nước mắt đầm đìa của Kiều, Vân cũng không biểu lộ ý riêng. Chỉ có Vương ông mở lời hứa với Kiều, để Kiều yên lòng trước phút chia ly:

*“Ngày cha làm lỗi duyên mây,
Thì thôi nổi ấy sau này đã em”.*

Kiều ra đi. Thời gian trôi qua, cảnh nhà sa sút. Thúy Vân cùng Vương Quan chèo chống trong khốn cùng:

*“Thuê may, bán viết kiếm ăn
lần hồi”.*

Hộ tang chú xong, Kim Trọng tìm về. Từ lời thề nguyện cùng Thúy Kiều *“trăm năm tạc một chữ đồng đến xương”*, Kim đã cưu mang gia đình Vương ông và không ngớt tìm kiếm Kiều. Qua bao ngày tháng mòn mỏi kiếm tìm, nỗi

tuyệt vọng đã đẩy Kim Trọng đến tình trạng:

*“Thần thơ, lúc tỉnh lúc mê,
Máu theo nước mắt hồn lìa
chiêm bao.”*

Khiến Vương ông lo lắng, nên vội tác hợp cho hai người. Vẫn không nghe Vân nói gì? Đồng ý hay không đồng ý? Vui hay không vui? Vân cũng không biểu lộ một thái độ, một tâm trạng, một nỗi lòng, một phản ứng nào khi sống bên Kim Trọng. Một người chồng mà suốt ngày u sầu thương nhớ người xưa:

*“Dường như bên nóc, bên thềm,
Tiếng Kiều đồng vọng, bóng
xiêm mơ màng”.*

Dẫu là chị ruột, ruột không bút ruột. Nhưng sống chung với người mà mình chỉ là cái bóng, Vân có nghĩ gì không? Dẫu thương chị đến trăm vạn lần, Vân hành xử ra sao với người bên cạnh suốt mười lăm năm vẫn ôm ấp một bóng hình: *“Nỗi nàng nhớ đến bao giờ,
Tuôn châu đôi trăn, vò tơ trăm
vòng”.*

Không phải Vân gồng lên cố

kềm nén nỗi lòng để chịu đựng, cũng không phải Vân nhu nhược cam tâm, cũng không phải Vân vô cảm. Vân tự tại sống như bản tính, thuần khiết như tuyết, như đương nhiên là vậy, không lo âu phiền muộn, không suy tính thiệt hơn... Trong gia đình, Vân chu toàn bổn phận bằng tấm lòng, bằng trách nhiệm. Làm con, Vân đã cùng Vương Quan gánh vác cảnh nhà lúc sa sút, đã vâng lời cha kết duyên cùng Kim Trọng. Làm vợ, Vân đối xử vuông tròn với chồng trong tình nghĩa phu thê. Làm em. Vân thương chị, Vân cảm thông, hiểu nỗi trái ngang trong lòng chị. Chị Kiều thương một người nhưng phải sống chung với người xa lạ, người đã dùng đồng tiền trong cuộc mua bán, buộc chị Kiều phải lìa nhà. Vân chung sống với người thương chị mình, dù có mất mát, nhưng đó là ân nhân của gia đình. Vân lại được gần bên cha mẹ. Chị Kiều trả hiếu cho cha, Vân giúp cha tròn lời hứa với chị, cũng là trả hiếu. Vân thấy mình may mắn

hơn chị Kiều nhiều trong bốn phận làm con, làm vợ, sao lại ưu phiền? Bằng lòng với hiện tại là Vân chia sẻ những bất hạnh của chị. Cũng là một hình thức cùng chị chung lo việc nhà. Chị việc ngoài, em việc trong. Chị dần thân, em âm thầm... Kiều hy sinh, Vân cũng hy sinh. Cả hai cùng hy sinh những cảm xúc riêng tư để gia đình yên vui. Tâm bình thân, êm xuôi theo dòng đời bình an, Vân đồng cảm với người bên cạnh, người ôm mãi mỗi sầu tư, mà lòng không gợn lòng với ai. Vân biết vì chị mình nên Kim Trọng mới khổ sầu. Nhìn mỗi sầu khổ của Kim, Vân càng cảm thông, thì đâu thấy mình bị thiệt thòi! Đã không thấy thiệt thòi thì có gì phải ưu tư. Vân nhẹ nhàng song hành với Kim Trọng trong suốt ngần ấy năm, cả đến khi Thúy Kiều về. Đây là vẻ đẹp của *“tuyệt tình thân”*.

Suốt thời gian Thúy Kiều vắng nhà, không một lần nhắc đến, nhưng Vân không nguôi nhớ chị. Nhớ nhớ theo ngày

tháng đọng lại thành giắc chiêm bao. Chính nhờ giắc chiêm bao của Vân mà Kim Trọng lần tìm ra Kiều. Chứng tỏ Vân không đa sầu đa cảm, không nói, không hay biểu lộ cảm xúc, không dễ mũi lòng như chị, nhưng nội tâm sâu thẳm vẫn dạt dào tình cảm. Vân áp ủ tình cốt nhục.

Vân cũng không vô tâm hờ hững với chính mình. Nghĩa tình chồng vợ suốt thời gian qua, làm Vân xao động trước nghịch cảnh đời mình. Tìm được chị Kiều là niềm vui lớn lao, là hạnh phúc tốt cùng của mỗi người trong gia đình. Cũng là lúc bao rối rắm, ngổn ngang khó nói nên lời dấy lên trong lòng Vân. Nghĩa phu thê đâu dễ cởi ra như manh áo? Vân bây giờ bên chị, bên chồng, bên nào cũng quán quýt yêu thương? Lý lẽ con tim Vân bảo sao? Tình nghĩa chị em? Lý trí Vân mách bảo điều gì? Vân phải mượn chén rượu để giải bày sự mình. Chén rượu trong trường hợp này, càng chứng tỏ Vân không phải là người máy

trong suốt thời gian sống cùng Kim Trọng, không phải là gỗ đá mà vô cảm, không biết buồn thương đời mình lúc phải quay lưng. Bên nhau, dầu gì cũng đã suốt bao nhiêu năm buộc ràng tình cảm, làm sao một giây một phút cắt đứt như vứt món đồ không tên. Vân, đối mặt với thực tế, trong tiệc đoàn viên này, chén rượu giúp cho tâm trí thêm mạnh mẽ, cho ngăn tim không xao xuyến, cho tiếng lòng không thổn thức, cho tiếng nói không nghẹn ngào...:
*“Tàng tàng chén cúc dở say,
Đứng lên Vân mới giải bày
trước sau”.*



Vân có thể im lặng, im lặng như từ đầu để mọi người sắp xếp. Nhưng Vân chủ động lên tiếng để không ai phải khó xử. Vân thật tuyệt vời! Chén cúc vừa ngấm, Vân bắt đầu câu chuyện. Phong thái đường hoàng, âm điệu từ tốn nhẹ nhàng, Vân nói:

*“Rằng: “Trong tác hợp cơ trời,
Hai bên gặp gỡ, một lời kết
giao.”*

Mạch lạc, khúc chiết, Vân trình bày trước mọi người hết sức tự nhiên, rõ ràng. Tự nhiên như tâm tánh của Vân mà cũng hết sức dễ thương. Ông Trời đã định, cho hai bên gặp gỡ, kết giao. Người cùng chị hẹn ước ngày xưa, lời thề nguyên còn đó, vàng trắng bạc còn đây, còn nguyên tất cả, bây giờ “*guang vỡ lại lành*” thì chị ơi:

*“Quả mai ba bảy đương vừa,
Đào non sớm liễu xe tơ kịp thì.”*

Đây là lần đầu tiên nghe ý kiến của Vân về cuộc hôn nhân này, cũng là lần đầu tiên Vân nói nhiều nhất. Vân nói với chị chứ không phải nói với Kim Trọng. Vân chân tình trong cách

cư xử, trong lời nói, biểu hiện lòng thương chị dạt dào. Ngày trước, chị nhờ em thay chị trả nghĩa cho chàng. Giờ chị trở về thì chị phải về với chàng cho vẹn lời thề ước. Em với chàng chỉ là trong con *“bình địa ba đào”* nên mới *“đem duyên chị buộc vào cho em”* chứ không có thể nguyên gì hết! Dù đã là *“phận cải, duyên kim”* nhưng với chị *“máu chảy ruột mềm”* vẫn hơn. Lòng em :

“Những là rày ước mai ao”
Mười lăm năm ấy biết bao
nhieu tình”.

Thì chị ơi đây là niềm vui, là mong ước của em, của tất cả mọi người. Mười lăm năm dồn lại một ngày, một ngày mong đợi cuộc đoàn viên này:

“Những là rày ước mai ao,
Mười lăm năm ấy biết bao
nhieu tình”.

Chị thử đóng đếm mà xem, có ngày nào vắng chị mà nhà không mong đợi ngày này trong suốt mười lăm năm. Vậy thì chị ơi *“đào non sớm liễu se tơ kịp thì”* cho niềm vui trọn vẹn, cho cả nhà được vui hơn!



Ngày trước Kiều buộc Vân bằng lễ, bằng tình, hôm nay Vân buộc Kiều bằng tình, bằng lý. Cũng là tâm ý sẵn sàng bù đắp cho chị, chấp nhận thiệt thòi. Kiều dần thân để cứu cha, Vân sống tròn ước nguyện của chị. Và đoạn cuối chuyện trao duyên, Vân đã cư xử bằng tình cốt nhục thấm thiết!

Tâm hồn trong sáng, trắng tinh như tuyết, vừa thuần khiết vừa thuần hậu, biết yêu thương, Vân là đứa con hiếu thảo của Vương ông, là đứa em ngoan của Thúy Kiều. Đẹp thay tấm lòng của Vân! Một vẻ đẹp *“tuyệt tình thần”* bên nét dáng *“mai cốt cách”* của chị. Nguyễn Du kết luận *“mỗi người một vẻ, mười phân vẹn mười”* thật thuyết phục. ■

(Tháng 4-2025)



CÒN ĐÂU NGÀY THÁNG CŨ

■ Phan Thị Kim Hải - K4

Tuổi thơ của tôi là những năm tháng sống trong sự chăm lo: tình yêu thương của ngoại, của má và dì.

Trong nhà chỉ vồn vện có ba người (còn dì đi học xa, mùa hè mới về). Một căn phố ở Chợ Nhỏ và một ngôi nhà trong quê ở Cây Dầu. Vì thế, ngoại và má hay luân phiên nhau giữa hai nơi để giữ nhà.

Phố ở Chợ Nhỏ sát ngay bên chợ và gần trường Tiểu học Tăng Nhơn Phú. Mỗi sáng sớm là tiếng bạn hàng bắt đầu buổi chợ sớm mai, âm thanh tăng dần thêm khi mặt trời đã

rạng sáng. Giấc ngủ thật ngon của tôi là tiếng xe kéo, tiếng rộn ràng của bạn hàng lo dọn cho buổi chợ từ khi hừng đông chưa ló dạng. Tôi chỉ biết mỗi ngày ôm cặp đến trường, sau khi được bà ngoại chải đầu và thắt hai cái bím tóc cho gọn gàng.

Đi học về, ăn trưa xong là canh chờ xe cà rem hay xe kéo kéo đi ngang nhà, chạy ra mua để quay số trúng thêm. Có lúc được cây kim ngừng ngay số mười, thì được có tới mười cây cà rem hay kéo kéo, làm sao ăn hết một lúc được vì nhà đâu có anh em nào. Vì thế người bán cho gọi lại, để mỗi ngày ghé cho ăn từ từ. Xong rồi mới đi ngủ trưa, rồi chiều mới học bài. Có những ngày nghỉ học khi chợ tan, ra hàng bún riêu họ đã dọn hàng về, họ đổ tô me chua ngoài đất thì tôi lượm hột me về rửa sạch, để buổi trưa sau khi ăn xong, má lo dọn dẹp rửa chén thì tôi và ngoại ngồi búng hột me trên bộ ván ở phòng khách.

Mỗi mùa hè được về quê

ở ba tháng, nghỉ hè không có đi học nên bà ngoại đã cắt đặt cho việc làm. Mỗi sáng sớm dậy cầm chổi tàu cau ra quét sân, nhà có hai hàng tre làm ranh giới riêng biệt, ngày nào cũng rụng đầy lá tre, nên phải quét dọn cho sân sạch sẽ. Còn trong nhà thì hai ngày mới quét một lần. Làm biếng nhất là hai môn quét dọn đó. Sân to rộng mà nhà thì cũng phải quét hột hơi luôn. Quét từ phòng khách rộng thênh thang, rồi qua phòng ngủ to đùng chứa khoảng được mấy cái giường luôn, nhưng vì nhà ít người nên chỉ có bộ ván gỗ với cái ghế bố. Rồi còn nhà kho, nhà tắm gom hết ra hàng ba, hàng ba thì có ba phía, một phía trước cửa nhà và hai phía bên hai hông nhà, cho đến mấy bậc cầu thang xây bằng đá. Xong rồi phải lấy cây chổi lông gà, quét bụi các tủ bàn với bộ ván gỗ chứa cả mười người nằm cũng đủ. Sau khi quét dọn xong xuôi, tôi lại ngong ngóng tiếng còi rao của xe bánh mì dạo, nếu không thì ăn chén cơm nguội chiên với

tôm khô.

Thế giới riêng biệt của tôi là một góc cửa giữa vách và khung cửa nhà kho. Tôi tự bày trò chơi một mình với cái khăn nhỏ xếp thành con búp bê, ra ngoài ban công với lên hái lá quýt và mấy cây gai nhọn, để làm kim may lá quýt lại, lượm mấy viên đá cuội làm lò nấu... ôi nhớ quá khung trời bé nhỏ ngày thơ.

Không có bạn lối xóm, vì ai cũng phải lo giữ em, giữ nhà chứ không phải rảnh rang như tôi. Quanh quần chỉ chơi một mình trong ba tháng hè mà tôi thích lắm. Nào là khi trời mưa đất dễ xuống, dễ dàng vẽ hàng chơi cò cò, mỗi trưa ngủ dậy thì ra sân sau nhà, leo tuốt lên cây ổi hái những trái ổi dòn tươi xanh, gió thổi đông đưa ngọn cây mà tôi ngồi cheo leo trên đó hái mấy trái bự, hoặc hái mấy cái cám mít đem vô chấm muối hột rang, hay là đi xuống quán nhỏ mua bánh ăn hàng.

Có một lần nhỏ lối xóm rủ chiều đi xuống ruộng bắt cá. Chao ôi lần đầu được lợi

mương để bắt mấy con cá nòng nọc, mê quá nên quên giờ về, ở trên nhà bà ngoại ra trước ban công kê lớn “*quờ Hải*” tiếng vang dội tới ruộng làm hoảng hồn lo chạy về không kịp luôn.

Tuổi thơ với xóm làng, với ngôi Chợ nhỏ ngày xưa chỉ còn trong những giấc chiêm bao. Bây giờ, người xưa không còn, cảnh cũ đã đổi thay, tất cả đã xoá nhòa dấu vết. Nhưng trong tâm trí tôi vẫn còn hoài những ký ức xa xưa...

Ngày xưa, có những lúc chỉ chơi có một mình trong yên lặng, với ánh nắng vàng ươm nơi quê hương yêu dấu. Bây giờ, sau bao năm bôn ba bận rộn với gia đình, chồng con, giờ cũng một mình, ngồi nhìn nắng vàng qua khung cửa nơi xứ người. Chỉ nghe tiếng cựa mình của cây gỗ trong nhà, nghe tiếng tíc tắc chiếc đồng hồ, lặng đếm chuỗi ngày qua mà mơ về kỷ niệm thời thơ ấu. Ở nơi đây được đếm lá vàng rơi mỗi mùa thu đến, được nhìn những bông tuyết bay lất phất ngoài khung cửa khi đông về,

được ngắm những nụ hoa đua nở lúc hè sang và được tươi lên với những nụ xanh nẩy mầm chào mùa xuân ngự trị. Đời người ai cũng có khởi đầu và kết thúc. Ngày ấy và bây giờ của tôi là một hạnh phúc thoải lòng. Được sống và được yêu thương là hạnh phúc trời ban. Mặc dầu sống xa quê hương, nhưng vẫn còn niềm vui, có chốn để quay về thăm viếng những bà con còn lại, những bạn bè chung lớp, chung trường cùng một số ít thầy cô.

Ngày xưa, thời tóc xanh với bao ngây ngô trong sáng, bây giờ tóc đã pha màu khói sương, tâm tĩnh lặng để đếm lại những buồn vui đời người trải nghiệm. Cảm ơn trời, cảm ơn đời đã ban cho hạnh phúc bình an, vui thoải. Bao sóng gió, trắc trở khó khăn rồi cũng trôi qua, chỉ còn lại đây niềm yêu thương và nỗi nhớ nhưng thật trân quý. Hạnh phúc nhất khi nhớ về kỷ ức ngày xưa cũ để nhớ, để thương, để tô thêm một nụ hồng cho tuổi đang dần phai màu theo tháng ngày trôi qua.



Nỗi buồn tháng bảy

■ VoChieu - K1

*Tháng bảy này đến quá sui
Tiền tài, vật chất thì thôi cũng dành
Còn em một chút tình xanh
Cũng bay theo gió... hỏi anh có buồn?*

*Ước chỉ làm cánh chuồn chuồn
Khi vui nó đậu khi buồn nó bay
Ước gì chẳng uống mà say
Đất say, đất cũng lặn quay... hết buồn*

*Có buồn rồi cũng phai pha
Có sui thì cũng phải qua tháng này!
Tháng tám sắp đến rồi đây
Còn vài ngày nữa, chia tay nỗi buồn*

Tháng 7, 2025



■ VoChieu - K1

*Ước gì theo tảng băng trôi
Vượt sông, vượt biển đến nơi cùng chàng*

*Glacier bay, hôm nay tàu anh ghé
Thật êm, trời không gió, lạnh cầm
Bạch đầu Sơn, tuyết phủ trắng quanh năm
Nương theo sóng, con tàu trôi rất nhẹ*

*Đúng Hải trình, tàu quay về bến mẹ
Thuận con tim, anh thấy nhớ em thêm
Đêm nay nữa, em đếm thử mấy đêm?
Lòng nhủ lòng, gồm sao mà nhớ thế!!*

*Glacier bay, trải qua bao thế hệ
Vẫn trung tình băng tuyết mặc khách du
Trắng đầu non, sương khói tỏa mịt mù
Đỉnh Bắc cực, vẫy tay chào mi nhé!*

TUỔI ĂN HỌC

■ Phan thị Kim Hải - K4

Cuộc đời sung sướng không có gì bằng là chỉ ăn và học. Bây giờ ngồi nhìn bên ngoài một màu xanh tươi mát của cỏ, của cây bao quanh nhà, nhớ lại tuổi ăn học của mình thời đó thật tươi xanh như cây cỏ.

Hồi đó mới học tới lớp nhì là đã bắt đầu đi học thêm. Đó là lớp học của thầy Cần trong trường Võ khoa Thủ Đức (sau này đổi tên là Trường bộ binh Thủ Đức).

Thầy Cần là lính, sống độc thân ở dãy trại gia binh. Những căn nhà nhỏ sát vách nhau, thầy sống độc thân nên hầu như diện tích trong nhà dành cho những dãy bàn học. Thầy chia làm từng cấp lớp để dạy, vì là quân nhân nên thầy chỉ mở lớp buổi tối và lớp ngày Chúa nhật.

Nhóm của tôi nhà ở ngay phố Chợ nhỏ, mỗi chiều đi học ở trường về là lo ăn cơm chiều, xong cùng rủ nhau ôm cặp đi

học tiếp lớp của thầy. Từ Chợ nhỏ vô cũng khá xa, hình như khoảng một tiếng, nhưng lúc đó nào có thấy xa xôi, vì trên đường đi nói chuyện huyền thuyên thật vui.

Nhớ mỗi tối bên ánh đèn bóng vàng vọt, tiếng thầy giảng bài đều đều, trong lúc lớp bên đây làm bài thì thầy ra phía trước dạy cho lớp khác.

Nhớ những giờ ra chơi, chỉ có con đường nhỏ với màu sáng yếu ớt từ cột đèn bên đường, không có nơi để ăn hàng mà chỉ được uống nước từ cái phong tên nước trước nhà, bằng cách khum xuống đưa cái miệng vào để uống nước từng ngụm.

Tan học lúc mọi nhà đã ngủ, con đường về vắng tanh, chỉ có nhóm tôi khoảng năm đứa, còn la cà ngoài đường, rồi bày trò chơi nhát ma để ôm cặp chạy cho mau đến nhà.

Thầy chỉ bỏ công ra dạy chứ hoàn toàn không thu học phí. Thầy rất tận tụy với đám học trò nhỏ, đa số là ở trong trường lính, chỉ có nhóm tôi là từ chợ vô.

Sau đó lên lớp nhất, để chuẩn bị thi vô lớp đệ thất thì đi học thêm ở trường Đồng Tiến.

Trường ở gần lối học viện cảnh sát. Cũng có mặt tôi ghi danh đóng tiền học hằng tháng. Rồi thi rớt lớp Đệ thất.

Thế là bắt đầu đi học lớp thầy Hồ, ở phía sau trường Nữ tiểu học Thủ Đức. Nhóm học trò ở Chợ nhỏ, hằng ngày hẹn hò rủ nhau đi học thật là vui gồm có: Kim Dung, Kim Hương, Minh Nguyệt, Liễu, Phương và tôi. Ngày nào cũng cùng đi về chung trên chuyến xe lam Chợ nhỏ - Thủ Đức. Bây giờ gia đình đã tốn tiền học phí, tiền xe và cho tiền ăn hàng nữa. Cứ trước khi vô lớp học là ghé chợ Thủ đức, ghé ngay hàng cháo huyết với mấy khoanh giò cháo quẩy thơm ngon nóng hổi. Học buổi trưa thì có thì giờ hơn, buổi chiều khi tan học là bắt đầu lê la từ xe bánh ướt ở cuối chợ xong rồi tấp qua xe đậu đỗ bánh lọt, có khi là hàng hột vịt lộn, khô mực nướng. Cứ đều đặn như vậy không chán bữa nào. Hôm nào gặp trời mưa thì không lội chợ, chỉ ghé qua đầu chợ mua ổ bánh mì gà tròn tròn rất dễ thương mà hương vị ngon tuyệt.

Lớp học Thầy Hồ rất khó và kỷ luật, phải làm bài đầy đủ,

không được nói chuyện trong lớp. Có khi thầy rình ngay cửa sổ, thấy trò nào nói chuyện hay cộp dê là thầy bước vào khẻ tay liềm.

Năm đó thì được đậu Đệ thất, bước vào ngôi trường Trung học Thủ Đức thân yêu, từ năm lớp Đệ thất xuyên suốt đến lớp Đệ nhất, hằng ngày đến trường đều đặn trên những chuyến xe lam Chợ Nhỏ - Thủ Đức.

Mỗi mùa hè đến, lại vẫn tiếp tục những lớp học thêm. Có năm học lớp cô Ba, nhớ nhất là lớp học ở nhà cô Ba, gần lò làm bánh thuẫn, chao ôi nhớ gặp lúc trời mưa ngâu nhẹ nhẹ, khi tan học tạt qua lò lúc bánh vừa nướng xong, mùi thơm ngào ngạt, cầm cái bánh thuẫn trên tay thấy ấm áp, bẻ từ từ miếng nhỏ ngậm vào ngon thấm thía làm sao.

Đến năm Đệ nhị và Đệ nhất thì càng đi học thêm dừ dôi nhất. Học ở trường Trung Nghĩa ở cầu ngang. Đi vô hẻm nhà thương Đại đồng là đến trường. Trường là ngôi nhà xưa có ba gian rộng rãi. Mặt tiền nhìn thấy cầu ngang và gần nhà Yến Nguyệt. Thích nhất những

buổi trưa hè oi ả, ngồi trong lớp nhìn ra thấy cây soi bóng nước trước sân, thật êm đềm làm sao. Trường nhỏ nên cũng chia ra từng lớp khác nhau. Minh và Kim Hương ngày đó là đôi bạn thân nên lớp nào cũng có mặt, nào là lớp Pháp Văn với cô Hồng, lớp lý hoá với thầy Chung, lớp toán với thầy Mỹ, có học thầy Lương nữa.

Trải qua thời học sinh ở trường công lập chưa đủ, mà sao siêng năng quá lại tìm lớp học thêm. Đó là lý do khổ tâm nhất cho thời đi học của tôi. Hai chữ “dốt toán” không chối cãi được.

Học thêm để cho mở được cái đầu “dốt toán”. Đã tốn tiền gia đình, có sự siêng năng mà phần giải toán thì mờ mịt khói sương...

Tôi và Kim Hương thân nhau là vì đồng tâm trạng, ám ảnh với toán học.

Chỉ học thuộc lòng là siêu, thêm khiêu về văn chương là chấm dứt. Còn môn toán thì là nghề “cọc dề” muôn năm...

Bởi vậy, khi vào Đại học Văn Khoa là một sự vui mừng lớn, vì thoát khỏi môn toán học.

Bây giờ hồi tưởng lại, tôi và

Kim Hương cứ cười rân qua phone tự hỏi: “Ừa sao mình thi đậu được hen”. Nhờ sự siêng năng gào bài trắng đêm mỗi mùa thi cử, rồi lo tận dụng kiểm từ điểm một ở kỳ thi thể dục.

Nhớ những buổi chiều, ráng dành thì giờ lên sân vận động ở trại giáo hoá Thủ Đức để tập nào là leo dây, nhảy xa, nhảy cao và ném tạ...

Rồi đi thi ở sân vận động Phan Đình Phùng, để mong có thêm được điểm cộng vào kỳ thi Tú tài.

Bây giờ ngồi đây, nhớ nhưng ngày tháng cũ, nhớ thời “ăn học” đã qua, thèm thuồng lắm những món ăn hàng ngày xưa. Bởi vậy lần nào về cũng tìm cái bánh thuẫn để ăn từ từ, Kim Dung biết ý thích nên chịu khó đi tìm mua cho mình. Nhớ những giờ học nóng bức ở lớp học thêm, nhớ công lao thầy cô đã bỏ tâm huyết ra để giảng dạy.

Bây giờ ngồi đây, lặng ngắm dòng đời trôi qua nhẹ nhàng như gió thoảng.

Nhớ trường xưa, bạn cũ, thầy cô dạy, đã qua rồi một thời học trò chỉ lo ăn và học. ■

Chicago, ngày 30 tháng 7 năm 2025

CÂY TRÚNG CÁ

■ Hoa Dung - K9

Cũng đã hơn 40 năm rồi, lần đầu tiên tôi thấy lại cây trứng cá ở nhà cô cháu gái nhân dịp lần vừa rồi tôi về thăm quê hương. Vừa bước vào sân nhà nhìn thấy cây trứng cá, cả tuổi thơ ập về trong tâm trí tôi. Đến gần đứng dưới tàn bóng cây của nó, biết bao nhiêu kỷ niệm của tuổi thơ hiện ra. Tuổi thơ gắn liền với cây trứng cá là một ký ức nhất là vào những buổi trưa hè cùng những đứa bạn trong xóm, chân trần, quần áo xộc xệch, trèo lên cây hái những quả trứng cá bóng bẩy ngọt ngào, vừa nằm đong đưa trên cành cây vừa thưởng thức hương vị ngọt ngọt từ những quả mọng... hoặc có khi thì tụ tập vào những buổi chiều khi

ánh nắng chiều từ từ ngã xuống, chiều nắng vàng lấp lánh xen qua những ngọn cây, cùng nhau chơi nhảy cò cò hoặc bắn bi, hoặc những buổi chơi đá cầu, nhảy dây dưới bóng mát mà cây trứng cá tỏa ra.

Theo tôi được biết ở trong miền Nam này, có lẽ cây trứng cá là loại cây quen thuộc, gần gũi nhất với hầu hết mọi người. Tôi nhớ rất rõ khi tôi còn nhỏ, mỗi lần về ghé qua nhà ông bà tôi, tôi thấy hầu như trong sân



nhà nào cũng có trồng nó ít là một cây. Mỗi lần đạp xe đạp đi ngang, tôi rất thích nhìn nó nhất là vào mùa đậu trái, trái trên cành chỉ chít những quả mọng chín đỏ hoặc vàng ngà. Nhà ông bà tôi cũng có mấy cây trong vườn. Có nhiều lần trên đường về nhà thăm ông bà, xe bị bể lốp phải ghé vào lề đường sửa, hoặc có những hôm đang đi thì trời đổ mưa, tuy không lớn lắm nhưng cũng khiến tôi phải dừng xe lại để trú chân bên lề đường dưới tàn của cây trứng cá.

Tôi nhớ có một lần khi đến nhà ông bà, chị em chúng tôi cùng với cô chú cũng gần trạc tuổi chúng tôi, thi nhau leo lên hái trái xem ai là người hái được nhiều nhất sẽ được phần thưởng. Phần thưởng tuy chỉ là mấy cái kẹo vào thời đó nhưng đối với tôi là lớn lắm nên tôi đã ra sức hái thật nhanh để giành được phần thưởng. Và cuối cùng thì tôi đã giành được phần thắng. Nhưng không những chỉ hái không thôi nhưng hái xong rồi còn phải ăn cho hết thì mới được lãnh thưởng. Lúc

đó cô chú tôi dọa tôi là ai mà ăn nhiều trứng cá thì mặt sẽ bị nổi mụn nhiều vì trong trái trứng cá rất có nhiều hạt nhỏ. Tính tôi thì rất nhát nên khi nghe xong tôi cũng hơi sợ và không dám ăn nhiều vì sợ mặt mình sẽ bị nổi đầy mụn xấu thì chết nên cuối cùng tôi đành phải trả lại giải thưởng cho chú của tôi chỉ vì sợ ăn trứng cá nhiều thì mặt sẽ bị nổi đầy mụn.

Đúng thật là cây trứng cá không những quyến rũ các chú chim tìm về riu rít ca hát líu lo, nhưng cũng không kém sự hấp dẫn lôi cuốn lũ trẻ tât nhiên là không thể thiếu... tôi hihhi. Chỉ khi bóc một nắm trứng cá vừa hái được, thưởng thức hương vị ngọt lịm với những hạt li ti như bọng trứng cá trong miệng, ừ cha ngon không thể tả được...

Cho đến một ngày tôi đã tự tìm hiểu hỏi anh gu - gồ về cây trứng cá xem coi ăn trái trứng cá nhiều mặt có bị nổi đầy mụn như lời của cô chú tôi nói không, nhưng qua sự tìm tòi, tôi đã biết được rất nhiều điều thú vị về cây trứng cá nên cũng

thu thập một vài điều chia sẻ lại cho mọi người đọc cho vui. Giả như ai đọc mà thấy có hứng thú muốn tìm hiểu rõ hơn thì cứ gõ vô anh gu gõ là tha hồ mà đọc nha.

Cây trứng cá là loài thực vật phải nói là được gắn liền với tuổi thơ. Có lẽ nó không chỉ là một loại cây để làm cảnh, tạo bóng mát độc đáo trong vườn hay trên hè phố, nhưng với sự đa dạng của nó, nó còn cho một giá trị về dinh dưỡng mà còn có công dụng tốt cho sức khỏe của chúng ta nữa.

Cây trứng cá tên khoa học là *Muntingia Calabura*. Loại cây này còn được biết đến với nhiều tên gọi khác như cây mật sâm, cây lá bông, hoặc cây trứng cáy. Theo nhiều tài liệu trên mạng thì được biết cây trứng cá có nguồn gốc bắt nguồn từ vùng miền nam Mỹ Tây Cơ, Caribe, Trung Mỹ và miền tây Nam Mỹ, từ phía nam của Pe-ru và Bolivia. Vì cây trứng cá thuộc loài thực vật nên cây này cũng được trồng phổ biến ở nhiều quốc gia khắp nơi trên thế giới như Châu Phi,

Châu Á... Tại Việt Nam, cây trứng cá xuất hiện ở các tỉnh, đặc biệt là miền Nam.

Cây trứng cá là một loại cây thân gỗ, có kích thước nhỏ, hoặc cây nhỡ. Cây có cành phân nhánh nằm ngang, rũ xuống. Lá cây trứng cá có hình trái xoan, phiến lá rộng từ 2 – 4cm, mép là răng cưa. Hai mặt lá đều có lông. Mặt trên lá màu xanh đậm hơn. Mặt dưới lá màu trắng nhạt.

Cây trứng cá là một loài cây cũng dễ trồng với những tán lá xanh mượt mà và quả chỉ chít trên cành, trái ngọt dịu, ruột bên trong với vô số những hạt trắng ngà. Nhưng theo sự thưởng thức của tôi thì ruột của nó ăn hơi nhót nhót, nhưng khi ăn vào thì cảm thấy ngon. Ngọt dịu rất thú vị. Cây thì hầu như ra trái quanh năm. Trái trứng cá khi còn non nhìn tròn tròn như những hòn bi nhỏ màu xanh lục. Khi trái chín thì đổi màu từ xanh lục sang màu vàng rồi qua đỏ, có khi tím thâm căng mọng nước mang vị ngọt lịm. Những buổi trưa hè nắng, nếu như nằm võng dưới tàn cây

xanh nhìn những trái đỏ, vàng thật là hay và tuyệt vời. Nhất là vào mùa trái chín, chim chóc kéo nhau về mổ trái riu rít trên cây, tạo nên âm thanh du dương sống động giữa buổi trưa hè làm dịu cơn nắng nóng bỏng. Và cũng thật lạ thời tiết càng nóng thì cây trứng cá lại càng ra nhiều trái.

Cây trứng cá là loài cây ưa sáng, chịu hạn tốt và phát triển khá nhanh. Cây thích nghi trên hầu hết các loại đất trồng. Cây mọc nhiều ở ven đường, vườn nhà, tạo bóng mát, chắn gió, lấy gỗ, làm thực phẩm...

Theo các tài liệu, trong cây trứng cá, hàm lượng các chất chống oxy hoá khá cao. Trong đó đặc biệt là vitamin C góp phần quan trọng trong việc tạo ra collagen, mô liên kết, làm tăng độ đàn hồi cho da. Và qua các nghiên cứu lượm lặt trên mạng cho thấy lá của cây trứng cá tác dụng làm giảm và ngăn ngừa sự phát triển của khối ung thư, ngừa bệnh tim mạch, ngừa cao huyết áp, kháng khuẩn, hay tốt cho người bị bệnh gút, hoặc tốt cho người bị bệnh tiểu

đường, giảm đau.

Theo Y học cổ truyền và cũng theo kinh nghiệm dân gian, ở một số nơi như Campuchia, nước sắc từ lá cây trứng cá dùng để làm thuốc điều kinh và chữa các bệnh về gan. Trong y học cổ truyền Ấn Độ và Philippine, nước từ hoa trứng cá trị nhức đầu và cảm lạnh. Người dân bản xứ ở Brazil dùng nước hầm lá trứng cá theo kinh nghiệm cổ truyền để làm cho thai dễ ra. Mật sâm được dùng trong y học dân gian Mễ Tây Cơ để trị bệnh sỏi, mụn mủ ở miệng và đau dạ dày.

Trong Y học hiện đại theo anh gu gồ cho biết thì theo tạp chí Journal of Natural Products, rễ cây trứng cá đang là hướng nghiên cứu để phát triển thuốc điều trị ung thư mới. Và theo tạp chí The American Journal of Chinese Medicine, chiết xuất nước và cồn từ lá trứng cá có tác dụng chống oxy hoá, chống ung thư.... Các chiết xuất này được xem là an toàn vì chúng chỉ gây độc trên tế bào ung thư mà không làm tổn hại đến các tế bào bình thường...

Tôi cũng nhớ ông bà tôi thường hay nhắc nhở những trái trứng cá chín quá thường có mùi vị thơm ngọt nên thỉnh thoảng hay có dòi bên trong, đặc biệt vào mùa mưa, vì vậy mà khi ăn phải nhìn cho cẩn thận để không bị nhiễm khuẩn. Và ngoài ra, khi ăn quá nhiều trứng cá sẽ sinh nhiệt trong người, gây mụn nhọt nên chỉ ăn vừa đủ thôi, đúng là cô chú tôi nói với tôi ăn trứng cá nhiều là sẽ bị mụn là có thật, nhưng còn mụn nổi ở đâu thì tôi không biết, miễn bàn.

Vậy là thời gian trôi qua đi, từng thế hệ trưởng thành mỗi người một nơi, nhưng đã để lại sau lưng cây trứng cá với bao nhiêu hoài niệm thưở nhỏ. Hơn 40 năm nhìn lại cây trứng cá đã làm tôi nhớ lại những ký ức y như những thước phim quay chậm lướt qua mắt mình. Nhớ lại những cảm xúc lâng lâng cùng kỷ niệm tuổi thơ hoà theo trong từng cơn gió nhẹ của mùi thơm quê hương. Dù đi đâu, ở đâu, tôi vẫn không thể nào quên được tiếng gió rì rào nhẹ đưa của những cành cây trứng cá khi mắc võng dưới gốc cây,

ngủ say những trưa hè. Thật là một hoài ức khó quên của thời tuổi thơ: một chiếc lá trứng cá như là một kỷ niệm. Mỗi trái trứng cá như cất giữ một bí mật của tuổi thơ mà không ai có thể lấy đi được. Ngày hôm đó dạo một vòng cây, tôi hái được một trái trứng cá chín đỏ đang đong đưa chờ tôi đến ngắt. Cô cháu nói tôi hái xuống để thưởng thức lại hương vị của tuổi thơ nhưng tôi không nỡ và chỉ đứng nhìn ngắm nó đang đong đưa nhẹ nhàng theo gió. Nói đến đây làm tôi nhớ tới mấy câu ngắn vắn vắn trong một bài hát nào đó mà hồi nhỏ tôi hay hát nghêu ngao nhưng nay thật sự tôi không nhớ tên bài hát đó. *“Bẻ một nhánh cây, nhánh cây trứng cá.*

Để khi vô trường chia trái cho em.

Hương trái mê ly, hai đứa xù xì. Cô giáo phạt quỳ, em lệ hoen mi!...” ■





GỎI AI ĐÃ VÀ SẮP ĐẾN TUỔI GIÀ

■ Bích Liên - K1 (sưu tầm)

Bài viết của một tác giả không nhớ rõ tên, có một nội dung quá thâm thúy, dành cho những ai trong tuổi Cao Niên nếu muốn có một đời sống hạnh phúc trong những ngày còn lại trên trần gian này, trước khi thân xác trở về cát bụi thì nên suy luận những điều được nêu ra trong bài viết này.

Đời người thật ngắn ngủi. Nhớ lại vào lứa tuổi đôi mươi, chúng ta lang thang trong khuôn viên trường đại học, vui cười vô tư và bây giờ đã hơn

40 năm trôi qua rồi. Đời người thoáng chốc đã già !

Bây giờ, những năm còn lại trong cuộc đời của một người, chúng ta cần sống thanh thản, sống thoải mái, sống hạnh phúc vì qua một ngày, chúng ta đã mất một ngày. Vì vậy, một ngày đến, chúng ta vui một ngày. Vui một ngày... rồi không biết được bao nhiêu ngày nữa. Hạnh phúc là do chính mình tạo ra, vui sướng cũng do chính mình tìm lấy vì những niềm vui ấy đã ẩn chứa trong những sự việc nhỏ nhất xảy ra trong đời sống.

Hạnh phúc là những gì hiện đang ở chung quanh chúng ta, trong tầm tay chúng ta. Nhà nho Nguyễn Công Trứ quan niệm : *“Tri túc, đãi túc, tiện túc, hà thời túc. Tri nhàn, đãi nhàn, tiện nhàn, hà thời nhàn”*...

Tiền rất quan trọng trong đời sống của con người nhưng tiền không phải là tất cả. Đừng quá coi trọng đồng tiền và cũng đừng lệ thuộc vào đồng tiền, mặc dù biết rằng nếu không có tiền thì làm sao chúng ta sống, làm sao để được thoải mái.

Ta vẫn biết khi ta ra đời, ta đâu có mang nó đến và khi ra đi, chúng ta cũng không mang nó theo. Đồng tiền có thể mua một lâu đài to lớn nhưng đồng tiền không mua được mái ấm gia đình. Đồng tiền giúp chúng ta mua được nhiều thứ tiện nghi trong cuộc sống nhưng đồng tiền không mua được sức khỏe cũng như hạnh phúc trong đời sống.

Quãng đời còn lại thì quá ngắn ngủi, ta phải sống những ngày tháng cho đáng sống, ta phải làm cho cuộc đời thêm phong phú.

Những gì cần ăn thì cứ ăn, cần mặc thì cứ mua sắm, muốn

đi du lịch thì cứ đi. Tập cho mình có nhiều đam mê, tự tìm niềm vui cho chính mình.

Vào trong internet để gửi thư cho bạn bè, để chia sẻ một tin hay, một chuyện vui, một bản nhạc, đọc những bài viết có giá trị, hay *“chat”* với người quen biết. Chúng ta cần trao đổi bộ óc để trí nhớ vẫn còn sáng suốt.

Nếu có người bạn cần giúp, ta cứ mở lòng nhân ái, tốt bụng với mọi người. Rảnh rỗi đi làm những việc từ thiện xã hội, giúp một tay tại những nơi tôn kính như nhà Chùa, nhà Thờ,... lấy việc giúp người làm niềm vui, đó là những thú vui trong tuổi già.

Hơn nữa đời, chúng ta dành khá nhiều cho sự nghiệp, cho gia đình, cho con cái, bây giờ thời gian còn lại chẳng bao nhiêu nên dành cho chính mình, quan tâm bản thân, sống thế nào cho thanh thản, vui vẻ.

Việc gì muốn thì làm, ai nói sao thì mặc kệ vì mình đâu phải sống để người khác thích hay không thích, nên sống thật với mình. Sống phải năng hoạt động nhưng đừng quá mức, ăn uống

quá kiếng cũ thì không đủ chất bổ dưỡng, quá nhàn rỗi thì buồn tẻ, quá ồn ào thì khó chịu...

Cuộc sống tuổi già thật đa dạng, nhiều màu sắc nên ta cần có nhiều bạn bè, nhiều nhóm bạn bè hoặc tham dự vào những sinh hoạt trong các hội đoàn ái hữu lành mạnh. Gặp bạn, nói ra những điều phiền muộn cho nhau nghe. Hãy tìm cách gặp gỡ bạn bè và người thân vì không còn nhiều thời gian nữa.

Một người lớn tuổi, sống cô đơn, biệt lập, không đi ra ngoài, không giao thiệp với bạn hữu, thế nào cũng đi đến chỗ tự than thân trách phận, bất an, lo âu, ủ dột và tuyệt vọng. Từ đó bắt nguồn của bao nhiêu căn bệnh. Đừng bao giờ nói, hay nghĩ là: *"Tôi già rồi, tôi không giúp ích được cho ai nữa"*. Đừng nói những lời hay những tư tưởng có ý tuyệt vọng.

Người già chỉ sáng khoái khi được có bạn tâm giao, đó là một liều thuốc bổ mà không bác sĩ nào có thể biên toa cho ta mua được.

Ở tuổi hiện tại, chúng ta đừng nghĩ đến đồng tiền, đừng

nghĩ đến giàu hay nghèo nữa và cũng đừng than trách hay hối hận vì những lầm lỗi trong quá khứ và cũng đừng tự hỏi là tại sao bây giờ ta không có nhiều tiền. Đừng nói ta không có tiền.

Có những thứ hiện đang chung quanh ta rất quý giá mà có nhiều tiền cũng không mua được, đó là người phối ngẫu của chúng ta.

Nếu có chút ít đồng tiền thì cứ tiêu xài những gì ta cần vì sẽ có lúc chúng ta để lại cho người khác xài. Nếu hôm nay ta còn khoẻ mạnh, còn ăn được những món ăn ta thích và ăn biết ngon là ta đã có một khối tài sản to lớn trong tuổi già.

Rồi ta tìm đến những người bạn cùng nhau uống tách trà nóng, ly cà phê buổi sáng, kể chuyện năm xưa hay trao đổi những kinh nghiệm trong cuộc sống hiện tại.

Cuối tuần, hẹn nhau với người bạn đi câu cá, hưởng không khí trong lành của thiên nhiên và cũng để cho tâm tư lắng đọng, tinh thần thanh thản. Đó là những niềm vui trong cuộc sống của tuổi già. ■

Viết cho những KÝ ỨC ĐÃ XA ngày ấy

■ Ngọc Lệ - K7

Những ngày gió bão, dù tâm bão ở xa vắng lắt thì gió vẫn nhiều ở nơi đây. Mưa dầm, tháng ngày Chức Nữ gặp Ngưu Lang, khóc vì mừng tủi rồi để chia xa nên mưa rớt dầm dề. Nhưng đây cũng là ngày tháng của mùa thu, mùa tựu trường, để khi đuôi bão rớt qua để lại vài cơn gió heo may, cơn đường áo trắng bay nghe tiếng trống trường làm nức trái tim thơ trẻ. Đó là thời khắc đẹp nhất của một đời người, của nó. Rồi nghịch cảnh cuộc đời đến quá sớm cướp đi mọi thứ, bước ngoặt trong đời với bao

nhieu hoài bão ước mơ đã đổ sụp sau một cuộc đời. Các bạn nó nhiều đứa gia đình khá giả bám trụ được SG, nhưng nó thì không. Từ một con bé sinh trường nơi phố thị, nó về đồng ruộng làm quen với đất cát, cây cỏ, chân lấm tay bùn. Và cứ thế, nó bị cuốn hút vào vòng xoáy mưu sinh, trưởng thành một cách gai góc. Tình yêu đời lứa thì cũng có nhưng với cuộc sống chao đảo, xã hội đầy toan tính thì cũng khó tìm được bến chắt trong hôn nhân. Rồi nó làm mẹ đơn thân, thiếu người đồng hành trên cõi tạm thênh thang này. Cuộc đời cứ thế trôi đi. Cũng đã hơn 50 năm rồi!!!

Những chuỗi ký ức mù mờ, nhiều đón đau, hờn tủi cho tới bây giờ cũng đã nguôi ngoai. Nó đã quên, đã buông, đã nguôi ngoai nhiều rồi. Mới đầu nó cũng thường buồn phiền, than vãn, nhưng khi vào tuổi tri thiên mệnh rồi thì nó đã hiểu hơn về luật tuần hoàn nhân quả. Nó ngộ ra mình khổ khi những người khác luôn thuận lợi viên mãn đi qua cuộc đời là vì có

kiếp nào đó mình đã gây nợ xấu trả chưa xong, cho nên trả nợ đời giờ không cần nghĩ đến trả xong chưa, kiếp này mình còn lơ mơ thì biết còn kiếp nào để chỉnh đốn. Thì thôi... Cũng đành lỡ một kiếp người!!!

Đi qua gần 70 năm trên cõi đời này, dấu ấn sâu nặng nhất vẫn là những ngày đêm mưa gió và bão giông. Nỗi ám ảnh từ những bước ngoặt trong đời, từ những đêm mưa để thấy kiếp sống này quá mong manh giữa bão giông. Người ta sống và tồn tại chẳng qua là vì trách nhiệm. Dẫu biết mai đây có thể chẳng còn gì, dẫu biết khi buông tay chỉ còn là cát bụi, sinh tử tuần hoàn mà sao ai cũng ôm lấy chẳng muốn buông bỏ.

Cuộc đời dĩ vãng có làm lại cũng được đâu. Ta chỉ có thể tìm bình an hạnh phúc đến từ nhiều hoàn cảnh éo le cơ nhờ. Còn có quá nhiều người khôn khổ hơn!

Bây giờ... Bà lão sắp 70 ngồi lướt Facebook. Cảm ơn những phát minh thần thánh của nhân loại tìm ra thế giới

phẳng, để mình tìm lại được nhiều bạn bè thời cấp 3 xưa. Sự kết nối tuyệt diệu về thông tin liên lạc chỉ bằng những sóng âm và bấm nút, những bô lão may mắn được xóa mù chữ, sử dụng được điện thoại thông minh, không cần có máy chụp ảnh vẫn chuyển tiếp được các hình ảnh, video... trao đổi với bạn bè dù ở cách xa nửa vòng trái đất. Chúng tôi có thêm những gì? Ánh nắng cho ngày mới, hoa trong khu vườn nhà ai, mưa là nguồn cảm hứng để làm thơ... Những người bạn thân thương cùng nhau vào đời trong bối cảnh khá đặc biệt của cuộc sống cũng đã gặp lại nhau dù chỉ là trên một nền tảng ảo. Chút hạnh phúc lắt lay vẫn phải cảm ơn số mệnh đã cho chúng tôi đi qua được thêm 1/4 thế kỷ 21 mà vẫn còn mình mãi, còn nhớ nhiều hơn quên, vui nhiều hơn buồn và cùng nhau đi qua hơn 50 năm dưới một mái trường. Cũng có nhiều đứa đã bỏ đi trước rồi. Nhưng thôi trước sau gì chúng mình cũng sẽ gặp nhau.

Có ai đó đã viết: “*Cảm ơn đời mỗi sớm mai thức dậy. Ta có thêm ngày nữa để yêu thương.*” Đúng thật, tới tuổi này rồi biết sao được ngay mai. Sáng có thể ngồi dậy làm được những công việc thường ngày, chia sẻ với con cháu ít gánh nặng là đã tốt lắm rồi. Đa phần vào thất thập cổ lai hy, người ta thường dọn mình bước lên phía trước, để lại phiền muộn phía sau... và chờ đợi phía cuối con đường. Bây giờ tự nhiên mình nhớ quá tháng ngày thanh xuân thuở ấy. Dù có những giai đoạn không vui, những khó khăn tưởng chừng không thể vượt qua. Ai trong đời mà không bị vài lần vấp ngã chứ. Nhưng mình thì

không như ai. Cứ vấp ngã hoài, được cái là lần nào vấp ngã cũng tự đứng lên. Chắc là nhờ sự động viên của gia đình, sự khích lệ yêu thương của bạn bè trong cái thời học trò rồi hơn 50 năm gần bó.

Nhớ NGÀY ẤY để thấy BÂY GIỜ, sự hiện hữu của ta ở đây không gì quan trọng. Cái quan trọng là ta biết ta sống chỉ một lần cho cuộc sống của ta. Được nhìn thêm vài mùa xuân với mai vàng cùng trăm hoa đua nở, tết cùng con cháu bên nhau mừng tuổi. Được hưởng thêm mỗi mùa xuân là thêm nguồn hạnh phúc. Ta thâm cảm ơn về tất cả, rất vui vì đã đi được ngần ấy năm trong cuộc đời này! ■



THƠ RÁP KHÓA 4:**NGÀY ẤY... BÂY GIỜ**
(với Khóa 4)**Khóa 4 vào trường 60 năm***Ngày ấy - 1965:**Ngày ấy vừa rời trường Tiểu học,**Bất ngờ vì mỗi tiết một thầy.**Mới toanh Ngoại ngữ em chọn lựa,**Lý - Cổ - Kim vẫn cũng gần gũi.***(Cao Tỷ Muội)***Đệ Thất Khóa 4 bước vào trường,**Bỡ ngỡ, ngây ngô, thương biết bao!**Đồng phục nữ sinh: áo dài trắng**Nam sinh: áo trắng với quần xanh**Danh sách được chia thành 4 lớp**Hai Anh, hai Pháp kết tương giao.***(Mắt Nâu)***Ngày ấy tuổi mười ba,**Giờ ra chơi thoải mái**Hai vạt áo cột lại**Vô tư chạy - giỡn - đùa.***(Lê Hoàng)***Trường lớp lúc đầu nhiều địa điểm**Dù chỉ quanh quanh Thủ Đức thôi!**Trường Nữ, trường Nam xa tít tắp**Bán công mở rộng cổng đón chào!***(Cao Minh)**

1967

Lên Đệ Ngũ, vui cả trường đoàn tụ
Đã không còn: cảnh mỗi lớp mỗi nơi!
Về điểm mới, Khóa 4 thêm chuyện mới,
Nam- nữ sinh cùng nhập lớp học chung.
Xung mày tao vốn quen thuộc trước nay
Giờ thấy dị, quyết chuyển sang tên gọi!

(Cao Nguyễn Linh Miên)

Ồ, ngôi trường của tôi,
Hiền hòa và bé nhỏ.
Không cổng, chẳng tường rào,
Tan học về như bướm,
Mang cô may về nhà.
Hình ảnh ban sơ ấy,
Ghi đậm mãi trong lòng.

(Trần Ngọc Vân)

Trong khuôn viên Làng Đại học kiêu sa,
Trung học Thủ Đức đình đám bốn mặt tiền,
Cũng bằng tên, cũng xác định chủ quyền,
Nhưng rào giậu khoanh trường bằng dây kẽm
Vài dây nhà cấp bốn mái lợp tôn,
Cây trồng mới không xưa tan nóng bức!

(Cao Gia)

Hàng rào kẽm gai như bảo vệ,
Lũ trẻ ngơ ngác nhìn xa lạ!
Ôi! Trường Trung học của mình ư?
Không lầu cao, mái đỏ, kiêu sa,
Chỉ hiền hòa, đơn sơ, giản dị,
Nhưng gói trọn ước mơ tuổi trẻ!

(Vũ Chính)

1970

Từ cách gọi cho 7 năm Trung học,
Thứ tự đi từ thấp lên cao,
Đệ Thất bé xúu đầu vào,
Đệ Nhất cuối cấp oai phong nhất trường,
Giờ bỗng chuyển thành vòng đi thuận,
Bắt đầu từ lớp 6 đến 12.
Lo-go cũng đổi từ đây,
Khóa 4 chấm đỏ thắm tươi đẹp màu.

1972

Vượt Tú 1, khóa 4 thêm thử thách!
Xong Tú 2, thế là phải rời trường!
Mới tức thì đã 7 năm đèn sách,
Ngày ra đi, bao nỗi nhớ vương vương!

1973

Trường vẫn đó nhưng tên đã khác trước,
Hoàng Đạo lên ngôi chưa ráo mực phong vương!

1975

Biết bao nhiêu biến đổi
Thầy và trò tách cấp phải chia tay!
Nguyễn Hữu Huân vang danh thời chống Pháp,
Giờ sáng ngời nơi đất Thủ thân thương!

2005,

Sơ thảo Kỷ yếu ra đời,
“Một thời để nhớ, một thời để thương”.
“Nhớ thời đèn sách” tiếp sau,
Thầy cô, anh chị cùng nhau mời chào.
Khóa 4 chưa biết đường vào,
Vẫn còn bay nhảy nơi nào chẳng hay!

(Cao Tỷ Muội)

2009

Duyên đưa hợp mặt tại trường xưa,
Khóa 4 về đây tay trong tay,
Diễn đàn kết nối ngày càng rộng,
Tuyển viên liên thành “Pháo cứu sinh”.
Hàng tuần mong ngóng giờ lên mạng,
Số lần gặp mặt cũng thêm nhiều.

Bây giờ: 2025 -

Kỷ niệm 60 năm ngày vào trường,
Đã qua “thất thập cổ lai hy”,
Bạn cũ mong tìm cơ gặp nhau.
Thong dong - bận bịu cùng sắp xếp,
Tạo được ngày vui tay bên tay.

(Linh Miên)

Sáu mươi năm trước mình chung lớp,
Dưới mái trường xưa kỷ niệm đầy,
Chân chứa ơn sâu cô thầy cũ,
Thấm nồng gắn bó bạn bè xưa.
Từ lúc đầu xanh đến bạc đầu,
Bạn - mình vẫn mãi quý thương nhau.
Duyên may đưa đẩy mình được gặp,
Đồng môn, tri kỷ suốt cuộc đời.

(Hoàng Lyên)

60 năm hình thành và phát triển,
Ngôi trường nay nào còn dáng hình xưa,
Mái ngói đỏ tươi trên nền trời xanh thắm,
Nơi hội tụ bao nhân tài đất nước!
Yêu làm sao ngôi trường kỷ niệm,
Cả cuộc đời nhớ mãi không quên.

Bạn bè tôi mỗi người một ngã,
Nay tóc bạc rồi, cùng ôn lại chuyện xưa!

(Vũ Chính)

Chúng tôi cùng cấp lớp,
Gọi nhau là đồng môn.
Biết nhau từ lúc còn thơ dại.
Thương mến nhau hoài lúc tuổi cao.
60 năm ấy bao trân quý,
Đem đến yêu thương buổi xế chiều.
Chúng tôi.
Cho dù có ở nơi đâu,
Dù cách xa chân trời, góc bể,
Vẫn nhớ về nhau khi nhắc đến!

...
Nhiều bạn khi về lại quê hương,
Vẫn muốn gặp nhau khi có dịp.
Ôi! Ngôi trường yêu dấu!
Thầy Cô tôi, các bạn của tôi!
60 năm ấy, biết bao là tình.

(Kim Dung)

...
Giờ ngang qua trường cũ,
Bùi ngùi... nhớ ngày xưa.

(Trần Ngọc Vân)

Mỗi lần cùng gặp mặt,
Lại cùng thăm thầy cô,
Tuổi trò quá 70 rồi.
Thầy Cô chắc phải 80 đấy mà!
Tóc trò giờ bạc trắng,
Thương thầy cô quá thương!

Vẫn còn duyên gặp lại,
Trân quý biết bao nhiêu!

(Ca Giao)

60 năm:
Thầy: bạc tóc vì bụi phấn.
Trò: bạc tóc vì thời gian.
Năm tháng dù qua mãi,
Lòng yêu kính không phai.
Lũ học trò xưa đó,
Mãi trẻ với Cô Thầy.

(Mỹ Khương)

Tuổi già thường hoài niệm,
Luôn nhớ kỷ niệm xưa,
Bao nhiêu hình ảnh cũ,
Luôn khắc ghi trong lòng.

(Nguyễn Thị Hương)

Lớp cũ, trường xưa, bạn cùng thời,
Khó mà gặp lại lắm bạn ơi,
Nhiều đêm nhớ bạn hiền, tri kỷ,
Tự hỏi khi nào được tương phùng.
(nhớ Chú Ba, Cô Năm, Cô Út)

(Trần Hằng)

Tương phùng gặp gỡ rồi vấn vương,
Bạn bè thương nhớ bao kỷ niệm.
Tuổi học trò đậm nét khó phai,
Núi bước thời gian quay trở lại.
Chỉ còn luyến tiếc thẩn thờ mong,
Tuy rằng xa cách bao vạn lý.
Vẫn nhớ về nhau ấm cõi lòng.

(Phan Kim Hải)

Vẫn nhớ về nhau ấm cõi lòng,
Cho dù xa cách tình vẫn nóng.
Nhớ bạn xưa in bóng hiên trường,
Lan, Minh, Cúc, Nguyệt, Châu, Hương,
Rồi Chung, Trọng, Chí, Bắc, Bình, Tuấn Trường.
Được mấy dịp chúng mình họp mặt,
Còn bao lần tay bắt ... mảy, tao.
Dù cho bạn ở nơi nào,
Cùng về Thủ Đức mau mau nhớ nhiều.

(Nguyễn Văn Trí)

Đọc thơ bạn chợt lòng xúc động,
Nhớ thật nhiều cái thuở dẫu yêu.
Chung nhóm Trường Nhóm cùng nhau xúm xít,
Có anh Hai thủ lĩnh chúng mình.
Thơ tình đọc cùng chung cả nhóm,
Rồi trả lời mỗi đứa góp chung.
Thuở hồn nhiên sau yêu đến lạ!
Giờ xa rồi ...địa lý ...không gian!
Thời gian trôi ..tóc bạc ..da mỗi,
Nhưng vẫn mãi khắc ghi hồi ức đẹp.

(Mai Anh)

Bây giờ tuổi bảy ba,
Các bà cùng ngồi lại,
Sinh tố với cà phê,
Râm ran và lai rai,
Thấy mình như còn trẻ,
Vui sao tuổi học trò!

(Lê Hoàng)

Nhớ quá, ngày xưa: tuổi học trò,
Hồn nhiên, trong sáng, chẳng âu lo.

Nhớ trường, nhớ lớp, thầy cô cũ.
Nhớ mỗi lần vui, đứng chào cờ.

Thương quá! Bây giờ gặp lại nhau,
Thời gian quả thật trôi rất mau,
Bạn bè tuy đã không còn trẻ,
Hàn huyên, tâm sự, vẫn mảy, tao.

Hạnh phúc vô vàn, biết nói sao?
Nụ cười rạng rỡ, tay trong tay.
Trời mưa, ta vẫn cùng nhau đến,
Không khóc, mà sao thấy nghẹn ngào.

(Kim Quý Lê)

Không duyên phận sao ngồi cùng một lớp?
Chẳng chung trường sao được gọi đồng môn?
Thời trẻ trung vui sánh bước đến trường...
Ngày đầu bạc tìm về bên bạn cũ!
Mặc thế sự luôn xoay vần biến chuyển,
Lớp chúng mình vẫn cứ tiếp cuộc vui!
Chẳng lo chi! Đừng ngại tuổi quá thì!
Hò hẹn tiếp: "Ngày mai, cà phê nhé!".

(Thảo Thái)

Từ cái thuở tóc xanh,
Đến nay đầu đã bạc.
Vẫn là nụ cười tươi,
Dẫu da nám mặt nhăn.
Tình bạn đó, 60 sau vẫn vậy!
Khi gặp nhau mắt híp vẫn tươi cười,
Hình ảnh đẹp luôn trong tim khóa 4.

Cái lo âu bài vở đã lùi xa,
 Giờ nhìn lại dù mỗi người mỗi cảnh,
 Vẫn ôm nhau thật chặt,
 Chặt hơn cái thời còn đi học,
 Để chúng ta mãi mãi vẫn còn nhau,
 Thời gian cứ đi nhưng chúng ta ở lại,
 Kỷ niệm ngày xưa và hôm nay,
 Xin kết thành chuỗi ngọc!

(Lê Hồng)

Gặp nhau vẫn nụ cười xinh,
 Vẫn là bằng hữu vẫn mình với ta.
 Thôi thì đủ chuyện ta bà,
 Chuyện xưa, chuyện mới tuy xa mà gần.
 Sợi nào nức buộc tình thân?
 Sợi dây bằng hữu nức xuân trở về.
 Gặp nhau đủ chuyện tử tế,
 Vô tay cười lớn cùng về tuổi thơ!

(Lê Thị Minh Nguyệt)

“Ngày ấy...Bây giờ” xin khép lại,
 Tháng 9 vào trường đúng 60*.
 Vui gặp thầy cô cùng bạn hữu,
 Tình nghĩa xưa - nay, trân trọng thay!
 Đặc san góp sức cùng nhau đó,
 Cảm ơn các bạn đã đồng hành!

(Người góp nhặt)



Ghi chú: * ngày 22/9/2025, Khóa 4 có cuộc gặp mặt nhau và sau đó một số bạn cùng đi thăm Thầy Trai, cô Cúc. Đó là thời điểm kỷ niệm đúng 60 năm học sinh khóa 4 được đặt chân vào trường Trung Học Thủ Đức.



Trung học Thủ Đức, mái trường yêu dấu!
 Bước cùng nhau suốt chặng đường dài...
 Bảy năm đèn sách miệt mài,
 Đồng môn thân ái, nối dài tình thâm!

Phù hiệu lớp sắc tươi chấm đỏ,
 Lo-go trường: K 4 đề danh.
 Bút nghiên chọn mỗi duyên lành,
 Cần, chuyên việc học, vẹn tình Thầy, Cô!

Năm cuối cấp, hẹn ngày thi đến!
 Rồi cuối thu năm ấy... xa trường!!!
 Ngẩn ngơ, tiếc nuối lạ thường!
 Ngấm buồn duyên bạn có chùng ấy thôi?!

Trung niên tuổi, việc nhà, việc nước,
 Phút chạnh lòng dừng bước trường xưa...
 Mơ hồ trong tiếng gió đưa,
 Vẳng nghe trầm ấm giọng xưa của Thầy!

Cổng trường cũ sáng nay mở hội!
 Rộng vòng tay mừng đón bạn, thầy...
 Trò rưng rưng nước mắt vui, đầy...
 Chân xiêu bước, lệ Thầy nhòa khóe mắt...

Ngày hội ngộ, vẫn còn đây mơ ước!!!
 Buổi hội trường hẹn nối tiếp nhiều năm...
 U tám mươi, dấu tuổi chẳng còn son!
 Chuyện Khóa 4 viết tiếp sang trang mới....!!!

Chuyện chúng mình

Thảo Thái (K 4)

Một lần Khổng Tử dẫn học trò đi du thuyết từ nước Lỗ sang nước Tề. Trong đám học trò đi cùng có Nhan Hôi và Tử Lộ là hai học trò ưu tú nhất của Khổng Tử.



Thời ấy, chiến tranh liên miên, các nước chur hầu loạn lạc, dân chúng phiêu bạt điêu linh, lầm than đói khổ... Thầy trò Khổng Tử cũng lâm vào cảnh rau cháo cầm hơi và cũng có nhiều ngày phải nhịn đói, nhịn khát. Tuy vậy, không một ai kêu than, thoái chí, tất cả đều quyết tâm theo thầy đến cùng.



NÒI CƠM CỦA KHÔNG TỬ

Nguồn: Internet

Thực hiện: Trần Ngọc Anh K8

Canva: Tạo ảnh

Ngày đầu đến Tề, có nhà hào phú đem biếu thầy trò ít gạo. Khổng Tử phân công Tử Lộ dẫn các môn sinh vào rừng kiếm rau, Nhan Hôi đảm nhận thổi cơm.



Thời buổi khó khăn, cũng cần đến người quân tử thổi cơm cho chắc. Khổng Tử yên tâm đọc sách ở nhà trên, cách một sân nhỏ là nhà bếp nơi Nhan Hôi đang thổi cơm.



Bỗng nghe tiếng “cộp” từ bếp vọng lên, Khổng Tử liếc mắt nhìn xuống. Thấy Nhan Hôi từ từ mở vung, lấy đũa xới cơm, nắm lại từng nắm đưa cơm lên miệng, ông thất vọng thở dài, ngửa mặt lên trời than rằng: “*Chao ôi! Học trò quý nhất của ta mà lại ăn vụng thầy, bạn. Bao nhiêu kỳ vọng ta đặt vào Nhan Hôi vậy là tiêu tan*”



Từ Lộ luộc rau, khi rau chín Nhan Hôi và Từ Lộ dọn cơm tất cả các môn sinh chấp tay mời Khổng Tử dùng bữa. Khổng Tử nói rằng: “*Chúng ta đi từ Lỗ sang Tề đường xa vạn dặm, thầy rất mừng vì trong hoàn cảnh loạn lạc đói khổ, các con vẫn giữ lòng thành. Ngày đầu tiên đến đất Tề lại may mắn được bữa cơm, thầy chạnh lòng nhớ đến quê hương, cha mẹ. Muốn xới ít cơm mang cúng, các con thấy có nên không?*”



Trừ Nhan Hôi im lặng, còn các môn sinh đều chấp tay thưa: “*Dạ thưa thầy, nên ạ!*”.

Khổng Tử lại nói: “*Nhưng không biết nồi cơm này có sạch hay không?*”. Tất cả học trò không rõ ý Khổng Tử muốn nói gì. Lúc bấy giờ Nhan Hôi liền chấp tay thưa: “*Dạ thưa*

thầy, nồi cơm này không được sạch.” Khổng Tử hỏi: “Tại sao?”. Nhan Hôi thưa: “Dạ, khi cơm chín con mở vung ra xem thử, chẳng may một con gió tràn vào, bỏ hóng trên nhà rơi xuống làm bẩn cả nồi cơm. Con đã nhanh tay đập vung lại nhưng không kịp. Sau đó con liền xới lớp cơm bẩn ra, định bỏ đi nhưng lại nghĩ: cơm ít, anh em lại đông, nếu bỏ lớp cơm bẩn này sẽ mất đi một phần ăn, anh em phải ăn ít lại. Vì thế cho nên con đã mạn phép thầy và tất cả anh em, ăn trước phần cơm bẩn ấy, còn phần cơm sạch để dâng thầy và tất cả anh em. Thưa thầy, như vậy là hôm nay con đã ăn cơm rồi, bây giờ con xin phép không ăn cơm nữa, con chỉ ăn

phần rau. Và... thưa thầy, nồi cơm đã ăn trước thì không nên cúng nữa ạ!”.

Nghe Nhan Hôi nói xong, hiểu rõ ràng sự việc, Khổng Tử than rằng: “Chao ôi! Thế ra trên đời này có những việc chính mắt mình trông thấy rành rành mà vẫn không hiểu được đúng sự thật! Suýt tí nữa là Khổng Tử này trở thành kẻ hồ đồ!”.

Bài học: đừng vội phán xét người khác chỉ qua hành động hay lời nói bề ngoài. Muốn thấu hiểu họ, hãy nhìn bằng một tâm độ lượng, sự cảm thông, tâm từ bi. Mọi việc xảy ra đều là bài học để giúp chúng ta bao dung, dù cho đó là người mắc phải sai lầm, hay thậm chí là kẻ thù. ■



TIN NGƯỜI ÍT THÔI, CHO ĐỠ THẤT VỌNG...

■ Một người bạn - K9

Có những điều chỉ khi đi qua vài lần tổn thương, ta mới thật sự thấm.

Ngày còn trẻ, tôi cũng như nhiều người, dễ tin lắm. Ai nói ngọt cũng tin, ai tỏ ra thân thiết cũng tin, ai hứa hẹn vài câu cũng đặt hết lòng tin vào. Tôi nghĩ rằng mình sống chân thành, thì người khác cũng sẽ chân thành lại. Nhưng rồi, càng lớn mới càng hiểu, tin người nhiều quá chỉ để lại thêm nhiều vết thương.

Có những chuyện nhỏ thôi mà dạy cho tôi một bài học lớn: – Có người, trước mặt thì cười nói, gọi tôi là bạn, nhưng sau lưng lại chẳng ngần ngại thêm

dầu vào lửa khi người khác nói xấu tôi. – Có người, lúc tôi còn làm được việc thì họ tìm đến, nhưng khi tôi gặp khó khăn, họ biến mất không một lời hỏi han. – Có người, tôi đã từng hết lòng giúp đỡ, nhưng khi tôi cần một sự giúp đỡ nhỏ thôi, họ lại quay lưng đi như chưa từng quen biết.

Đau chứ. Hụt hẫng chứ. Nhiều lần tôi tự trách mình: “*Sao mình tin người dễ đến vậy? Sao mình cứ kỳ vọng nhiều đến thế?*”.

Rồi tôi mới hiểu, thất vọng chẳng qua chỉ là khi kỳ vọng vượt quá thực tế. Tin người ít thôi, không phải là sống đa

nghe, khép kín hay mất niềm tin vào cuộc đời. Mà là học cách tỉnh táo hơn, giữ cho mình một khoảng an toàn, để khi sự thật không như mong đợi, lòng mình không quá đau.

Tôi nhận ra, không phải ai cũng xấu, nhưng cũng không phải ai cũng thật lòng.

Không phải ai cũng phản bội, nhưng cũng không phải ai cũng giữ lời. Và càng ít kỳ vọng, ta càng dễ chấp nhận sự thật, để nhẹ nhàng bước tiếp.

Giờ đây, tôi tin người ít hơn, nhưng tình cảm lại sâu hơn. Tôi không còn dễ mở lòng với tất cả, nhưng với những ai đã chứng minh bằng hành động, tôi trân trọng gấp nhiều lần.

Tôi không tin vào lời hứa nữa, tôi tin vào cách người ta cư xử khi mình yếu đuối, khi mình không còn gì để cho.

Niềm tin cũng giống như một chiếc gương, một khi đã vỡ, có dán lại thì cũng chẳng còn nguyên vẹn. Thế nên, học cách tin vừa đủ thôi. Vừa đủ để sống thoải mái, vừa đủ để lòng mình không tổn thương quá nhiều, vừa đủ để còn giữ lại cho chính mình một chỗ bình yên.

Tin người ít thôi, cho đỡ thất vọng. Tin vừa đủ, thương vừa đủ, giữ vừa đủ... để khi nhìn lại, ta vẫn thấy lòng mình còn nguyên vẹn.... ■

**Chúc mừng
Ngày Nhà Giáo
Việt Nam**





- Năm Ất Tỵ 2025, tôi đã 73 tuổi, U.80 rồi, nghĩ tới độ tuổi đã gần đất xa trời, tôi cũng đau đầu ưu buồn, lo này lo kia đủ thứ... (Chứ không sợ già đâu!). Còn bạn, tôi thì chẳng biết bạn có lo âu như tôi không?

Một bạn nam học chung trường Sư phạm hay than phiền tôi cứ nhắc chi hoài U.70, 80 vậy. Còn bạn nữ dạy chung trường cũ hay nói tôi đừng nhắc tới tuổi 70 nữa và cho tôi bài học là người nước ngoài rất kỵ hỏi tuổi. Nhưng tôi là người Việt nên tôi có quan niệm của riêng mình - Đi đâu xã giao với mọi người, tôi thường hay hỏi tuổi để tiện việc xưng hô. Vì lẽ đó tôi nghĩ hai bạn này chắc sợ già, sợ chết sao đó!

Còn tôi, dù lo âu nhưng nhận thấy bản thân mình không sợ già mà cảm thấy vui phơi phới bởi tôi có niềm vui riêng của tuổi già. Chẳng hạn như ở tuổi này được nhà nước rất ưu ái như đi xe bus đi công việc, đi vòng vòng tham quan đường phố Sài Gòn thì từ 70 tuổi được miễn phí vé xe. Đi tuyến metro

cũng được miễn cước. Vừa lên xe lại được các cháu học sinh, sinh viên tự giác nhường chỗ cho người có tuổi như tôi ngồi. Đôi khi lên xe gặp vài cháu chưa có ý thức thì nhân viên xe yêu cầu đứng dậy để nhường chỗ cho người già. Rồi, hễ qua đường khi có xe chạy qua lại nhiều lần như lúc nào tôi cũng được ưu ái có người lạ trẻ hơn dẫn qua đường. Thậm chí có đôi khi tôi cũng được vài bác tài xế công nghệ là sinh viên chạy kiếm thêm ngoài giờ học chở giùm chứ không lấy tiền xe, có lẽ các cháu thấy người già thương cảm hay muốn tích đức? Kể sao cho hết, chứ tôi ra ngoài đường được nhiều phước lành đưa đến nên lòng tôi thấy thật ấm áp và tràn ngập yêu thương.

Lúc ở nhà, ngoài công việc nấu nướng cho con cháu ăn uống hằng ngày. Vào cuối ngày, tôi chăm chỉ dọn dẹp nhà cửa để đem đến nguồn vui cho con cháu khi tan cơ quan và ra khỏi trường học về nhà, để chúng nghĩ nhà là

tổ ấm vì có bà, có mẹ chăm lo từng chút một. Tôi chỉ sợ vai trò mẹ của các con, bà của hai cháu nội chưa vuông tròn bởi vì mất đi rồi, một số công việc toan tính chưa làm xong còn bỏ dở thì nằm xuống chưa an lòng.

- Thế nên, tôi cầu mong sao mình có sức khỏe thật tốt bằng cách mỗi ngày năng tập thể dục, ráng ăn uống theo chế độ lành mạnh, cố gắng giao tiếp tốt với mọi người, biết giúp đỡ hay làm từ thiện chút chút bằng đồng lương hưu khiêm tốn của mình trong dòng họ và ngoài xã hội bởi tôi nghĩ mọi người xung quanh vui thì tôi cũng có niềm vui gấp bội. Rồi thỉnh thoảng tôi sắp xếp việc nhà, cùng bạn bè tiệc tùng, karaoke hay lâu lâu đi du lịch xa để ngắm phong cảnh đẹp lạ và được thưởng thức món ăn ngon. Ôi thật sướng vui!

Vậy tại sao mình không hãnh diện, không vui với tuổi già, việc gì phải sợ già! ■

CON MÈO

day

HẢI ÂU

day

Tác giả: Luis Sepúlveda (Chile)

Thực hiện: Trần Ngọc Anh K8

Canva: Tạo ảnh

Câu chuyện diễn ra tại cảng Hamburg, Đức - một khung cảnh bình dị nhưng đầy sức sống với những con tàu, mùi biển mặn và tiếng sóng vỗ. Ở đó, Zorba, một chú mèo mun to lớn, sống cuộc đời tự do bên bến cảng cùng đám bạn mèo thân thiết. Nhưng cuộc sống yên bình ấy bị xáo trộn khi một con hải âu, toàn thân dính đầy dầu loang từ biển cả, đáp xuống ban công nhà Zorba



Trong cơn tuyệt vọng. Trước khi trút hơi thở cuối cùng, Con hải âu để một quả trứng và giao phó cho Zorba ba nhiệm vụ bất khả thi:

- Không được ăn quả trứng.
- Chăm sóc nó cho đến khi nở.
- Dạy chú hải âu con biết bay.



Zorba, với bản tính trung thực và lòng tốt vốn có, đồng ý mà không chút do dự, dù trong thâm tâm chú cũng biết rõ: một con mèo dạy bay là chuyện chẳng ai nghĩ tới. Từ đây, hành trình của Zorba bắt

đầu. Quả trứng nở ra chú hải âu con Lucky. Zorba – cùng sự hỗ trợ của đám bạn mèo – bước vào một cuộc phiêu lưu vừa hài hước, vừa cảm động.



Đám mèo phải đối mặt với những hiểm nguy từ thế giới bên ngoài, từ lũ chuột rình rập đến những ánh mắt tò mò của con người, và cả nỗi tự nghi ngờ trong lòng chính mình. Làm sao một đám mèo có thể dạy một con chim bay khi chúng chưa từng rời khỏi mặt đất? Nhưng chính sự kiên trì và tình yêu thương đã giúp chúng vượt qua tất cả.



Trước hết, đây là bài học về tình yêu vô điều kiện và trách nhiệm. Zorba không có bất kỳ mối liên hệ máu mủ nào với Lucky, nhưng chú vẫn dành cả trái tim và sức lực để chăm sóc hải âu con Lucky, chỉ vì một lời hứa với một sinh vật xa lạ. Điều đó khiến người đọc tự hỏi: liệu trong cuộc sống, chúng ta có sẵn sàng dang tay vì những người không quen biết, chỉ vì lòng tốt đơn thuần?

Đó còn là một lời ca ngợi sự chấp nhận và tôn trọng sự khác biệt. Zorba là mèo, Lucky là hải âu – hai loài vật thuộc về hai thế giới hoàn toàn trái ngược. Nhưng thay vì xa cách, chúng tìm cách hiểu nhau, yêu thương nhau, và cùng nhau vượt qua những định kiến vô hình.

Một khía cạnh khác không thể bỏ qua là lời cảnh báo về môi trường. Cái chết của hải âu mẹ do dầu loang không chỉ là một chi tiết mở đầu, mà còn là tiếng chuông thức tỉnh về những tổn thương mà thiên nhiên đang gánh chịu từ bàn tay con người. ■



Trường xưa

Thanh Huy - K8

Một thời áo trắng dưới hàng me,
Trung học Thủ Đức – nắng vàng hoe.
Thầy dạy đạo làm người chân chất,
Trò mang hành trang bước sơn khê...
Đầu đổi tên trường, dời xóm phố,
Tình bạn – tình thầy vẫn chẳng phai.
Nơi chấp cánh bao ước mơ thuở trước,
Mãi giữ trong tim, chút u hoài.
Rồi mai tóc bạc, chân chậm bước,
Vẫn hẹn cùng nhau một chuyến về.
Ngồi dưới mái trường xưa bóng mát,
Gọi nhau hai tiếng: “Bạn – Thầy” nghe...

MỘT CÂU CHUYỆN *Cảm động*

Nguồn: Internet

Thực hiện: Trần Ngọc Anh K8

Canva, Gemini: Tạo ảnh

Một ngày nọ, thầy giáo kể cho học sinh nghe câu chuyện về một con tàu gặp bão lớn. Trên tàu có một cặp vợ chồng.



Khi con tàu bắt đầu chìm dần, mọi người đều chiến đấu để sống sót. Chỉ còn một chỗ trống duy nhất trên chiếc xuồng cứu hộ.

Người đàn ông quyết định bỏ lại vợ mình và nhảy lên chiếc xuồng đó.



Người vợ đứng lại trên boong tàu, giữa những đợt sóng cuốn, nhìn theo anh lần cuối và chỉ nói một câu duy nhất.

Lúc đó, thầy giáo dừng lại và hỏi học sinh:

- Theo các em, cô ấy đã nói gì?

Cả lớp bắt đầu đưa ra những câu trả lời:

- “Anh thật hèn nhát!”

- “Em ghét anh!”

- “Anh không xứng là đàn ông!”

Nhưng một học sinh, im lặng nãy giờ, thì thăm bằng giọng nhẹ nhàng:

- Bạn học sinh ấy đã nói: *“Hãy chăm sóc con của chúng ta.”*

Thầy giáo sững người, hỏi lại:

- Em đã từng nghe câu chuyện này chưa?

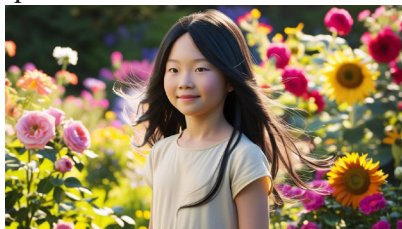
Cậu bé lắc đầu:

- Em chưa. Nhưng đó là điều mẹ em đã nói với cha em trước khi mất.

Thầy giáo lặng người, rồi tiếp tục kể.

Con tàu chìm xuống đáy đại dương.

Người đàn ông trở về, nuôi nấng đứa con gái duy nhất của họ. Nhiều năm sau, ông cũng qua đời.



Sau khi cha mất, cô con gái tình cờ tìm thấy nhật ký của ông. Trong đó viết:

“Chúng tôi đã lên đường trong chuyến đi cuối cùng, khi

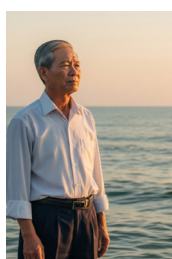
biết rằng căn bệnh sẽ sớm cướp mất cô ấy. Các bác sĩ đã bảo cô ấy chỉ còn sống được vài ngày. Hôm ấy, khi tàu gặp nạn, tôi đã cố gắng đẩy cô ấy lên chiếc xuồng cứu sinh, nhưng cô ấy từ chối.

Cô ấy nhìn tôi, mỉm cười – nụ cười ấy tôi không bao giờ quên – và nói: “Đi đi. Con gái chúng ta cần anh”.

Tôi không còn lựa chọn nào khác ngoài việc vâng lời.

Nhưng trời ơi, anh đã mong được chìm cùng em biết bao...

Tiếc thay, vì con, anh buộc phải để em yên nghỉ một mình



trong vòng tay của đại dương.”

Câu chuyện kết thúc, cả lớp chìm vào một khoảng lặng sâu lắng.

Ngày hôm đó, các học sinh đã hiểu một bài học quan trọng:

CUỘC SỐNG PHỨC TẠP HƠN NHỮNG GÌ TA THẤY.





Hè lãng mạn

■ Hồ Thị Bạch Tuyết - K3

Có một mùa hè thật đáng yêu,
Trời xanh mây trắng, gió trong lành,
Phượng thắm đầu cành đua nhau nở,
Lúa mọc triền đê xanh ngát xanh.

Bầy chim sẻ nhỏ đang ríu rít,
Nhảy nhót chuyển cành trong nắng hanh.
Biển lúa nhấp nhô như sóng gợn,
Hạt vàng trĩu nặng giữa trời xanh.

Thoang thoảng mùi hương lúa ngát ngây,
Ngày hè ẩn hiện ở quanh đây,
Bình yên nhịp sống thong dong quá,
Tâm bồng yên bình giữa có cây...

VỀ CÁO THƠM

BBT

Gần đây một số độc giả chỉ biết Đặc San từ số 2014, 2015... trở đi, ngỡ ý với BBT muốn xem lại những gì đã nói trước đó vì vậy mới có chuyên mục CÁO THƠM này.

NGÀY ẤY Quý Thầy Cô đã từng lên tiếng về những lời khuyên về những tâm sự, về những điều mà Thầy Cô muốn gửi đến mọi độc giả dù là cho Thầy Cô hay đồng môn của BBT

BÂY GIỜ tiếng của Thầy Cô của đồng môn (mặc dù đã quá vắng) vẫn còn vang vọng trong từng trang CÁO THƠM và trong lòng chúng ta

Xin mời độc giả theo dõi và thưởng thức những bài viết trong mục CÁO THƠM

Thân kính



DI BÚT

BÙI HỮU HUÂN

12 A₂ than min,

6) Người so sánh như gần với người
thông thạo.

[illegible]

họ người và nhà gần với người dân ta.
 người làm thì hàng ngày làm khỏe,
 lòng không mang gì nặng, mang vào ta thì
 biết được an toàn. Khỏe là tốt, người
 làm ta cần khỏe khỏe giúp ta cuộc sống
 tốt đẹp trong này mãi. Tuy nhiên biết
 chúng sống gần thì làm sống như nước
 chảy xuôi; như sông đời luôn luôn
 chảy xuôi thì lại.

Người lái thò tay ra giúp bà đi qua

song, quí khách vớt một phôi trong cát
hết vớt, lại đem nhúng gì một lần
lần tiếp, lại đem vớt cam vớt phôi bự
cho khách thấy, rồi cầm của người lái đò
đi với vì tiếp khách nhích, thì với quàng mền
giàn vác và đi với đến nhàn.

Trong cuộc gặp gỡ giữa hai anh em
miền và người lao động không phân
những nguyên với nhau. Sếp đến lúc ông
xa lánh, muốn thấy nhau những gì khác
mình nói với mình làm nói với nhau ta
hiện tại là hai miền.

Là người không viên chức người lao động
cũng được, Thầy hãy mừng tiết trời thu
hơn của hoa lá của vườn lớp, xin chào,
quả bóng sáng yên của thơ 12A3, xuân tươi
như chúng, chào buổi xuân tiếp tục cuộc
hết trời xuân lý một cái-lời tiếp.

Uthman,

1242

Dr. John D. D.

12A3 thân mến,

Có người so sánh nhà giáo với người trồng vườn.

Người trồng vườn ngày ngày bắt sâu, tỉa lá, uốn cành, tưới nước để cây cối đâm bông, kết trái. Mãn nguyện với thành quả sau mỗi mùa, người trồng vườn nở nụ cười vui rồi lại tích cực góp công vào mùa mới. Thời gian trôi, vườn cây theo tiết trời bốn mùa mà thay đổi, nhưng thu có nhuộm vàng lá, thì xuân sẽ lại đem màu xanh tươi lại cho nhánh lộc non. Còn tuổi người trồng vườn...!

Có người ví nhà giáo với người đưa đò.

Người lái đò hằng ngày đưa khách, lòng những mong gió lặng, sóng yên để thủy trình được an toàn. Khách rời bến, người lái đò cầu chúc khách tiếp tục cuộc hành trình trong may mắn. Trong những buổi chiều vắng ngồi tại bến sông, nhìn nước chảy xuôi như dòng đời luân lưu không bao giờ trở lại.

Người lái đò đã từng giúp khách qua sông, giúp khách vượt một phần trong cuộc hành trình, lại đem những gì mình hiểu biết truyền lại, đem tình cảm mình phô bày cho khách thấy, tình cảm của người lái đò đối với vẻ đẹp thiên nhiên, đối với giang sơn gấm vóc và đối với tiền nhân.

Trong cuộc gặp gỡ giữa khách thiếu niên và người lái đò già không thiếu gì những chuyện vui, buồn. Sắp đến lúc ông già xa khách, muốn lắng nghe những gì khách muốn nói với mình, hoặc nói với nhau để được coi đó là kỷ niệm.

Là người trồng vườn hay người lái đò cũng được, Thầy hằng mong tiết trời thuận hòa cho hoa lá của vườn 12A3 xinh tươi; gió lặng sóng yên cho đò 12A3 xuôi bến nhẹ nhàng, khách thiếu niên tiếp tục cuộc hành trình vạn lý một cách tốt đẹp.

Thân ái



Lời cảm ơn chân tình

LUYỆN QUANG ĐĂNG

Các bạn và các em thân mến!

Các bạn cựu đồng nghiệp và các em đã dành cho tôi tình cảm nồng nàn, sâu đậm. Tôi rất cảm động. Những tình cảm yêu thương quý báu khiến tôi không thể cầm được nước mắt vì quá vui sướng, sau trên ba mươi năm gặp lại các bạn bè và các em. Bạn bè thầy trò, tay bắt mặt mừng, ai ai cũng vui mừng gặp lại người xưa, tưởng chừng không bao giờ có một ngày hội ngộ như ngày hôm nay. Tình cảm quý báu các bạn và các em dành cho tôi hôm nay ăn sâu vào tâm trí tôi và sẽ tồn tại mãi mãi. Tôi không bao giờ quên được những giây phút vui mừng như ngày hôm nay. Tôi xin cảm ơn tất cả bạn và các em đã đến với tôi trong bữa cơm thanh đạm, nhưng tình thân hữu và thầy trò thật thấm thiết. Vì là ngày Thứ hai vài em bận việc không tới được.

Hy vọng lần tới các em sẽ tới đông đủ hơn. Tôi cũng xin cảm ơn em Bích Liên đã giúp tôi tổ chức bữa cơm hôm nay, dù em rất bận rộn với công việc buôn bán của em, nhưng em đã tận tình giúp đỡ tôi để có được một ngày hội ngộ thật tốt đẹp. Một lần nữa cảm ơn em. Tôi cũng xin cảm ơn vợ chồng Chi Mai đã giúp sắp đặt khách sạn và vài việc khác trong khi tôi ở Sài Gòn.

Thân chúc tất cả các bạn ở trong cũng như ở ngoài nước luôn vui mạnh. Chúc các bạn và các em ngày hội ở San Jose thật tuyệt vời và hạnh phúc.





Xuân yêu thương

QUANG TUẤN

Bao năm dù sống tha phương,
Tết nào cũng nhớ lạ thường Xuân xưa.
Đầy cành nỏ nở muôn hoa,
Như lòng ta đó chan hòa tình thương:
Thương sao thương quá mái trường,
Bên làng Đại học ta thường ra vô.
Nhớ sao các em học trò,
Trọng Thầy, mến bạn, thương Cô hết lòng.
Rồi ta thương nhớ mộng lung,
Thương dân, nhớ nước vô cùng người ơi.
Thương đàn em bé mồ côi,
Đầu đường, xó chợ không người chăm lo.
Thương người nghèo đói xác xơ,
Gầm cầu, lòng cố gắng sống cho qua ngày.
Thương sao em bé đánh giày,
Áo quần lam lũ, chân tay gầy gò.
Thương người già yếu bơ vơ,
Không con, không cháu nương nhờ tấm thân.
Thương đời đời rét lắm than,
Trẻ em lượm rác đỡ dần Mẹ Cha....
Xuân về sao thấy xót xa,
Tình thương lại lắng trong ta vô bờ.



Cái thuở ban đầu lưu luyến ấy...

TRẦN NGỌC DƯƠNG

Sau ba mươi năm rời trường Thủ Đức - Hoàng Đạo, tôi mới có dịp về thăm trường cũ, một ngôi trường mà tôi từng gắn bó nhiều năm. Trường hiện nay mang tên Nguyễn Hữu Huân. Cảm giác đầu tiên là ngôi trường đã khác đi rất nhiều so với trước, nhất là trong thời kỳ đang xây dựng sắp hoàn tất. Chỉ còn cái cổng trường là hình ảnh quen thuộc tôi nhận ra được vì nó vẫn ở vị trí cũ đó. Cây Ngọc Lan các em học sinh đã từng chăm sóc nay không còn nữa...

Ông Hiệu trưởng mới đón tiếp chúng tôi tham quan một vòng các phòng ốc đã được xây dựng với nhiều mô hình

hiện đại và tiện nghi. Giờ đây, ngôi trường cũ đã biến thành một ngôi trường đồ sộ, khang trang gồm nhiều khối lầu. Tôi mừng cho các em học sinh giờ đây có một ngôi trường tốt để học tập, nhưng bỗng bất chợt một cảm giác buồn man mác len lỏi trong tim tôi khi nghĩ tới cơ sở đầu tiên mà tôi đến nhận công tác. Các kỷ niệm về ngôi trường cũ xa xưa bỗng nhiên hiện ra trong tâm trí tôi...

Thuở ấy, cách nay trên 40 năm, tôi và thầy Trương Văn Minh cùng học một lớp và vừa tốt nghiệp trường Sư Phạm Sài Gòn với thứ hạng khá cao nên được bổ nhiệm đến dạy tại trường Trung học Thủ Đức. Cùng học một lớp, bây giờ lại được bổ nhiệm về dạy cùng một trường chúng tôi rất mừng và yên tâm vì đã có bạn đồng hành.

Tôi còn nhớ như in, một buổi sáng cuối tháng 8 năm 1962, với sự vụ lệnh và quyết định trong tay, từ địa điểm đã hẹn, chúng tôi hăng hái nhưng cũng không kém phần hồi hộp, đón xe đò Liên hiệp trực chỉ đến nhận nhiệm sở. Qua cầu Bình Triệu, hai bên

đường toàn là đồng ruộng thẳng cánh cò bay, mạ non xanh rờn rợn sóng với những làn gió mát lạnh, chúng tôi tha hồ hít thở không khí trong lành của ngoại ô thành phố.

Đến nơi thì ra vì là trường tân lập nên chưa có trường sở gì cả. Lúc đó quận lỵ Thủ Đức chỉ có trường Tiểu học. Do vậy để tạo điều kiện cho các học sinh không có đủ phương tiện lên Sài Gòn học tiếp, trường Trung học Tân lập Thủ Đức được thành lập. Trường tuyển được hai lớp đệ thất P_1 và P_2 (nay gọi là lớp sáu) có cả nam và nữ sinh và trước mắt là mượn hai phòng của trường nữ Tiểu học Thủ Đức (nay là trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực) làm cơ sở học tập. Người tiếp chúng tôi là thầy Ly Ngọc Kiệt, với chức vụ Quản đốc, đã cao tuổi, người hiền hậu, vui tính, Ông quản đốc cho biết mới chỉ nhận được hai nhân sự là tôi và thầy Trương Văn Minh đến trình diện mà ngày khai giảng sắp đến nên hai anh em hãy bàn bạc phân công các môn dạy cho kịp.

Chúng tôi lấy làm lo lắng vì cả hai đều được đào tạo các môn KHTN (toán, lý, hóa...), vậy ai là người phụ trách các môn KHXH (văn, ngoại ngữ, sử, địa...). Thầy Trương Văn Minh (lớn hơn tôi 2 tuổi) đảm nhiệm một lúc rồi phán:

Tôi đề nghị “bỏ” dạy các môn KHXH vì tôi thấy lúc học ở trường Sư phạm “bỏ” đã tham gia văn nghệ, biết đàn và hát, nói chung là “bỏ” có “máu nghệ sĩ” nên “bỏ” nhận các môn này là đúng rồi, sau này có các thầy cô khác chuyên đến, sẽ đổi lại... Tôi tái mặt và lo lắng nhưng nề bạn lớn hơn tuổi mình, thôi thì “Kính lão đắc thọ” vậy. Tôi đành nhận lời với tâm trạng bất an...

Thế là về nhà tôi lao mình vào công việc soạn bài, nhất là bộ môn Việt văn. Cũng may ở gần nhà tôi có một em học sinh đang học lớp đệ lục (nay gọi là lớp bảy), tôi bèn mượn tập vở môn Việt văn của em, ở lớp đệ thất để tham khảo kết hợp với sách giáo khoa sẵn có. Do đó, các bài soạn giảng mới được hình thành.

Trường sở “ở đậu” gồm 2 phòng cho lớp đệ thất P₁ (nữ sinh) và đệ thất P₂ (nam sinh). Gọi là lớp học nhưng phòng ốc đã quá cũ kỹ, mái lợp bằng tôn đã rỉ sét và lũng nhiều lỗ, vách tường được xây cao khoảng hơn một mét rồi đóng ghép nối tiếp bằng những thanh gỗ mỏng song song và xéo theo hai chiều khác nhau tạo thành những ô trống hình thoi rất trống trải. Bên ngoài thì xe cộ lúc nào cũng tấp nập, ồn ào nhiều tiếng động. Còn đến mùa mưa thì muốn vào lớp, thầy trò phải bỏ giày dép, xắn quần lội bì bõm vì sân trường lúc đó đã ngập lụt như cái ao! Nói chung cơ sở vật chất hết sức bi đát, thảm hại nhưng thầy trò đều quyết tâm cố gắng khắc phục để vượt qua những trở ngại khó khăn trước mắt.

Theo quy định lúc đó, ở bậc trung học, nữ sinh phải mặc áo dài trắng, còn nam sinh thì áo sơ mi trắng, quần tây xanh. Ngay buổi đầu tiên lên lớp, chúng tôi đã sinh hoạt lớp: Lớp trưởng P₁ là em Trần Xuân, mới học lớp đệ thất mà em đã

khá cao nên sau này các bạn đặt cho cái tên là “*Xuân bóng rổ*”; lớp trưởng P₂ là em Trần Văn Hiệp được các bạn nhất trí bầu lên với số thăm rất cao. Em Hiệp có gương mặt già dặn và đạo mạo trước tuổi nên các bạn gán cho cái tên là “*Hiệp Ông già*”. Em không hề phật ý mà còn vui vẻ nhận cái tên ngộ nghĩnh ấy.

Về thành phần gia đình, trừ một vài em có cha mẹ khá giả, còn đại đa số thuộc gia đình con em lao động và nhà nông chân lấm tay bùn nên phần đông không được đi học đúng độ tuổi. Có em lớn hơn từ 2 đến 3 tuổi so với lứa tuổi học đệ thất bình thường. Tuy nhiên, các em rất ngoan, lễ phép và chịu khó học tập...

Trong giờ học đầu tiên trước cả 2 lớp P₁ và P₂ tôi đã nói thật với các em là tôi không phải là thầy dạy môn Việt văn chính quy, tôi chỉ dạy thế, mong các em thông cảm.

Thế rồi trong những giờ lên lớp, với tất cả lòng tự trọng và nhiệt tình của một thầy giáo trẻ mới ra trường, tôi đã say sưa

truyền đạt cho các em từng ý nghĩa thâm thúy của những câu ca dao, tục ngữ dân gian, phân tích từng đoạn văn giản dị trong sáng của Thạch Lam, Hoàng Đạo... Có lúc cao hứng, tôi đọc cả một số đoạn thơ trong Truyện Kiều của Nguyễn Du... Các em cũng tỏ ra thích thú lắm. Cũng may là lúc còn là học sinh **THĐIC và ĐIIC** (nay gọi là cấp 2 và cấp 3), tôi học ban Toán, Lý, Hóa nhưng bản thân tôi cũng rất thích văn chương, ngoại ngữ. Nhất là ở cấp 2, nhà trường phân công cho tôi phụ trách thư viện nên tôi có dịp đọc rất nhiều sách, truyện của các nhà văn hiện đại, nhất là nhóm Tự Lực Văn Đoàn. Có một điều tôi lấy làm hài lòng với chính tôi là trong năm học đầu tiên phụ trách môn Việt văn, tôi đã cố gắng gieo vào lòng các em phải yêu tiếng Việt, yêu tiếng mẹ đẻ như yêu chính bản thân mình, phải biết trân trọng và tự hào về tiếng Việt của mình...

Còn một môn khó “xoi” nữa là môn Hán văn vì đã dạy Việt văn là phải dạy Hán văn. Thế là tôi phải nhờ đến Ông Cậu tôi

(vốn là người khá chữ nho) chỉ bảo tôi cách viết sao cho không trái cựa. Sau đó, tôi mới hướng dẫn các em viết vào tập. Thật sự là vô vàn khó khăn nhưng tôi vẫn không ngừng cố gắng. Và có lẽ nhờ thế mà các em học sinh của cả 2 lớp P₁ và P₂ đều quên đi ông thầy dạy Việt văn bất đắc dĩ này và đã sẵn sàng chấp nhận tôi như một thầy giáo dạy Việt Văn chính thức vậy.

Riêng môn Pháp văn thì tôi không lo lắm vì từ khi học ở Tiểu học, tôi đã được học “*tiếng Tây*” và môn Pháp văn là sinh ngữ chính của tôi. Có lúc tôi còn dạy các em hát một vài bài hát nhỏ bằng tiếng Pháp, nên việc giảng dạy cho các em bắt đầu học alphabet không khó khăn lắm. Giờ đây vẫn nhớ hát lại cho tôi nghe. Vả lại, tôi chỉ phụ trách môn Pháp văn trong một thời gian ngắn thôi, sau đó đã có thầy Ngô Thúc Cơ (qua năm sau, thầy Cơ hay thầy Kiệt làm Hiệu trưởng) chuyển về thay tôi.

Không được dạy môn chính của mình. Nhưng nhờ cố gắng và tận tụy hết. Người ta thường

nói “*trong cái rủi có cái may*”. Cái rủi của tôi là lòng với học sinh mà được các em thông cảm và dành cho tôi nhiều cảm tình thương mến, nên tôi cho đó lại là cái may.

Rồi qua những năm học sau, khi có nhiều thầy cô chuyển về trường, tôi được phân công dạy lại các môn KHTN, chủ yếu là môn Toán, do đó dạy môn Việt văn chỉ còn là một kỷ niệm ban đầu nhưng khó quên trong sự nghiệp dạy học của tôi...

Cho đến nay, mỗi lần nhận được giấy mời về Thủ Đức họp mặt với các em nhân ngày 20 tháng 11 thì những kỷ niệm thăng trầm của ngôi trường cũ luôn hiện ra trong tâm thức của tôi. Cái cảm giác vui buồn của thuở ban đầu ấy luôn hiện hữu trong tim tôi. Gặp lại các em sau nhiều năm xa cách, các thầy cô mừng lắm. Giờ đây, phần lớn các em đã có một cuộc sống ổn định, đã thành đạt. Các em đã quy tụ về đây để tỏ lòng tôn sư trọng đạo, để cùng nhau hàn huyên tâm sự và giữ tình đoàn kết thân ái với nhau, các thầy cô rất tự hào và hãnh diện về các em.

Như vậy, sau một số năm, nhóm học sinh cũ của trường Trung học Thủ Đức họp mặt ở những địa điểm khác nhau, có thể năm nay sẽ được họp mặt tại trường THPT Nguyễn Hữu Huân, một ngôi trường được xây dựng lại mới hoàn toàn, cũng là cơ sở sau cùng của trường Trung học Thủ Đức cũ. Hy vọng rằng với ngôi trường mới này, chúng ta sẽ có một phòng truyền thống và một ngày họp mặt truyền thống.

Sau cùng, có một điều nữa thầy cần tâm sự với các em (hãy cho phép thầy xưng hô như thầy với các em dù có nhiều em giờ đây đã lên chức ông bà nội, ngoại rồi!) là có em đã trách thầy không nhớ tên em được vì tuổi tác và thời gian chồng chất. Tuy nhiên có một điều chắc chắn là đối với tất cả các em đã học với thầy ở trường Trung học Thủ Đức cũ thì em nào thầy cũng trân trọng và thân thương như nhau cả. Do vậy, nếu “*rủi*” thầy có quên tên em nào thì hãy thông cảm cho thầy nhé.■

Tháng 9 năm 2005

ĐI LẠC

VŨ ÔN ĐÌNH

(Chuyện bên lề
những ngày họp mặt Houston)

Cuộc họp mặt tại Houston ngoài những niềm vui, những kỷ niệm khó quên, đối với tôi còn có những mẫu chuyện vui đáng nhớ: đi lạc.

LẠC ĐƯỜNG

1- Chủ nhật 19/10: Tân mời nhóm thầy trò tại Houston tới nhà hàng Cửu Long để biết địa điểm, chọn món ăn... Vì đường khá xa lại lái xe dở, tôi và cô Kỳ Diệu phải đi nhờ xe thầy Chung. Mặc dù đã có bản đồ ghi rõ vị trí, lại có cô Hương và tôi làm cố vấn xe vẫn đi quá ba, bốn đèn xanh đỏ, phải ghé vào cây xăng hỏi thăm Mèo mới tìm thấy nhà hàng. Tụi tôi đã tới trễ khoảng mười lăm phút. Hơn mười phút sau, Tuấn, một cựu học sinh đã sống ở Houston gần ba mươi năm và là một thổ công bản địa

mới xuất hiện với câu nói đầu tiên: “*em bị lạc đường*”.

2- Chủ nhật 26/10: Sau chuyến du ngoạn San Antonio, mọi người về họp mặt tại nhà Tân. Vì cô Hương phải đi làm sáng hôm sau nên đã phải về sớm cùng cô Kỳ Diệu. Cô Hương dặn thầy Chung ở lại cùng thầy Tâm và thầy Đăng nên về vào khoảng 10 giờ. Vì quá vui “*không nghe lời vợ*” mãi 12 giờ sau khi cất bánh mới lái xe đưa hai ông bạn trở về. Vì quá tin vào máy chỉ đường của thầy Tâm, thầy Chung đã đưa xe đi vào những con đường lạ hoắc loanh quanh mất quá nửa giờ mới tìm được đường về.

3- Sáng thứ hai 27/10: Vì tối chủ nhật khá đông thầy trò ngủ tại nhà Tân, sáng thứ hai, Hoàng cựu học sinh, tay lái xe số 1 Hoa Kỳ đưa cô Ngọc Dung lên bến xe đồ Grayhound. Tôi cũng quá giang để Hoàng chở về nhà. Trên xe còn có hai cựu học sinh tháp tùng là Riu Oregon và Hằng Cali. Tài xế lại bị lạc đường loanh quanh ở downtown cả mười phút không

tìm được bến xe. Hằng phải dùng cell phone gọi hỏi thăm đường và yêu cầu xe đợi thêm ít phút. Hú vía xe của Hoàng tới bến đúng một phút trước giờ xe chạy. Cô Ngọc Dung nói: “*cô phải ngồi niệm Phật*”. Cũng ngày thứ hai, mặc dù 3 giờ sáng vợ chồng Hiếu Thủy mới rời nhà Tân về Beaumont cách hơn 100 miles mở cửa tiệm. Năm giờ chiều Thủy lại lái xe trở lại nhà Tuấn ở Houston, mặc dù con đường này Thủy đã lái xe đi lại nhiều lần, nhưng hôm nay tự nhiên... đi lạc ít nhất mười lăm phút

LẠC TRƯỜNG

Tối thứ bảy trong bàn tiệc con gái tôi ngồi có hai người trẻ tuổi lạ mặt. Sau một lúc trò chuyện, “cô bé” cho con gái tôi biết cô là học sinh THPT sau 1975 “*trường Đức Minh cũ*”. Nghe tin THPT hợp mặt cô đã kéo một người anh tới tham dự. Tôi nơi mới biết là đã “*lạc trường*”. Tuy nhiên thấy quá vui cả hai anh em đã ở lại cho tới giờ giải tán.

Sáng hôm sau cô còn đưa

thêm sáu người quen biết tháp tùng THPT đi du ngoạn San Antonio. Thú vị hơn nữa là trên xe, thầy trò THPT vui đùa ca hát. Một bà khách đã tình nguyện lên trình bày mấy bài ca Bắc. Nghe mấy câu Quan họ, tôi đã hỏi “*bà quê ở Bắc Ninh?*” bà đã trả lời: “*thưa phải*”. Tôi lại hỏi thêm: “*có anh trai Biên hòa đi theo không đó?*”. Bà chỉ mỉm cười.

LẠC NHÀ

Hai đêm thứ bảy và chủ nhật tôi chỉ ngủ được ba, bốn tiếng. Trưa thứ hai, Hoàng đưa về tới nhà là lăn ra ngủ. Phải để hai đồng hồ báo thức tôi mới dậy nổi để đi đón cháu ngoại ở trường lúc 2 giờ. Trên đường về, sau năm phút lái xe, tôi ngừng và bảo cháu “*con xuống xe vào nhà đi chứ*”. Nghe cháu trả lời “*không phải nhà mình, ông ngoại!*”, tôi hoảng hốt dụi mắt nhìn, phải một lúc lâu mới nhận ra không phải nhà mình thật!

Lại phải lái xe loanh quanh mấy phút mới về được đến nhà. ■

NHỮNG KỶ NIỆM KHÓ QUÊN

TRẦN MINH ĐỨC

T

hấm thoát đã 50 năm, một quãng thời gian không lâu so với vài trường khác nhưng cũng đủ để trường trung học Thủ Đức - Hoàng Đạo - Nguyễn Hữu Huân hoàn thành truyền thống tốt đẹp: Tôn Sư - Trọng đạo - Đoàn kết - Thân ái và tình cảm gắn bó giữa thầy trò sau bao năm tháng. Đặc biệt cuộc đời dạy học của tôi đã gắn bó với ngôi trường khá lâu: 24 năm (từ 1964 đến 1988) nên có nhiều kỷ niệm. Do tuổi già, sức yếu, trí nhớ kém nên không nhớ đúng và đủ. Tuy nhiên với thời khắc đặc biệt của lịch sử nhà trường tôi cũng xin đóng góp vài dòng về ngôi trường thân yêu của mình. Buổi đầu ai cũng

biết trường thiếu thốn và nghèo nàn như thế nào về cơ sở vật chất, thầy khó khăn trong điều kiện dạy, trò thiếu phương tiện trong việc học. Điều tiên quyết lúc bấy giờ là phải có trường sở để thoát cảnh “*ăn nhờ ở đậu*”. Lúc bấy giờ việc xin một địa điểm xây trường không khó mà cũng không dễ. Không khó vì có nhiều đất trống, chủ sở hữu không rõ ràng, nhà nước có thể trưng dụng làm trường. Quận Thủ Đức định dành cho trường một khoảng đất trống cao su của Hồ Tộc ở gần chợ Đậu - Địa điểm này khá hẻo lánh, xa dân cư, nhất là bất tiện cho việc đón xe vì thầy cô lúc bấy giờ đón xe đò Liên Hiệp hoặc Liên Thành để đi dạy mà địa điểm này xe đò không có trạm dừng. Thầy Cơ, XLTV Hiệu trưởng, phân vân hỏi ý kiến anh em giáo sư, ai cũng lắc đầu. Cuối cùng thầy phải lắc đầu từ chối xin địa điểm khác, vậy phải chờ. Chính vì vậy mà học sinh phải học ở nhiều địa điểm khác nhau kéo dài. Đến năm 1967, duyên may đưa đến, khi Ban Doanh lý kiến thiết làng Đại

học còn một khoảng trống hiện tại cũng muốn có một ngôi trường ở đây để con em của họ có chỗ học. Thế là trường có một địa điểm xây dựng rộng rãi và thuận lợi như hiện nay.

Nói đến cơ sở vật chất, cụ thể là bàn ghế thật là thảm hại. Lễ bế giảng thường dùng bàn ghế làm sân khấu mà bàn ghế lúc ấy làm bằng gỗ hoặc mới hơn thì bằng chân sắt lại dễ gãy. Sau Lễ bàn ghế hư hỏng chất đống vào phòng học. Đến trước ngày khai giảng có ông 78 kỹ sư Trần Văn Bé, nhà ở gần trường thấy vậy cũng đem dụng cụ qua phụ giúp. Ông Bé rất có tâm với nhà trường. Ông là chuyên viên của Bộ Thương Mại chánh quyền Sài Gòn, biết được Bộ Thương Mại có một khoản tiền phạt các nhà buôn lúc bấy giờ không biết dùng vào việc gì hợp pháp, bỏ vào ngân quỹ cũng phí, ông bài kế cho nhà trường đang thiếu phòng học xin khoản tiền này để xây lớp học, nhờ vậy trường xây thêm được hai dãy phòng học.

Sau 30-4, tình trạng bàn ghế

càng thảm hại hơn, lúc bấy giờ, tôi đại diện nhà trường liên lạc với hội cha mẹ học sinh là anh Đạt, công tác tại sở truyền tải điện 4 nhờ giúp đỡ sửa chữa bàn ghế. Anh rất nhiệt tình với giao kết cho thợ và dụng cụ đến giúp công, còn vật tư nhà trường phải trả. Anh cho người làm trước, BGH thanh toán sau nhưng cả năm sau cũng không giải quyết được, đành phải nhờ anh ủng hộ. Tội nghiệp nhất là mối quan hệ với trường bạn, vào dịp gần tết, trường Trung học Kiểu mẫu thường cho học sinh đến bán báo xuân đi bằng xe hơi, còn học sinh trường mình phải đạp xe ra tận trường Kiểu mẫu ở gần ĐH Nông Lâm ngày nay, Khi ấy, ông Dương Thiệu Tống, Hiệu Trưởng trường Kiểu mẫu đến thăm trường bằng xe Jeep Willys của Mỹ viện trợ. Thầy Cơ tiếp tại V.P Hiệu trưởng là căn chái nhỏ ở trường Nữ tiểu học. Một hôm để đáp lễ, Thầy Cơ đến nói với tôi *“Bác Đức! Minh với Bác (đang là TTK HĐGS) hôm nào phải đi đáp lễ với Ông HT Kiểu mẫu, địa điểm rất xa*

và hẻo lánh không có phương tiện đi, bác nghĩ sao?”. Cũng may, lúc đó gia đình định hỗ trợ mua một chiếc xe Lambretta để đi dạy, vì từ trước đến giờ chỉ đi xe đồ. Ngay trong tuần, cả nhà tính toán tiền nong mua xe ngay để tuần sau chở thầy Cơ đáp lễ Trường Kiểu Mẫu. Những tình cảm gắn bó giữa đồng nghiệp và các em học sinh càng thể hiện đậm nét nhân duyên đưa cháu Văn Đài du học vào dịp hè 2011. Khi vừa đặt chân lên đất Mỹ tôi không thể nào quên những lời thăm hỏi chân tình của Anh Đăng, Anh Đình, Anh Giới, Chị Dung cũng như các em Biên, Xuân Mai Hồng Nhung, Đình Châu Minh Huyền.

Tôi có dịp đến thấp hương tưởng nhớ thầy Quang và thăm gia đình chị Dung từng gắn bó với gia đình. Biên + Sử đến tận nơi ở thăm viếng và giúp tôi mở tầm nhìn bằng tham quan Downtown Dallas. Đặc biệt là Trí và Bắc đã giúp ông cháu tôi những bước đi đầy 79 bờ ngõ nơi đất Mỹ. Tôi không thể nào quên, em Vô Chiêu khóa I dù không học với tôi giờ nào vì khi

tôi về trường thì em đã chuyển trường nhưng cũng dành một buổi tiếp thân mật nơi chợ Hồng Kông. Điều đọng lại trong tôi nhất là buổi họp mặt Houston. Nơi đây tôi có gặp anh chị Vạn Chung, Lan Hương cùng học sinh đủ thế hệ từ bậc “*Trường Lão*” như Biên, Mai, Tân, Hiếu Bắc, Tuấn đến “*Hậu Bối*” như Minh Huyền, Linh Duy, Nga, Anh Thư. Những kỷ niệm xưa được thầy trò nhắc lại với niềm vui, nỗi buồn, lẫn lộn, những tiếng cười nổ vang trời xen lẫn lời xúc động nghẹn ngào. Đằm ám và thân thiết nhất là buổi thăm viếng anh chị Đình. Tất cả đều vui mừng khi thấy sức khỏe anh hồi phục dù hơi quên việc cũ nhưng vẫn vui sống trong hiện tại với phong cách hào hoa bay bướm thuở nào. Kết thúc buổi gặp gỡ bằng một buổi cơm thân mật thăm đăm tình Thầy - Trò.

Tất cả những hình ảnh trên như một đoạn phim diễn ra trong ký ức tôi có nét đậm nét nhạt, nhưng chắc chắn khắc sâu trong tâm thức mang nặng những tình cảm không bao giờ phai. ■

NIỀM VUI CỦA THẦY

VÕ PHÁ



Năm 1978, tôi trở lại nghề dạy học sau 3 năm gián đoạn. Tôi được phân công làm giáo viên chủ nhiệm ở một lớp 12. Lớp này học trò đều ngoan, lại được em Thảo, trưởng lớp rất tốt và siêng năng nên tôi không phải vất vả; ngoài buổi dạy, tôi về nhà, dành tất cả thì giờ lo việc kiếm sống cho gia đình. Bây giờ, cuộc sống vô cùng khó khăn, học trò của tôi nhiều đứa ốm xanh xao, nhưng tất cả đều chăm chỉ học hành.

Được nửa năm học, trong lớp xảy ra chuyện buồn: ba của em Thảo vừa từ trần.

Năm năm trước, mẹ của Thảo mất vì một tai nạn giao

thông. Lúc đó, ba của Thảo là trung sĩ trong chế độ cũ, đang đóng ở Phú Yên. Ông được chuyển ngay về Sài Gòn để có thể nuôi hai con bằng đồng lương ít ỏi của mình.

Sau năm 1975, ba của Thảo chỉ phải học tập tại chỗ trong ba ngày rồi được tự do tìm việc kiếm sống. Không còn đồng lương cố định, ông phải bươn chải làm nhiều việc vô cùng vất vả để nuôi nấng hai con tiếp tục học hành cho đến khi thành tài như ông đã hứa với linh hồn của vợ. Nhưng bây giờ hai con chưa kịp thành tài; đứa lớn, thằng Thảo, đang học lớp mười hai, đứa nhỏ, thằng Thiện, mới

lên lớp bảy, ông đành phải bỏ cuộc vì bạo bệnh. Không thuốc men, không bồi dưỡng lại không được nghỉ ngơi mà phải làm việc liên tục để nuôi con, ông ngã quỵ, sau vài ngày thì qua đời.

Chiều tối hôm đó, tôi dẫn cả lớp đến phúng điếu. Hai anh em khóc ngất làm cả lớp cũng phải khóc theo.

Sau khi chôn cất cha xong, Thảo làm đơn xin nghỉ học. Khi trao lá đơn cho tôi, em đã ôm mặt khóc. Thảo là một học sinh giỏi, thông minh và hiếu học. Em có ước vọng tha thiết được lên đại học. Nay em phải bỏ dở và nhất định đành ước vọng của mình lại cho đứa em thân yêu.

Việc Thảo bỏ học không phải chỉ gây xúc động riêng cho tôi mà cho cả lớp 12 và phần nào cho các lớp kế bên, nhưng trong tình hình cực kỳ khó khăn lúc bấy giờ, không ai có biện pháp nào giúp đỡ hai em và câu chuyện buồn dần dần chìm trong quên lãng.

Năm 1988, vào buổi trưa, tôi đang ngồi trong nhà thì

nghe có tiếng người gọi trước cửa. Tôi bước ra thì thấy hai thanh niên ăn mặc chỉnh tề. Người lớn tuổi có gương mặt quen quen. Nước da anh ta sạm đen, có lẽ vì dãi dầu mưa nắng. Anh nhìn tôi, mỉm cười:

- Thưa thầy, thầy còn nhớ con không? Con là thằng Thảo, trưởng lớp ngày xưa của thầy đây.

Tôi mừng rỡ chồm đến nắm chặt hai vai của Thảo:

- Tôi nhớ lại rồi. Bây giờ, em khác xưa nhiều quá.

- Dạ, con có vẽ phong trần lắm phải không thầy, nhưng con vẫn là thằng Thảo, học trò ngoan của thầy.

Tôi mời hai người vào nhà rồi nói tiếp:

- Tôi nhớ sau khi ba em mất thì em bỏ học, nhất quyết đi làm để nuôi đứa em thơ dại. Có lẽ phải đến mười năm rồi. Trong thời gian này, em đã làm những việc gì?

- Con đã phải làm nhiều việc, kể cả những việc mà người đời cho là ti tiện, như theo xe hốt rác của sở Vệ sinh. Nhiều năm, ngày đi làm, tôi đi kèm trẻ tại

tư gia. Con không từ việc gì cả miễn là có tiền một cách lương thiện để nuôi em.

Thảo quay sang vỗ vai người thanh niên trẻ tuổi và nói tiếp:

- Đây là thằng Thiện, em trai của con. Nó vừa tốt nghiệp đại học Kinh tế với hạng cao và được nhận vào làm chuyên viên cho một ngân hàng mới được thành lập. Chiều nay, con tính làm một bữa tiệc tại nhà để ăn mừng và để trình bày với linh hồn của Ba Má con là con đã làm tròn bổn phận đối với đấng em côi cút của con rồi. Con xin mời thầy và vài bạn thân đến chứng kiến.

Tôi quay sang nhìn người thanh niên tên Thiện, em của Thảo. Từ đôi mắt thông minh dưới đôi tròng kính trắng, tôi thấy ứa ra hai giọt nước mắt. Thiện cởi kính ra, lấy khăn chấm vào mắt rồi nói với giọng đầy xúc động:

- Thưa thầy, con được như ngày nay là nhờ sự hi sinh to lớn của anh Thảo của con. Anh Thảo chính là người cha thứ hai của con. Chiều nay con cũng sẽ

nói điều này với linh hồn của Ba Má con.

Thiện dùng lại nuốt nước bọt, nén cảm xúc rồi nói tiếp:

- Nhiều năm qua, thỉnh thoảng anh Thảo còn nhắc lại những năm còn đi học một cách âu yếm nhưng không bao giờ tỏ ra hối tiếc vì đã bỏ học. Con biết tình thương em trong lòng anh Thảo đã giúp anh loại bỏ tất cả những ước muốn cho bản thân mình. Anh Thảo cũng thường nhắc đến thầy và luôn luôn bảo rằng thầy là người mà anh rất kính mến. Chiều nay, xin thầy dành chút thì giờ đến chung vui với anh em chúng con.

Tôi cầm tay Thiện và đáp lời một cách sốt sắng:

- Vâng, tôi xin nhận lời đến với các em. Trong cuộc đời, mấy khi người ta được chứng kiến tình huynh đệ tuyệt vời như của hai em.

Buổi chiều hôm đó, đúng hẹn, tôi đến nhà hai em. Buổi tiệc đơn sơ diễn ra vui vẻ. Tôi bỗng có ý nghĩ rằng chắc chắn đây là buổi tiệc vui nhất trong đời tôi. ■



NHỚ NHỮNG GIỜ VẮN

BÙI HỮU HUÂN

Ngày Chủ nhật 21/11/2004 vừa qua, thầy trò trường Trung học Thủ Đức cũ có buổi họp mặt mừng ngày Nhà giáo Việt Nam tại nhà hàng Vườn Xưa. Sau năm 1975, chúng ta mới biết có ngày “*Hiến chương các nhà giáo*” rồi ngày 20/11 hàng năm được chính thức coi là “*Ngày Nhà giáo Việt Nam*”. Trên toàn quốc vào ngày này thầy trò tổ chức ngày lễ ngay trong trường, nhưng các học sinh đã học xong, đã rời trường, cũng như các thầy cô đã quá tuổi, đã nghỉ dạy khi muốn gặp mặt phải chọn được địa điểm và ngày giờ thích hợp.

Những năm gần đây nhóm học sinh cũ của trường Trung

học Thủ Đức đều có tổ chức họp mặt. Địa điểm thì khi nơi này, khi nơi khác, có lúc tại tư gia, ít lần họp ngay tại trường cũ. Thầy cô và học sinh tham dự cũng năm nhiều, năm ít. Ngày giờ thì đã có quy ước là ngày chủ nhật liền sau ngày 20/11 (vì vậy năm nay họp mặt Chủ nhật 21/11). Kỳ này có năm thầy và một cô tham dự học trò có khoảng 50 - 60, đa số thuộc các khối A và B, đặc biệt một số ở xa gửi thư về chúc sức khỏe các thầy cô và thăm hỏi các bạn đồng môn, có thêm quà tặng kèm theo những lá thư nặng ân tình.

Gặp lại các bạn đồng nghiệp, tôi thấy vị nào cũng già tuy tóc chưa bạc nhiều, đi lại có chậm chạp hơn trước nhưng bước chân còn vững vàng, có vị còn hát cho học sinh nghe. Phần tôi năm nay ở tuổi 80, thể lực suy giảm, đầu gối chân phải sử dụng khó khăn. Hôm vừa rồi học sinh phải đưa đón tận nhà mà lên, xuống xe cũng vất vả. Khi nói chuyện, tôi hỏi tới tuổi các học sinh thì không ai còn dưới 50, tôi chợt nhớ ra mình đã nghỉ dạy hai chục năm rồi.

Thấm thoát đã hai chục năm rồi, vậy mà mỗi lần thấy lại ngôi trường cũ, bạn đồng nghiệp xưa, nhất là khi trò chuyện với với học sinh năm nào thì những kỷ niệm từ trong tiềm thức lại hiện ra. Rất tiếc là tôi có nhược điểm là ít nhớ được tên các bạn đồng nghiệp dạy các môn khác và một số học trò đã học với mình. Cách đây khoảng hai năm một ông bạn có việc đi ngang qua nhà ghé vào thăm, nhìn mặt thầy rất quen mà không nhớ nổi là ai, may mà không lâu ông bạn tự giới thiệu, thì ra là thầy L. dạy toán cùng trường khá nhiều năm. Những dịp được gặp đồng học trò cũ, câu hỏi thường làm tôi bối rối là: *“Thầy có còn nhớ con không?”* (tôi lớn tuổi hơn học trò mình khá nhiều nên họ thường xưng hô bằng con). Nhìn những gương mặt thật dễ thương, nghe những giọng nói thật thân quen nhưng không nhớ nổi tên, có khi nhớ lầm người nọ ra người kia, được đính chính thì lại ngượng ngượng, phải chỉ trò nào cũng tự giới thiệu trước khi nói chuyện với thầy cô cũ thì hay

biết mấy!

Ít nhớ tên người nhưng tôi lại nhớ những lớp mình đã vào dạy. Thường là những lớp 11 xưa gọi là lớp *“Đệ Nhị”*, lớp cuối cấp còn học văn vì lên đến lớp *“đệ nhất”* môn Văn thay bằng môn Triết. Cuối năm đệ nhị có kỳ thi tú tài I, kỳ thi này đặc biệt quan trọng đối với nam sinh vì nếu đậu được thì học lên lớp 12, thi tú tài II, có cơ may vào Đại học và chỉ phải thi hành nghĩa vụ quân sự sau học trình ở cấp này, nếu không đậu tú tài I thì đành phải từ giả bút nghiên. Ở cấp có kỳ thi như cấp lớp này môn nào cũng phải học thật căng, tùy theo từng ban mà hệ số điểm các môn thi cao thấp khác nhau nhưng môn Văn tối thiểu cũng là hệ số 2. Cũng vì thế mà nhiệm vụ thầy cô dạy môn Văn rất nặng. Thêm nữa trong các kỳ thi môn Văn là môn khó *“ăn”* điểm nên lúc dạy cũng khó ép học sinh học môn này. Có lần tôi nghe một học sinh thưa rằng: *“Chúng con học ban B, môn thi toán có hệ số 4...”*. Tôi cũng vẫn biết môn Toán có hệ số lớn mà một bài thi Toán làm

đúng để đạt điểm tối đa, bài thi Văn ít định rõ được thang điểm nên điểm tối đa hầu như không có. Ở một vài hội đồng giám khảo, ban Văn còn đặt ra lệ giám khảo nào muốn cho bài thi Văn từ 16/20 điểm trở lên thì phải đưa bài ấy ra “*bình*” trước toàn ban. Thí sinh thi ban B lo học Toán là đúng nhưng ta thử nghĩ nếu thí sinh ấy không viết được một bài văn điểm số xấp xỉ trung bình thì còn gì là giá trị của tám bằng tú tài I?

Vậy làm thế nào để học sinh vừa chú tâm vào các môn chính của Ban A hay Ban B mà không lơ là việc học văn. Đến đây tôi nhớ lại những giờ đứng lớp, muốn cùng ôn lại với học trò mình.

Như đã thành thói quen, tiếng chuông chưa dứt hồi là tôi đã ra khỏi phòng giáo viên và đi chậm về phía lớp có giờ dạy. Thấy tôi vừa đi ra học sinh lật đật đến xếp hàng trong hành lang theo chiều dài của lớp và từ xa tôi đã để ý quan sát học sinh tập hợp. Nếu là lớp mới học Văn với thầy H. và vào những ngày đầu năm học thì việc này có hơi lè mè, nhưng

chỉ sau vài lần, biết tính khó của thầy thì việc làm nhanh gọn, thường thì lúc thầy đến cửa lớp là hàng ngũ đã chỉnh tề. Việc đầu tiên là tôi nhìn lớp trưởng, thấy vui tươi là lớp ổn định, thoáng có nét nhăn nhó là lớp đang có chuyện gì thầy cần giúp giải quyết ngay. Trật tự giữ tốt, phòng học sạch sẽ thì được vào lớp sớm, ngược lại phải chấn chỉnh hàng ngũ, làm vệ sinh... và coi như lớp bị cảnh cáo, cũng may những việc như thế rất ít khi xảy ra. Tôi là người vào lớp sau cùng, từ trên bục giảng tôi đưa mắt một lượt đến tất cả học sinh, ai đó còn lom khom phải đứng thẳng lại, tôi để ý đến học sinh nào cố ý tránh né ánh mắt của thầy. Thường thì việc này mất chưa đầy một phút, học sinh ngồi xuống lấy sách vở ra, tôi vẫn phải coi xem học sinh làm những động tác ấy thế nào, nếu thấy ai lúng túng là rất có thể đã bỏ quên sách vở ở nhà hay chuẩn bị bài mới chưa tốt. Giây phút nghiêm trọng bắt đầu từ lúc thầy lật sổ điểm cho đến hết giờ khảo bài cũ. Thầy cầm bút đưa rà từ đầu danh sách viết

theo thứ tự a, b, c, các trò hỏi hộp dò theo động tác của thầy, thầy ngọn bút chậm lại ở đoạn nào là đoán ai sẽ được (hay bị) gọi lên trả bài. Tay thầy tuy rà bút nhưng mắt thầy lại nhìn về mặt học sinh, thấy ai có vẻ lo lắng thì đoán được trò ấy học bài chưa kỹ hay soạn bài chưa tốt, trò nào thấy bút thầy lướt qua tên mình mà không được gọi đến lấy làm tiếc thì đúng là đã chuẩn bị kỹ mà không được lấy điểm cao. Ngọn bút đưa lần xuống cuối trang sổ nhưng đột ngột thầy gọi một học sinh ở ngay đầu hay giữa danh sách. Hầu như cách này được áp dụng thường xuyên đến nỗi có học sinh nói đùa thầy có thêm cặp mắt ở trên trán nên vừa dò sổ điểm vừa thấy học sinh ngồi phía dưới. Riết rồi học sinh tin rằng giờ Văn nào của thầy H. mình cũng có thể bị khảo bài bất ngờ, chỉ còn cách học kỹ bài cũ và soạn bài mới thật tốt để chuẩn bị, tôi nghĩ tuy học sinh phải làm việc nhiều thêm một chút nhưng lại tốt cho các lớp đi thi. Đến phần giảng văn thì mọi người hớn hờ ra mặt, lắng nghe và ghi chép lời giảng, một

đôi khi được mời góp ý với thầy về nội dung bài. Nhớ lại có lần học thơ tả cảnh của Nguyễn Khuyến, bài được chọn giảng là “*Thu điếu*”. Thầy có dịp nhắc lại thể thơ Đường, mà các thi sĩ Việt Nam ưa dùng khi làm thơ Nôm, rồi bàn về nghệ thuật tả cảnh và tìm hiểu tâm trạng của tác giả. Cuối giờ, một học sinh thưa với thầy là ở tuổi của các em lại sống ở thành thị khó có thể cảm nhận được cảnh đẹp cô tịch tả cảnh trong bài thơ. Một người khác nhận xét: Qua tám câu của bài thơ không có một từ ngữ Hán cũng như điển tích cổ nào, lời thơ giản dị, trong sáng, nếu như đề bài được đặt là “*Mùa thu câu cá*” thì bài thơ thuần Nôm, tuyệt đẹp. Mọi người trong lớp đều cho là ý hay từ đó nảy ra một cuộc thi đua nội bộ để sưu tầm những bài (hay những câu) thơ “*rất*” Nôm và đã phát hiện thêm nhiều điều mới. Muốn làm được như thế cả thầy lẫn trò đều phải cố gắng, mà có cố gắng là có tiến bộ. Ngày ấy tôi chưa nghe đến “*giáo án*” nhưng trước khi vô lớp dạy tôi đã soạn bài giảng, tùy theo

từng lớp mà có thay đổi để học sinh dễ tiếp thu. Khi giảng bài tôi nhìn ánh mắt của học trò để đánh giá bài soạn. Những năm học không bị thôi thúc bởi các kỳ thi (như lớp đệ tam) thì giờ học thoải mái hơn. Thầy thường kể những giai thoại văn chương, những trích đoạn từ kho tiểu thuyết Trung Hoa cho học sinh nghe, ai cũng say mê. Có thể đến bây giờ, hai ba chục năm sau, có người còn nhớ những mẫu chuyện được chọn kể như “*Tam cố thảo lư*” (anh em Lưu Bị ba lần đến cầu quân sư Gia Cát), “*Giang đông phó hội*” (Triệu Tử Long theo Lưu Bị qua đất của Ngô Tôn Quyền mà thoát vây), “*Gia Cát cầu phong*” (Gia Cát cầu gió đông để thủy quân của Ngô Tôn Quyền đánh quân Tào ở Xích Bích) trích từ Tam Quốc chí, có những mẫu chuyện trích từ nguồn khác như Đông Chu liệt quốc, Tây Du Ký.v.v... Viết đến đây tôi nhớ ra một khuyết điểm lớn của mình là hay hút thuốc ngay trong lớp vào những lúc kể chuyện. Xin tất cả học sinh thân yêu hãy thứ lỗi cho thầy và xin nói nhỏ là từ hai năm

này thầy đã bỏ được thói quen tai hại đó.

Giờ luận văn tôi chú trọng đến phần hình thức trong những tuần đầu năm. Tôi buộc học sinh trình bày bài làm theo một khuôn khổ nhất định, phải ghi ngày tháng rõ ràng, chép đề thật kỹ, có ô điểm và khung lời phê của thầy, lề bên trái để sửa bài rộng bằng $\frac{1}{2}$ phía phải viết bài làm. Một số học sinh miễn cưỡng phải làm theo đề chiều ý thầy, để khỏi bị trừ điểm, số khác hiểu rằng một bài luận trình bày cầu thả, chữ viết nguệch ngoạc dễ mất thiện cảm của người đọc mà nếu người ấy là giám khảo thì tai họa khôn lường. Chỉ cần vài lần viết luận học sinh đã tập được thói quen tốt. Cứ hai tuần có một bài làm ở nhà, hai tuần kể tiếp một bài làm tại lớp. Bài làm tại lớp cũng tập làm như khi đi thi vậy, có thời hạn rõ ràng, không được dùng tài liệu, có mang theo thì phải cất riêng. Bài làm ở nhà được tự do hơn, có tham khảo tài liệu nhưng nếu có trích văn đều phải ghi xuất xứ để tránh lỗi “*đạo văn*” và đặc biệt là phải nộp đúng

ngày, thầy phạt và không chấm những bài nộp trễ.

Thầy cũng phải chấm và trả lại bài cho học sinh đúng hạn. Luật lệ đặt ra cho cả thầy lẫn trò và được kiểm soát gắt gao. Nhiều năm, thầy chưa trễ hạn bao giờ, học sinh cũng rất ít khi phạm luật. Cũng vì gắt gao nên có chuyện làm thầy trò phải chảy nước mắt. Một lần, có một nam sinh (xin giấu tên) vốn rất khá môn Văn, luôn được điểm cao, mà sao kỳ phát bài ấy anh ta không nhận lại được bài của mình. Các bạn thấy làm lạ: anh đã không nộp bài làm tuần trước hay thầy bỏ sót không chấm? Nhưng không ai dám có ý kiến gì còn học sinh ấy mặt tái mét, không dám nhìn ai. Giờ học trôi chậm chậm, nặng nề nhưng rồi tiếng chuông cũng reng lên báo hiệu giờ chơi. Tôi bước ra khỏi lớp để ý như có ai vội theo mình, và tôi đến cửa phòng giáo viên thì anh ta cũng vừa theo kịp. “*Thưa thầy*”, tôi mở cặp lấy ra một bài luận đã chấm với điểm số khá cao, là 14/20. “*Bài của anh đây mà sao không phải chữ anh viết?*”. Anh ngáp ngừng như

muốn phân trần điều gì lại chột im bật vì một ánh mắt từ ngoài sân chơi nhìn vào anh. Mắt anh đỏ hoe khi anh lảng lảng trở lại lớp. Giờ Văn giữa tuần anh cũng vắng mặt. Các bạn ngồi cùng bàn cảm thấy như trống trải, thầy buồn buồn lật sổ điểm như mọi khi, định điền vào chỗ ghi tên anh hai con số không nhưng ngáp ngừng rồi lại thôi, vì thương học trò nên chưa nỡ phạt mà chờ tìm hiểu nguyên nhân việc phạm lỗi, dù rằng như thế là phá lệ nhưng đành vậy, mà sao vẫn không thấy yên tâm. Sáng hôm sau, trong giờ chơi nghe lớp trưởng báo cáo là trò ấy bệnh và nhận xét thêm bệnh thì ít mà chán nản muốn bỏ học thì nhiều. Tôi nhói tim. Việc nghiêm trọng đến thế sao? Liệu mình có quá gắt không? May mà đến trưa khi tôi ra về thì một nữ sinh, tay cầm xấp giấy, đứng đón phía ngoài cổng trường đến gặp. “*Con xin chịu lỗi với thầy... cuối tuần trước nghe anh ấy bệnh, con đến thăm, gặp lúc anh ấy lên cơn sốt, chân tay run rẩy và trên bàn học có bản nháp bài luận đã viết sẵn này. Con đề nghị*

chép lại bài vào khuôn giấy kẻ sẵn giúp anh để kịp nộp cho thầy đúng hạn. Anh miễn cưỡng phải đồng ý vì không còn cách nào khác. Không ngờ... lỗi tại chúng con không can đảm để thú thật với thầy chuyện này sớm hơn". Nghe rõ chuyện tôi thấy người nhẹ nhõm hẳn, sẵn sàng tha thứ và nhấn lời giục học sinh phạm lỗi đi học tiếp. Khi gặp lại, cả thầy và trò đều muốn giấu cặp mắt ướt nhưng rồi cả lớp ai cũng thấy và thông cảm.

Dù có bị ép nhưng học sinh các ban A và B vẫn phải chuyên tâm vào các môn là Toán, Lý, Hoá và Sinh Vật nên Văn hay có điểm thấp, thường chỉ khoảng phân nửa số bài viết đạt điểm trung bình trở lên. Thầy chấm bài đều tay như khi chấm ở các hội đồng thi để qua điểm số, học sinh lượng được sức mình, phần lý thuyết về văn nghị luận luân lý, phổ thông hay văn chương thường đi theo những giờ trả luận. Tuy là lớp cuối cấp còn học văn nhưng thầy vẫn ôn tập cách chọn, dùng từ và ngữ pháp cùng lúc với cách bố cục một

bài nghị luận. Chú trọng nhiều đến thực hành, tôi thường ví học lý thuyết luận văn như học đánh cờ tướng để biết cách xếp bàn cờ và đi quân nhưng muốn đánh cho khá phải thực hành nhiều, để trở thành danh thủ phải dày công tập luyện thêm có năng khiếu. Tập đánh cờ như tập làm văn, đi sai nước là hư một ván cờ, viết lạc đề là làm hỏng cả bài văn. Tôi luôn nhắc nhở học sinh chép đề cẩn thận, tập trung suy nghĩ vào những từ quan trọng trong đề để tìm đủ ý cho một bố cục hợp lý. Phải tập viết đúng trước khi viết hay, cách tốt nhất là dùng lời văn giản dị, trong sáng để diễn ý. Học sinh được nghe kể Anatole France, văn hào Pháp nổi tiếng nhờ viết dễ, Bạch Cư Dị, thi hào Trung Hoa làm thơ rất bình dân và thi sĩ Nguyễn Khuyến ở nước ta được các nho sĩ đương thời trọng vọng mà lại gần gũi với người nông dân quê ông, nhờ văn phong giản dị. Tôi chỉ cố gắng cho học sinh khá có thể lấy điểm môn Văn bù cho môn thi khác, học sinh còn đang kém có thể đạt điểm trung bình. Tham

vọng chỉ có bấy nhiêu mà khi học trò đi thi tôi lo lắng như chính mình đi thi vậy.

Nhìn lại, những năm dạy ở trường Trung học Thủ Đức tôi thấy hài lòng với công việc được giao phó. Không tham dự vào Ban Giám Hiệu, trừ vài năm có chân trong hội đồng kỷ luật, tôi được dồn tâm sức vào việc truyền thụ kiến thức cho lớp trẻ và tự đánh giá là mình đã làm tròn nhiệm vụ của một nhà giáo bình thường. Phần thường tôi nhận được là sự kính trọng của học sinh. Qua nhiều năm dài tôi chưa từng phạt học sinh vì nóng giận. Với tôi, học sinh vừa sợ vừa mến, sợ vì thầy nghiêm khắc, mến vì thầy gần gũi và hết lòng với mình. Mến mà sợ tạo nên một khoảng cách cần thiết để cả thầy lẫn trò làm tốt bổn phận của mình cho đến nhiều năm sau khi rời ghế nhà trường, học trò không nói là đã trưởng thành mà đang sắp bước vào tuổi già, có người đã có cháu nội, ngoại mà khi gặp lại thầy vẫn rụt rè như thuở nào. Bản thân tôi đối với các thầy cũ cũng thế.

Tôi nói mình hoàn thành

nhiệm vụ truyền thụ kiến thức văn học và cư xử hợp đạo cho lớp trẻ nhưng ước mơ thì chưa thực hiện được. Trong số học sinh cũ có người nổi nghiệp thầy không biết có ai cùng một ước mơ như thầy? Đó là làm cho học sinh biết trân trọng Tiếng Việt và thật yêu quý Văn học Việt Nam. Có được niềm đam mê mới kiên trì khảo sát ngôn ngữ dân tộc để hoàn thiện và thống nhất tiếng nói ba miền và Văn học qua các thời kỳ lịch sử để xác định những luồng tư tưởng đã tạo nên nền văn hiến Việt Nam. Trước kia tôi dự định khi nào nghỉ dạy sẽ xin tham gia vào công cuộc ấy, một công cuộc cần đến sự góp sức của tất cả mọi người có tâm huyết nhưng rồi hoàn cảnh riêng (nhất là tình trạng sức khỏe) đã không cho tôi được toại nguyện.

Bây giờ chúng ta đã có viện Ngôn ngữ bên cạnh viện Văn Học, cả hai đã và đang hoạt động tích cực. Mới đây báo chí nói đến sinh hoạt của câu lạc bộ các nhà ngữ học trẻ ở Thành phố, xin hoan nghênh và đặt kỳ vọng vào các bạn. ■



Tản mạn về NGÔI TRƯỜNG THÂN THƯƠNG TRUNG HỌC THỦ ĐỨC



VŨ ÔN ĐÌNH

Năm học 1966 - 1967, tôi từ Vũng Tàu dời về trường Trung Học Thủ Đức. Lúc đó, hiệu trưởng là thầy Ngô Thúc Cơ, văn phòng và 2 phòng học chính còn mượn của trường Nữ Tiểu học. Tôi đã rất ngạc nhiên và hơi thất vọng vì vẻ “tang thương” của một trường Trung học ngay sát Thủ đô! Tuy nhiên chỉ một thời gian rất ngắn, tôi đã tìm được niềm vui vì sự thân mật và cởi mở của các đồng nghiệp, nhất là vì đa số học sinh tỏ ra cố gắng học hành, lễ phép và ngoan ngoãn.

Vì phụ trách môn Sử Địa, mỗi lớp chỉ có 2 giờ/tuần, tôi lại phải về Saigon dạy tư thêm

nên thời giờ ở trường và tiếp xúc với học sinh rất ít, không thể hiểu rõ các em như Thầy Trần Ngọc Dưỡng, thầy Bùi Hữu Huân, thầy Trần Minh Đức... Dù sao tôi cũng đã cố gắng làm tròn bổn phận của một người THẦY, là đem hết tâm huyết ra giảng dạy. Tôi cũng đã cố gắng tham dự một số sinh hoạt như các buổi cắm trại “bỏ túi” hoặc “quy mô” do thầy Vũ Ngô Hoàng và nhà trường tổ chức, buổi du ngoạn bằng tàu thủy tới Vũng Tàu do hai dân biểu Thủ Đức đài thọ. Các sinh hoạt này đã để lại trong tôi nhiều hình ảnh không quên.

Cũng chính thầy Hoàng đã giới thiệu tôi vào dạy trường Cứu Thế đường Kỳ Đồng Saigon mà Huỳnh Thị Thu Thủy và một số em đã gặp tôi tại đây khi đi tìm phòng thi năm 1969.

Tại trường TRUNG HỌC THỦ ĐỨC, ngoài nhiều đồng nghiệp là những Nhà giáo mẫu mực và dễ mến, tôi còn gặp những người BẠN cùng cảnh ngộ, cùng ham mê thú “*xoa mặt chườc*” cùng chia sẻ những vui buồn... Sau 1975, một số bạn đã dành cho tôi và gia đình tôi những ân tình tôi sẽ mãi khắc ghi trong tâm khảm.

Gần đây qua Diễn đàn TRUNG HỌC THỦ ĐỨC, tôi đã thật xúc động khi thấy một số cựu Học sinh của trường đã dành cho tôi những cảm tình nồng hậu không ngờ.

Thực ra, tôi cũng tự biết mình chỉ là một nhà giáo cố gắng làm tròn bổn phận tại trường tại lớp. Ngoài ra cuộc sống của tôi ngoài đời là cuộc sống hơi phóng túng, những thú vui giải trí đã đi ra ngoài

quan niệm mô phạm thông thường.

Tôi cũng biết nhiều Thầy & Cô thuở trước từng là thần tượng của một số học sinh, nhưng những dòng chữ của Ngô Đình Châu đã cho biết thêm ảnh hưởng của các Thầy & Cô đối với Em lớn đến bậc nào! Mỗi lời nói, mỗi cử chỉ của Thầy Cô có thể đã để lại trong Học sinh những ấn tượng thật sâu đậm.

Kỷ niệm của Trần Thị Thái về việc tôi trừ điểm thi oan, tuy có nước mắt học trò, nhưng đến nay có thể lại thấy... vui vui. Tuy nhiên tôi đã thực sự bàng hoàng khi nghe Thục Oanh nhắc lại việc tôi đã la rầy oan một em có tật ở chân vì tưởng em không đứng lên chào kính. Chắc chắn còn nhiều lần bất công như thế vì tôi thường đòi hỏi học sinh phải làm tròn bổn phận, giữ gìn tư cách, tôn trọng kỷ luật của trường. Cũng vì vậy, đã ít nhất một lần tôi đưa một em ra Hội đồng kỷ luật. Và đã là con người, làm sao tôi có thể tránh khỏi các nhận

định sai lầm. Tôi chỉ biết tự an ủi là tất cả mọi thưởng, phạt học sinh tôi đã làm với lương tâm của một người THẦY. Tôi hy vọng các em cũng đã thông cảm điều đó.

Kỷ yếu 2005 đã ra đời để giữ lại những hình ảnh, những kỷ niệm về mái trường TRUNG HỌC THỦ ĐỨC. Hiện nay Diễn đàn TRUNG HỌC THỦ ĐỨC với những Trang Thơ và Kỷ yếu 2006 cũng đang và sẽ làm công việc đó tất cả đã và được thực hiện là nhờ thiện chí và công sức của các thầy như thầy Hồ Văn Trai, thầy Trần Quang Tuấn... và các cựu học sinh như Bích Liên, Bích Lan, Xuân Mai... Đặc biệt trên Diễn đàn và Trang thơ, Bích Lan đã làm tròn nhiệm vụ của một tổng thư ký thật xuất sắc, và Nguyễn Văn Mão (người Đại Sư Huỳnh) đa tài, chính là một Đông Phương Sóc⁽¹⁾

Trên Kỷ yếu và nhất là trên

(1) Đông Phương Sóc: một nhân vật lừng danh với những câu nói châm biếm hài hước trong lịch sử Trung Hoa Đời Hán Võ Đế (thế kỷ II trước Tây lịch)

“Mạng”, tôi đã rất cảm động khi thấy các cựu học sinh TRUNG HỌC THỦ ĐỨC vẫn vui đùa thân mật... như hồi còn cấp sách đến trường, mặc dù giờ đây ngoài xã hội mỗi em có những cảnh sống khác nhau. Và chắc chắn có rất nhiều em đã thành công về học vẫn cũng như về nghề nghiệp...

TÂM LÒNG của các EM đối với TRƯỜNG xưa, THẦY & BẠN cũ thật vô cùng trân quý. Nó đã làm tôi hãnh diện về ngôi trường TRUNG HỌC THỦ ĐỨC thân thương và tâm đắc với cụ Nguyễn Du: Chữ TÂM kia mới bằng ba chữ TÀI... ■

Atlanta, ngày 21/10/2006



ĐỒNG MÔN

■ Thuận Khanh - K4

- Alo! Bà nội đón con ở trường nha bà nội! Xe con hết điện!... Tại... tôi qua con quên “sạc” mà giờ con phải về ăn cơm, tắm rửa rồi đi học Anh văn nữa!

- Đón con về nhà bà nội hả? Còn xe của con?

- Dạ không! Về nhà con mới có quần áo thay chứ! Xe con gửi nhà bạn gần trường nhờ “sạc” điện giùm, mai con lấy! Mỗi lần “sạc” đến mấy tiếng lận bà nội!

- Ừ! Bà đến trường con liền đây!

- Bà nội chờ con trước cổng trường nha! Giờ con dắt xe qua nhà bạn đây, gần xịu hà! Con chạy về ngay! Bà nội chờ con xíu nha! Đứng trước cổng trường chờ cháu chọt rung rung kỷ niệm, nhìn hai hàng cây toả bóng xuống đường chọt nhận ra rằng, hình như chỉ còn

những con đường trong khu Làng Đại học này còn hai hàng cây cho bóng mát, hầu hết các con đường đều trồng trái, bóng nhẫy, nóng như chảo rang dưới ánh mặt trời ban trưa, người ta với hàng tỷ “lý do chính đáng” để chặt bỏ những hàng cây che bóng mát cho những con đường. Chị em phụ nữ ra đường nào kính, nào mũ, nào áo khoác, váy chống nắng, nào khẩu trang, nào găng tay, nào vớ chân... có gặt đầu chào nhau cũng chẳng ai nhận ra ai vì chị, cô nào cũng như “ninja”, giống hệt nhau, chỉ khác màu sắc và kiểu dáng món phụ tùng đi kèm! Chả bù ngày xưa tan trường vào giờ trưa (11h30 hoặc 12h30) từng tốp nữ sinh năm ba đưa đi bộ, đầu trần, phơi mặt ra nắng (cô nào cẩn thận thì có chiếc nón lá), tung tăng hứng ánh nắng làm hồng hồng thêm đôi má, long lanh thêm đôi mắt, để bỏ rơi rớt lại dọc đường bao ánh mắt ngẩn ngơ.

- Bà nội! Con tới này giờ sao bà nội không thấy!

- À! Bà đang nhớ lại ngày xưa bà cũng học trường này,



giờ khác nhiều, nhiều lắm!

Ừa ? Vậy bà nội cũng đã học ở đây? Ba con cũng vậy! Vậy bà nội, ba con và con là đồng môn của nhau đó bà nội!

-Ừm... ! À...! Nè thằng nhóc! Ai là đồng môn của cậu!

- Nhưng... đúng như vậy mà! Con nói đâu có sai!

Thôi lên xe về kéo trẻ! Trên đường về bà kể chuyện ngôi trường này cho con nghe, bà là một trong những lớp đầu tiên đặt bước vào trường này từ ngày mới được xây dựng đó!

Và thằng cháu say mê nghe câu chuyện về những khó khăn gian khổ của vị Hiệu trưởng cùng các Giáo sư đã bỏ công

cùng học sinh, góp tay xây dựng ngôi trường. Biết bao gian nan để từ bãi đất đầy cỏ may, gai mắc cỡ, vị Hiệu trưởng đáng kính đã chạy đôn chạy đáo xin xỏ khắp nơi để có kinh phí xây dựng thêm phòng thêm lớp, để đến khi bà nội nó tốt nghiệp, trường đã từ hai dãy phòng học lụp xụp lợp tole (mùa nắng nóng như lò nung, mùa mưa thầy trò ngồi nhìn nhau vì lời thầy giảng không át nổi tiếng mưa đập trên mái!) phát triển lên thành sáu dãy lớp (dù vẫn mái tole, không plafon), nhưng đã cao ráo hơn lên và đã ra dáng một ngôi trường có cả văn phòng, phòng giáo sư,

thư viện... với thành tích học tập chỉ thua kém những trường đã nổi tiếng, được xây dựng từ nhiều chục năm về trước.

- Bà nội! Khi nãy bà nội nói trường đã ra được mười quyển Kỷ yếu, Đặc san mà sao con không thấy trong thư viện trường có?

- À! Đó là công sức của vị Hiệu trưởng bà kể cho con nghe nãy giờ đó, dù Thầy đã nghỉ hưu từ lâu rồi nhưng Thầy vẫn nhiệt tình hết sức, lũ học trò như bà nội còn thua xa Thầy! Thầy lên kế hoạch, kêu gọi đóng góp bài viết. Thời kỳ đầu của những năm 2005, 2006 Thầy chạy đôn chạy đáo, tìm kinh phí, nhờ đánh máy, photo copy, đóng thành từng tập, phân phát cho cựu giáo chức và cựu học sinh của trường. Từ năm 2007 đến nay, kỹ thuật in ấn tiến bộ hơn và chi phí rẻ hơn nên Thầy cho in thành sách và phân phối đến tận hải ngoại nữa đó con, hỏi Thầy Lợi, Thầy Nghi còn làm Hiệu trưởng NHH các thầy ấy cũng quan tâm đến các cựu giáo chức và cựu học sinh, năm nào Ban

biên tập cũng tặng trường năm quyển nhưng sau này ban giám hiệu mới không quan tâm đến nữa nên không có sách thôi! Bà nhớ ngày 20/11 các cựu giáo chức và cựu học sinh được về trường họp đâu được hai hay ba lần gì đó rồi thôi! Còn thì hoặc mượn trường Linh Đông họp, hoặc họp ở nhà một cựu học sinh nào đó hay hầu hết đều họp ở... quán ăn con à! Sao kỳ vậy bà nội ! Bà nội cho con mượn các quyển ấy con xem nha bà nội!

- Chà chà! Cậu còn mượn tôi mấy quyển sách chưa trả đó nha! Trả hết sách cũ đi rồi bà cho con mượn, nhưng mỗi lần một hay hai quyển thôi, trả lại rồi tiếp tục mượn nữa!

- Bà nội keo quá hà!

Phải vậy chứ ! Quý lắm đó! Mất không tìm lại được quyển khác đâu! Bạn bà còn phải mượn để photo copy lại kìa! Thôi đến nhà con rồi kìa, bà có phải chờ để chờ con đi học tiếp không?

Dạ không cần đâu! Con gọi điện thoại nhờ bạn đi học chung đến chỗ được rồi! Con cảm ơn

bà nội! Chủ nhật này con đem sách đến đổi nha bà nội!

- Ủ! Được rồi nhóc con!

- Thưa bà nội con về!

Thế đấy! Ba thế hệ là đồng môn!

Trên đường về, bà nội nó miên man suy nghĩ đến công sức bỏ ra của Thầy Hiệu trưởng, đến những đóng góp đầy nghĩa tình của cựu giáo chức, cựu học sinh để có kinh phí làm nên quyển Đặc san hằng năm gửi đến tay mọi người, nhằm kết nối tình thầy trò, tình đồng môn bao năm qua chỉ thêm chứ không hề xoá nhoà. Vậy mà có những người xuyên tạc, rêu rao những nguồn tin kiểu “*dư luận viên, tuyên truyền viên*”, nào là tiền đâu để làm Đặc san? (dù đã được giải thích rõ ràng!); nào là chắc chắn có một thế lực, tổ chức phản động ở nước ngoài tài trợ nên mới có tiền! (nghe đao to búa lớn quá! Sợ quá!).

Các vị đó ơi! Hàng năm các vị vẫn ung dung cầm quyển Đặc san về đọc, các vị lơ tít đi những lời kêu gọi đóng góp cho quỹ, và để rồi các vị phát ngôn một cách vô ý thức làm

đáng lòng những người bỏ bao tâm huyết vào quyển sách nhỏ các vị cầm trên tay! Các vị quá thực dụng nên nghĩ trên đời này chẳng ai làm không công việc gì cả! Các vị vẫn biết có những cựu học sinh khi được tặng quyển sách nhỏ này đã cảm động đến thế nào, ân cần gửi đến quỹ chút của ít lòng nhiều để có tiền làm tiếp năm sau! Có những bạn được nhờ đưa đến những bạn khác đã bảo: “*Thôi! Nói tùy hỷ thì khó quá, tôi cứ thu mỗi người vài chục nha, được nhiều hay nhiều, ai có thì đưa!*”.

Các vị thực tình không có một chút cảm xúc nào của nghĩa Thầy trò, tình đồng môn, nỗi quyển luyện trường xưa Thầy bạn cũ hay sao? Với truyền thống, tôn chỉ của cựu giáo chức và học sinh THPT, vòng tay thân ái ngày càng nối dài, siết chặt tình thân hữu đồng môn, lòng tôn sư trọng đạo. Các vị buông tay ra nhưng chúng tôi, chúng tôi không bao giờ buông tay với bất cứ ai, như một ĐSH nói, chúng tôi cưu mang. Thế đấy! ■



Xuân YÊU THƯƠNG

■ Lý Bình - K5

Tháng mười hai với nắng trải vàng trên những triền sông quê hun hút gió. Trời khô ráo không còn những cơn mưa rả rích như mùa thu. Mận hồng đào chúm chim những nụ hoa bên cánh nắng dịu dàng rủ xuống thêm đá vôi cổ trước sân nhà. Ở đó có kê cái chậu bằng men sứ trắng muốt có kẻ hoa văn rất tinh xảo, trên loa chậu là dăm nhánh thược dược tím đang trổ những nụ hoa đầu tiên. Kề bên là khóm tường vi với áo lụa hồng mỹ miều, thướt

tha làm cho tôi nhớ đến câu hát của ai đó khi ngẫu hứng với mùa xuân:

“Thoảng hương nồng theo tuổi tóc bay,

Tâm xuân ngan ngát nhà ai bên vườn...”

Tháng mười hai đang chờ mùa xuân về qua ngõ cho hoa mua trổ tím ven sông, tạo nên một âm điệu ngọt ngào trong khoảnh khắc mộng đầy xuân. Mùa con nước tràn bờ theo từng cơn gió chướng cứ gờn gợn và sóng sánh dưới ánh nắng. Mặt nước long lanh như muôn ngàn hạt thủy tinh đủ màu sắc hơn cả những chiếc cầu vồng đẹp nhất. Gió đi về bên kia sông có hàng mù u đang mùa hoa trắng. Thấp thoáng con đò đưa người về bên này, về với mùa yêu thương, với mùa ươm vàng hoa cúc về để nhớ nét môi son trong mùa xuân đầu tiên. Tháng mười hai không chỉ xôn xang với khoảnh khắc mong manh. không chỉ với thoảng chốc dệt mộng nắng vàng... tháng mười hai còn chờ tâm hồn về với nhau. Về với gia đình, làng

quê... chiếc nôi yêu thương ấy
đang chờ người về lại. Mỏ ngổ
chờ xuân và chờ người về uơm
lại mùa hoa yêu thương.

*Mùa mai vàng, anh chờ em qua
ngõ,*

*Gió đầu mùa hây hẩy tóc
hương bay,*

*Đợi em về, anh lần đếm ngón
tay,*

*Hoa cúc nở, mùa xuân về chưa
nhỉ?*

Mùa xuân, gom trang thơ
với xác phượng ngả vàng,
nhớ ai ngồi bên thềm hong tóc
nắng. Nấn nót vần thơ nhớ lại
tuổi đôi tám ước mơ, khi em
còn là một cô bé với áo dài
trắng học trò. Tháng mười hai,
em đã bắt đầu năm học mới, lại
một năm vui đầu vào sách vở
để chuẩn bị cho tuổi mười bảy
vừa tròn khi cây phượng sân
trường không còn màu hoa đỏ
cháy rực. Thuở ấy, cả hai đứa
đứng bồi hồi liếc vội mắt nhìn
nhau như ngầm hẹn sẽ gặp lại
trong ngày học đầu năm. Mùa
tết, hàng cây bằng lăng đã rụng
hết hoa, trông dáng xác xơ với
cành nhánh trơ trụi không như

là mùa hạ luôn có những cơn
mưa tầm tã nhưng màu bằng
lăng vẫn biêng biếc tím cả lối
đi.

*Mùa này không còn bằng lăng
tím,*

*Anh nhớ màu tím tím môi son,
Phượng sân trường vắng màu
hoa đỏ,*

*Tháng mười hai, tuổi mười bảy
em tròn.*

Ngày xưa tôi thường hát
những bài hát học trò bên chiếc
đàn ghi-ta cũ. Hát cho màu áo
trắng thơ ngây bằng tiếng đàn
dịu dàng với lời hát ru đầm
thấm. Có câu thơ tình yêu rất
hay mà tôi không còn nhớ tên
tác giả...

*Có anh mang lời ca thương
nhớ,*

Đi dọc thời con gái hát ru em!

Những mùa xuân đến, nghĩa
là đã bao mùa hoa tím đi qua
trong ký ức của tuổi học trò
và như vòng xoay thời gian
cứ vô tình lơ đãng trôi nhanh.
Mùa con phố tím đầy hoa nở,
nhưng tiếng đàn đã im bật từ
lâu. Người tìm về con đường
xưa vào một buổi chiều mùa

đông xám lạnh với đôi vai dãi dầu sương nặng phôi pha, với ánh mắt vội nhớ trong tiềm thức muôn màng nhưng vẫn dâng đầy niềm hạnh phúc khi nghĩ về...

Anh cùng em đi suốt những con đường,

Hát lời mùa xuân theo từng con phố,

Buổi chiều nay sương lạnh tràn qua ngõ,

Cửa vườn thơm mình khép lại hương nồng.

Những ngày cuối năm với đầu đầu nổi nhớ mùi đất quê nhà. Tôi thềm đi trong nắng và gió để nghe tiếng cây cựa mình nhu nhú những chồi non, để nghe lời cỏ xôn xao với yếm váy mới chuẩn bị đón xuân. Đó là mùa cỏ xanh non mát lịm bàn chân. mùa tâm hồn nghe nồng nàn lời ru của mẹ, lời ru của vùng đất phù sa hai mùa mưa nắng, lời ru của những nhánh sông đầy ắp cá tôm theo từng con nước lớn nước ròng. Nhớ làm sao mùa nước đổ, mùa cá kèo bông súng với những bữa cơm có dưa rau quệt với cá kèo

kho. Mùa bông so đũa canh chua tôm do tay mẹ nấu và tôi vẫn còn nhớ như in câu hát miền quê nghèo:

“Câu ca dao con nhà nghèo ăn cá,

Chỉ bỏ xương, không bỏ ruột bao giờ,

Canh tép riu nấu ngọt với rau bở,

Cá kho tộ đậm đà quê hương mẹ”.

Tết nay tôi về quê như mọi năm và cũng chính vì điều này làm cho tôi chợt nhận ra rằng mình yêu quê mình hơn bất cứ nơi nào mình đã đến. Đêm về với gió lạnh làm tôi nhớ vòng tay mẹ ấm áp khi ôm tôi vào lòng và nhớ mùa so đũa quê mình đã qua bao nhiêu mùa đơm hoa kết trái. Cũng qua bao nhiêu thời gian ấy, nơi quê nhà có mẹ già ngồi lặng lẽ bên khung cửa để chờ con. Mẹ nhớ mỗi năm vào ngày ba mươi tết, mẹ con cùng nhau đi chợ chiều mua hoa quả về nhà đặt lên bàn thờ tổ tiên. Trong những ngày cận Tết, tôi chăm chỉ phụ mẹ chuẩn bị những công đoạn

làm bánh Tết như rọc lá chuối, ngâm nếp, ngâm đậu, xay bột, chẻ dây. Tuy cực nhọc nhưng vẫn nở nụ cười mãn nguyện trên môi. Đó là những năm tôi còn bé. Cuộc sống đã không còn được như thế mãi vì nhiều năm sau này mẹ đã qua đời. Với từng năm ấy tôi cũng lại về nhà vào chiều ba mươi Tết nhưng không còn đi chợ chiều với mẹ và cũng không còn được ăn cơm cùng mẹ với món canh chua so đũa của tháng cuối năm. Chỉ còn một mình tôi ngồi ăn cơm với đôi mắt ráo hoảnh nhìn ra ngoài sân, hàng so đũa xác xơ qua mùa gió tết, hoa so đũa rụng trắng sân nhà. Ngày đầu năm, tôi thích được bước ra sân cỏ trước nhà. Đôi chân trần bước thật khẽ để cảm nhận hơi cỏ mát lạnh qua một đêm no đầy giấc. Tôi nghe tiếng cỏ thì thầm... lại chợt nghĩ đến một câu nói rất hay *"Có lẽ ai đã từng trải qua những mát mát, được thua và sóng gió cuộc đời mới biết lắng nghe lời cỏ"*.

Ngày đầu năm. Xuân mặc

màu áo tinh khôi, xuân mở cửa cho con phố dài âm áp nắng xuân. Mùa xuân theo dòng xoay luân chuyển của đất trời khiến cho lòng người thấy luôn tươi mới. Mùa xuân về để phá vỡ sự già cỗi của mùa đông, đáng xuân dịu dàng và trong trẻo như hạt sương long lanh trên những cánh hoa mai vàng đang nở rộ. Đầu xuân nghĩ về những thành tựu của một năm cũ, để có thêm sự trải nghiệm. thêm trưởng thành, để biết nâng niu tình yêu thương về gia đình, về mọi người và mọi giá trị của sự vật... Cảm ơn mùa xuân đã mang lại cho con người nhiều ý nghĩa để cảm nhận cuộc sống. ■



NGÀY XƯA HOA BƯỞM

DƯƠNG THỊ THANH NGÀ

Biết viết gì đây? Khi có dịp đi ngang qua ngôi trường Trung học Thủ Đức ngày xưa của tôi, mà nay mang tên trường Nguyễn Hữu Huân, nhìn khung cảnh trường tôi chợt nhớ lại hình ảnh bạn bè thân thương của tôi ngày ấy với bao kỷ niệm buồn vui của tuổi thiếu thời.

Câu chuyện của tôi là như thế này: tôi thi đậu vào lớp Đệ Thất của trường vào năm học 1963 - 1964. Lúc đó trường chúng tôi chỉ có vỏn vẹn 5 lớp: hai lớp trên tôi một năm và tới niên học của tôi thêm được một lớp Anh văn nên có được ba lớp là một Anh hai Pháp và lớp tôi có tên là Đệ Thất P1.

Tâm trạng của tôi trong buổi học đầu tiên rất là ngổn ngang, hẫnh diện vì tôi được mặc chiếc áo dài trắng xem trang trọng hẳn ra, khác với thời Tiểu học, nhưng cũng chỉ được một lúc là tôi bắt đầu thấy chiếc áo dài của mình sao mà nó lướt thướt và vương vীu quá. Năm đó thầy Hiệu trưởng chúng tôi là thầy Lý Ngọc Kiệt. Thầy đã già lắm rồi nhưng vẫn còn minh mẫn. Nói là trường chứ chúng tôi vẫn còn học chung với trường Nữ tiểu học Thủ Đức, chúng tôi chỉ được có ba phòng học nên hai lớp trên tôi học sáng và chúng tôi học chiều. Vẫn còn bản chất con nít của Tiểu học nên tôi và một số bạn còn thích chơi rượt bắt. Rắc rối cái áo dài đây, nhưng không sao cũng dễ thôi mà cột hai vạt áo lại thành một gút là thoải mái. Một buổi chiều nọ, trường tôi đón nhận một cô giáo. Ôi sao mà cô ấy đẹp thế! Chúng tôi cứ chen nhau ở cửa sổ và cửa lớp mà nhìn không chán mắt. Cũng không lâu, đến giờ học thầy Hiệu trưởng và cô ấy xuống lớp. Qua lời của thầy

cô tên Nguyễn Ngọc Dung sẽ phụ trách môn Công Dân và kiêm luôn môn Nữ công. Rắc rối đến rồi đây. Lại khuôn phép với kỷ luật của cô: nào là lớn rồi đi đứng phải khoan thai, tóc tai phải gọn gàng, áo quần phải sạch sẽ thơm mát, không được chạy nhảy, không được ăn to nói lớn, đứng ngồi phải nghiêm trang. Quả thật những quy luật của cô làm cho chúng tôi khó khăn và khổ sở. Nhất là hai cái vạt áo dài sao mà chúng không theo ý của tôi chút nào cứ rớt xuống đất hoài để tạo dịp cho bạn Kim Anh dở trò nghịch ngợm là cầm cái vạt áo của tôi và vạt áo của bạn Xinh cột vào nhau. Tính tôi chắc các bạn đã biết rồi láu ta láu táu nên chuông nghỉ giải lao vừa reng lên là tôi đã lẹ làng đứng dậy để chạy ra sân với bao nhiêu trò chơi đang chờ tôi. A ! Rẹt một cái, vạt áo tôi bị tét mất một khúc còn bạn Xinh thì bị bung cả nút áo, thế là cả lớp được dịp cười nghiêng cười ngửa. Thật ra tôi cũng chưa biết ngượng lắm đâu mà chỉ sợ về nhà bị đòn thôi các bạn ạ!

Rồi thầy Ngô Thúc Cơ vào thay thế cho thầy Kiệt nghỉ hưu. Chúng tôi lại phải vất vả thêm vì bị gò bó với kỷ luật của thầy là phạt và kiểm điểm mà không cần biết lý do. Nhưng với các thầy khác như thầy Minh, thầy Dưỡng, thầy Đình, cô Dung rất thấu hiểu những đứa học trò quê mùa, khù khờ như chúng tôi nên hết lòng chỉ bảo dìu dắt cho chúng tôi từ chút một.

Hè đến, hè đi, chúng tôi lại có thêm thầy hiệu trưởng mới: thầy Hồ Văn Trai. Dưới thời thầy, sinh hoạt của trường sôi nổi hẳn lên với những hoạt động như: thể thao, văn nghệ, bích báo. Phải nói thầy là một người đầy nhiệt huyết. Rồi lớp huynh trưởng được ra đời với những hướng dẫn của thầy Vũ Ngô Hoàng, một con người rất ư là nhỏ thó, nhưng bầu nhiệt huyết của thầy thì không nhỏ chút nào. Cả sáng lẫn chiều bất cứ giờ nào chúng tôi được nghỉ, chúng tôi được học biết bao nhiêu trò chơi, bao nhiêu bài hát do thầy chỉ dạy. Tôi còn nhớ lần đầu tiên thầy Hiệu trưởng tổ chức cắm trại, lúc

đó trường sở vẫn còn hoang sơ lắm chỉ có vài ba dãy nhà tôn thấp lè tè nên phải mượn hội trường và sân trường của trường Nam tiểu học tổ chức. Còn phía chúng tôi cũng chưa có đứa nào biết cắm trại là gì nên rất náo nức cho buổi cắm trại ấy với biết bao trò chơi như thi: cá nhân nào hát hay nhất, vẽ đẹp nhất, cắm hoa giỏi, rồi thì lớp nào hoá trang giống nhất, kéo co hay nhất. Thật là một ngày vui, cho đến khi ra về tôi vẫn còn luyến tiếc những trận cười tiếng hét hò cổ động cho lớp.

Trường lại tổ chức một đêm lửa trại tại sân trường mới. Ôi không còn gì vui hơn nữa! Cả thầy trò tung bừng quanh ngọn lửa bập bùng với bao nhiêu trò chơi hấp dẫn hào hứng. Chúng tôi cố gắng hết sức mình để giành vinh quang về cho lớp. Chưa bao giờ lớp tôi thể hiện được tinh thần đoàn kết tương trợ như lúc ấy. Thật là những kỷ niệm dễ thương nhất, khó quên nhất trong đời học sinh của tôi.

Bây giờ tôi đang đứng trước

ngôi trường thân yêu ngày xưa. Trông nó xa lạ, trông nó đồ sộ với những phòng học khang trang đẹp đẽ, sân chơi đầy cây kiểng, tường rào được xây cao cẩn thận mà nhớ lại cái thuở của chúng tôi: vài dãy nhà tôn thấp lè tè hễ đến khi trời mưa thì khỏi học vì tiếng mưa rơi trên mái tôn ồn quá át cả tiếng thầy giảng. Sân trường lúc nào cũng ngập nắng vì cây chúng tôi mới trồng xuống. Nhìn đâu đâu cũng chỉ thấy cát sỏi. Quanh trường chỉ được rào bằng vài dây thép gai mà thầy Hiệu trưởng đã vận động xin được của một đơn vị nào đó. Tôi và các bạn vẫn thường chui ra, chui vào khi làm biếng đi vào qua cổng chính.

Nhắc chuyện cũ tôi lại nhớ những gương mặt vừa khả ái vừa khả kính của thầy cô, những nét mặt tinh nghịch quý quái nhưng hồn nhiên của bạn bè và lòng tôi bồi hồi nuối tiếc: *giá mà mình được sống lại, dù chỉ một lần, những khoảnh khắc của ngày xưa hoa bướm ấy!* ■

(Lớp Đệ Thất P1
năm học 1963 - 1964)

Trở về MÁI NHÀ XƯA

■ Lê Thị Châu - K2

*Lần giờ lại từng trang kỷ niệm,
Kỷ niệm học trò, những kỷ
niệm khó phai,
Sống dưới mái trường bảy năm
đền sách,
Học thật nhiều mà chơi cũng
chẳng thôi,
Vui vẻ lắm mà cũng nhiều buồn
bã,
Nhất là ba tháng hè oi ả vội
qua mau...*

Ngày đó mình là một học sinh gầy nhỏ, nhút nhát và yếu đuối, học tập tương đối không dở, thầy thương, bạn mến, mình không nổi trội trong lớp, các bạn gái thương quý mình, vui vẻ, thân thiện. Các bạn trai cũng thế, không ai ghét mình và cũng chẳng ai để ý đến mình! Giờ sau hơn 40 năm xa cách,

gặp lại, nhiều bạn còn không nhớ tên mình là gì, mình cũng vậy, nhớ thương lắm, nhưng còn nhiều bạn mình vẫn không nhớ được tên!... Kỳ vậy, thật là khó hiểu?... Vì lâu quá rồi mà... thời gian, hoàn cảnh làm thay đổi diện mạo nhiều bạn bè... mình cũng thế, không nhận ra nhau cũng là phải thôi!

Chỉ có thầy cô, nhìn hình ảnh hoặc ngoài đời mình không thể nào quên được!

Kìa là thầy Trai, thầy Đức, thầy Dưỡng, cô Chi, cô Lan, thầy Thụy, thầy Võ Phá, thầy Đình, thầy Bào, cô Khanh, thầy Chung, thầy Tâm, thầy Tuấn... mình đã gặp các thầy cô vào ngày 20-11 mỗi năm... Mới đây thầy Đăng về mình cũng nhận ra thầy từ xa, mình thật giỏi đó!

Nhưng không phải. Có lẽ mình đã nhớ các thầy từ lúc vào ĐĐ THPT (3-2010). Mình đã đọc bài thơ Xuân ly hương trên ĐĐ. Vì xúc động quá mình đã viết thư thăm thầy, không biết thầy có nhận được không? Giờ thầy về chúng mình mừng vui quá chừng, cảm giác của mình vẫn còn trẻ con như ngày xưa. Vẫn thấy mình vẫn là cô học trò nhỏ, nhút nhát. Giờ thầy về lại bên ấy rồi, mình mong thầy lúc nào cũng luôn được mạnh khỏe, vui tươi mãi như ngày hôm nay... Ngày xưa thầy đẹp người, vui vẻ nhưng uy nghiêm, giờ già thầy đẹp lão, người tao nhã, khoan thai, cốt cách thanh lịch, khiến ai nấy đều kính trọng và yêu thương



thầy...

Kể về thầy cô, mình nhớ hết từng giọng nói của các cô thầy.

Trước tiên là thầy Cơ, người cao to, cương nghị, thầy nói giọng Bắc, sau thầy Kiệt thì thầy Cơ làm hiệu trưởng, thầy có một người con học THPT là Ngô Tương Đại, các bạn có ai nhớ anh ấy không?

Thầy Minh đáng oai dũng lại hiền, dạy toán có một năm thầy phải nhập ngũ, mình và các bạn có một lần đến thăm thầy ở trường SQTB Thủ Đức

Thầy Dưỡng dạy toán, dạy văn, khi chưa có thầy Kim, thầy Dưỡng của chúng mình kiên luôn dạy nhạc nữa, chẳng biết có ai nhớ?

Thầy Đức dạy văn, thầy thương cảm yêu và quý học trò như bạn bè nên đưa nào cũng gần gũi và thân thiện với thầy, nhất là nữ sinh chúng mình... Ngoài giờ học, thầy hay kể chuyện như Truyện cổ nước Nam của Huỳnh Tịnh Của, nhiều chuyện thầy kể rất hay và có duyên làm học trò cười ngặt nghẽo, quên cả mệt nhọc khi



phải ngồi dưới mái tôn nóng!

Thầy Trai, người thầy kính mến, nhưng lại gần gũi và thân tình, lúc nào thầy cũng nói câu: *“Các em hiểu không? Phải không ạ!... Thế thì sao?”*. Thầy giảng bài lúc nào cũng dõi theo học sinh, xem các em có hiểu chưa, đứa nào mà mặt cứ ngẩn tò te thì thầy chưa ngừng giảng đâu!... Thầy là thế, vì vậy năm Đệ Nhất của chúng em thầy mới dạy môn Triết học, nhưng mà thầy ơi, học trò thầy giờ chỉ còn nhớ mỗi phương pháp Tam đoạn luận thôi ạ! *“Thầy là một người thầy đáng kính yêu, chúng em là học trò của thầy nên tất cả chúng em đều đáng yêu hết đó thầy ơi!”*.

Thầy Huân, bậc lão thành, thầy dạy văn nhưng rất nghiêm

khắc, giờ thầy là học sinh không bao giờ ồn ào hết, những bài kim văn và cổ văn, chúng em đều phải thuộc lòng, nhờ thế giờ nhiều bài có giá trị vẫn được chúng em trân trọng bảo tồn. Đối với thầy chúng em một lòng yêu thương và kính trọng... Thầy đã ra đi, nhưng kiến thức mà thầy dạy cho chúng em đã đậm chồi nảy lộc thầy ạ!

Thầy Vũ Ngô Hoằng, cả trường không ai là không thích môn của thầy, những bài hát, những trò chơi, những giờ sinh hoạt vui nhộn, lần cắm trại toàn trường năm Đệ Tam, cả đội của em chắc chẳng có ai quên... em còn nhớ một bài hát thầy đã dạy, mà sau này lúc nào em cũng thường hát, nhất là thời gian cực khổ ở quê những năm 75-89, nhiều lần ru con ngủ tức cảnh sinh tình, nhớ thầy, nhớ bạn em vẫn luôn hát:

“Không phải là lúc ta ngồi mà đặt vấn đề nữa rồi.

Phải dùng bàn tay mà làm cho tươi mới.

*Hàng chục năm qua ta ngồi
ngó nhau, nghi ngờ nhau.*

*Khích bác nhau cho cay cho
sâu cho thật đau.*

*Không phải là lúc ta ngồi mà
cãi suông.*

*Không tin nơi nhau thế ta định
nhờ ai bắt đầu?*

*Thế giới ngày nay không còn
ma quái, thần tượng tàn rồi,
còn anh với tôi,*

*Chúng ta đi tới bằng cái tâm
thường thôi!*

*Làm việc đi không lo khen chê,
làm việc đi hãy say và mê,*

*Cứ bắt tay gan lỳ chúng ta giải
quyết.*

*Mình chậm chân đi sau người
ta, còn ngồi đây nghĩ lo vẫn vơ!*

*Thắc mắc ngại ngừng đến lúc
nào mới làm xong?*

Và còn nhiều bài hát sinh hoạt mà em không thể viết hết ra ở đây. Thầy ơi, những giờ học của thầy là những giờ mà học sinh cảm thấy thoải mái vô cùng, xin chân thành cảm ơn thầy.

Thầy Bào, cô Khanh, em rất ấn tượng về thầy cô, vì là một cặp đôi lý tưởng, học giờ cô thầy, học trò chúng em nhiều mơ mộng, hy vọng bạn đời của

mình sau này cũng sẽ là thầy giáo, nhưng mà ồ, không! Em không đạt được ước mơ của mình vì không gặp được người nào cùng nghề cả!... Gần đây em gặp được thầy cô trên ĐĐTHTĐ, thật hạnh phúc khi thấy thầy cô mình vượt không gian và thời gian, vì hai người trẻ quá so với tuổi, mình thầm khâm phục cô Khanh đã giữ mãi được nét trẻ trung như ngày xưa, cô đẹp lắm cô ơi!

Thầy Thụy, hiền và hết lòng với học trò của mình, môn của thầy thật ra em rất thích, giờ của thầy bao giờ em cũng được điểm cao, nhưng thầy ơi, nếu bây giờ thầy biết được em đã không còn vốn liếng gì, chắc là thầy buồn lắm, số cả thầy ạ!... em đã cố hết sức, nhưng hoàn cảnh nghiệt ngã, dòng đời bèo dạt mây trôi, nên em buông xuôi hết tất cả, vả lại nhiều lần bệnh thập tử nhất sinh làm em quên hết vốn thầy đã ban tặng. Thành thật xin lỗi thầy nha thầy!...

Cô Ngọc Dung, cô giáo rất đẹp của chúng em, hơn 40 năm

qua, bao biến đổi thăng trầm của cuộc sống, nhưng trong tâm trí em, hình bóng cô vẫn có một góc riêng, cô vẫn luôn là thần tượng mà em tôn thờ, những lời dạy của cô lúc nào cũng có ý nghĩa hết sức quan trọng, giờ đây mỗi lần dạy các cháu gái, em vẫn đem những bài dạy của cô ra để thực hành, lúc nào em cũng đem mình ra làm tấm gương soi cho con cháu, từ cách sống cho tới đạo làm người, phong cách đi đứng, nằm ngồi phải giữ cho kín đáo, nề nếp... Thật tuyệt vời cô giáo của chúng em!...

Nói chung các thầy cô ở mái trường Trung học Thủ Đức mến yêu, ở đây thật sự là một tổ ấm, nơi sống lý tưởng giữa tình thầy trò và học sinh cũng như cha mẹ và các con của mình. Các bạn em cũng đã ca ngợi rất nhiều về thầy Vũ Ôn Đình, thầy Nguyễn Trang Quốc, thầy Lê Hà Quảng Lan, cô Hoàng Thị Phương Thảo, cô Lê Uyển Dung, cô Nguyễn Thu Hồng, thầy Lê Đức Phụng... nhiều và nhiều lắm những kỷ niệm đáng

nhớ của tình thầy trò, thật cao đẹp và đáng kính, đáng trân trọng.

Kể về các bạn thì trong lớp vốn rất đông, cả 40 – 50 bạn, từ Đệ Thất đến Đệ Nhất, suốt 7 năm, có những bạn học nửa chừng lại nghỉ luôn, nhất là năm Mậu Thân 1968, nhiều bạn đã chia tay sách vở, bạn bè vì hoàn cảnh chiến tranh, chuyển trường, có bạn lập gia đình hoặc đi lính, có bạn từ trường khác chuyển đến, cũng có những bạn học chung suốt từ những năm tiểu học lên trung học như Minh Phụng, Phùng Thị Tốt, Kim Duyên, Ngọc Thu, Nguyệt Thu, Đỗ Thị Danh, Dương Thanh Nga, Phạm Bích Lan, Nguyễn thị Hoà... cũng có những bạn học đi chung cả đại học luôn như Bích - Liên, Lê Thị Lịch, giờ nhắc đến mình như tấm gương xuyên suốt, nhớ hết, nhớ hết cả... Nhớ các bạn học khác lớp nhưng đi chung đường, vui ơ là vui, và cũng có bạn ở khối trên ở lại lớp nên học chung với mình, giờ chỉ kể một số điển hình, chứ không



thể kể hết được, ngồi chung bàn, chung dãy, chung xóm nhà ngói, chung xóm nhà lá, học chung lớp luyện thi. Như lần đi picnic Lái Thiêu, Bình Dương cùng thầy Hồ Vạn Chung, một kỷ niệm đáng nhớ... Các bạn dù thân nhiều, thân ít cũng đều là bạn mình, nay có người tóc đã bạc phơ, có người mới điểm sương, có người răng đã rụng hết. Trong bảy năm trời gần bó biết bao nhiêu là tình thương mến thương... giờ gặp lại trên ĐD THPT, bạn cùng khối, bạn khác khối, đàn anh chị, bạn đàn em, đàn con cháu... Đầu tiên phải kể bạn chung lớp, chung

khối: Trần Thị Tàn, Trần Thị Minh Phượng, Trần Mỹ Lệ, Trần Hoàng Nga, Trần Thanh Nguyên, Trần Thị Kiên, Trần Thị Hoa, Trần Thị Kim Huê, Võ Ngọc Hằng, Võ Ngọc Bích, Võ Ngọc Ánh, Võ Thị Ánh Nguyệt, Võ Quốc Hùng, Dương Thanh Nga, Nguyễn Huỳnh Dung, Nguyễn Xuân Chiến, Nguyễn Thị Ánh Nga, Nguyễn Thị Hòa A, Nguyễn Thị Hoà B, Nguyễn Bích Nguyệt, Nguyễn Thị Xuân Mai, Phạm Thị Kim Duyên, Phạm Thị Mỹ Duyên, Nguyễn Thị Long Hoa, Nguyễn Huỳnh Mai, Huỳnh Đắc Báu, Phạm Bích Lan, Lê Thị Hoài, Trịnh Thị Hạnh, Trịnh Thị Hằng, Nguyễn Minh An, Nguyễn Quốc Việt, Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Văn Trương, Trương Minh Tâm, Phan Ngọc Thạch, Nguyễn Tiến Long, Trương Minh Mẫn, Ngô Định Châu, Lê Tấn Đức, Trương Minh Hoàng, Phan Nguyệt Thu, Văn Kim Thanh, Bùi Thị Kim Anh, Phạm Thị Thái, Trần Thị Thái, Lê Kim Huê, Lê Thị Tô Huê, Lương Ngọc Diệp, Lương

Thị Tâm, Lương Quỳnh Qua, Phạm Thị Kim Cúc, Đào Thuý Quỳnh, Đặng Thị Tố Nga, Trần Thị Hồng, Lê Văn Tân, Đặng Thị Kim Nguyên, Lữ Thị Ngọc Minh, Nguyễn Hoàng Sơn, Đào Hữu Cẩm, Trần Văn Thúc, Nguyễn Thị Giàu, Tăng Thị Thanh Nhân, Trần Phú Quý, Nguyễn Thị Yến Nguyệt, Hồ Thị Ánh Nguyệt, Đỗ Thị Danh, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Phạm Thị Kim Ngân, Hứa Hồ Quyên, Đỗ Thị Tố Uyên, Phùng Thị Tốt, Trịnh Văn Lập...

Ngoài ra từ ngày vào ĐĐ mình còn có thêm một số bạn khối 1 như anh Mão, anh Chiêu, chị Thái... các khoá đàn em như Kim Hường, Kim Hương, Kim Dung, Phương Trinh, Bích Hợp, Ngọc Anh, Hồng Đào, Quốc Tuyền, Nguyễn Hưng, Lương Minh, Lê Thu, Trước Trong, Hồng Nhung, và còn

nhiều, nhiều nữa... ĐĐ THPT là mái nhà xưa mà các học sinh từ khắp nơi mong mỗi quay về.

Kể về mái nhà xưa em xin kể về những con đường, những con đường đưa ta đến trường, đưa ta về tổ ấm, những con đường nâng bước chân chim sẻ, đưa những học sinh từng nhóm, từng lớp, từng ba người, từng hai người, lang thang dạo chơi, những giờ ra chơi rủ nhau đi chọc khỉ, hái hoa, ăn hàng quán, xem sĩ quan tập quân sự, vào hồ đất, nếu gặp chó dữ sửa, hay gặp anh chàng Kawasaki đồ hủ nhát, bọn mình, mấy đứa con gái ù chạy, vừa khóc vừa la... nhớ lại sao thấy học sinh bọn mình dễ thương làm sao!

Những con đường dẫn đến trường mình, ôi những con đường lá me, lá điệp, bông vàng, bông hồng mang những cái tên thật tuyệt vời, các bạn có cảm nhận giống mình không?...



Những con đường xuôi từ đường Nguyễn Du về THPT, những con đường mang tên thật ý nghĩa đầy ấp tình người, tình nhân loại: đường Dân Chủ, đường Bác Ái, đường Công Lý, đường Hoà Bình, đường Đoàn Kết, đường Chân Lý, đường Hữu Nghị, đường Thống Nhất, đường Tự Do, đường Tự Do cặp song song với xa lộ Saigon Biên Hoà... Những con đường cắt ngang cũng dẫn về trường xuất phát từ đường Tự Do, mang tên những vĩ nhân Việt Nam và thế giới có giá trị đạo đức lớn: đường Nguyễn Khuyến, đường Lê Quý Đôn, đường Hồng Đức, đường Einstein, đường Khổng Tử, đường Lương Khải Siêu, đường Hàn Thuyên, đường Nguyễn Cư Trinh, đường Phan Kế Bính.

Các bạn thấy không? Trường THPT của chúng ta, một ngôi trường nhỏ, nhưng có nền tảng văn hoá sâu sắc, chung quanh trường mình, những con đường rợp lá me bay, cũng những con đường đã nói lên ý nghĩa bền vững của tình thầy trò, tình



yêu thương giữa những học sinh nhiều thế hệ đã gắn bó với ngôi trường của mình, dù rằng trường cũ, tình xưa, tất cả mỗi tấm lòng thầy cô và những học trò đã phiêu bạt khắp nơi trên trái đất, hoặc mọi miền tổ quốc, hoặc đã có những thầy cô vì tuổi già sức yếu, hoặc một vài cựu học sinh đã vắn số ra đi... nhưng tất cả đều hướng về Thủ Đức, đều hướng về ngôi trường THPT thân yêu... vạn con người, vạn tấm lòng đều trở về - mái nhà xưa, mái nhà Trung học - Thủ Đức, Hoàng Đạo, Nguyễn Hữu Huân... ■

Trung Học Thủ Đức
Hoàng Đạo - Nguyễn Hữu Huân

Đặc San
Xuân Bình Ngô
2026

Ngày Ấy...



Bây Giờ